

อักษรผู้



Hồn Đất

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



Mục lục

Lời Đầu Sách

Phần 1

Phần 2

Phần 3

Phần 4

Phần 5

Phần 6

HÒN ĐẤT

Anh Đức
www.dtv-ebook.com

Lời Đầu Sách

Tôi bắt đầu viết tiểu thuyết "Hòn Đất" tại Hội Văn Nghệ Giải Phóng miền Nam đóng giữa những cánh rừng già thuộc Đông Nam Bộ vào cuối năm 1964. Sang đầu năm 1965 thì tôi viết xong. "Hòn Đất" gởi ra Hà Nội và Nhà xuất bản Văn Học xuất bản đầu tiên năm 1966, đồng thời ở miền Nam tác phẩm này cùng với tập truyện và bút ký "Bức thư Cà Mau" của tôi được tặng giải chính thức giải thưởng Nguyễn Đình Chiểu. Tính đến nay, "Hòn Đất" ra mắt bạn đọc đã trên ba mươi năm và được tái bản tới lần thứ tám. Sách cũng đã được dịch và xuất bản nhiều thứ tiếng: Anh, Pháp, Esperanto, Tây Ban Nha, Nga, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản... Ngày viết "Hòn Đất" tôi còn rất trẻ, mới hăm chín. Câu chuyện Hòn Đất là một câu chuyện về một trận đánh trong hàng ngàn trận đánh xảy ra trên chiến trường miền Nam trong giai đoạn sau đồng khởi, Mỹ tiến hành chiến tranh đặc biệt. Cuộc chống cự diễn ra trong hang Hòn Đất và ngoài xóm, trong thế chênh lệch: bên ta có mười mấy người bị vây trong hang với vũ khí thô sơ, cũ kỹ, còn phía Mỹ - ngụy gồm tới gần hai ngàn quân với vũ khí tối tân. Vì sao tôi đã chọn trận đánh có thật xảy ra tại Hòn Đất - Kiên Giang vào cuối 1962 đó để viết thành một tiểu thuyết có cùng tên với địa danh ấy?

Trước hết là do bản thân câu chuyện tựa như là cả miền Nam chiến đấu được thu nhỏ, có tính tiêu biểu - có khả năng từ cái tiêu biểu mà khái quát hóa, thể hiện ở các mặt: tinh thần quân dân đoàn kết chiến đấu bất khuất dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, vận

dụng phối hợp ba mũi giáp công, lực lượng đôi bên chênh lệch, và điều quan trọng hơn cả là viết ra câu chuyện này như gióng lên tiếng chuông báo trước: chiến tranh đặc biệt nói riêng và chiến tranh xâm lược nói chung bất kể dưới hình thức nào do Mỹ tiến hành sẽ thất bại. Ngoài ra, về mặt dựng truyện, một yếu tố khiến tôi tin tưởng là ngay từ trong chuyện đã xuất hiện một người con gái, đã sống và đã chết như một nữ anh hùng. Đó là chị Phan Thị Ràng, mà trong tiểu thuyết tôi đặt tên là Sứ. Việc có được và hình thành vun đắp ra được một nhân vật phụ nữ như thế, từ lâu trong đời viết của tôi luôn là niềm khao khát muốn khắc họa, và đó là sự quen thuộc, gần gũi như trước kia tôi đã từng khắc họa chị Tư Hậu trong "Một chuyện chép ở bệnh viện". Bởi lẽ đó, "Hòn Đất" là một tiểu thuyết viết về một cuộc chiến đấu mà cũng là một tiểu thuyết về một đời người con gái. Tôi đã rút ra từ nhiều mẫu người con gái miền Nam anh hùng bất khuất trung hậu đảm đang để đúc lại thành một người. Đó là chị Sứ. Trong hơn ba mươi năm, tôi rất sung sướng về một chị Sứ trong Hòn Đất do tôi xây dựng nên từ một nguyên mẫu, đã trở thành nhân vật văn học đến cùng bạn đọc gần xa. Tôi hy vọng hình tượng chị Sứ sẽ sống lâu trong lòng bạn đọc, qua các thế hệ, nhất là đối với các em gái nhỏ sắp lớn lên thành những người con gái trên xứ sở xanh tươi yên bình của chúng ta hôm nay - đất nước đã thấm biết bao máu của những người cô người dì mình như Sứ. Giờ đây Hòn Đất vẫn còn đó. Trên đường đi từ Rạch Giá lên Hà Tiên, các bạn sẽ nhìn thấy trái núi xanh rì ấy mé tay trái, sát kề bên biển. Cách hang Hòn không xa là ngôi mộ chị Ràng, tức chị Sứ. Câu chuyện chiến đấu ác liệt ngày nào ở Hòn Đất đã qua lâu, nhưng chị Sứ vẫn còn. ở đó, bên vịnh biển Tây Tổ quốc ngày đêm sóng vỗ.

HÒN ĐẤT

Anh Đức
www.dtv-ebook.com

Phần 1

1

Quyên nói:

- Chị Ba, bây giờ tin em chưa, em đã nói anh Ba ảnh có quên chị đâu. Thơ ảnh viết đọc thiệt mới cảm động làm sao. Mà ảnh gửi về mười tám cái thơ rồi chớ ít ỏi gì. Đó, vậy mà chị cứ ngỡ thế này thế nọ... Thôi, vậy là thơ ảnh lạc hết rồi, còn thơ chị cũng chẳng tới tay ảnh cái nào đâu! Em ước quá, ở ngoài Bắc thì cũng là ở trong nước mình, vậy mà bảy năm trời bao nhiêu thơ gửi đều lạc mất. Thiệt là ước... Nhưng, nhưng bữa nay chị hết thắc mắc rồi, phải không? Kẻo chị cứ nói:

"E ra ngoài ổng sung sướng vui vẻ quá rồi không còn nhớ ai nữa!
" Đó, chị thấy oan cho anh Ba chưa? Quyên nói với chị ruột của mình một cách vội vàng và mừng rỡ. Coi cô như bệnh anh rể, nhưng chính là cô mừng cho chị cô. Cô gái chia xẻ và vun vào cái niềm vui lớn mà suốt bảy năm trời nay chị của cô mới có được. Lúc nói, đôi bàn tay đầy đặn của cô lát lát lại hoa lên, mắt cô long lanh, và đôi khi môi cô mím lại. Cầm cái thư đưa trả cho chị, Quyên giữ lại tám ảnh. Cô thoát bước tới túm lấy con bé Thúy từ ngoài bậc thang nhà, kéo nó lại với cô, chìa tám ảnh ra:

- Nghe dì út hỏi nè, Thúy, ông này là ông nào đây?

- Ba của con! Con bé nói, rồi đưa đôi bàn tay nhỏ nhắn cầm tấm ảnh, nhìn đau đáu. Nó thì thào nhắc lại:

- Ba của con mà!

- Sao con biết?

- Má nói... má nói đó là ba của con! Con bé ngược đôi mắt đen tròn như hai hột nhãn lên:

- Có phải thiệt là ba của con không, hờ dì út? Quyên không đáp. Cô bế thốc cháu lên bộ ván, đặt nó ngồi yên trên đùi mình, rồi mới gật nhẹ đầu:

- Phải rồi, ba của con đó. Từ giờ phải nhớ cho kỹ, nghe! Vậy là hai cha con biết mặt nhau rồi. Quyên day sang chị:

- Chị Ba, theo như thơ anh Ba nói thì ảnh đã nhận được cái thơ sau cùng của chị, cả tấm hình chị chụp với con Thúy... Trời ơi, bảy năm nay ảnh mới biết mặt con Thúy đó nghe! Nghe em gái nói, chị Sứ liền nhớ lại hết sức rõ rệt những ngày cuối cùng anh San, chồng chị trở về nhà trước khi lên đường tập kết. Những hôm ấy, cũng tại cái nhà sàn lát ván cũ kỹ này, anh San vẫn nói chuyện như thường, vẫn cười cái cười cời mở như ngày thường. Riêng Sứ, chị mới hiểu sự bình thường ấy làm sao. Chồng chị cứ lặp đi lặp lại mấy lần:

- "Hai năm thì có lâu la gì! " Nhưng trong đêm chót, anh mới nói thực điều anh đã nghĩ:

“ - Em à, nói vậy để má đừng lo, tội nghiệp má. Chớ với em thì anh nói thiệt anh không tin ở hạn định hai năm đâu. Có khi chưa tới một năm thì súng sẽ nổ lại, nhưng có khi không phải hai năm mà là

ba bốn hoặc năm năm. Nên tội mình phải chuẩn bị tinh thần... " Anh ấy còn bảo:

- "Hề cái chuyện gì mà mình có tính trước thì chừng xảy ra mình vẫn vững hơn". Sau đó, trong đêm khuya, anh co cánh tay kéo đầu chị ngã sát vào. Lâu sau, chợt anh nói, như tự nhủ: - "Không biết ở ngoài Bắc có cây trái như ở trong mình không? Có xoài, có măng cụt, có bưởi không? Cái gì chớ bưởi thì chắc có rồi nghe. Mà không biết bưởi ngoài đó tháng nào đâm bông, chưa chắc là gần giáp Tết như trong mình đâu... "

Thoạt nghe, Sứ cho rằng anh cố nói lãng đi, nhưng liền đó chị biết. Chị biết anh đã nghĩ gì trước khi anh nói ra cái câu tưởng như băng quơ ấy. Hai năm trước đó, trong bữa tiệc bà con Hòn Đất thiết bộ đội đánh thắng ở chiến dịch Long - Châu - Hà trở về, lúc Sứ bụng đói thức ăn ra cho bộ đội, chị có ngờ đâu anh San đã để ý tới chị. Theo lời anh, thì lúc đó anh đã nghe thấy mùi hương bông bưởi thoang thoảng mà Sứ đã cẩn thận gội lên mái tóc dày mượt lạ thường của mình. Hai người quen biết nhau trong buổi liên hoan tối đó. Về sau gặp lại Sứ, lúc vắng người, anh San hỏi khẽ: - "Sao lóng rày cô Ba Sứ không gội bông bưởi nữa? " Sứ mím môi cười, then đỏ mặt. Chuyện của hai người là thế. Mỗi tình đó bắt đầu chớm hé giữa các chiến thắng ngày càng dồn dập trong cả nước, mỗi tình đó nảy nở giữa tháng chạp các vườn bưởi Hòn Đất đang độ ra hoa. Hai năm sau họ làm đám cưới. ấy là một đám cưới vui nhất ở vùng Hòn, đúng vào lúc ta đại thắng giặc Pháp ở Điện - biên - phủ. Từ bấy đến nay đã hơn bảy năm. Hai người gần gũi nhau nhiều lắm là một tháng. Mãi tới hôm nay họ mới được tin nhau qua một bức thư mỏng và gặp lại nhau qua một tấm ảnh nhỏ. Bảy năm trời! Nghe em gái mình nói, Sứ hầu như không tin thời gian ấy là có thực. Chị thần thờ bảo:

- Mau quá! Mới đó mà đã bảy năm!

- Ờ... mà chị nè, chắc anh Ba ảnh đâu biết tụi mình ở trong này gian nan ra sao đâu hả chị! Phải ảnh mà biết cái năm tụi nó bắt chị lên quận ép làm tờ ly khai chồng, cái trận mà chị bị nhốt "chuồng cọp", "chuồng sấu"... Cha cha, ảnh mà biết!... Sứ mỉm cười hiền hậu:

- Biết gì được... Thì chắc cũng có nghe nói, mà không rõ được đâu! Giữa lúc hai chị em nói chuyện với nhau, con bé Thúy se sẽ tụt khỏi lòng Quyên. Nó lồm cồm bò tới bên cái rổ may, mò mẫm tìm trong rổ may lấy ra một chiếc gương tròn. Rồi nó men vào trong góc, chỗ bộ ván áp sát vách. Nó ngồi một mình, lặng lẽ. lát sau, nó mới từ từ giơ tấm ảnh lên, còn tay kia nó cầm chiếc gương soi. Con bé coi mặt nó trong gương và coi mặt ba nó trong ảnh. Nó coi đi coi lại, coi nó với ba nó có giống nhau không, từ mắt đến mũi, từ miệng đến vành tai. Nó thấy mắt và chân mày ba nó sao không giống nó lắm. Mắt nó thì tròn, mắt ba nó hơi dài mà sắc. Còn chân mày của ba nó thì rậm quá. Song nó mừng rơn lên thấy mũi và miệng ba nó giống nó ghê. Hớn hờ, con bé lại nhìn, lại tìm kiếm những nét giống khác. Nó hy vọng rằng mọi nét giữa nó và ba nó đều giống. Vì nó yêu ba nó lắm. Tình yêu ấy được gieo vào tâm khảm trẻ thơ của nó bắt đầu từ khi nó được biết trên đời này nó còn có một người cha. Nó vẫn tin rằng cái gì ba nó cũng tốt, cũng hay, và nhất định là ba nó yêu nó hơn cả. Hồi sáng, khi mẹ nó đưa nó xem tấm ảnh, bảo người trong ảnh là ba nó thì nó tin ngay. Cũng có phần là vì mẹ nó bao giờ cũng nói thật, nhưng chính khi coi ảnh, nó cứ ngờ ngợ như đã có lần gặp ba nó rồi. Thực ra thì nó chỉ gặp ba nó trong trí tưởng trẻ thơ của nó qua những lời mẹ kể. Về việc này, phải nói là chị Sứ cứ ân hận mãi. Lúc chia tay, chị có giữ một tấm ảnh anh San, chị vẫn cất kỹ tấm ảnh ấy trong bóp. Năm năm mươi sáu, lúc bọn địch bắt chị giải lên quận,

chúng xết gập và xé nát. Năm đó chị sinh con Thúy. Ngồi trò chuyện với em, Sứ đã liếc thấy con mình làm gì hết cả. Nhưng chị giả vờ như không thấy. Chị đưa mắt nháy Quyên. Quyên ngoảnh nhìn. Thấy con bé Thúy đang lặng lẽ, chăm chú làm cái việc nhận dạng đến mức ấy, thì cô bùm miệng cố nhin cười. Nhưng lát sau, không nín được, cô cười phì ra. Con bé Thúy đỏ mặt, lúng túng, ngượng nghịu úp tấm ảnh và chiếc gương vào ngực. Sứ không cười. Chị hỏi:

- Sao, con? Con với ba có giống nhau không? Con bé ngó lơ chỗ khác, không đáp. Loáng cái đã thấy đôi mắt to đen của nó rân rân. Sứ biết sớm muộn gì con mình cũng khóc. Tính nó hay hờn mát, từ bé đã vậy. Mẹ chị vẫn nói: - "Con nhỏ nó giống y như mày hồi đó! " Chính chị bây giờ, không hiểu sao, khi thốt hỏi con câu vừa rồi, mí mắt bỗng cay cay, nóng nóng. Chị đứng dậy bước tới góc bộ ván ôm lấy con. Rồi hầu như cùng một lúc, hai mẹ con đều nước nỡ. Quyên ngồi mỉm cười. Cô biết giọt nước mắt của chị và cháu mình chảy ra cũng chẳng qua bởi niềm vui đến hôm nay đã gọi dậy những nỗi tủi trong bao năm gian khổ, hy sinh và mong đợi, nên cô không lấy thế làm lo. Lát sau, không muốn để tiếng khóc ảnh hưởng đến tin vui cho chị em mình, cho cả nhà, cô vụt đứng dậy, nói:

- Khổ ghê, hồi biệt tin biệt tức anh Ba thì chị với con Thúy cứ rủ rỉ thở than với nhau, bây giờ có tin anh Ba thì khóc. Thiệt hết biết hai mẹ con rồi.

- Đoạn Quyên quay lưng:

- Thôi, hai người ở đó khóc cho đã thèm đi. Tôi đi kiếm má cho má hay coi!

- Má hay rồi!

- Chị Sứ nói giọng ghen ngào, và tiếp: Má đi ra bãi kiếm tôm cá gì đó, nói chiều nay làm bữa cơm. Quyên đứng lại, mặt rạng lên:

- Cha!... Mới được một cái thơ của anh Ba mà bà già làm tiệc rồi. Đây tới chừng thống nhất anh Ba về chắc má làm heo...

- Tiệc tùng gì, nghe anh Tám Chấn với chú Ngạn về, má mới...

- Ờ, ờ... Sáng nay cuộc hội nghị huyện ủy mở rộng đã bế mạc. Xế xế chắc mấy anh về tới đây. Em có gặp mấy anh ở đội VT3 của anh Ngạn đóng ở ấp hai, mấy anh nói anh Tám sẽ về công tác ở đây một thời gian ngắn. Chị Sứ hỏi, giọng đã bình tĩnh trở lại:

- Nghe nói kỳ này anh Tám được bầu bí thơ huyện rồi phải không?

- Phải, anh đã được bầu bí thơ, phụ trách cả dân vận... Em nghĩ anh Tám làm bí thơ là xứng đáng. Chị nhớ hồi đen tối không, chỗ nào cơ sở bị đánh phá dữ thì anh tới, cực khổ nguy hiểm mấy anh cũng tỉnh như thường.

- Thiệt, lúc đó lần nào gặp anh chị cũng thấy đỡ lo hơn. Nghĩ cũng lạ, nông dân mình qua cách mạng nổi lên nhiều người giỏi dữ. Anh Tám cũng là nông dân rặt đó chứ gì! Má nói hồi còn Tây nhà anh ở Vĩnh Hanh mùa gặt nào cũng thấy anh quảy nóp xuống đây gặt mướn...

- Nghe đâu hồi đó anh đã hoạt động rồi.

- Ờ, anh hoạt động lâu rồi. Coi nông dân vậy chứ hoạt động cách mạng lâu thì hiểu nhiều, biết nhiều, lại được cái chắc chắn. Mà anh tình cảm ghê lắm. Nhớ hồi tao bị tụi nó bắt, lúc được thả về, anh viết

thơ nhắc nhở an ủi hoài. Máy cái thơ đó tao nhớ có đưa cho mày coi mà, Quyên?

- Có, em có coi! Sứ liếc em gái, cười nói tiếp:

- Thì chuyện mày với thằng Ngạn không khéo chút nữa là tan rôi. Anh Tám mà không cho hay thì mày còn khóc lâu!

Quyên cười chúm chím, có vẻ đắc ý lắm. Nụ cười của cô hoàn toàn vui vẻ và biểu hiện đầy đủ rằng giá mà đời cô gặp sự rủi chắng nữa thì sự rủi đó đâu cũng chỉ là tạm đấy thôi. Bao giờ cũng vậy, ngay trong lúc khổ cực khó khăn cô cũng cứ tươi luôn, tưởng chừng suốt đời cô sẽ tươi mãi như thế. Ngoại trừ cái dạo năm năm mươi tám thì cô đã khóc lóc vật vã trọn một tháng. Nhưng rồi sau cái tháng đó, mọi nỗi đau buồn của cô bỗng dừng lại giữ sạch. Chuyện này có dính dáng tới người thanh niên tên Ngạn mà chị Sứ vừa nhắc tới. Ngạn là anh thợ nhà in, làm liên lạc viên ở nội thành Rạch Giá. Anh bị giặc bắt năm năm mươi lăm rồi bị đưa lên Phú Lợi. Tại Phú Lợi, Ngạn đã tham gia cuộc đấu tranh chống vụ đầu độc tù nhân lớn nhất từ trước tới nay của Mỹ - Diệm. Sau đó, anh là một trong số người sống sót bị giặc bắt chở ra liệng biển. Dọc đường đến bến tàu, anh từ trên xe cam - nhông nhảy đại xuống, lặn vào phố. Đồng bào ở đó chặt cái còng trên tay anh, giấu kín anh, rồi đưa anh đi. Lúc về Hòn Đất, Ngạn mới có hăm hai tuổi đời, nhưng anh có được tới ba tuổi Đảng. Anh vào Đảng trong tù. Kể chuyện cho Quyên nghe, anh nói rằng trong buổi kết nạp, anh giơ nắm tay chào cờ Đảng tưởng tượng trong lòng chứ không có cờ Đảng treo trước mắt. Về đây cuối năm năm mươi chín, anh phụ trách thanh niên. Và anh đã gặp Quyên trong thời gian ấy. Hồi đó, Quyên mới mười bảy tuổi, hồi Hòn Đất cùng bao xóm xã khác bị bọn Diệm đánh phá khốc liệt. Có lần Ngạn nằm trong cái hầm bí mật dưới sân nhà Quyên gần

hai tháng, sắp đặt chỉ vẽ cho Quyên đi công tác. Đến khi Quyên tự động công tác được rồi thì anh lại phải chuyển đi chỗ khác, vì giặc đã đánh hơi được anh. Cái hầm thứ hai của anh ở dưới một nấm mồ giả nằm giữa một đám mồ thật. Đêm đêm, có một cô gái nhỏ đi ra và chui xuống dưới mồ. Cô gái nhỏ ấy là Quyên. Hầu như đêm nào Quyên cũng lên ra đó, đem cơm cho anh, bàn bạc công việc. Nhiều khi cô đem cho anh cả chuối và xoài nữa. Cô bắt anh phải thay quần áo, rồi thường vo bộ quần áo đã bẩn của anh đem về giặt. Có những lúc kẹt cô không ra được, thì mẹ Sáu ra. Lần nào xuống hầm, mẹ cũng khóc. Một hôm, mẹ nói với anh:

- Tao nghĩ không lẽ mình cứ nhịn nhục như vậy hoài sao Ngạn? Nó mổ bụng mình, nó đập đầu mình, anh em chết không biết bao nhiêu rồi. Hôm qua, con Quyên với con Sứ vô rừng mò kiếm được xương thịt của bảy anh em mình bị nó đập bữa trước, kiếm gập ở trong bầu... Nói rồi mẹ bưng mặt khóc. Ngạn hỏi:

- Vậy chị Ba với em út đem những xương đó về để ở đâu?

- Hai đứa nó bọc trong ni - lông đem giấu trong hang Hòn rồi! Có một hôm, bà mẹ nắm tay anh do dự mãi, lúc sau mới chậm rãi nói:

- Ngạn à, tao coi mày như con của tao. Tao hỏi thiệt, mày có thương con Quyên không? Nếu như có thương thì nói tao biết, tao gả cho! Ngạn cảm động ôm chầm lấy mẹ.

Dĩ nhiên là trước khi mẹ Sáu nói thế, anh với Quyên đã thương nhau nhiều. Nhưng anh cảm động sung sướng hơn vì thấy mẹ Sáu nói ra điều ấy giữa lúc cơ sở bị đánh phá dữ dội nhất, giữa lúc anh phải náu mình dưới cái hầm tăm tối và kỳ lạ nhất. Anh nghĩ mẹ Sáu muốn giao đời cô con gái út cho anh, ngoài sự thương yêu riêng anh, ắt còn vì mẹ tin và yêu thương cách mạng. Nằm trong hầm tối,

anh cứ nghĩ sao mẹ không tính đến việc anh có thể hy sinh nay mai? Sao mẹ không sợ con gái mình cơ cực, bởi vì chính anh hiện đang hết sức cơ cực. Ngày ấy, Quyên mới lớn, trông đã xinh, khắp vùng có nhiều người gắm ghé, mai mối, trong đó có cả những tên sĩ quan làm ra vẻ đứng đắn và những gã con trai bảnh bao thường về bãi Tre tắm biển. Bà mẹ đã nhiều lần nói với lối xóm:

- Con tôi sanh ra không phải để gả cho hạng đó đâu!

Còn Quyên thì trước những lời tán tỉnh của bọn ấy, cô bực bội lắm. Đêm đêm, khi cô sắp đặt chân tới đám mả hoang vắng, thì nỗi bực bội phiền toái của cô về chuyện đó không còn nữa, và lòng cô tràn ngập bao nỗi yêu thương cùng hy vọng. Hồi nhỏ, không bao giờ cô dám đi qua đám mả ấy, kể cả ban ngày, thế mà nay cô đi tới đó chẳng chút sợ sệt. Không, ở đó không có con ma nào cả. Có phải đề phòng là đề phòng bọn công an. Nhưng chỗ này bọn chúng lại không ngờ tới. Ngạn yên ổn sống ở dưới đó ngót hai tháng rồi mới chuyển vào ở cứ rừng. Tai họa xảy đến với anh vào buổi trưa, lúc anh đang trên đường từ cứ ra rìa xóm. Bọn giặc phục kích bắt được anh. Ngay chiều hôm đó, căn cứ trong rừng bị địch bao. May mắn, là anh em đi bắt vọp cả, chỉ có cái chòi trống không. Anh em bắt vọp gần đấy nghe bọn lính biệt kích láo nháo:

- Đ. mẹ, sao nó chỉ ở đây? Có thằng bảo:

- Nó chỉ ở đây trúng rồi. Chắc tụi nó biết động nên đã dời. Bọn lính nằm rình gần nửa tiếng đồng hồ mới kéo đi. Anh em thoát được về nói:

- Thôi, thằng Ngạn khai ra hết rồi!

- Thì còn gì nữa, ngoài nó thì ai vô đây!

- Thiệt là không hiểu nổi... Anh em mình cứ tin tưởng nó, nghe nó bị bắt mình cũng không dòi cứ, vậy mà nó trở mặt như vậy à?

Cái tin nói Ngạn bị bắt vừa mới đến với Quyên thì kế đó lại có tin còn ghê gớm hơn nói Ngạn đã khai báo. Trong một ngày, Quyên nhận được hai tin dữ. Ban đầu cô không tin, không bao giờ cô tin Ngạn lại phản bội. Cả nhà, từ mẹ cô đến chị Sứ, cũng đều không tin sự thật là thế. Nhưng không lâu sau, khắp Hòn Đất đều đồn Ngạn là người đã chỉ căn cứ cho địch đánh. Tất cả mọi người tốt đều nhìn Quyên với cặp mắt thương hại. Quyên tối tắm cả mặt mày. Cô có cảm tưởng như bị một cây gậy của ai bất thành linh phang trúng ngang lưng. Cô khóc suốt đêm và nghĩ rằng nếu Ngạn đã vậy thì giữa cô với Ngạn đâu còn có gì nữa, và tình yêu thế là tan nát rồi sao? Đôi lúc nghĩ lại về con người Ngạn, cô bỗng muốn kêu lên: - "Không, không phải vậy đâu! " Có cái gì khiến cô hoảng sợ trước những lời đồn đãi, nhưng lại không muốn tin lời đồn đãi với sự suy xét và lòng tin của cô đối với Ngạn. Cô tìm gặp anh Hai Thép bây giờ đã là bí thư chi bộ để hỏi. Anh Hai Thép nói:

- "Út Quyên à, bây cứ bình tĩnh. Chuyện này trong chi ủy vừa rồi có bàn, nhưng thấy chưa có bằng cứ gì đích xác là do Ngạn khai ra, cho nên chi ủy vẫn chưa kết luận. Anh Tám Chấn viết thư về nói:

"Chuyện đó khoan đã, với bấy nhiêu sự việc mà đã vội cho đồng chí ta là phản bội thì không được. Đành rằng phải cảnh giác. Nhưng thẳng địch bây giờ có nhiều mưu hiểm lắm. Việc này tôi đang cho điều tra, hư thực ra sao tôi sẽ báo cáo cho các đồng chí hay. " Quyên nghe anh Hai Thép nói thì hơi mừng. Cô trở về nhà với niềm hy vọng le lói trở lại. Cô nói với chị Sứ:

- Chưa chắc đâu, trong Đảng cũng chưa kết luận kia mà!

- Thì tao đã nói, các đảng viên chỉ có được thông báo sự việc như vậy và bảo phải cảnh giác đề phòng thôi. Mà cứ khóc hoài, phải để coi sao đã chứ, lớn rồi chứ bộ còn con nít sao! Quyên nói:

- Thôi thì em nghe lời Đảng, nghe lời chị. Em không nghĩ gì nữa.

- Ờ, cứ vậy đi!... Nhưng tao hỏi...

- Nói đến đây, chị Sửu do dự một lúc rồi nhìn thẳng vào mắt Quyên, nói tiếp

- Nhưng... nếu Đảng cho biết Ngạn vẫn tốt thì không nói chi, còn giá như Ngạn hư thiệt rồi thì mày tính sao? Quyên ngồi lặng đi rất lâu mới đáp, giọng uất nghẹn:

- Tính sao nữa: coi như không có ảnh, coi ảnh chết rồi chứ sao! Gặp ảnh, em sẽ...

- Sẽ sao? Quyên biết chị đã có ý trêu mình, cô vùng vằng:

- Tới chừng đó hăng hay, bây giờ em không nói trước làm chi? May thay, sự việc không phải dẫn đến chỗ như hai chị em giả dụ. Mười bữa sau, anh Tám Chấn từ trên huyện về, cho gọi Quyên vô cứ. Câu đầu tiên của anh Tám là:

- Nè, út Quyên kiếm gà cho tôi ăn đi, rồi tôi nói cho nghe! Trời ời, mới nghe nói thế Quyên đã hiểu ngay. Tim cô đập thành thịch, cô nhào tới nắm chặt tay anh Tám. Anh Tám mỉm cười nhìn cô với ánh mắt vui vẻ và thông cảm. Anh lặp lại:

- Nhưng có đồng ý làm gà cho tôi ăn không chứ?

- Có, có... Quyên nói vội, mặt đỏ lên. Anh Tám bấy giờ mới đứng dậy kéo tay cô ra góc chòi. Anh khẽ nói:

- Mấy hôm nay nghe út Quyên buồn lắm hả? Thôi, đừng buồn nữa, Ngạn vẫn tốt, rất tốt. Anh dừng lại, giúi tàn thuốc xuống đất, rồi tiếp:

- Mới đây, ta vừa bắt được một ổ điệp. Điều tra, chúng có khai ra một số chuyện, trong đó có chuyện giặc bao cứ tháng trước. Nguyên do là bọn điệp ở xóm Chùa ngày nào cũng leo lên cây sao hai ngọn để theo dõi trong rừng tràm. Chúng nói một buổi chiều chúng thấy ở giữa rừng có khói bay lên. Chúng liền báo cho tụi thằng Xăm vô đánh. Đấy, chỉ có vậy, chỉ có một ngọn khói nhỏ vậy thôi... Quyên thở phào, nhẹ cả người. Anh Tám nói tiếp:

- Mặt khác, anh em nội tuyến cho biết là từ ngày bị bắt tới nay Ngạn rất vững, rất gan. Mãi tới nay địch cũng không moi được chút gì ở Ngạn, mặc dù Ngạn bị đánh bọn. Còn cái tin nói Ngạn khai báo thì ban đầu không phải do địch phao ra, nhưng về sau dựa theo lời đồn đãi, nó mới phao luôn! Quyên đứng dậy, mặt cứ thẫn ra, vì hồi hận và vì vui sướng.

Thế là cô quýnh lên như người mất của quý nay tìm lại được hơn số của ấy. Vừa qua, cô căm tức và khinh tộ Ngạn bao nhiêu thì bây giờ cô càng thương yêu khâm phục bấy nhiêu. Chẳng những Ngạn không phải là người tộ như có lúc cô tưởng, mà Ngạn còn tốt hơn cô đã tưởng. Cô không mất Ngạn mà nay cô còn được một Ngạn hơn Ngạn trước. Trong phút giây mừng rỡ, Quyên cứ bấu chặt lấy tay anh Tám Chấn, lòng đầy vui sướng, vì cái tưởng mất nay lại được trả cho hơn, cái tưởng là nỗi nhục giờ lại là điều vinh dự. Lạ lùng hơn, là năm hôm sau khi được anh Tám cho biết việc ấy, Ngạn trở về rất đột ngột. Giữa đêm mưa tầm tã, Quyên nghe có tiếng gõ

cửa nhà và tiếng gọi. Đang ngủ với mẹ, Quyên choàng dậy. Cô nghe tiếng Ngạn gọi mà cứ ngỡ mình chiêm bao. Nhưng không, đó là tiếng Ngạn thật sự, thúc bách:

- Má, má!... Quyên, Quyên ơi! Mẹ Sáu nhồm dậy. Nhưng Quyên giơ tay ngăn mẹ lại. Tim cô đập thành thịch. Cô lần đi trong bóng tối, ra mở cửa. Cánh cửa mới hé thì cô đụng nhằm Ngạn mình mấy ướm mem. Anh thì thào:

- Quyên hả!

- Ồi!... Anh Ngạn!

- Anh mới trốn... Tụi nó dắt anh ra sông định đâm anh, anh đập tụi nó, nhảy xuống sông lội về đây...

- Trời ơi!... Quyên lại kêu và ôm chầm lấy anh. Ngạn khẽ gỡ tay Quyên ra:

- Phải đưa anh về cứ liền. Tụi nó chắc đang quần kiếm bắt anh. Sợ nó tới đây... Quyên suy nghĩ một loáng rồi nói như ra lệnh:

- Anh cứ ở đây đi! Ngạn ngạc nhiên:

- Ở đây?

- Phải, ở dưới sàn nhà, cái hầm cũ vẫn còn, anh xuống đó không sao đâu. Chớ cứ mới, dòi rồi. - Quyên lôi tay Ngạn:

- Thôi, vô nhà đi, mau đi! Ngạn nghe lời Quyên. Không hiểu tại sao trong lúc đó anh cứ cảm thấy đã có Quyên thì anh sẽ bình yên. Suốt đêm ấy, không có lính nào tới vây nhà cả. Gần trọn ngày hôm sau, Quyên xuống hầm với Ngạn. Cô hỏi tỉ mỉ anh bị bắt bị đánh ra

sao. Cô còn bắt anh cởi áo ra để cô xoa thứ thuốc rượu gì đó mà mẹ cô đưa cho. Vừa xoa cô vừa khóc. Trong lúc ở trên nhà mẹ Sáu ngồi canh chừng và chị Sứ làm gà nấu cháo để đưa xuống cho Ngạn ăn. Dưới hầm, Ngạn mệt quá ngủ thiếp. Lúc tỉnh dậy, anh hỏi thăm từ khi anh bị bắt, ở nhà ra sao, công việc thế nào. Quyên kể lại cho anh nghe. Cô do dự chưa biết có nên nói tin đồn về Ngạn dạo nọ không. Sau cùng cô thấy phải nói. Cô thành thật kể cho Ngạn nghe, cả tâm trạng của cô khi đó ra sao. Ngạn chưng hửng, ngồi nhồm dậy:

- Ủa, còn có chuyện đó nữa sao? Quyên lo quá. Cô mới bày tỏ cặn kẽ hơn cho Ngạn rõ. Chừng ấy Ngạn mới ngả lưng nằm xuống. Nhưng anh khẽ ẩy tay Quyên ra, gật gù, lẩm bẩm:

- Ra vậy... giờ tôi mới biết. Trên một tháng nay, tôi có biết gì đâu! Bỗng anh lại nhồm lên, dăm dăm nhìn suốt vào mắt Quyên:

- Quyên cũng căm thù tôi lắm chứ gì? Hỏi thế rồi Ngạn lại nằm xuống. Anh ngược mắt nhìn lên miệng hầm, cái miệng hầm có những cây bọ bằng trăm lức mà anh rất quen thuộc. Và anh nói như là nói với ai chứ không phải nói với Quyên:

- Nếu quả anh Ngạn có như vậy thiệt thì ảnh đáng để cho em bầm vằm ra. Nhưng không, ảnh không hề nghĩ tới chuyện đó, ảnh chỉ biết có roi gậy đập vô mình, ảnh chỉ biết cắn răng chịu đựng như lần trước ảnh chịu đựng, hoặc ảnh nói:

- "Tao không biết, mà có biết tao cũng không khai! " Anh Ngạn chỉ có nói vậy thôi, em Quyên à! Ngạn nói với giọng ngọt ngào trách móc. ý anh như bảo:

“Ai người ta ngờ anh, chứ Quyên mà cũng ngờ anh à? ” Quyên hiểu thế, cô ngồi thừ ra coi thật tội nghiệp. Gẫm lại trước nay chưa bao giờ cô bị Ngạn nghiêng ngám như thế. Mãi sau cô mới nói:

- Mà... mà Quyên thì có tin hắn như vậy đâu! Ngạn ngất ngang:

- Không tin hắn, nhưng cũng là có tin chứ gì! Vừa lúc trên hầm có tiếng gõ cồm cộp. Quyên chỏi miệng hầm lên. Chị Sứ đưa cháo xuống. Bấy giờ chị Sứ ngó thấy nước mắt chảy ướt cả hai má em gái mình.

2

Đang đi, anh Tám Chấn chợt đứng hẵn lại nhìn tới trước, trầm trồ bảo Ngạn:

- Cứ mỗi lần về Hòn là tôi thấy cảnh Hòn khác đi. Tháng này Hòn coi xanh tốt quá. Chú ngó kia, măng cầu ta lên lá non coi mướt chưa? Ngạn và chú bảo vệ anh Tám là Đạt cũng dừng lại.

Đứng bên anh Tám, Ngạn đưa mắt nhìn về phía Hòn Đất. Anh cũng đã có cảm giác rất dễ chịu, ngay từ đầu đường rẽ về Hòn. Hòn Đất nổi lên trên Hòn Me và Hòn Sóc, gỏi đầu lên xóm, về tháng này trông xanh tốt quá. Bấy giờ vừa sang tháng chạp ta, đã nghe gió Tết hây hây lùa trong nắng. Cây cối trên Hòn và các xóm nằm liền Hòn vụt rạo rức, tràn trề nhựa sống. Vùng Hòn với những vòm lá của đủ các loại cây ăn quả đều sum sê, nhẫy nhợt. Những ngôi nhà trong xóm, mái lá và ngói đỏ chen nhau coi đông đúc như một thị trấn. Nhà còn cất leo lên trên triền Hòn thoải thoải, ở xa ngó cứ như những chuồng chim câu, có cái vách ván đã bạc thếp vì mưa nắng, có cái còn mới nguyên, vách lát bằng ván sao nổi lên đỏ sẫm. Xa quá khỏi Hòn một đổi, là bãi Tre. Thấp thoáng những cây tre đàng

ngà cao vút, vàng óng, những cây tre lâu nay vẫn đứng đấy, bình yên và thanh thản, mặc cho bao nhiêu năm tháng đã đi qua, mặc cho bao nhiêu gió mưa đã thổi qua. Sau rừng tre ấy, biển cả còn lâu đời hơn, vẫn đang rợn sóng, mang mang một màu xanh lục. Đứng ở đây, khi sóng sủi bọt ầu yếm vỗ bờ, Ngạn thấy dưới chân bãi Tre như có một đường viền bằng ren, thỉnh thoảng lại dọn lên. Anh Tám vịn vai Ngạn, cất bước chậm chậm đi tới và nói:

- Cảnh Hòn đẹp thiệt... Từ ngày đồng khởi tới nay chưa đầy một năm mà cảnh đã thay đổi hẳn. Trận càn giữa năm, nhờ quân chúng đấu tranh gắt nên nó cũng không phá được gì.

- Nghe đâu nó đã có rải thuốc hóa học ở một số nơi trong tỉnh mình hả anh?

- Có, nhưng càng rải nó càng chết. Có điều là sau ngày mình quật nó, nó hoảng một lúc, nay đã tỉnh tỉnh lại. Chúng đã bắt đầu chà xát mạnh ở một số nơi.

- Ở đây thì kể như đã bị một trận rồi...

- Nó sẽ còn chà nhiều trận nữa chứ. Tụi nó dư biết đây là căn cứ của mình. Nó biết mọi cuộc đấu tranh tràn vô thị xã đều xuất phát từ đây. Vả lại, Hòn Đất là một điểm nằm trong khu vực tập trận của khối xâm lược Đông Nam á. Về phía ta, ta cũng không muốn chúng nó tới chỗ này. Nếu chúng có đóng bót, ta cũng phải nhổ đi... Anh Tám Chấn dừng lại. Lát sau, anh cười rất hóm rồi nói:

- Riêng chú thì Hòn Đất còn đặc biệt quan trọng hơn. Mặc tình chú đi đông đi tây gì đi nữa, nhưng chân chú đã bén rễ đất Hòn rồi... Ngạn nhoẻn miệng cười. Anh Tám hỏi:

- Sao, tính ngoài ngày làm đám cưới à? Thôi, Tết này làm luôn đi. Tôi ráng "cương" lên làm chủ hôn một trận coi. Sau Tết tôi đi học rồi. ạng bà mình có nói:

"Cưới vợ thì cưới liền tay... " gãi ra rất là biện chứng nghe. Nên nhớ làm cách mạng và cưới vợ, hai chuyện mới coi qua thấy như có mâu thuẫn, nhưng trong điều kiện nào đó lại thống nhất với nhau. Tất nhiên chuyện đời cũng có anh cưới vợ rồi thì sanh ra bê bết, nhưng có nhiều anh lại yên tâm hăng hái hơn. Cũng tùy, tùy "anh" tùy "em"... Phần chú thì tôi xin miễn nói, còn út Quyền thì tôi có thể nói: đó là một cô gái rất tốt. Công việc Đoàn nó hăng hái tháo vát, công việc vườn tược, nấu nướng may vá nó làm cứ gọn hơn. Về sắc thì khá quá đi chớ. Đành rằng cái chuyện hiểu lầm hồi năm có làm chú bức, nhưng chú cũng phải thấy qua chuyện đó út Quyền nói như thế nào. Tôi thấy chú phải mừng, vì nếu cô ta nghe tin chú như vậy mà không vật vã đau đớn chi hết thì mới nguy. Đành này nó như muốn điên lên được mà... Nghe anh Tám nói, Ngạn cười tủm tỉm. Anh cố giấu nỗi đắc ý của anh. Thực ra, đầu tiên nghe chuyện đó thì anh đóa lăm, nhưng về sau càng nghĩ anh lại càng thấy thương Quyền, tin Quyền hơn. Chính anh cũng tự dặn lòng:

"Mình đã hai lần bị bắt, hai lần trốn thoát. Nếu có một lần thứ ba nữa thì cũng phải vững như vậy! " Bởi vì anh biết rõ Quyền đã khổ sở ghê gớm đến như thế nào rồi, khi cô hay một cái tin như thế. Vào tới đầu xóm, anh Tám Chấn hỏi Ngạn:

- Anh em trong đội chú đóng đâu?

- Ở giữa xóm. Anh ghé đó chớ?

- Được, ghé coi có Hai Thép ở đó không? Anh Tám quay lại vỗ vai chú bảo vệ của anh hỏi:

- Có muốn về nhà chơi không, Đạt? Đạt nhoẻn cười, gật đầu.
Anh Tám nói:

- Thôi, cho chú về Linh Quỳnh thăm nhà, mai qua, nghe! Chú Đạt bảo vệ hơn hờ xốc lại dây đai khẩu cạc - bin, nói:

- Cháu đi! Nói xong, chú rảo bước như chạy. Từ xóm Hòn Đất qua Linh Quỳnh chỉ có bốn cây số. Xóm Hòn Đất ở liền ngay chân Hòn. Cuối xóm là bãi Tre, cách biển vài trăm thước. Sau lưng xóm, còn một quãng vườn cây sum sê, rồi tới sông Vàm Răng. Sông không rộng cho lắm, ngày hai lần, nước sông lớn và ròng theo triều biển, theo tiếng bìm bịp kêu nghe tợ tiếng tù và thổi giục. Nhà cửa ở Hòn Đất san sát bên đường, xen vào giữa những vườn mít trái treo vàng rám, giữa những vườn dừa, vườn cau, và những cây ăn trái khác như măng cầu, lê - ki - ma, măng cụt. Ở đây có nhà cất trệt, nhưng cũng có nhà sàn phải đi lên bậc thang. Tùy theo lối vào nhà mà bậc thang đó bắc bên trái hoặc bên phải. Những nhà lớn lợp ngói thường có bậc thang ở hai bên, lên xuống bên nào cũng tiện. Người ta bảo ngày mùa đứng ngoài Tri - Tôn trông về Ba Hòn thấy giống như hình một cô gái vừa tỉnh giấc nồng nằm trên chiếc chiếu vàng, chân cô gái duỗi ra và đầu nhô ra phía một dải lụa xanh phơ phớt. Chiếc chiếu vàng là đồng lúa chín tới. Và tấm lụa xanh ấy là dòng sông đó chăng? Anh Tám và Ngạn đi vào gần tới giữa xóm thì nghe trước mặt vắng tới tiếng đồn ca. Chốc sau, có một giọng nữ cất lên. Ngạn kêu:

- Ca sĩ Năm Nhớ tụi tôi bắt đầu trời giọng rồi! Anh Tám Chấn bảo:

- Mấy chú về đóng ở đây coi bộ đời lên hương dữ ha! Năm Nhớ ca đó hả?... Ca khá lắm, giọng đã tốt lại biết điều khiển tiếng ca. Hèn chi tụi lính bót nó mê cũng phải... à, nghe đâu hôm mấy chú làm ăn

ở bót Cà - Tưng, tụi lính tuyên bố không bắn để nghe ca hả? Ngạn gật đầu:

- Ờ, tức cười lắm. Có thằng kêu:

- Cô Năm thương nhớ ời, làm sáu câu nữa đi, anh em tụi tôi là dân mộ điệu mà, không bắn bậy đâu!

- Cũng hay. Tụi nó không bắn bậy là hay rồi. Nhưng nội dung bài ca ra sao? Chuyện này hơi tinh tế đây, tôi cũng dốt lắm, nhưng tôi nghĩ là lời lẽ bài ca của mình có tình có lý, sao cho nó nhớ vợ, nhớ con muốn bỏ trốn ráo. Không nên dùng lời lẽ cứng nhắc, cũng không nên mùi quá... Chà, chắc Năm Nhớ ca nhiều bản mùi dữ hả? Nên chi tụi nó mới kêu là "Cô Năm thương nhớ" đó chứ gì?

- Không đến nỗi đâu anh... Lính thì thằng nào cũng ham gái. Mười thằng dê hết chín, Năm Nhớ nhiều phen cũng tức mình lắm. Cô ta nói: - "Tụi lính mắc dịch đó, tôi mà không vì cách mạng, còn lâu tôi mới ca cho tụi nó nghe? "

- À, còn chú Diệp học sinh ở Rạch Giá mới vô đó thì sao?

- Chú ta cũng tốt thôi. Anh em cũng thương. Nhưng tất nhiên đối với cuộc sống này chú ta còn nhiều bỡ ngỡ.

- Ở ngoài thành mới vô thì đứa nào cũng vậy. Cố giúp đỡ nó. Con em của đồng chí mình đã hy sinh, mình phải có trách nhiệm. Tiếng đờn ca vọng lại mỗi lúc một rõ hơn. Anh Tám nghe biết ngay tiếng đờn độc huyền của ông Tư Đờn, liền nói:

- Từ ngày bị mù tới giờ, ngón đờn của ông Tư nghe càng xúc động. Anh Tám và Ngạn đi một đôi nữa thì đã ngó thấy cây me lớn. Cạnh gốc me cổ thụ ấy là nhà ông Tư Đờn, coi như một cái quán

cốc. Hai người mới bước vào thì một con chó phèn to từ trong chạy xổ ra kêu ư ử, cúi liếm chân hai người và vẫy đuôi rối rít. Trong nhà vừa chơi đứt bài Vùng lên, anh chị em ơi! theo điệu Kim tiền. Anh em trong đội võ trang ngồi vây quanh cô Nhớ và ông Tư Đờn. Thấy hai người bước vào, họ la lên:

- Anh Tám với Năm Ngạn tới rồi kìa! Anh Tám bắt tay mọi người. Anh ôm vai một thanh niên coi dáng dấp rất học sinh, cười hỏi:

- Sao! Đi đây có vui không, Diệp?

- Dạ vui! Cậu thanh niên Diệp đáp, cười bẽn lễn như con gái. Anh Tám lại bắt tay cô Nhớ, anh gật gật mấy cái:

- Xin chào ca sĩ! Năm Nhớ đỏ mặt kêu lên:

- Anh Tám! Anh Tám Chấn đến bên ông Tư Đờn:

- Bác Tư lóng này mạnh luôn hả bác?

- Tám Chấn đó à? ạng già mù thốt hỏi rồi run run đưa tay sờ lên khắp người anh, nắn nót cườm tay anh một cách lặng lẽ. Lâu sau, ông mới chậm rãi hỏi tiếp:

- Sao lâu nay không thấy về? Hay có về mà không ghé tui? Anh Tám nhẹ đặt tay lên đôi vai gầy của ông già:

- Mắc công chuyện quá không về được, bác à. Nếu có về thì ắt phải ghé thăm bác chứ! Anh ngó trước sau hỏi:

- Con Tím nó chạy đâu rồi bác?

- Nó đi mò cá ngoài sông...

Anh Tư không nói gì nữa. Anh cứ đưa cặp mắt sâu thẳm như muốn cố nhìn anh Tám. Nhưng ông đâu thể nhìn thấy anh được. Chín năm nay ông không nhìn thấy gì, kể cả thiên nhiên lẫn con người. Ngay như gốc me cạnh nhà ông, hay chõm Hòn, hay bờ bãi, mà nhất là những con người ông yêu mến, ông đều không trông thấy. Đành rằng có những cái ông đã thấy lúc mắt còn sáng, nhưng những cái ấy nay đều đã khác đi. Nỗi khổ tâm bậc nhất giày vò ông già mù này chính là ở đây. ạng chỉ nghe sự biến thiên quanh mình mà không thấy được sự biến thiên đó, cho nên ông càng phải tưởng ra để thấy. Chính vì thế mà khi uất ức ông cũng uất ức hơn, lúc sung sướng ông cũng sung sướng hơn. Tại cái gốc me cổ thụ, cách đây không lâu, bọn đồn Hòn Đất đã trói quặt tay một chị cán bộ vào thân cây rồi dùng đinh đóng suốt qua hai bàn tay chị. ạng nghe chị chửi rửa, gào thét và tiếng súng nổ. Sau cùng, ông nghe tiếng kêu lớn:

"Cô bác ơi, hãy trả thù cho cháu!" Thế rồi một loạt súng nữa nổ vang. Từ trong nhà, ông quờ quạng chạy ra. Bọn giặc đẩy ông trở lại. Lúc chúng đi, ông nhắm hướng gốc me lồm cồm bò tới. Nhưng chị cán bộ không có đấy nữa. Chúng đã đem xác chị đi mất rồi. ạng ôm gốc me khóc. Nước mắt ngập đầy hai hố mắt ông đêm hôm đó và cả những ngày hôm sau. Thế rồi đêm đêm, ông tưởng như thấy chị cán bộ, nghe lại tiếng kêu, hình dung ra gốc me sâu sát vết đạn, in sâu vết đinh đóng. Gốc me đối với ông đã đổi khác, là vậy. Những ngày đi đấu tranh, dẫu đường trơn lầy lội vì mưa dầm tháng tám, ông vẫn nắm tay đưa cháu, đợi bà con ùn ùn kéo ngang là nhập vào, đi lên bót, lên quận. Đấu tranh thắng lợi về, ông hình dung con đường trước nhà in đầy những dấu chân. Và ông sung sướng hơn, cũng là sung sướng như thế. Ngày đồng khởi, tất cả những buổi xử tội bọn ác ôn, ông đều có mặt. Hôm xử tên chủ Mưu

- Tên già gian ác nhất vùng, lúc anh Hai Thép vừa thay mặt tòa cách mạng hỏi ý kiến bà con có đồng ý xử tử nó không, ông nhóng lên giờ tay và la lớn:

- "Tử hình, tử hình!" Bà con ai cũng có cảm tưởng là ông ngó thấy được. Ai cũng nhường chỗ ông đứng. ạng hỏi:

- "Bắn à?" Người bên cạnh đáp:

- "Không, chém chứ không bắn!" Anh lại hỏi: - "Ai chém? " Khi người ta bảo người chém là Ba Rền thì ông "à" lên một tiếng đầy tin tưởng. Hồi năm bốn mươi bảy, lúc mắt ông còn sáng, ông có thấy Ba Rền chém Việt gian bằng mã tấu. Anh ta không bao giờ vung mã tấu lên quá đầu. Anh để lưỡi mã tấu gần cổ tên phản quốc, tưởng như anh chưa chém, thế mà bất ngờ cổ tay anh gặt mạnh một cái, đầu tên phản quốc rụng xuống. Lần đó, ông Tư đứng đợi kỳ đến lúc đầu tên ác ôn chủ Mưu rơi nghe cái "phịch" xuống bãi cỏ, ông mới chịu quơ gậy đi về. Nổi căm uất, sự hả dạ và niềm vui sướng của ông Tư mà cho đến bây giờ cũng vẫn không có thay đổi. Bây giờ nó cũng sâu thẳm như hai hố mắt ông đang cố nhìn anh Tám Chấn. Chợt ông bảo:

- Mà nói vậy chứ rảnh thì ghé, không rảnh thì thôi, tui biết Tám Chấn với anh em mắc lo công chuyện cách mạng. Biết vậy là tui mừng. Tui coi như anh em có ghé thăm tui rồi đó... Anh Tám hỏi:

- Bác Tư ơi, độ rày bác còn uống rượu nhiều không? ạng Tư Đồn không đáp ngay. Chốc sau, ông mới nói:

- Còn, mà không nhiều...

- Bác Tư uống ít là tốt!

- Chú Tám nói phải, nói phải... Nhưng hồi đó khác bây giờ khác. Chú nghĩ, hồi đó đêm đêm cứ nghe tiếng cột chèo của tụi nó đập đầu anh em mình, tui hỏi chú liệu tui có ngủ đặng không? Mà tui lại không có mắt, tui còn làm gì được ngoài cái việc bòn mót gạo để dành, đêm đêm lóng tai nghe coi có chú nào về không, để quờ quạng bụng thúng gạo đưa mấy chú. Mấy chú bụng gạo đi rồi, tui thao thức, lúc đó tui mới uống... Dừng lại giây lâu, ông tiếp:

- Còn từ ngày mình đứng dậy tới giờ, tui không uống nhiều nữa đâu! Anh Tám từ từ nắm chặt hơn bàn tay gầy guộc của ông già mù. Một lần nữa anh lại nghe thấy có một cái gì trỗi dậy rất mãnh liệt, cứ sôi lên, thôi thúc khẩn thiết trong lòng.

3

Quyên xách con cá chẻm còn tươi rói đặt lên sàn nước. Cô xắn vôi tay áo tới khuỷu, rồi cầm con dao phay dưới sàn chặt đứt sợi lạt tre xoắn ở mang cá. Quyên bắt đầu đánh vẩy. Bàn tay trái cô xò hết năm ngón mà nắm không hết con cá. Con cá chẻm thiệt lớn. Mẹ Sáu nói nó tới cân bốn ký. Mẹ xách nó từ bãi Tre về đây cứ phải đổi tay luôn. Quyên cầm dao đánh soàn soạt lên mình con cá loáng nước, ánh sáng tím. Những cái vẩy cá văng ra to gần bằng đồng xu, Quyên thích thú lấy tay xếp nó lại, chồng cái nọ lên cái kia, nhìn cười, rồi lại tiếp tục đánh nốt đám vẩy còn lại. Con cá lớn là thế mà cô xoay trở làm coi gọn hơn. Cô chặt một nhát thì đứt rơi cái kỳ, chặt nhát nữa, đứt tiện cái đuôi. Phút chốc con cá chẻm đã làm xong, chỉ còn mỡ ruột. Quyên với chiếc gáo có cán đặt trên miệng khạp mức nước đổ vào cái vìm sành da lươn cạnh đấy, rồi nhấc con cá thả vô. Cô giội mấy gáo nước nữa cho sàn lảng thiệt sạch. Lúc sắp sửa vớt con cá ra để mỡ bụng, Quyên chợt nghe ngoài bậc thang nhà có tiếng gọi vui vẻ, sang sảng:

- Má ơi! Cô nghe đúng là tiếng anh Tám Chấn. Kể lại nghe:

- Má... Tiếng sau có vẻ mừng rỡ và âu yếm. Quyên biết ngay là tiếng Ngạn. Cô liền để con cá xuống, rửa tay và vãnh bàn tay vuốt những sợi tóc lòa xòa ở hai bên thái dương. Cô nhón gót chạy ra, kêu rối rít:

- Úi, anh Tám! Cô vồn vã với anh Tám Chấn, còn Ngạn thì cô chỉ đưa mắt nhìn một cái. Thấy Ngạn mặc cái áo sơ - mi đen của ai rộng thùng thình thì cô tức cười quá. Ngạn cũng vậy, anh chẳng hỏi gì cô cả, cứ thế anh ngồi xuống giữa nhà, dang tay đón con Thúy sà vào lòng. Ngạn hôn con Thúy chùn chụt. Hôn xong một cái lại "ừm" lên một tiếng coi có vẻ ngon lành lắm. Con bé hôn lại anh, hôn không rõ kêu thì anh không chịu. Ngạn mở vòng tay ra, chỉ về phía anh Tám Chấn. Con bé chạy tới anh Tám. Còn một bước nữa tới chỗ anh, nó đứng lại, xuôi tay, rồi mới ôm lấy cổ anh hôn rất kỹ lưỡng. Cả nhà đều nhìn cảnh ấy bằng cặp mắt vui vẻ, triu mến. Mẹ Sáu đang ngồi nhai trầu, trệu trạo cười. Quyên đứng sau lưng mẹ, dùng ngón tay trở ấn nhẹ chiếc lông nhím trên đầu tóc búi của mẹ, và cô cười lúm cả hai má. Nụ cười của chị Sứ có nén giữ hơn. Nhưng mặt chị cứ ngây ra. Mắt chăm chăm để ý từng cử chỉ của con, chị không sao giấu được nỗi sung sướng xen chút hãnh diện. Sự an ủi của chị Sứ ở đây nhiều lắm. Đứa con gái vừa là cái kết quả của tình yêu thương chồng vợ, vừa là sự hiện diện của chị, của anh. Con bé gắn bó mọi người lại hết sức dễ thương và trong trẻo.

- Thúy đi học chưa?

- Anh Tám hỏi.

- Dạ con đi học rồi.

- Con bé đáp nhỏ nhẹ.

- Con đi học một mình à?

- Ngoại đi với con. - Nói tới đây, con Thúy đưa mắt liếc nhìn ngoại nó:

- Bữa nào ngoại cũng đi với con hết hà! Mẹ Sáu ngồi trên bộ ván vánh tay vuốt tét cổ trầu ở mép, nói:

- Bữa nào tao cũng đưa nó đi rồi rước nó về đó Tám. Mà nó cứ không chịu chớ, nó nói:

- "Ngoại để con đi một mình, con đi được! "... Để nó đi một mình sao được kia chớ! Thằng Tám coi, máy bay bữa nào cũng rù rù, còn tàu sắt lâu lâu cặp mé biển thật cà - nông phùm phùm. Đưa đón nó như vậy mà suốt buổi tao còn phập phồng, hễ có hơi máy bay thì thôi tim tao nó cứ nhảy lia. Huống hồ là để nó đi một mình, dọc đường rủi máy bay tới, nó biết hầm nào mà chui?

- Dọc đường mấy bác có đào hầm!

- Con bé nói.

- Thằng Tám coi nó nói đó... Có đào hầm? Đành là có, nhưng tao hỏi, rủi hầm có rấn ở dưới thì sao? Têm một miếng trầu mới, mẹ Sáu bỏ vào miệng, nhai rau ráu:

- Con nít tới chừng nó quỳnh thì nó nhảy đại có biết rấn rít gì đâu. Người lớn còn bị cái nạn đó hoài... Anh Tám đang vén áo tháo thắt lưng súng ngắn, nghe mẹ Sáu nói thì bật cười. Mọi người đều cười. Quên cười lâu hơn hết. Cô ghé cầm lên vai mẹ, nói:

- Má tôi bả nhất lắm, anh Tám ơi! Mẹ Sáu ngoái ra sau lườn cô gái út:

- Phải mà, thì tao nhất!... Anh Tám Chấn nghĩ bụng:

“Không đâu, mẹ Sáu không nhất đâu! Vì năm năm mươi tám, chính mắt anh trông thấy một thử thách dữ dội nhất xảy đến với mẹ Sáu. Dạo đó xảy ra câu chuyện hai tên lính đang ngồi trên chòi gác đồn Hòn Đất ngó thấy trong mé Hòn có một em bé cưỡi trâu. Tên này thách tên nọ nếu bắn trúng em bé nó sẽ thua cuộc một điều thuốc thơm. Tên lính giương súng ngắm bắn. Phát súng nổ. Em bé từ lưng trâu ngã lặn xuống. Hay tin đó, bà con Hòn Đất uất quá, họ vác thầy em bé ùn ùn kéo ra bót. Anh Hai Thép phải cho Sửu và chị Hai Thép theo. Anh dặn: - "Phải bắt chúng trừng trị tên bắn em bé, phải đạt được yêu cầu đó bất cứ với giá nào". Anh Tám và anh Hai Thép ngồi trong một nhà bên này sông theo dõi cuộc đấu tranh. Bọn giặc ngăn không cho đồng bào kéo tới bót. Khi bà con đòi trừng trị tên giết người, chúng bảo em bé chết là do rủi ro bị lạc đạn. Bà con xông lên. Thằng Xăm, người Khơ - me lai, bấy giờ là đồn trưởng, xách súng cạc - bin chạy ra. Nó chĩa súng vào ngực mẹ Sáu, vì mẹ là người xông tới trước tiên. Thằng Xăm hét:

- Đi về! Bà bước tới một bước, tôi bắn liền! Tình thế hết sức căng. Trong bất cứ một cuộc đấu tranh nào, thắng hay không là ở phút ấy. Thằng Xăm ác ôn lắm, nó dám bắn bà mẹ như chơi. Nếu lúc đó, mẹ Sáu lùi lại thì cuộc đấu tranh kể như hỏng. Nhưng không, mẹ Sáu không lùi lại. Mẹ nói với tên Xăm câu gì, anh Tám ở xa không nghe được, nhưng anh thấy mũi súng cạc - bin của tên Xăm cứ run lên. Giữa lúc đó, một người đàn bà ở phía sau lách đứng chen vào giữa họng súng của thằng Xăm và mẹ Sáu. Đó là thím Cà Xơi, mẹ ruột của thằng Xăm. Thím nói gì với thằng Xăm, rồi đột

nhiên bước phát tới đỡ họng súng của thằng Xăm lên. Bà mẹ Sáu cùng đoàn người thừa lúc đó chạy ào vô. Lần ấy, cuối cùng địch phải trối gò tên lính sát nhân lại. Thằng Xăm hứa sẽ bỏ tù nó. Sau đó về, anh Tám hỏi mẹ Sáu khi ấy mẹ đã nói gì với thằng Xăm. Mẹ bảo:

- Tao nói:

- "Xăm à, mày bắn tao như bắn bà Cà Xọi thôi". Và câu nói của bà Cà Xọi khi đó là:

- "Đừng bắn bà Sáu, bắn tao đây. Ngực tao nè, bắn đi, Xăm! " Thằng Xăm không bắn được. Nó là một tên ác ôn khét tiếng, nhưng nó chưa thể bắn mẹ nó... Bây giờ, nhìn mẹ Sáu, anh Tám nhớ rõ ràng ngày ấy mũi súng đã chĩa vào ngực mẹ như thế nào. Anh hỏi mẹ:

- Máy bay thì má sợ như vậy, còn hồi nãy lúc đứng trước họng súng của thằng Xăm, sao má không sợ? Mẹ Sáu không đáp. Lát sau mẹ chậm rãi nói:

- Máy bay tao cũng không sợ đâu. Sợ là sợ cho con cho cháu. Chớ tao thì già rồi, sắp xuống lỗ rồi mà còn sợ nỗi gì, Tám! Má tiếp lời:

- Nói là nói vậy chớ tao chưa chết đâu. Tao còn phải mở mắt để nhìn nước nhà thống nhất, để thấy mặt Cụ Hồ. Được thấy hai điều đó thì tao nhắm mắt mới đành! Anh Tám nói:

- Sớm muộn gì má cũng sẽ thấy hai điều đó!

- Chắc hôn Tám, chắc thiệt hôn Tám? Mẹ Sáu hỏi lại và ngược mắt khẩn thiết nhìn anh Tám như thăm hỏi thêm:

“Sao? Có gì mới không? Đảng nói sao, nói lại tao nghe, tao mừng với coi! ” Mẹ Sáu cho rằng anh Tám cái gì cũng biết, cũng thông trước hết. Hể anh Tám nói là mẹ tin, tin rằng cái đó phải, cái đó đúng. Mẹ tin anh Tám là tin ở Đảng, tin anh là người của Đảng dẫn dắt bao bọc cho mẹ, cho con cháu của mẹ và xóm làng sống yên ấm, vui vẻ và hiếu thuận.

- Chắc chắn chứ,

- Anh Tám nói với mẹ:

- má à, bây giờ không phải như trước. Hồi đó, mình muốn sống yên, muốn thống nhứt, nhưng Mỹ - Diệm nó không cho mình sống. Ai đòi thống nhứt thì nó chặt đầu, mổ bụng. Chịu không nổi bà con mình mới làm đồng khởi. Đã đồng khởi lên rồi thì chừng nào mình giành được lại cuộc sống tử tế đảng hoàng mình mới chịu, bằng không mình sẽ không buông súng.

- Đánh hoài à?

- Bà mẹ hỏi. Anh Tám đáp:

- Nếu nó còn ức hiếp mình thì mình còn đánh hoài. Hết người này tới người khác. Chừng nào Mỹ rút hết mới thôi!

- Tao ngó bộ Mỹ nó ngoan cố lắm, chừng nào nó mới chịu rút hết?

- Mình có đánh nó mới rút. Tây hồi đó cũng vậy! Bà mẹ để hai tay vào lòng, thấp giọng:

- Biết vậy rồi... Đoạn mẹ chép miệng:

- Lo cho tụi bây thôi, chồng vợ xa nhau, chớ tao thì già cả rồi...
Mà điều tao nói thiệt với Tám, tao già thì già chớ tụi bây tới đâu tao cũng bươn theo tới đó. Đi đấu tranh chính trị tao đi hoài được. Hay là nấu cơm tiếp tế cho bộ đội tao cũng nấu được... Chợt ngoảnh lại thấy Quyên vẫn còn đứng bên cạnh, mẹ lấy tay xô khẽ con:

- Sao mà còn đứng đây? Rồi mẹ dụ giọng:

- Đi làm cá đi, con. Chiều rồi. Nấu cơm cho mấy anh mày nó ăn! Quyên từ từ nhấc cằm khỏi vai mẹ, đi ra nhà sau. Ngạn cũng nắm tay con Thúy đi theo... Quyên lật bụng con cá để lưỡi dao lên. Cô khẽ hỏi Ngạn bấy giờ đang đứng sau lưng cô tháo súng ngắn treo lên vách:

- Anh bận khính cái áo của ai vậy, anh Ngạn?

- Áo của anh Thẩm!

- Còn bộ quần áo em gửi cho anh đâu?

- Cho anh em rồi!

- Lại cho!

Quyên mổ cá, đem rửa. Tay làm miệng cô nói:

- Nè anh, chị Ba mới được thư anh Ba, anh biết chưa?

- Biết rồi! Sao, ông vẫn đang hoang chớ? Quyên hơi giấu môi:

- Ở ngoài mà không đang hoang! Ai cũng được học tập, được giáo dục. Anh Ba ảnh tốt lắm. Đọc thư, em tội nghiệp cho ảnh quá. Thôi, ảnh căn dặn chị Ba đủ thứ nghe... Nào là phải bình tĩnh, phải

cho con Thúy đi học... Nói tới đó, Quyên ngừng lại một giây, và tiếp, giọng nhỏ hơn:

- Nghe vụ tội mình, ảnh cũng có hỏi thăm...

- Sao ảnh biết mà hỏi thăm?

- Thì chị Ba viết thơ nói... Mà nè, anh Ba ảnh viết cho chị Ba tới mười tám cái thơ... Đâu phải như anh, hể đi là biệt khỏi có gởi thơ về! Ngạn nghe Quyên nói vậy, liền thò tay nắm chéo áo Quyên giật giật:

- Thiệt không có gởi à? Quyên cười chúm chím mà không nói sao cả. Ngạn tức mình, càng giật chéo áo cô. Rồi anh xĩa nhẹ ngón tay trở vào sườn cô, làm cô giật bắn người:

- Anh Ngạn phá không cho em mần cá à? ... Thì..., thì anh gởi về một cái thơ chớ mấy?

- Mấy, mấy? Vừa hỏi Ngạn vừa tiếp tục xĩa ngón tay.

- Hai, hai... Con bé Thúy cũng vỗ tay bém bép trợ lực cho Ngạn:

- Chọc lét dì út nữa đi, dưỡng út! Quyên quay lại trừng mắt ngó con Thúy, bặm môi:

- Mà cũng bình dưỡng út mà à? Được rồi, tao không thêm chơi với mà nữa! Con bé nín tay Ngạn, ngó Quyên:

- Dì không chơi với con thì con chơi với dưỡng út.

- Ủ, cho dưỡng cháu mà chơi với nhau. Mai dưỡng mà đi rồi coi mà chơi với ai cho biết! Con Thúy nép vào người Ngạn, ngược hỏi:

- Dượng út chưa đi đâu, hả dượng út? ở chơi với con tới bữa kia, bữa kia hãy đi nghe, dượng út? Giữa lúc ấy, có tiếng chân mẹ Sáu đi vào bếp... Ngạn nánh ra nhường lỗi cho mẹ đi. Mẹ hỏi:

- Mà về chơi được bao lâu, Ngạn?

- Dạ, có lẽ ngày kia con đi, má à! Ngạn nhẹ nhàng đáp lời mẹ. Cử chỉ anh bây giờ coi hết sức nghiêm túc. Anh đưa tay lên vuốt tóc và đặt nhẹ bàn tay sau gáy, Quyên liếc thấy, cố nén cười. Nhưng cô cũng vậy, cô cầm dao khứa cá cùm cụp, dáng coi chăm chú lắm. Mẹ Sáu hỏi:

- Tính làm món ăn gì đó, Quyên?

- Con định chưng tương.

- Ờ, con cá đó chưng thì ngon. Còn tôm với cua?

- Tôm thì chiên lăn, còn cua xào dấm, được không má? Mẹ Sáu nói:

- Làm sao cho mấy anh mày ăn nó chê đó thì làm! Rồi mẹ cười và đi ra. Nói là nói vậy chứ mẹ Sáu tin ở con gái mình lắm. Cả hai chị em Sứ và Quyên đều nấu ăn khéo. Hồi hai chị em còn nhỏ, mẹ đã chỉ dạy từng ly từng tý. Mẹ vẫn bảo:

- "Nhà mình nghèo, có con cá kho cũng phải kho cho ngon". Thiệt ra nhà mẹ Sáu nghèo là nghèo trước kia, chứ sau cách mạng, nhà mẹ được cấp bốn công đất tốt có vườn, gọi là ưu tiên cho gia đình liệt sĩ. ạng Sáu chết năm 40, vì "tội làm cộng sản, bắt được có khí giới giết người". ạng bị đem về xử bắn tại Hòn Đất cùng năm người khác. ạng là tay chế súng, chế lựu đạn ở chùa ông Đồng, tức Long Sơn tự, nay chùa ấy cũng còn. Anh con trai lớn của mẹ Sáu, tức

anh Hai của Quyên thì chết hồi kháng chiến, hy sinh trong trận kinh xáng Mốp Văn. Người con rể thứ ba của mẹ Sáu tập kết ra Bắc mới gởi thư về đó, trước kia là bạn chiến đấu với anh Hai. Gia đình mẹ Sáu là một gia đình cách mạng, từ chồng tới con, con rể, và cả chính mẹ nữa. Sáu mươi hai tuổi với bao khổ cực, mừng vui, cay đắng, tóc mẹ nay bạc hết cả. Nhưng, như mẹ vẫn hằng nói:

- "Nhờ Trời Phật, tao còn đi cấy, đi làm cỏ vườn được. Vậy chắc là tao còn ngó thấy nước nhà thống nhất, ngó thấy Cụ Hồ! " Thật vậy, mẹ Sáu gắn bó đời mình với cách mạng bằng nhiều thứ quá. Chồng con, đất đai, máu thịt. Niềm hy vọng của mẹ đều hướng cả vào cách mạng. Niềm vui mà mẹ có được cũng đều từ đấy mà ra. Niềm vui đó chan chứa trong cõi lòng bình dị, mệnh mông, khi lắng lặng, lúc lại trào lên của mẹ. Không phải khó khăn gì mới thấy được niềm vui ấy. Những lúc này chẳng hạn, có con cháu anh em về, khuôn mặt nhăn nheo của mẹ lại rạng rỡ hẳn lên. Mẹ Sáu trở vào nhà trước, gặp lúc Sứ đang đem khoe cái thơ với anh Tám. Mẹ nói với anh Tám:

- Tao cũng chưa nghe kỹ cái thơ. Mới nghe nó đọc qua thôi. Mà coi đi Tám, còn tao tối nay để tao bắt con Quyên nó đọc rành rẽ cho tao nghe. Thằng Ba nó ý tứ trượng lắm, một chữ của nó nói cũng phải suy gẫm ra mới thấu được. Anh Tám coi thơ, thỉnh thoảng anh lại nhoẻn cười. Sứ đưa cả tấm ảnh cho anh coi. Anh Tám cầm tấm ảnh, nhìn chăm chú. Anh nhướn mắt, xây xây tấm ảnh:

- Coi mập mập trắng trắng hơn hồi đó! Đưa tấm ảnh lại cho Sứ, anh cười bảo:

- Ở xứ xã hội chủ nghĩa mà! Mẹ Sáu nghe nói, vẻ mặt càng thêm rõ ràng. Sứ thì bảo với giọng hơi bứt rứt:

- Còn tấm hình của em gửi cho ảnh là chụp sau ngày em bị bắt về. Coi ồm lăm! Mẹ Sáu chép miệng:

- Bị ở chuồng cọp, chuồng sấu mà biểu mập sao cho được! Anh Tám Chấn lại cười. Nhưng nụ cười ấy tắt ngay trên môi anh. Anh nói:

- Tấm hình của cô chụp gửi chú Ba mà cô vừa nói đó thiệt là quý... Những tấm hình như vậy không phải ai cũng có. Tôi nghĩ chắc chú Ba sẽ quý tấm hình đó của cô hơn tất cả những tấm hình mà trước nay cô đã cho chú ấy. Rồi anh hỏi Sứ:

- Khi viết thư cho chú Ba, cô có nói cô chụp tấm hình đó sau khi cô bị bắt không?

- Có... Nhưng em nói khác. Em nói:

“Tấm hình này em chụp sau ngày bị tai nạn...”

- Vậy ắt chú ấy biết!

- Chắc... biết!

4

Mẹ Sáu đem trái lên bộ ván gỗ chiếc chiếu bông. Chiếc chiếu bông này là một trong đôi chiếu của nhà mẹ Sáu chỉ đem trái khi có giỗ kỵ, đám tiệc. Ngạn ngồi uống nước trà trên ván với anh Tám chợt nghe ngoài đường có tiếng ai nói chuyện giống như tiếng anh Hai Thép. Ngạn chạy ra. Hai Thép đã đi vào tới sân. Anh bí thư chi bộ này vóc người hơi gầy mà chắc. Đầu anh buộc ngang một cái khăn rằn, nách cặp một cái cặp da giả thú của trẻ con đi học và mang một chiếc ra - đi - ô bán dẫn kiểu Nhật. Một tay anh giơ chào

Ngạn theo kiểu nhà binh rồi bước như nhảy lên bậc thang. Bàn chân trái của anh bị đứt hai ngón, cứ hếch hếch lên tấm gỗ bậc.

- Mới về hả chú? ạng Tám Chấn đâu?

- Ở trong nhà.

Vào nhà, anh Hai Thép liệng cái cặp da giả vào góc ván, ngó anh Tám Chấn cười và nháy mắt:

- Mới xuống hả ông? Hối xong, anh gấp gấp mở thêm một cái cúc áo nữa, tay tháo cái khăn trên đầu xuống đập đập mồ hôi đổ hột ở ngực. Anh Tám rót một chun trà, đặt trước mặt Hai Thép. Hai Thép nhắc chén trà lên, cười nói:

- Tụi tôi đợi ông xuống quá xá. Cái vụ đất bị cha con thằng chủ Mưu xáo canh hồi đó nay giải quyết lại nột dữ. Không phải dễ đâu nghe ông! Anh Tám Chấn cười cười:

- Thì tôi có nói là dễ đâu! Hai Thép đưa chun trà lên tợp một hớp rất kêu, chép chép miệng:

- Tôi đợi ông xuống đặt hỏi ý kiến ông về mấy khoản, giả tử như cái khoản... Anh Tám Chấn vội giơ tay khoát khoát:

- Thôi, uống nước đi, rồi ở đây ăn cơm với tụi tôi. Mai đã, mai hẵng tính. Bữa nay ông xả hơi "giải nghệ" một bữa đi! Hai Thép ngồi xuống ván, rót nước uống liên tiếp hai ba chun nữa. Mẹ Sáu ở sau bếp đi ra, thấy Hai Thép liền hỏi:

- Hai Thép đó à? Còn Ba Rền với thằng Năm Tấn đâu?

- Cháu không gặp. Cháu ở nhà đi thẳng tới đây.

- Tôi có nhán mấy đũa nó chiều nay lại ăn cơm, giờ sao chưa thấy tới?

- Ôi, hơi nào mà lo cho mấy thằng đó, má ơi! Quyên đã bùng thức ăn ra. Mọi người đang ngồi nói chuyện liền lánh chỗ cho cô đặt đĩa cua xào dấm và đĩa tôm chiên vào giữa. Mùi chiên xào bay thơm quá. Đĩa tôm chiên coi mới thích làm sao. Những con tôm to bằng ngón chân cái đã lột vỏ, hồng hào nằm cong mình dưới lớp nước sốt cà chua đỏ tươi. Kế đó, chị Sứ lại bùng tiếp ra một thau nhôm đựng gỏi đu đủ trộn với khô cá bổi xé. Anh Hai Thép cúi nhìn thau gỏi, xoa xoa tay khều Sứ nói:

- Mấy món này tao ngó đều khá. Thế nào rồi tao cũng cho má bày trẻ tới học tập, nhưng nếu chị em bày chỉ dọn bấy nhiêu món thì tụi tao chưa chịu ăn đâu! Quyên mau miệng:

- Còn cá chẻm chiên nữa, anh Hai à! Hai Thép vỗ tay đánh bộp một cái:

- Có cá chẻm chiên nữa à!

- Nhưng anh vội khoát nhẹ tay:

- Không, có cả cá chẻm tụi tao cũng chưa ăn. Quyên trở mắt. Sứ nói:

- Con Quyên khờ quá, anh Hai mà mày không biết à, anh nói xa nói gần đó mà... Hai Thép cười, hài lòng:

- Con Sứ khá lắm... Vậy cái tao nói xa nói gần đó có không? Có thì đem ra đây, mau đi! Sứ ngó mẹ, cười. Mẹ Sáu nói:

- Thôi, con vô trong buồng... đem ra đi, một chai thôi. Chớ không có, Hai Thép nó không ăn thiệt đa! Sứ vào buồng, lát sau cầm ra một chai rượu trong vắt, Hai Thép đưa tay với ngay chai rượu, ôm vào lòng như sợ bị đòi lại. Anh vừa rung đùi vừa khoát tay ra lệnh cho anh Tám và Ngạn qua. Rồi anh quay nhìn thẳng vào mắt Ngạn, cố lấy giọng thật dịu dàng:

- Mà về nhà tao thấy mày nhu mì đầm ấm, tao thương quá, Ngạn! Anh day qua mẹ Sáu nói:

- Má à, về nhà đây coi nó mủ mĩ vậy chớ ở chỗ khác, tự nãy giờ thôi bể nhà bể cửa với nó rồi nghe má! Mẹ Sáu lắc đầu cười. Anh Hai Thép khoái chí nhìn Ngạn đang ngượng nghịu leo lên ván... Hai Thép rót rượu ra ly. Anh nài nỉ mẹ Sáu phải uống một chút. Mẹ không chịu uống. Anh mời tới Quyên, Sứ. Hai chị em cười, lắc đầu. Anh đưa lên chạm với anh Tám Chấn và Ngạn. Ba cái ly ấy mới giờ lên vừa chạm vào nhau đánh "cốp" một cái chọt ngoài sân có tiếng chân đi thình thịch. Và tiếng chân đó lát sau vội vã nhảy lên bậc thang. Ba người cầm ly rượu trên tay chưa ai uống một hớp thì Tấn và anh Ba Rền xồng xộc bước vào. Hai anh bắt tay anh Tám và Ngạn, ngồi ghé xuống ván. Tấn thì thào:

- Vừa có tin cho hay địch tập trung tại Tri - Tôn ngót ngàn quân. Thế nào mai nó cũng càn, nhưng chưa biết càn đâu.

- Bao nhiêu, gần một ngàn quân à?

- Anh Tám hỏi lại. Tấn gật đầu:

- Một tiểu đoàn chủ lực, một tiểu đoàn bảo an và thêm một đại đội biệt kích.

- Đại đội biệt kích của thằng Xăm. Anh em cho biết rõ như vậy!

- Ba Rền nói. Anh Tám Chấn lặng thinh, cau mày. Anh chồm người tới trước thò tay nhặt cái nút, thông thả nhét miệng chai rượu lại, đưa cho Sứ bảo cô đem cất. Anh nói với mọi người:

- Thôi, tội mình làm bậy ly này thôi. Tranh thủ ăn cơm đi. Má, cô Sứ với cô Quyên cũng lấy chén ra ăn cơm luôn thể. Tôi nghi nó đánh đấy. Nhưng nếu có đánh thì cũng giắc hừng đông. Có đại đội thằng Xăm thì phải coi chừng. Có thể nó "đột" sớm hơn!

- Sao mấy bữa nay không thấy "đằm già" nó quần cà?

- Đâu nhứt thiết phải có "đằm già" quần. Đợi mọi người ăn cơm xong, mẹ Sáu thu dọn mâm chén. Cũng trên bộ ván đó, bây giờ mọi người ngồi quây lại. Anh Hai Thép buộc siết chặt cái khăn lên đầu, nói:

- Thấy rõ là nó đánh vùng Hòn rồi. Tôi đề nghị có bàn gì thì bàn mau mau để rồi chuẩn bị đối phó ngay. Theo tôi, một mặt Ba Rền cho tập hợp anh em du kích lại xuống chông, gài lựu đạn. Còn vợ tôi để nó lo bố trí các tổ đấu tranh. Cần hết sức chú ý mặt đấu tranh hợp pháp để ngăn chặn sức đánh phá của địch. Chút nữa, tôi sẽ tạt qua nhà cho vợ tôi hay luôn! Anh Tám Chấn đặt bàn tay lên bàn, ngón tay trở của anh nhip nhip:

- Đồng ý với Hai Thép. Nhưng nên nhớ như vậy là quân số địch đông đấy! Về tình hình HBM thì ra sao? Khi đánh nhau với chúng, có chỗ lánh né không?

- HBM còn tốt thì ít thôi. Chỉ đủ cho một vài tổ. Đất cát khó đào quá, cứ bị sụp hoai. Mới đây lại bị sụp nữa, chưa củng cố lại kịp. Tội

tôi tính bố trí chặn đánh chúng ngoài vườn. Chừng nào thất bại quá thì lánh né vô hang. Anh Tám Chấn im đi một lúc. Gương mặt anh thoáng vẻ lo lắng. Anh bảo:

- Phải ráng khắc phục vụ hầm hố sao chớ để như vậy thì bị động quá... Anh Ba Rền nói:

- Hang Hòn là chỗ cố thủ rất ngon. ở đó một người mình có thể chống chọi lại một trăm thằng. Lần trước cũng vậy...

- Lần trước khác, bây giờ khác... Tôi cũng tin là hang Hòn có địa hình chống đỡ thuận lợi, nhưng nếu chỉ xét về mặt địa hình không thì không được... Nhưng thôi, hiện tại là không có hầm đảm bảo ở ngoài xóm, cũng phải đành giải quyết như vậy thôi. Chớ nói về lâu về dài thì không thể cứ chỉ lấy hang Hòn làm chỗ dựa duy nhất được đâu. Day qua Ngạn, anh Tám nói:

- Đội công tác của chú cũng kết hợp với anh em du kích chiến đấu luôn. Ngạn gật đầu:

- Được rồi, đội tại tôi có sáu súng: ba mát, ba tôm - xông, và mười lăm trái MK3. Tất cả đều có thể chiến đấu.

Ba Rền hớn hở, nắm tay Ngạn gặc gặc. Anh Hai Thép bảo:

- Tôi thấy anh Tám không nên ở đây. Anh Tám Chấn suy nghĩ một chốc rồi nói:

- Không việc gì, tôi cứ ở đây thôi! Rồi kéo anh Hai Thép lại, anh nói nhỏ:

- Tôi sẽ ở lại ngoài xóm chỉ đạo bà con đấu tranh chánh trị. Anh liệu coi ở nhà nào thì tiện. Hai Thép thoáng vẻ mừng rỡ, nói luôn:

- Anh Tám cứ ở lại nhà tôi. Vợ tôi trực tiếp nắm các tổ đấu tranh chánh trị có anh giúp thì hay quá. Hầm bí mật ở nhà tôi cũng vững, thôi anh cứ ở đó!

Anh Tám Chấn gật đầu. Rồi anh tiếp:

- Hai Thép cho ai chạy qua Linh - quỳnh kêu chú Đạt của tôi về. Cứ để Đạt tham gia chiến đấu. Như vậy sẽ có thêm một cây cạc - bin. Đạt nó bắn cạc - bin khá lắm! Ba Rền nói sẽ cho người đi qua Linh - quỳnh ngay. Giữa lúc ấy, Tấn an ninh nhích lại gần mọi người, khẽ bảo:

- Còn việc này nữa... Nếu địch nó càn vô đây thế nào nó cũng xài tui điệp, dùng tui này chỉ chọc. Hiện nay, còn thằng Ba Phi mình để đó theo dõi chưa bắt. Mình phải tính sao, chứ không...

- Phải bắt thôi. Thằng chủ trại đấy đó nguy hiểm lắm. Cả vợ nó nữa.

- Tôi cứ tưởng mấy ông đã bắt nó rồi chứ!

- Anh Tám nói. Và anh bảo tiếp

- Cho bắt đi! Nhưng không biết nghĩ sao, anh lại hỏi:

- Từ đó tới nay theo dõi nó thấy có hiện tượng gì mới không? Tấn đáp:

- Chưa thấy gì mới. Anh Tám gõ ngón tay xuống ván:

- Chắc bây giờ nó đang chờ địch tới lắm. Nếu bắt nó khai thác liền được ý đồ địch thì hay quá. Thế nào nó cũng biết. Ngạn nghe nói bắt gián điệp thì xen vào bảo:

- Từ trước tới nay mình có để lộ ra cái gì chứng tỏ là mình theo dõi nó không? Tấn nói:

- Không, nó không biết đâu! Hai Thép bảo:

- Đi bắt nó phải bố trí cho kỹ. Ở đó meo lắm, cần ghé rà trước coi hồi chiều tới giờ tụi quận có thả lính vô không? Ngạn hỏi:

- Để cánh tụi tôi giúp cho một tay! Hai Thép gật đầu:

- Ừ, vậy thì tốt lắm. Phải làm liền đi. Tối rồi. Đi ra tới ngoài là vừa. Ngạn đứng lên. Quyên lẹ làng chạy ra nhà sau lấy xanh - tuya súng đem ra đưa Ngạn. Ngạn thắt súng vào lưng, rồi cùng Tấn bước thót ra cửa. Hai Thép dặn:

- Bắt được cứ đưa thẳng nó về hang nghe! Ra tới đường, Ngạn đi sát vào Năm Tấn, nói:

- Tôi tính mình bắt thằng này phải mách lới một chút, anh Năm! Phải gạt nó khai rồi hẵng bắt! Tấn chưa hiểu, hỏi:

- Gạt làm sao? Ngạn kề miệng nói rỉ vào tai Tấn. Tấn nghe xong lộ vẻ thích thú lắm. Anh ta khen:

Hay, hay! Ngạn nói thêm:

- Tụi tôi có đồ sĩ quan. Đừng lo!... Bởi trước sau gì mình cũng bắt nó mà. Nhưng trước sau một chút quan hệ lắm... Anh thì nó biết mặt, cứ bố trí vòng ngoài, để tụi tôi vô.

HÒN ĐẤT

Anh Đức
www.dtv-ebook.com

Phần 2

1

Cái thị trấn Tri - Tôn bé nhỏ chiều hôm ấy bỗng dưng ảm ỉ hẳn lên. Xe cam nhông chở lính từ Rạch Giá nối đuôi nhau chạy xuống. Bụi bốc mù mịt trên con đường phố nhỏ độc nhất của quận lỵ. Bụi xông vào các tiệm nước, các tiệm tạp hóa, các căn phố trệt và phố lầu mới cất. Bọn lính từ trên xe nhảy xuống, lũ lượt kéo đi trong vầng bụi. Bọn lính chủ lực mặc đồ trai - di, bọn biệt kích mặc đồ rằn, giày da và giày bố nện rầm rập, bồm bộp. Đồng bào bên phố đứng xem chúng kéo qua, xì xầm bàn tán. Người ta thấy có những tên quen mặt trong đại đội biệt kích, nhưng chẳng có ai dám dòm bọn này cả. Bọn lính chủ lực từ Sài Gòn xuống còn đưa mắt nhìn xem hai bên phố, chớ bọn biệt kích thì mặt gằm gằm, lạnh lùng, súng tôm-xông và cạc-bin của chúng mang đều chúi mũi xuống đất. Thằng Xăm, tên trung úy, chỉ huy đại đội biệt kích có đôi mắt trắng dã, lịch phịch đi sau cùng. Hắn mặc bộ đồ rằn thủy quân lục chiến rờn hình sóng biển, bó sát lấy khổ người rất lực lưỡng. Đầu hắn đội cái kết vải vằn vện có ba mảnh vải để che gáy và che hai bên mang tai. Loại kết này vẫn gọi là kết "ba rềm". Nơi đùi thằng Xăm đeo sẽ sẽ khẩu súng ngắn Côn 12, bao da súng màu hung hung gần giống như màu da mặt của hắn. Ngoài ra, hắn còn khoác một khẩu cạc - bin và một cái cúp cúp. Những tên lính biệt kích trong đại đội hắn đều ăn mặc giống như hắn, đeo cạc-bin hoặc tôm-xông, tên nào cũng có dao găm Mỹ, và trông tên nào cũng hung tợn. Đang đi,

bỗng tên trung úy Xăm ghé tạt vào một quán giải khát ở giữa phố. Hắn ngang nhiên vớ lấy một chai la-ve, đưa mắt nháy người chủ quán Hoa Kiều một cái rồi đi ra. Vừa đi, thằng Xăm vừa rút soạt lưỡi dao bên hông.

Một tay hắn cầm la-ve giơ lên, một tay hắn trở sống dao phạt mạnh ngang cổ chai. Cổ chai văng toạc đi. Bọt rượu trào ra. Hắn dừng lại, ngửa cổ đưa chai la - ve rót vào miệng. Hắn uống hết độ hai phần ba chai, rồi đưa cho tên lính đi trước. Tên lính cầm chai la - ve khoái trá uống nốt chỗ còn lại. Chừng như tên lính này đã quen uống như vậy nhiều lần rồi. Bây giờ, có lệnh từ tiểu đoàn lính bảo an chuyển lại:

- Dừng lại, đừng đi nữa! Nguyên là đồn quân chi khu này chỉ có thể chứa thêm được hai tiểu đoàn trong số ba tiểu đoàn lính mới đến. Đó là hai tiểu đoàn lính chủ lực. Bọn còn lại là bọn bảo an và biệt kích thì được lệnh đóng ở ngoài, trên những khoảnh ruộng trống khô nẻ. Một tên đại úy tiểu đoàn trưởng bảo an cao lớn truyền lệnh ấy ra sau, rồi cho những đại đội của hắn kéo vào khoảnh ruộng. Tên Xăm càu nhàu:

- Đ. mẹ, về xứ của tôi mà bắt tôi ngủ ruộng à? Song nói thế chứ hắn cũng khoát tay xua bọn lính áo rằn của hắn kéo vào chỗ đất trống giáp phố. Nắng chiều vàng vọt trải xuống mặt ruộng. Trên khoảnh đất trống bị dọn sạch quanh chi khu, bọn lính chạy tới chạy lui. Chúng trải những tấm táng, dành chỗ làm bếp nấu, tu ừng ực nước hoặc rượu chứa trong các bi - đông Mỹ. Có tên chưa chi đã nằm lăn kên, ngửa mặt lên trời phì phèo hút thuốc. Từ đám lính ấy nghe toát ra mùi chua loét của mồ hôi, mùi thuốc lá Bát - tô xanh, mùi rượu trắng và cả mùi sáp bôi tóc loại rẻ tiền. Tất cả những mùi đó hợp lại là cái mùi lính nói chung, nghe lờm lợm, vốn dĩ rất sẵn có

ở những tên lính đánh thuê. Thằng Xăm cởi phanh áo. Hai cổ tay hắn đeo không biết bao nhiêu dây bùa cà tha vàng hoặc đỏ. Và trên bộ ngực nở nang của hắn lủng lẳng một sợi dây chuyền buộc cái mặt chần bằng ngà có nanh vàng chìa ra coi rất dễ sợ. Cái mặt chần với những dây cà tha ấy thằng Xăm coi như bùa hộ mạng của hắn. Hắn bật nằm ngã ngửa ra trên tấm vải bạt xám. Điều thuốc trên môi hắn đã cháy muốn hết mà chừng như hắn không hay. Thành linh, hắn đưa tay giật phắt mẩu thuốc, vứt đi và ngồi bật dậy. Hắn lừ lừ giương đôi mắt trắng dã ngó bọn lính của hắn bấy giờ đang lôi bánh mì ra. Một tên lính bé choắt luồn tới bên hắn:

- Mời anh Hai đi ăn cơm! Thằng Xăm uể oải đứng dậy đi theo tên lính đến trước một tấm vải bạt. Trên tấm vải bạt có trái giấy báo, đặt nửa con gà quay, hai ổ bánh mì lớn và một hộp cá mòi đã mở nắp. Xăm ngó qua, xằng giọng hỏi:

- Hết rượu hả mậy?

- Thưa anh Hai, còn.

Tên lính bé choắt ấy xằng xái đặt vào giữa tấm vải bạt một bi - đông nặng trĩu. Mắt thằng Xăm vụt sáng lên. Hắn với tay chụp cái bi - đông lắc lắc, ra vẻ hài lòng. Hắn mở nút đưa lên miệng tợp ngay một hớp, rồi một hớp nữa. Cầm bi - đông đưa cho tên lính, tay hắn chop lấy đùi con gà quay đưa lên miệng, cắn, rút ra, nhai nghiền ngấu. Những chiếc răng vàng trong mồm hắn lóa sáng, nhồm nhoàm. Hắn đưa tay quệt mỡ gà dính ở hai bên mép. Tên lính cùng ăn, cùng uống với hắn, coi hơi cóm róm nhưng có vẻ hể hả. Thằng Xăm tu rượu ừng ực. Hắn "khà" một cách khoái trá rồi lại xé thịt gà ăn. Tên lính và hắn ăn hết nửa con gà, uống hết một bi - đông rượu thì ánh nắng đã tắt. Nhưng mặt trời thì vẫn còn đỏ sẫm dưới ven đồng xa. Thằng trung uý biệt kích ngà ngà rượu ấy chơi với đứng

lên, đưa hai tay cào cào sườn. Hắn ngược nhìn mặt trời, miệng lầm bầm một câu chửi tục chỉ có mỗi mình hắn hiểu, rồi nhe răng cười không ra tiếng. Bọn lính cũng đã có nhiều đứa say như hắn. Nhưng rượu đã hết, và chúng đang bẻ bánh mì chia nhau ăn. Có những tên lính đã cởi hẳn áo, để lộ bộ ngực đen bóng xăm đầy hình rồng rắn. Có một số lính đi khuôn cưỡi. Thứ cưỡi trăm gộc bồ đôi, mỗi đứa xách hai miếng, không biết chúng lấy từ đâu. Đêm tối vừa sụp xuống thì chúng đốt lửa. Nơi này một đống, nơi kia một đống. Lửa bốc phừng phừng, cháy sáng từng lổm ruộm. Bọn lính nấu nước bằng hang - gô xỏ sâu vào, ngồi lồm nhồm bên ngọn lửa. Mặc dù có lệnh cấm vào phố, chúng vẫn lén đi mua rượu, mua thêm la - ve và đồ nhậu. Lệnh cấm là lệnh của bộ chỉ huy hành quân, nhưng các tên chỉ huy đơn vị không cấm lính của chúng. Thằng Xăm chẳng những không cấm mà hắn còn ó ré nhậu nhẹt cùng bọn đàn em biệt kích. Bọn này không ngớt mời mọc, tán tụng hắn. Tên nào cũng đều gọi hắn bằng anh Hai. Chúng còn mời mọc một tên thiếu úy mặt xương, mắt sâu thẳm và gọi tên này bằng anh Ba. Thằng Xăm thích lính gọi mình bằng anh Hai hơn là gọi hắn bằng "ngài trung úy".

- Anh Hai uống với em một phát, anh Hai!

- Anh Hai thiệt uống không biết say đa! Thằng Xăm hể hả khi nghe những câu ấy. Hắn uống hết, không từ chối một ai. Hắn quả là một thằng biệt kích mạnh rượu. Hắn uống nhiều mà không say mấy. Cặp mắt bình thường trắng dã của hắn nay đỏ lên như có pha ánh lửa và hoe máu. Bọn biệt kích ác ôn thân tín ngồi vây quanh. Những tên này đã phục sợt thằng Xăm trong các cuộc đánh phá giết người bao nhiêu thì chúng càng phục thằng Xăm trong sự nhậu nhẹt bấy nhiêu. Một tên trong bọn chợt hỏi:

- Mai về Hòn, anh Hai ghé nhà không? Thằng Xăm sắp đưa bi - đông rượu lên, nghe hỏi, hắn liền để bi - đông xuống. Bàn tay hắn hơi run run. Câu hỏi của tên lính hình như chạm vào một cái gì trong lòng hắn. Hắn im lặng mất một lúc lâu rồi mới nói:

- Ghé. Thế nào tao cũng phải ghé thăm bà già với con em.

- Cô Cà My à? Chà, năm nay cô My chắc lớn lắm rồi?

- Đâu như mười chín tuổi... Thằng Xăm thờ thẩn nói:

- Con My nó giống tao. Tao thương bà già tao.

- Nghe nói anh Hai có kêu bà già với cô My ra chợ ở, sao không thấy bà già với cô My ra?

- Không, lần này tao về đóng bót Hòn Đất. Để bà ở đó luôn! Hắn nói xong thở "khì" một cái rất mạnh. Nốc thêm một ngụm rượu nữa, hắn lắc đầu lia lịa:

- Nghe nói bà già tao theo Việt cộng. Bà thù ông già tao lắm. Thằng Xăm nói thế, rồi nhắc tới Hòn Đất với cái giọng bỗng dưng hạ thấp hẳn xuống:

- ở Hòn Đất vui, vui lắm... Hồi tao còn làm xếp bót ở đó, tao vui hơn bây giờ. Có đủ thứ trái cây, có khô trâu. Con gái ở đó cũng có nhiều. Nhiều đứa coi ngộ lắm, vú lớn như cặp dừa, tay tụi bây thằng nào nhỏ bóp không giáp...

Bọn lính cười nhả nhổ, thích thú. Tên nào cũng khoái trá, vì chúng biết nội ngày mai chúng sẽ được tới đó. Bây giờ ít có đứa nghĩ đến cái chết, mà chỉ nghĩ tới sự vơ vét, sự ăn uống và sự cưỡng hiếp. Trong bọn này, có tên đã biết Hòn Đất. Ở đó, chúng đã

làm bất cứ chuyện gì chúng có thể làm được. Chúng đã kháo với nhau và kể lại cho bọn khác nghe, giả dụ như muốn ăn thịt trâu, chúng chỉ cần ngấm cho trúng đích những con trâu ăn cỏ trên triền Hòn và nổ súng. Có tên còn kể tỉ mỉ mình đã hiếp những phụ nữ ở đó ra sao, và đặc chí bảo rằng chính tay nó đã xé được mười ba cái quần lãnh của họ. Cũng có tên bảo chính tay nó đã đập đầu Việt cộng bằng cột chèo, đập vỡ óc văng tung tóe cả vào áo. Chúng kháo nhau rằng ở đây, "anh Hai" đã mổ rất nhiều người, mổ rất khéo, chỉ cần chọc một nhát dao nơi chân thủy, lách chéo lên, đường dao rạch chỉ vừa đủ thọc bốn ngón tay vào để bọ trợn buồng gan ra. Thật là thằng Xăm đã mổ rất nhiều người, nên trong đám ác ôn, hắn nổi tiếng là đưa mổ gan lấy mật người gọn lẹ nhất. Nhưng hắn không chỉ khéo mổ lấy gan và mật. Hắn còn có nhiều cách giết người lạ lùng quái gở hơn.

Dòng máu của hắn chính là dòng máu của cha hắn, một tên địa chủ người Việt trước kia làm bá chủ vùng Hòn. Người ta nói thằng Xăm không còn chút máu nào của bà Cà Xọ, tức mẹ hắn, là một người đàn bà Khơ me uất ức và đau khổ suốt đời, đến nay vẫn còn như điên dại. Mẹ hắn, bà Cà Xọ ấy, ngày xưa là một người con gái Khơ me khá đẹp với nước da nâu rám mận mòi và dáng đi uyển chuyển, chỉ có những cô gái Khơ me nắn nôi và đội cà - om đi lấy nước suối ở đây mới có được. Người con gái Khơ me ở đây lớn lên với nghề nắn nôi đất, ngày ngày đi quanh bàn nắn, tính trung bình mỗi ngày họ đi có tới khoảng ba mươi cây số, tức là bằng từ Hòn Đất đi lên tỉnh Rạch Giá. Thành ra công việc lao động ấy tự nhiên luyện cho họ một vóc người uyển chuyển, dịu dàng. Hơn nữa, họ lại thường đội cà - om đi lấy nước suối về dùng. Khi đặt cà - om nước lên đầu, cô gái Khơ me bước đi duyên dáng lạ thường. Trên đường từ suối nước về nhà, các cô không bao giờ vịn tay lên cà - om. Đôi tay các cô đánh đường xa, vẩy vẩy dịu dàng trên lối cát. Bà Cà Xọ

ngày xưa là một người con gái như thế. Tên chủ Mưu đã ép cô gái Cà Xơi xinh đẹp về ở với hắn. Ngày ấy anh Thạch Kha là người yêu Cà Xơi buồn quá bỏ đi làm phu bè cây lên tận Kôm - pông - chàm. Sau khi đẻ được thằng Xăm, tên chủ Mưu bắt đầu không ngó ngàng tới Cà Xơi nữa. Y để ý những cô gái khác, trẻ hơn. Nhưng lúc đó Cà Xơi đã có mang với y đứa con thứ hai. Sau cùng y đuổi Cà Xơi ra khỏi nhà, còn thằng Xăm thì y giữ lại nuôi. Bà Cà Xơi bỏ hòn máu của mình lại, ôm bụng thất thủ bước ra khỏi cái nhà nền đúc. Bà về xóm Hòn Đất che tạm một túp chòi, ban ngày đi gặt lúa mướn, tối về chòi ngủ. Lúc sắp đẻ, bà đau quá, bò lê ra đồng cứ vơ gốc rạ mà nhai. Tình cờ đêm ấy hai mẹ con mẹ Sáu đi đâu bên bến đò Vàm Răng về gặp, mới đem bà Cà Xơi về nhà. Bà Cà Xơi sanh con Cà My tại nhà mẹ Sáu. Được một tuần lễ sau thì anh Thạch Kha trên Kông - pông - chàm về. Anh đến nhà sụp trước mặt mẹ Sáu lạy mà xin cho rước bà Cà Xơi lẫn đứa con mới đẻ. Hai người ăn ở với nhau không đầy một năm thì anh Thạch Kha bị chủ Mưu cho người rình chém khi anh đang đi vô rừng đốn củi. Anh Thạch Kha dùng búa chém lại chết một thằng, nhưng anh thì bị chúng vây chém trọng thương, chạy về chết gục trước sân nhà. Thế là từ đó bà Cà Xơi nấn nôi nuôi con Cà My tới lớn. Cà My càng lớn càng dễ thương, giống mẹ như đúc.

Duy có thằng Xăm từ bé đến lớn ở với chủ Mưu, được nưng niu, càng lớn càng giống chủ Mưu về mọi mặt. Thằng Xăm gắn bó với cha nó ngay từ những miếng vườn trên Hòn, ngay từ những mảnh đất nấn nôi cha nó độc chiếm bán ra từng thước khối. Nó ở trong ngôi nhà nền đúc phong - tô và lớn lên. Ngôi nhà ấy hồi kháng chiến đã bị phá, và vườn đất cũng bị cách mạng lấy chia cho dân. Chủ Mưu bỏ chạy lên Rạch Giá. Mãi hòa bình lập lại, y trở về với thằng Xăm bấy giờ đã là thiếu úy quân đội tay sai Diệm. Y giựt đất, cất nhà lại, và cùng thằng con trả thù cách mạng với tất cả nỗi căm oán chất

chứa trong bao năm. Thằng Xăm còn độc địa hơn cả cha nó, vì chính tay nó cầm súng Mỹ, và đi theo nó có cả một bầy ác ôn liều mạng nhất được nó tuyển từ các đồn lẻ quanh vùng. Bọn biệt kích của thằng Xăm thằng nào cũng chạy giỏi như ngựa. Chúng rượt nà cán bộ trên đồng trống, mò vào các khu rừng tràm, đánh phá căn cứ cách mạng cả ngày lẫn đêm. Có khi giữa đêm mưa tầm tã hoặc lúc trời vừa rạng sáng, súng của chúng nổ ran. Bà con trên Hòn mỗi khi nghe tiếng súng của bọn thằng Xăm ai cũng lo sợ nghĩ đến con mình, cháu mình và những người cán bộ thân thiết của mình vừa ngã xuống. Nhưng có một người nghe tiếng súng ấy còn hoảng sợ đau đớn gấp trăm ngàn lần hơn người khác. Người đó là bà Cà Xơi vậy. Ngày đồng khởi, tên chủ Mưu bị bắt đem chém. Thằng Xăm chạy thoát. Từ đó, nó càng thêm hung dữ. Cho dù ở Hòn Đất hay là ở trên khắp thế gian, người mẹ nào mà chẳng có nỗi đau khổ riêng của mình, nhưng thật cũng ít có người mẹ nào lại có nỗi đau khổ như bà Cà Xơi. Hồi còn làm xếp bót Hòn Đất, thằng Xăm vẫn thường đem vải vóc, vàng bạc mà nó cướp được về cho bà Cà Xơi và con Cà My. Nhưng hai mẹ con đều không lấy. Thậm chí có lần bà Cà Xơi đã liệng vãi các thứ ấy ra sân, rồi bưng mặt khóc. Nên thằng Xăm nói:

- Nghe bà già tao theo Việt cộng rồi! Nó nói đúng. Chẳng phải có lần chính mẹ nó đã đứng trước mũi súng của nó đó sao?

2

Vào giờ ấy, bà Cà Xơi đang làm lủi đi tới quán của thím Ba ú ở ngã ba Hòn Đất. Bà đi trong đêm tối, tay cầm một cái chai xị không. Ở Hòn Đất ban đêm, hề thấy dạng người nào đi không đèn đóm thì bà con đều đinh ninh người đó là bà Cà Xơi. Bởi ngoài bà thì chẳng có ai đi như một cái bóng thế cả. Nhưng người đàn bà mà khắp Hòn

Đất này ai cũng cho là có hơi dài dại ấy khi đi trong bóng tối mới tài chứ! Chẳng bao giờ bà ta vấp chân vì một mô đất hay một lỗ trũng. Hình như bà biết trước và tránh trước hết. Lúc bà Cà Xơi đến quán ngã ba thì quán vắng ngắt không có một ai. Bà bước vào quán, thấy trên quầy cạnh ngọn đèn ống khói có mỗi mình thím Ba ú đang ngồi đếm lại đồng tiền lẻ bán được trong ngày. Nghe tiếng chân người bước vào, thím Ba ú ngược lên. Thím hỏi, giọng nghe êm như ru:

- Thím Cà Xơi đó à? Đi mua chi mà đi khuya vậy?

Bà Cà Xơi không đáp, giơ cái chai xị không lên. Thím Ba ú hiểu ngay. Thím đếm nốt cho xong số tiền lẻ còn lại rồi lách ra quầy, đi đông rượu cho bà Cà Xơi. Thím Ba ú này thật là xứng với cái tên của thím quá. Người thím béo mập làm sao! Thím lách qua cửa quầy một cách khó khăn. Cổ tay thím lúc vớ ra đón lấy chai xị không của bà Cà Xơi coi mập có ngấn, núc ních. Thím xách cái chai bước tới hũ rượu, cầm một cái cồng tre múc rượu trong hũ đổ vào chai. Tuy chai xị không có đặt phễu, thế mà thím rót không đổ ra ngoài một giọt. Cầm chai rượu đưa cho bà Cà Xơi, thím Ba ú nhìn bà Cà Xơi lúc lâu và hỏi bằng tiếng Khơ me:

- Ne, néak dâng rượu ây tê? Bà Cà Xơi lắc lắc cái đầu tóc bù rối vàng sém:

- Rượu ây? Thím Ba ú nói rí vào tai bà:

- Nè, thằng Xăm nó mới về Tri - Tôn đó nghe! Hôm qua, tôi đi bỏ hàng (3) ngó thấy nó ở trên xe nhà binh nhảy xuống... Bà Cà Xơi chớp chớp mắt, hỏi lại:

- Thằng Xăm hả, thằng Xăm nó về Tri - Tôn hả? Hỏi thế xong, bà ngó xuống đất, dáo dác như tìm kiếm vật gì bà vừa đánh rơi. Rồi bà

lập cập đi ra cửa. Lần này, bà vấp chân nơi ngạch cửa, ngã chúi. Cái chai rượu bà cặp ở vách rơi xuống đụng phải ngạch cửa, vỡ toang, rượu chảy lênh láng trên nền nhà. Nhưng bà bước đi luôn, người rướn tới. Thím Ba ú phục phịch chạy theo, đưa cánh tay béo mập nắm lấy tay bà Cà Xọi kéo lại. Thím Ba nói vội vã:

- Thím Cà Xọi, thôi trở vô tôi đong cho chai khác cầm về. Đi đi, vô đây! Thím Ba ú kéo bà Cà Xọi trở vào. Rồi thím đi tìm lấy cái chai xá xí không, đong rượu vào, nhét nút và đưa bà Cà Xọi:

- Cầm kỹ nghe, coi chừng rớt nữa đa!

Tội nghiệp, bà Cà Xọi bây giờ giống như một đứa trẻ, dạn sao làm vậy. Bà nắm cổ chai rượu thật chặt, lúi lúi bước ra cửa quán. Dọc đường về nhà, bà vấp ngã liên miên, mấy lần lồm cồm trở dậy trong đêm tối. Nhà bà Cà Xọi ở khỉ ngã ba một đổi, trơ vơ một mình, không ở gần nhà nào cả. Bấy giờ trong cái nhà bé nhỏ một gian ấy, cô Cà My đang ngồi bệt trên tấm đệm trải đất, tay thoăn thoắt đan bao cà - ròn. Cạnh cô đặt một cây đèn dầu có chân, cháy tỏa ra ánh sáng vàng vọt. Thấy mẹ về, Cà My ngược mắt nhìn mẹ một cái rồi lại cắm cúi đan tiếp. Cà My có khuôn mặt gần với khuôn mặt bà Cà Xọi hơn thằng Xăm. Cô mười chín tuổi, vóc vạc phây phây coi rất khỏe. Nước da cô cũng nâu rám, nhưng trắng hơn nước da bà Cà Xọi. Cặp mắt Cà My đen to, lông mi ở mắt cô rất dài, mượt mượt. Dưới ánh đèn không lấy gì làm sáng đó, môi Cà My vẫn đỏ tươi. Cô là hình ảnh bà Cà Xọi ngày trẻ, nhưng theo lời bà con Hòn Đất thì cô trội hơn bà Cà Xọi ngày trẻ.

- Cà My à, thằng Xăm nó về rồi, nó về Tri - Tôn rồi! Cà My ngược lên, nhón nhác:

- Về Tri - Tôn à? Ai nói với má?

- Thím Ba ú nói!

Bà Cà Xơi cho con gái hay cái tin đó rồi lại bộ ván, ngồi kéo xỏm một gối lên. Lát sau, bà rót rượu ra chén, uống như uống nước. Nhưng bà chỉ uống một chén. Rồi ngồi đó, bà ngó bóng mình in trên vách. Đêm nào cũng vậy, sau khi đan xong hai hoặc ba bao cà - ròn, bà Cà Xơi lại uống một chén rượu. Ai người ta uống rượu vào thì say và quên hết mọi sự, chớ bà Cà Xơi uống rượu vào thì ngược lại, càng uống vào bà càng tỉnh và nhớ hết. Bà nhìn Cà My (thường khi cô vẫn còn ngồi đan mãi mốt), nhớ lại thời bà bằng tuổi nó, nhớ những cái nồi đất nung đỏ rực do tay bà nắn, nhớ những đêm dù - kê anh Thạch Kha bên Sóc - từng qua sắm vai hoàng tử còn bà thì sắm vai cô gái bắt ốc. Rồi bộ mặt của chủ Mưu hiện lên, rồi kiếp sống trong cái nhà nền đúc phong - tô. Những ngày cực mà vui với anh Thạch Kha. Tai họa đến, hình ảnh Thạch Kha ngã sấp trước nhà, hai tay vãi xuống đất. Bà nhớ tất cả, nhớ giữa lúc nhìn bóng mình in trên vách và nhìn bóng con gái đang đờn hát. Bà không quên ngày bà được cách mạng cấp đất. Rồi thì là thằng Xăm, với những bà con anh em bị nó mổ bụng, đập đầu. "Thằng Xăm mới về trên quận! " tiếng của thím Ba ú nói ban nãy bây giờ hãy còn vang vọng bên tai bà. "Lại đi bắn giết bà con nữa chớ gì? " bà lẩm bẩm nghĩ bụng rồi muốn kêu:

- "Trời ơi nó léo hánh về đây chi vậy hờ trời? Phải chi nó chết đi có hơn không? " Người mẹ nào mà lại muốn con mình chết? áy vậy mà nhiều lần bà Cà Xơi mong mỗi cái chết đến với thằng Xăm đấy. Bởi bà nghĩ nếu thằng Xăm chết, chắc bà sẽ bớt khổ hơn. Nếu nó cứ còn sống và đi sát hại mọi người thế này mãi thì đến lúc nào đó chắc bà phải chết. Hoặc là nó chết, hoặc là bà chết. Chỉ có một trong hai lẽ ấy mới xong. Cà My có lần nói với bà:

- Má sanh y ra làm chi? Y không phải anh của tui đâu! Ầy, Cà My có lần nói bà như thế. Bà cũng có lần bảo với lối xóm:

- "Thằng Xăm, nó có phải là con của tôi đâu!" Nhiều lần bà xuống giọng van vãn:

- "Mấy người làm ơn làm phúc đừng coi nó là con của tôi."

Nhưng sau câu nói đó, bà Cà Xọ càng đau lòng như điên như dại. Một người mẹ để con ra vì lẽ gì đó mà không dám nhận là con của mình thì sự đau lòng đã lớn rồi, chỉ có cái mức độ ít hay nhiều. Bà Cà Xọ thì đau lòng thái quá, và vì bà vốn lại là một người Khơ me có tánh tình ngay thật, nên nỗi đau đớn đó ghê gớm lắm, có lúc làm bà như đờn trí. Bảy năm nay, bà Cà Xọ ở trong trạng thái như điên như không điên. Nét mặt bà ngơ ngác, khoen mắt bà càng tím đậm, và người ta ít thấy bà đi ra đường ban ngày. Bà chỉ hay ra đường lúc bóng đêm sụp xuống. Có lẽ bà cho là đêm đen sẽ phủ kín để không ai nhìn thấy bà. Có đến hàng trăm lần bà đã lựa lời khuyên thằng Xăm. Trước mặt bà, thằng Xăm không bao giờ cãi. Có khi hấn ngúc ngoắc đầu về khó chịu, hoặc nói giả cách bậm trợn:

- "À, má nghe lời Việt cộng dụ tôi hả?" Nhưng rồi hấn cười ngay. Nụ cười của hấn coi còn hiền lành nữa là khác. Những lúc gặp mẹ, thằng Xăm chừng như có vẻ trở lại hình dáng một đứa con, chớ không có cái dáng dấp của một thằng biệt kích. Thành ra ban đầu bà Cà Xọ cứ lầm lẫn, cứ ngờ ngợ không biết con mình nó có mỗ bụng moi gan người thật như người ta đồn đãi không. Nhưng rồi bà không còn ngờ ngợ gì nữa. Một hôm, thằng Xăm ghé nhà. Thấy khoe mép hấn dường như chảy máu, bà Cà Xọ kêu:

- Sao miệng mày chảy máu vậy, Xăm? Thằng Xăm vội đưa tay chùi mép, không nói chi hết. Khi hấn đi rồi, bỗng Cà My từ ngoài

xóm hơ hải chạy về ôm mặt rú lên và cho biết thằng Xăm vừa mổ bụng hai người ở bãi Tre, lấy gan, vô nhà bà con mượn đĩa nhôm xào ăn. Bà Cà Xọi nghe nói té xỉu. Lúc tỉnh dậy bà sực nhớ những vết máu rây ở mép thằng Xăm thì lại ngã quay ra xỉu một lần nữa. Lại một hôm khác, thằng Xăm đi biệt kích ở Vàm Răng bắt về mấy người chẳng biết là cán bộ hay dân thường. Nghe tin thằng Xăm sắp mổ bụng họ tại ngã ba, bà Cà Xọi vội chạy ra định năn nỉ thằng Xăm tha cho họ. Khi bà chạy ra đến nơi thì thằng Xăm đã dùng dao bén khoét đứt mấy người này, khoét sâu lõm vào. Rồi hấn mở trói. Những người này được mở trói vừa nhồm tới thì ruột đã lòi ra ở phía sau. Lần ấy, bà Cà Xọi thét lên một tiếng rồi cũng ngã lăn bất tỉnh ở giữa đường. Thằng Xăm sai lính khiêng bà về nhà. Lúc chiều tối, bà tỉnh dậy, thấy Cà My đứng bên, bà liền chỗi chỗi hai bàn tay thét to:

- "Trời ơi! Thằng Xăm, mày đi đi! " Bà con nói rằng bà Cà Xọi bắt đầu điên dại là kể từ hôm đó. Điều này cũng có phần đúng mà cũng có phần không hẳn đúng. Bà Cà Xọi điên hay không điên thiệt là chuyện khó phân dứt khoát. Bởi vì đối với làng xóm bà chẳng phá phách gì, mà chỉ tỏ vẻ sợ sệt lẩn tránh một cách đáng thương. Vả lại có lúc bà rất tỉnh. Như mua chịu đồ ở quán thím Ba ú bao nhiêu, bà nhớ hết và tới kỳ đếm bán cà - ròn, bà đều bảo Cà My trả đủ hết. Đan bao cà - ròn bà cũng đan khéo như ngày trước, chẳng lẫn một cọng bàng nào. Nhưng có điều là khi gặp người đi ngang cửa, bất kỳ người đó là ai, bà chạy xô ra, ngồi thụp xuống ôm chân người đó khóc hu hu. Tiếng khóc của bà khi ấy như lời van xin thứ tha tội lỗi. Ở Hòn Đất, những người như anh Hai Thép, anh Năm Tấn, anh Ba Rèn, mẹ Sáu, chị em Sứ, là những người thường phải khổ tâm gỡ tay bà ra nhiều lần nhất. Những người đó cũng là thường hay đến nhà bà nhất. Trước kia đến là để bày vẽ cho bà khuyên bảo thằng

Xăm; sau này cái chuyện lôi kéo ngăn chặn thằng Xăm không có hiệu quả, họ vẫn đến để an ủi giúp đỡ bà. Anh Hai Thép có bảo:

- Thím Cà Xơi à, bà con chúng tôi đều thương thím với con Cà My. Thím đừng sợ, bà con không bỏ thím đâu! Thế là bà Cà Xơi lại òa khóc nức nở. Trong chuyện đi đấu tranh trực diện, ban đầu bà không dám đi vì nghĩ rằng mình không đáng được đi. Nhưng mẹ Sáu và bà con bảo:

- Thím Cà Xơi, thím sửa soạn đi với tụi tôi đi! Nghe bà con rủ thế, bà Cà Xơi mừng rỡ khôn xiết. Chen vào hàng ngũ đấu tranh mà đôi chân bà cứ quỳnh lên, lập cập. Từ đó, không có cuộc đấu tranh nào vắng mặt bà. Chính vì vậy mà lần nọ bà đã đứng đối mặt trước thằng Xăm, trước mũi súng. Với sức mạnh vô song của người mẹ, trong cái phút quyết liệt ấy, bà đã điều khiển được mũi súng không cho nó nổ lấy một phát, để đoàn người tràn lên... Vậy chuyện bà Cà Xơi điên hay không điên là như thế. Và một điều rõ ràng hơn nữa là hầu hết những người ở Hòn Đất đều không có ai căm thù bà. Họ cho rằng bà Cà Xơi là một người Khơ me nghèo cực, còn cha con thằng Xăm thì lại là cha con thằng bóc lột. Nhưng riêng bà Cà Xơi sao bà vẫn thấy lương lương. Bởi nói gì đi nữa thì bà vẫn là người đẻ ra thằng Xăm. Nó thuộc huyết hệ của bà. Tất cả nỗi đau khổ của bà đều ở chỗ đó. Còn Cà My, cô có khá hơn. Không phải cô chỉ nói ngoài miệng:

“Y không phải là anh tôi”, mà trong thâm tâm, cô cũng thấy thằng Xăm xa lạ. Chẳng những xa lạ mà còn đầy ác cảm. Những lúc thằng Xăm ghé tạt qua nhà, cô không thèm nói với hắn một tiếng. Cô giã nải la lối và buồn rầu thật sự nếu ai nói chuyện về thằng Xăm mà có dính líu tên cô vào đó. Trong năm đen tối, cô đến với anh em cán bộ, đến với cách mạng mới tội nghiệp làm sao! Chừng như cô chạy

nhào đến, chừng như sau lưng cô có lửa rượt vậy. Cà My giờ là đối tượng cảm tình của chi đoàn thanh niên. Mới đây, sau khi được mời đi dự mấy cuộc họp đoàn, My càng tỏ ra chăm chỉ. Đi cắm chông, đi đào hầm núp, đi làm gì My cũng mau lẹ. Cô hay hát và hát hay. Những bài cha mẹ My hát ngày xưa, giờ My hát lại khiến người lớn tuổi nghe đều bồi hồi nhớ những đêm lội ruộng đi coi dù kê bên Sóc - tung, nhớ anh Thạch Kha và mẹ cô hồi trẻ. Còn bà Cà Xơi khi nghe con hát, mặt bà cứ đỏ ửng, nước mắt chảy ròng xuống má. Một người đàn bà như vậy mà phải sanh tật uống rượu, thật đáng thương. Bà Cà Xơi uống rượu từ khi thằng Xăm nổi lên hung ác, từ khi hấn xát vào lòng bà nỗi đắng cay khôn tả. Chính tấm lòng đã cứu mang hấn từ thuở hấn chưa có tên, chưa có cái tên Xăm. Đêm nay cũng vậy, bà Cà Xơi lại uống...

Đáng lẽ như lệ thường, bà chỉ uống một chén. Nhưng giờ uống hết chén thứ nhất, bà lại run rẩy mở nút chai, rót thêm chén nữa. Chén rượu thứ hai bà uống chậm rãi chớ không uống vội như chén trước. Cà My cầm cúi đàn, miệng lầu bầu:

- Má uống nữa hả? Thôi, má không được uống nữa! Thôi đi... má ơi! Ngoài đường bây giờ chợt có tiếng chó sủa gâu gâu. Rồi có tiếng hoi từ sân vọng vào:

- My ơi, ôn min nâu phờ tét tét? Cà My nghe ra tiếng Quyên, liền buông cái bao đàn dở, đứng dậy đáp ra:

- Chà min Cô lè lẹ mở cửa. Quyên đợi My ở sân, kéo tay My ngồi xuống, thì thầm:

- Nè, My đã hay gì chưa?

- Chưa.

- Giặc rục rịch sắp bố đấỵ. Một chút nữa sẽ có loa thông báo cho bà con hay. Lính về Tri - Tôn đông lắm. Anh em du kích đều đã chuẩn bị. Tôi mới đi xuống chông về đây! My thắc mắc:

- Sao không kêu tôi đi?

- Cà My có chuyện làm mà, đừng lo. Kỳ này định để Cà My ở trong tổ hợp pháp. My biết không, nghe có thằng Xăm về Tri - Tôn nữa đó?

- Em biết rồi! Quyên rủ rỉ:

- Cà My nè, nếu cần vô đây, mình đánh chông đánh lựu đạn đã đành, nhưng phải đấu tranh, phải giúp đỡ du kích. Cà My chưa bị lộ, với lại tụi giặc nó cũng nể Cà My là em thằng Xăm, Cà My ráng lo công chuyện liên lạc, tiếp tế... Cà My nằn nì:

- Thôi mà, để em đi gài lựu đạn cho!

- Lựu đạn thì có người khác gài rồi. Cà My ngẫm nghĩ một giây, rồi nói:

- Thôi được. Thiệt... My không muốn gặp mặt tụi nó chị Quyên à. Gặp tụi nó khó chịu lắm! Quyên quàng cổ My, thân thiết:

- Thì có ai muốn gặp tụi nó đâu, nhưng cách mạng cần vậy... à, mấy anh có dặn, My phải khéo léo đừng nóng nảy, có tức mình cũng ráng dần xuống, khi cần nói ngọt phải nói ngọt, cần hát Xa ri ca keo cũng cứ hát... Đó, vậy đó, chắc My dư hiểu rồi. Tin tưởng My lắm à, nghe! Cà My mím môi, gật mạnh đầu trong bóng tối. Trước khi Quyên ra về. Cà My ôm chầm Quyên hôn chùn chụt rồi mới buông cho Quyên đi.

Cánh cửa nhà ông Tư Đồn đã khép chặt. Ngạn và hai đội viên của đội anh là Trọng và Tới đang mặc những bộ quần áo biệt kích. Ngạn mặc xong bộ đồ rằn sĩ quan gắn lon thiếu úy, liền chụp lên đầu cái kết ba rèm. Tới và Trọng cũng đã cải trang xong.

- Sao, coi giống chưa? Tấn nói:

- Giống lắm. Thế nào thằng Ba Phi cũng bị mắc! Tới và Trọng khoác mỗi người một khẩu tôm - xông, Ngạn rút khẩu côn 12, tháo băng, lấy đạn trên lòng bàn tay. Đếm thấy đạn vẫn còn đủ tám viên, anh đóng băng cho súng vào bao. Năm Tấn không mang súng. Anh giắt cây mã tấu sáng lóa ở sườn, được thít ngang bằng một cái khăn choàng sọc. Ngạn nói:

- Đi thôi! Bốn người mở cửa ra khỏi nhà. Họ đi một mạch khỏi xóm Vạn Thanh, băng qua ruộng. Vào gần tới đầu xóm Vạn Hiệp. Tấn bảo ba người ngồi đợi, để anh vào bám. Ba người ngồi được một chốc thì Tấn trở ra, thì thào:

- ????????, đi đi! Bốn người lại đi. Tấn dắt mọi người đi men ra bờ sông. Xa xa, phía trước mặt đã thấy ánh đèn trại đày Ba Phi. Nước sông đang đổ ra biển, réo lên ở những chỗ xoáy. Ngọn đèn xanh treo ở cột đày giữa cứ rung lên bởi dòng nước chảy xiết. Năm Tấn khẽ bảo:

- Đêm nay đày nó không đóng?

Lệ thường đêm nào có đóng đày thì một cột đày có treo đèn đỏ. ánh đèn xanh ngoài cột đày Ba Phi soi lờ mờ một khoảng nước sông cuộn cuộn. Trại đày hiện rõ dần. Nói là cái trại chứ nó là cả

một cái nhà sàn cất chĩa ra sông, gác mình trên những cây cọc lớn. Trong nhà le lói ánh đèn. Càng tới gần, mọi người càng ngửi thấy rõ mùi tanh của tôm cá, mùi muối, mùi vỏ sắn ngâm, những cái mùi mà bất cứ trại đáy nào cũng có. Tấn rĩ tai Ngạn:

- Nó có ở nhà?

- Được rồi, để tui tôi vào. Anh cứ đợi đây! Dứt lời, Ngạn và Tới, Trọng bước dần lên. Đã quen xông xáo vào những nơi nguy hiểm, Ngạn đi riết thẳng tới cửa không chút do dự. Tới và Trọng bám sát gót Ngạn. Ngạn dừng lại ở cửa nghe ngóng. Bên trong có tiếng nói chuyện rầm rì. Ngạn cố lắng nghe mà nghe không rõ. Anh giơ tay vỗ đập đập vào tấm cửa lợp lá. Tiếng nói chuyện bên trong im bật. Ngạn lại vỗ cửa một lần nữa và khẽ gọi:

- ạng Ba có nhà không? Trong nhà im thin thít. Lát sau, ở trong bỗng cất lên một tiếng hỏi rất đồng dục:

- Ai kêu cửa đó?

- Tui tôi đây, mở cửa đi! Ngạn nghe có tiếng dép kéo lẹp xẹp trên sàn ván, đi ra phía cửa. Kế đó, nghe cây ngang cửa phía trong rút "soạt" một cái. Cánh cửa mở hé. Một mụ đàn bà, mặt bự thịt, xách cây đèn trãi giơ lên. Mụ đưa cặp mắt lá rằm liếc nhìn Ngạn. Ngạn chưa hề gặp mụ ta bao giờ. Nhưng anh đoán chắc đây là mụ chủ trại đáy. Anh hỏi:

- Có ông Ba ở nhà không? Đôi con mắt lá rằm của mụ đàn bà chột nháy sáng:

- Có, có. Mời mấy ông vô nhà. Ngạn đưa tay lên miệng ra hiệu bảo mụ nói khẽ. Mụ đàn bà nánh ra một bên cho anh bước vào. Tới

và Trọng cũng vào theo. Ngạn thản nhiên đưa gót giày đá khép cánh cửa lại. Vừa lúc ấy, tấm màn che cửa buồng bên trái chợt động đậy và một cái đầu sói bóng thò ra. Đó là một thằng đàn ông trạc chừng năm mươi tuổi, mặc áo thun lá, người mập bệu, hai mắt thoạt trông có vẻ lơ đãng như người mới ngủ dậy. Ngạn gật đầu chào y:

- ạng là ông Ba Phi? Y khom lưng, chắp hai tay vô ngực:

- Thưa phải! Nhìn cái vẻ cóm róm của y, Ngạn thấy công việc bước đầu đã xuôi lọt. Anh bảo:

- Tôi có chuyện muốn nói với ông. Xin tự giới thiệu, tôi là thiếu úy ở đại đội ông Xăm. Trung úy phái tôi tới gặp ông... Anh giơ tay chỉ bao quát phía sau lưng nhà:

- Tụi tôi mới ở chi khu vô tới.

- Biết rồi, biết rồi... Xin mời quý ông vô trong này! Nói xong, y vén tấm rèm vải lên. Ngạn bước qua cửa rèm. Bên trong là gian buồng rộng, có kê một bộ ván ngựa lên nước rất bóng. Trong nữa là một cái giường lớn đã buông mùng. Ba người đi lại ngồi lên bộ ván ngựa. Ngạn nheo mắt nhìn qua gian buồng rồi quay lại nói:

- ạng ở đây sung sướng quá hả? Tụi tôi không được ăn ngon ngủ yên như ông đâu... Việt cộng lỏng rày phá rồi dữ lắm! Tên chủ trại đáp lại cung kính:

- Dạ, thưa thiếu úy tôi cũng biết. Hồi xế, tôi có hay tin quý ông về. Vợ chồng tôi mừng lắm. Ở đây, vợ chồng tôi mong mỗi quý ông về, đợi hoài, đợi hoài... Tới đây, y ngó vợ bảo:

- Này, nấu nước đi! Đoạn y nhướn mắt chỉ tay ra ngoài:

- Máy ông về nằm ở ngoài hết rồi hả?

- Ủ.

- Trời đất, tôi có hay biết gì đâu, máy ông về êm quá! Kế đó y chửi tục một câu, rồi rít chặt hai hàm răng:

- Đ. mẹ, trận này cho tụi nó thấy mẹ hết. ở đây, tụi Việt cộng nó lộng lắm, thiếu ụy. Để tôi chỉ thằng nào con nào, ở đây, tôi nắm hết thấy. Tôi chỉ cho ông "xạ" tụi nó như xạ mỗ nhác chơi! Ngạn gật đầu:

- Tôi gặp ông cũng là vì chuyện đó.

- Được, được.

Vừa nói tên Ba Phi bước nhón tới cái kệ treo trên vách, bưng lại một cái khay bằng gỗ trắc đen mun. Trên khay có bộ ấm chén sứ vẽ hình con rồng màu đỏ, và một gói thuốc thơm hiệu Ru - bi. Y mở gói thuốc, rút thuốc cung kính đưa mời Ngạn, Tới và Trọng, rồi đi vào bếp coi nước. Ngạn cầm điếu thuốc, khẽ động đầu điếu thuốc vào móng tay cái. Mụ vợ, sau khi đã bắc ấm nước lên bếp, giờ bước ra đứng xán gần Ngạn, híp mắt hỏi:

- Máy cậu còn "ém" ở đây lâu không? Ngạn đáp:

- Lâu. Chi vậy? Đuôi mắt lá răm của mụ Ba Phi nháy rất lẳng:

- Máy cậu có muốn "lai rai" chút đỉnh "ba xì đế" không? Nghe mụ ta hỏi, Ngạn nghĩ:

"Mình không nên từ chối". Anh đưa mắt liếc mụ đàn bà, cười lại với mụ, chân nhịp nhịp:

- Có tôm cua gì không?

- Chà, bữa nay tôm cua tươi không có. Có tôm khô... à, mà mấy cậu ăn cháo vịt nghe, có vịt tơ mập lắm!... Rồi, không đợi Ngạn trả lời, mụ quay vào bếp khiến chồng:

- ạng ơi, bắt vịt đi ông, bắt hai con!... Thằng chồng đang đứng coi lửa ở trong bếp:

- Ờ, được, để đó... thiếu úy với mấy cậu uống trà, nước sôi rồi! Y xách ấm nước ra, chế vào bình đã bỏ trà sẵn. Đợi một chốc, y nhắc bình rót nước ra các chun. Xoa xoa đôi bàn tay béo múp míp, y mời mọi người uống. Y cũng hớp vội một chun, khà khà rồi để ba người ngồi đó, xăng quần bước tới rút mấy cây lót sàn, buông chân xuống. Tiếng vịt kêu cạp cạp. Ngạn ngồi cầm chun trà ngó xuống thấy tấm lưng của thằng chủ trại trắng hếu. Y đang quờ quạng chụp vịt. Ngạn ngó thấy nó hăng hái bắt vịt bao nhiêu lòng anh càng cảm giận bấy nhiêu. Anh nghĩ bụng:

“Thằng này quả là một thằng tay sai đắc lực”. Bầy vịt càng kêu và chạy tán loạn dưới sàn. Con mụ vợ ngồi chồm hồm trên sàn, miệng ngậm mấy sợi lát dưa. Thằng chồng bắt được con vịt nào đưa lên, mụ ta liền thộp chéo cánh, lấy lát dưa trói chân liệng xuống sàn. Bắt vịt rồi, thằng chồng lội sồn sồn ra sông tắm. Tắm xong, y lên nhà đi vòng ra phía sau, gội lại nước ngọt nghe ào ào. Minh y vận một cái xà - rông sặc sỡ, sột soạt đi ra, tay cầm lược chải cái đầu sói sọi chỉ còn lại mớ tóc ộp xuống ót. Ngạn đưa tay ngoắc y:

- ạng Ba, để khỏi mất thì giờ, trước khi ăn cháo vịt, mình bàn công chuyện một chút!

- Dạ, được!

- ạng có bản đồ vùng này chớ?

Tên chủ trại đấy không đáp, lùi lũi đi vào nhà sau. Một lát, y trở ra, hai ngón tay kẹp một cái ống trúc đã khô. Y ngồi xuống ván, để cái ống trúc đó lên bấp vế, và lôi ra từ ống trúc một tấm giấy cuộn nhỏ bằng mút dừa. Ngạn vớ cầm cuộn giấy trên tay y, tháo ra. Tới và Trọng lanh lẹn nhắc bốn cái chun nước dằn bốn góc ra để t'ám bản đồ đừng vo cuộn lại. Trên tờ giấy manh nguyên, Ngạn thấy nét bút chì bi màu xanh vẽ vụng, nhưng rất chi li: nhà cửa, vườn cây, và những khoanh tròn như tròn ốc mà anh đoán là các hòn. Nhưng trông thế thì biết thế, chứ anh không hiểu ra nổi. Tên chủ trại đấy chợt đưa mắt nhìn anh. Sau đó, y nhón nhác trông ra cửa, cánh cửa đã gài tự nãy giờ. Ngạn nói:

- Đừng sợ, xung quanh đây không có ai ngoài lính của tôi. ạng cứ việc nói. Chắc ông biết là ngày mai tụi tôi đánh vô Hòn...

- Tôi biết... Tên chủ trại đấy khế rồi kéo mí xà - rông nơi bụng vắn guộn lại cho chặt, người hơi nhồm tới. Cái móng tay trở để dài, vàng khè khói thuốc của y gí tới gí lui trên tấm bản đồ:

- Đây, cái nhà nào tôi có đánh dấu chéo đỏ là nhà tụi Việt cộng ráo. Thiếu úy chú ý nghen! Ngạn lập lại:

- Nhà có dấu chéo đỏ... biết rồi! Tên chủ trại đấy lại dùng móng tay cái, cũng cẩu bần như ngón trở của y, bura bura xuống mặt giấy:

- Ở cụm này có một cái công trường của tụi nó chế súng tự tạo. Chỗ đó, tôi có báo cáo một lần rồi, máy bay tới liệng cháy rừng mà tụi nó vác chạy được hết... Còn hang Hòn đây rất nguy hiểm. Trận càn trước, tụi nó rút vô hang, mình tấn vô bao nhiêu chết bấy nhiêu. Nay nếu muốn đánh phải cắt đường rút vô hang mới được. Nghe tên điệp nói, Ngạn nghĩ thầm:

“Mẹ, thằng này lợi hại thật!... Được rồi, tao sẽ giết mày như giết một con chó! ” Đợi cho tên chủ trại đầy vạch đường chỉ nẻo xong xuôi, Ngạn cuốn tấm bản đồ lại, đưa trả y và vỗ vai y.

- Được rồi. Tốt, tốt lắm!... Trận này mà kết quả thế nào ông cũng được lãnh tiền thưởng. Quay vào bếp, Ngạn vui vẻ cất tiếng:

- Sao, có gì nhậu được chưa, bà chủ trại đấy?

- Có, có... Món lòng xào rồi đây! Mụ chủ nói và đảo chiếc vá xúc chạm đáy chảo nghe xoang xoảng. Rồi mụ lạch bạch bụng ra một đĩa lòng vịt xào hành. Lòng của hai con vịt đầy vun một đĩa, coi rất sum sê. Thằng chồng ghé mũi xuống đĩa lòng đó, hít hít rồi dón chân lỏn vào buồng trong cặp ra một chai rượu "Rồng xanh" thứ lớn, đồng thời bốn ngón tay y kẹp theo bốn cái ly. Y kê chai rượu "Rồng xanh" lên miệng, cắn nhá cái vỏ nút bằng nhựa đỏ, phun phèo phèo. Ngạn ngó đĩa lòng xào, đột nhiên nhìn thẳng vào mặt tên chủ trại đầy, hỏi:

- Nè, ông Ba có lần nào ném thịt người ta chưa? Tên chủ trại đầy nghe hỏi liền đặt chai rượu xuống ván, ngó Ngạn, lắc đầu:

- Cha cha... thưa thiếu úy, cái món đó thì tôi chưa dám. Tôi nghe nói nhiều ông ăn khen ngon... Còn tôi, tôi hơi ngán! Ngạn cười, hỏi tiếp, nửa giỡn, nửa thật:

- Vậy làm cái nghề chỉ chọc này ông không ngán sao?

- Có gì đâu mà ngán, thưa thiếu úy. Cái chánh là phải kỹ... Tôi không phải là thằng đại, tôi đâu có chường mặt... Nói thế xong, tên chủ trại đầy thu hai tay vào bụng, ghé miệng sát tai Ngạn hỏi:

- Thiếu úy à, thiếu úy có ném qua cái món đó chưa?

- Món đó là món nào?

- Thịt... thịt người ta ấy mà!

- À... Ngạn đưa mắt nhìn về phía Tới và Trọng, bảo:

- Hai thằng này thì có nếm. Còn tôi, tôi không ăn. Thịt người thì có thiếu gì, tại tôi không ăn... Tôi chỉ ăn gan thôi. Với lại tôi khoái mật. Mật người pha rượu uống khỏi sợ ho lao. Nói thế rồi Ngạn hỏi ngược lại y:

- Còn ông, nói giả tử nếu có, ông dám ăn không? Tên chủ trại đấy lặng im. Lát sau, y ngúc ngoắc cái đầu sói, cười khè:

- Thiệt tình là ghê quá... Nhưng giả tử có, tôi cũng nếm thử coi nó ra làm sao mà mấy ông khen ngon dữ quá!

- Được, mai tôi sẽ cho ông một hai ki - lô. Thế nào mai cũng có! Rồi vờ như sức nhớ ra điều gì. Ngạn hỏi:

- À, tôi quên... Còn mấy người làm chung công chuyện với ông thì sao?

- Mấy người làm đấy cho tôi à? Ngạn lắc đầu. Tên Ba Phi hiểu ra, bèn nói:

- À, ạ... không, tôi không làm chung với ai ở đây hết. Tôi sợ làm chung với nhiều người lắm. Hai vợ chồng tôi đủ rồi. Tới đây, Ngạn thấy chẳng cần kéo dài tấn kịch này một cách vô ích. Bấy nhiêu cũng đủ lắm. Bấy nhiêu cũng đủ khiến tim anh sôi lên rồi. Anh đưa mắt nháy Tới và Trọng. hai người nheo mắt đáp lại. Ngạn vỗ nhẹ vào vai tên chủ trại đấy bấy giờ đang cúi rót rượu ra ly:

- Thôi ông bạn, đừng rót nữa. Không ai uống đâu. - Đang nói, Ngạn đứng phắt lên quát:

- Dẹp đi! Nói cho mày biết, tao không phải là ngài thiếu úy của mày đâu. Chúng tao là lực lượng võ trang cách mạng tới bắt mày đây, hiểu chưa? Lúc Ngạn mới bắt đầu nói, Tới đã gí sát nòng khẩu tôm - xông vào ngực tên chủ trại đấy. Y chửi tay, la:

- ?????, ê... đừng giỡn!

- Không giỡn đâu! Ngạn lấy dây trói thúc y lại. Mụ vợ bị Trọng lôi xềnh xệch từ bếp ra. Lát sau, cả hai vợ chồng mới võ lể, mặt tái mét. thằng chồng chưa uống một giọt rượu nào mà mắt cứ đỏ ngầu lên. Sau lần dây trói, hai tay y run giật. Con mụ vợ trố mắt, cái cặp mắt kinh dị và sợ hãi muốn đứng tròng.

4

Ba người giải vợ chồng tên chủ trại về tới đầu xóm Vạn Thanh thì đêm đã khuya. Tấn cho hai du kích dẫn vợ chồng tên chủ trại về Hòn. Còn Ngạn, Tới, Trọng, sau khi thay quần áo, cùng Tấn vào ven vườn, chỗ bố trí chiến đấu. Ven vườn này giáp với những cánh đồng rộng trải từ Tri Tôn đến vùng Hòn. Địch muốn đánh Hòn Đất, thường chúng ập vào đây trước. Ba người mới len vào vườn thì gặp anh Ba Rèn. Ba Rèn hỏi:

- Sao? Bắt được nó chưa? Tấn đáp:

- Bắt đưa về Hòn rồi! Mọi người kể cho Ba Rèn nghe chuyện bắt vợ chồng tên chủ trại đấy, Ba Rèn khoái chí cười ha hả. Anh kéo tay mọi người chỉ vô vườn, nói:

- Hiện anh em còn đào công sự. ạng Tám Chấn mới tới bảo phải đào công sự cho tổ ba ba. Đào riêng, nhưng chụm lại thành tổ. Ông nói không có hầm ở ven vườn thì không thể đánh được. Và ông còn hầm nếu hầm đào không kỹ thì ông không cho đánh. 99 100

- Anh đâu rồi?

- Ông với Hai Thép về rồi. Cả cô Nhớ, chú Diệp, ông cũng kêu về trồng hết! ạng Tám Chấn bình thường thấy ông dễ, tới chừng làm công chuyện tôi ngán ông quá! Ba Rèn nói xong xách cây đèn chai xăng xái dắt ba người ra ven vườn. Vừa đi anh vừa dặn:

- Đi theo tôi nghe, coi chừng chông lụi què đa! Năm Tấn vốn thạo đường, ở đâu có hầm chông anh ta đều biết. Ngạn không thạo, nên anh bám sát chân anh Ba Rèn. Họ đi xuyên qua đám vườn măng cầu ta rậm rạp. Mùi măng cầu chín bay thơm ngát. Thỉnh thoảng lại có một trái măng cầu chín rụng cái "bịch" gần đó. Ngạn nói:

- Chông càn ở đây không sợ đói. Cùng lắm lượm măng cầu ăn cũng sống được. Tấn bảo:

- Măng cầu ăn xót ruột lắm, thứ đó không ghé tôi. Đói thì tôi kiếm chuối chín bóc, vững hơn. Ba Rèn cười:

- Chưa chi mà mấy cha lo đói. Tôi thì cứ lo mấy cây "quảnh tầm sào" của tụi tôi hẻo (3) đạn quá, với lại không biết mấy "ông ngựa trời" có khệt ra lửa được không?

- Nghe đồn mấy cây ngựa trời đem thử nổ nghe đã lắm mà?

- Bắn thử thì nổ ngon đó, còn bắn thiệt không biết ra sao!

- Chắc nổ mà... ờ, còn cái vụ đạn thì hẻo thiệt đó! Tụi tôi cũng ít lắm. Nên phải chơi kỹ mới được!

- Hai Thép với anh Tám Chấn có dặn mình ở đây ráng tiêu hao nó. Cùng lắm mới rút vô hang. Ngạn gật đầu:

- Như vậy là đúng. Chừng nào nột quá hẵng rút vô hang. Cái hang đó ở trong đánh ra cũng sướng. Tôi tính một người mình ngồi tại miệng hang thủ một cây búa, tụi nó cũng khó vô. Vô thằng nào mình gõ đầu thằng nấy! Ba Rền bảo:

- Tôi tính trước chú rồi, mà điều tôi xài cây dầu vuông hay hơn.

Cầm cây dầu vuông nặng chịch, chú đánh ngang, thằng nào cũng phải té hết thấy! Bốn người vừa đi vừa nói chuyện, lát sau họ đã nhìn thấy càn lá măng cầu phía trước chập chờn ánh lửa. Khi họ tới nơi, anh em đang còn hí hục kẻ vết người đắp miệng hầm. Những cái hố mới đào nằm rải dài theo ven vườn. Anh em treo đèn chai trên những nhánh măng cầu. Cây đèn nào cũng có che một miếng lá chuối để ánh đèn không hắt ra mặt ruộng. Ngạn đi coi lại từng cái hố, lòng thầm cảm ơn anh Tám đã đôn đốc việc đào những cái hố ấy. Trong cuộc sống chiến đấu, Ngạn hiểu rất rõ giá trị của cái công sự. Nó hết sức cần thiết cho sự tấn công cũng như sự chống đỡ. Cái công sự càng cần thiết cho người yếu vũ khí chống lại với kẻ địch có vũ khí mạnh. Anh em cũng đã đào cho Ngạn một cái hố. Thấm, đội phó đội tuyên truyền, chỉ cái hố dành cho Ngạn, nói:

- Đây, cái cửa mào đây! Ngạn nhảy xuống hố xem xét. Anh gọi Tới đem giùm cây trường mát 36 lại cho anh.

Đứng dưới hố, Ngạn nâng cây trường mát tì vào vai, ngắm. Anh ngắm mấy lượt, rồi hạ súng xuống đưa lại cho Tới cầm. Anh với tay

lấy cây vá dầy bót lớp đất trên miệng. Anh thấy miệng hổ đắp có hơi cao, chưa thật vừa với tư thế đứng bắn. Khi liệu chừng lớp đất miệng hổ đã thấp bót xuống rồi, anh liệng cây vá, cầm lại khẩu súng nơi tay Tới, nâng lên ngắm lần nữa. Lần này, anh có vẻ ưng ý, mới chỏi tay nơi miệng hổ nhảy thót lên. Tới thấy Ngạn rà lại hổ kỹ thể thì hơi chột dạ, cũng vội chạy về coi lại cái hổ của mình. Thấy công việc chuẩn bị đã ổn, Ngạn nói:

- Anh nào gác thì lo gác, còn anh em bẻ lá nghi trang hổ mình rồi đi ngủ. Khuya rồi... Có một người nói trong bóng tối:

- Ủ, phải ngủ một chút mới được. Lần nào nó càn sao tôi cũng buồn ngủ ghê! Ba Rền nói:

- Chém về mới buồn ngủ chớ đánh thì tôi không biết buồn ngủ đâu. Tôi cho hay, sống chết gì mai tôi cũng nổ ngựa trời nghe mấy cha! Công trình tôi với thằng Hai Cá Trèn o bé nó mấy tháng nay! Ngạn dọa:

- Mấy ông bắn ngựa trời thì phải lo chân lo cẳng để vác chạy. Thứ đó phải bắn sát, chớ bắn xa không ăn thua đâu! Anh du kích có biệt hiệu là Hai Cá Trèn lên tiếng:

- Tôi đợi sát mới bắn chớ không thềm ở xa bắn gãi ngựa đâu, anh em tin tôi đi!

Mọi người vừa kéo lá nghi trang hầm vừa lao xao nói chuyện. Anh nào cũng khấp khởi, mặc dù anh nào cũng biết ngày mai địch vào rất đông. Nhưng hình như họ không để ý tới quân số địch ngót một ngàn. Họ thấy việc đánh như là sự sống, tin rằng không giết được nhiều cũng giết được ít. Mà hễ có giết được một thằng giặc thì lòng họ cũng đỡ bị đè trĩu bởi cái cảnh anh em đồng chí bị chúng sát

hại thê thảm trong năm đen tối. Sau ngày đồng khởi, rõ ràng ai cũng muốn rửa hận riêng và hận chung, và mặc dù súng ống chẳng có mấy cây, họ đều tin rằng thằng giặc không thể ức hiếp họ như trước được nữa. Bây giờ vấn đề đã đặt ra rõ ràng là thằng giặc bắn họ thì họ bắn lại. Cái chết sẽ không phải chỉ ở một bên, mà sẽ ở cả hai bên. Chính vì thế mà cái chết ngày nay có nghĩa hơn so với cái chết trước nhiều lắm, và sự kỵ sinh trong chiến đấu họ nghĩ rằng bao giờ cũng có nhưng sẽ có ít hơn so với sự hy sinh trong chịu đựng im lặng, trong mấy năm gọi là hòa bình mà thằng địch vẫn tấn công. Anh em trải nóp dưới chân những gốc măng cầu. Anh du kích Hai Cá Trèn chun vô nóp rồi vẫn còn cà kê nói chuyện. Thảm trải đệm rủ Ngạn lại nằm chung. Ngạn ngồi xếp bằng trên đệm, móc khẩu côn 12 lầy đạn ở băng ra, chỉ chừa lại ba viên. Đạn trong những băng dự bị anh cũng lấy ra hết. Anh gọi Trọng lại, chỉ đồng đạn 12 ly mới lấy trên đệm, nói:

- Đem chia thêm số đạn này cho ba cây tôm xông. Tôi chỉ chừa lại ba viên thôi! Trọng được cho thêm đạn, mừng quá, lấy cái nón bèo trên đầu xuống hốt đạn bỏ vào. Ngạn coi lại đạn của khẩu trường mát, kéo giật cơ bấm rôm rốp, rồi mới yên tâm đặt khẩu súng bên cạnh. Tuy đã có khẩu côn 12 nhưng đạn trận Ngạn vẫn thường bắn trường mát. Anh bắn khẩu này rất khá. Ngạn thường nói:

- Thằng Tây chế cây "quảng tầm sào" thì dở, chớ nó chế cây mát 36 thì được. Tôi bắn thấy "xuya" lắm! Ngạn ngả lưng nằm xuống đệm. Lưng anh đầu vào lưng Thảm. Lát sau, cả hai tấm lưng đều âm ẩm. Thảm năm nay nhỏ hơn Ngạn vài tuổi, nhưng hai người vẫn "mày tao" với nhau. Trong đội, Thảm xuất thân ở gia đình tiểu tư sản, là tay viết ra các bài để đem ăn nói với lính bót. Anh có văn hóa, nhưng tính lặng lẽ, ít nói. Cha mẹ anh đều tham gia kháng

chiến lần thứ nhất. Hòa bình lập lại, cha anh đã bị giặc giết, mẹ anh bị bắt đày ra Côn Đảo. Có lần anh tâm sự với Ngạn:

- Má tao hiền lắm. Hồi đó má tao làm cô giáo. Tao cũng có một năm học lớp má tao, nhưng bao giờ má tao cũng tỏ ra nghiêm khắc với tao hơn tụi học trò khác. Lúc bị bắt, má tao đang có thai. Nghe nói đứa em má tao đẻ ra chết ở khám Chí Hòa rồi. Mấy năm nay bị đày ra Côn Đảo, không biết má tao ra sao?... Nằm đối lưng với Thắm, Ngạn nghĩ bụng chắc thường đêm Thắm vẫn lo không gặp lại người mẹ thân yêu của anh. Khi mà ở Ngạn thì không còn có được nỗi lo ấy nữa. Ngạn từ bé đã mồ côi. Những gì anh còn nhớ được về mẹ của mình đều là những nét vất vả, tỷ dụ như tấm áo không bao giờ lành lặn trên người mẹ, như những giọt mồ hôi tần tảo chiều nào cũng dán bết tóc mẹ vào thái dương, như đôi quang gánh hàng bông ngày ngày mẹ anh tất tả gánh đi. Chợt Thắm hỏi:

- Bữa nay, mày về nhà bà già vợ mày có gặp vợ không? Ngạn cười:

- Gặp chứ... Ngừng một chút, Ngạn tiếp:

- Con Quyên nó thấy tao mặc cái áo của mày nó hỏi tao mặc khính áo của ai vậy?

- Quyên có hỏi bộ đồ mày cho ai không?

- Có, tao nói tao cho mày rồi, nó cười. Hồi nãy, nó nằng nặc đòi ra đây, anh em không cho. Ngạn im lặng một lát rồi nói:

- Theo như lời thằng chủ trại đây thì chắc mai nó bố ở đây thiệt. Thôi, ngủ đi để mai còn có sức mà ăn chịu với tụi nó. Ngạn nói xong, nằm co lại như con tôm. Hai tay anh ôm lấy Thắm. Chốc sau, anh đã

cất tiếng ngáy. Gần sáng Thắm đánh thức Ngạn dậy. Mọi người đem cơm dở hồi hôm ra ăn. Mới ăn mấy miếng thì Ba Rền chạy lịch phịch tới la:

- Ra hầm hết đi! Tổ đi bám về cho hay tụi nó đã tới Hòn Sóc rồi! Ngạn xách súng đứng bật dậy, chạy ra hố. Trọng và Thắm cũng chạy theo. Đứng dưới hố, Ngạn vừa nhai cơm vừa nói:

- Cứ ăn cơm xong đi. Tụi nó chưa tới đâu. Mọi người ăn cơm rồi trời mới sáng tỏ. Trên đồng trống bấy giờ đã ngó thấy địch từ Hòn Sóc dăng hàng ngang kéo qua. Chúng đi lúc nhúc, xám xịt cả một khoảng đồng mới le lói vài tia nắng. Ngạn đưa bàn tay lên che mắt nhìn, anh nói:

- Tụi nó đông nghe!

- Rồi anh vẫn vừa nhìn ra nói:

- Đi coi nghinh ngang dữ ha! Anh day qua Thắm:

- Dặn chuyện anh em cứ bình tĩnh... Đợi chừng nào nó lọt vô bãi chông ngoài ruộng mới bắn. Bắn sao cho nó nhảy lọt hầm! Ba Rền đi lom khom tới sau lưng Ngạn, hỏi:

- Nè, bãi chông ngoài ruộng nhắm có lộ không ta?

- Nguy trang khéo lắm, không lộ đâu. Anh Ba, nhớ dặn anh em sống chết gì cũng đừng vọt khỏi miệng hố, chừng nào có lệnh rút mới bỏ công sự.

- Nếu rút thì cánh chú rút trước nghe!

- Ba Rền bảo Ngạn.

- Không, tụi tôi rút sau. Mấy anh thuộc đường thì rút trước. Chừng nào anh thấy cần rút thì cứ cho rút. Tụi tôi sẽ theo. Còn bây giờ nổ súng thì để tôi nổ trước!

- Ờ! Nhưng khi rút thì mấy chú phải rút trước, tôi cho người dắt. Để tụi tôi rút sau, cẩn hậu. Ba Rèn nói hai tiếng "cẩn hậu" nghe rất xôm, tưởng như anh có đủ sức cản được cả ngàn quân địch thật vậy. Rồi Ba Rèn lại lịch phịch chạy đi. Nhìn cái lưng trần vạm vỡ cùi cùi của Ba Rèn khuất sau những cành lá măng cầu, Ngạn khoái chí nhoeo cười. Chưa bao giờ anh thấy Ba Rèn hăng như lúc này. Ngay lúc quai búa ở lò rèn, Ba Rèn cũng không hăm hở như vậy. Ngạn nhớ hồi còn ẩn nấu trốn tránh trong rừng trong bụi, Ba Rèn là người đòi đánh nhiều nhất. Không ngày nào anh không đòi bắn lại tụi công an và tụi tự vệ hương thôn. Hễ ai đem đường lối đấu tranh hoà bình ra giải thích với anh thì anh ghét lắm... Có lần anh đem cây "quảng tầm sào" của anh tới để trước mặt anh Hai Thép, nói:

- "Bữa nay, sau khi suy nghĩ, tôi xin giao cây súng của tôi lại cho Đảng! " Anh Hai Thép trở mắt nhìn anh. Ba Rèn điềm nhiên bảo:

- "Thiệt tình mà... Tôi giữ súng như không, nên tôi xin nạp lại. Nếu rùi tôi có đụng tụi nó bắt tử thì tôi đâm đá hoặc tôi cắn cổ tụi nó vài thằng rồi tôi chết, cũng đặng". Anh nói chữ "cũng đặng" một cách khó nhọc. Hai Thép cũng không vừa:

- "Anh giao súng cho Đảng tức là anh phản đối đường lối của Đảng chứ gì. Vậy cũng tức là anh muốn tự mình tách ra khỏi Đảng chứ gì? " Ba Rèn nghe Hai Thép nhấn mạnh câu:

"tự mình tách ra khỏi Đảng" thì chột dạ. Chính Hai Thép biết Ba Rèn sợ điểm đó nhất nên anh mới nhấn mạnh như thế. Rồi sau khi nói thế, Hai Thép đứng lên:

- "Thôi được, để tôi báo cáo lên ông Tám Chấn! " Ba Rèn bói rồi kêu:

- "????, nói vậy chớ đừng báo cáo bậy nghe! Tôi giao súng cho ông, không lãnh thì thôi, báo cáo khi gì! " Hai Thép bỏ đi. Ra gặp Ngạn, anh cười hì hì, kể lại chuyện cho Ngạn nghe, và rồi Hai Thép cũng chẳng báo cáo lên anh Tám Chấn gì cả. Rốt cuộc Ba Rèn vẫn giữ cây lờ - ben. Hai tháng sau, Đảng xuống lệnh vũ trang đồng khởi, Ba Rèn vác cây lờ - ben về xóm cùng anh em đánh diệt bót Hòn Đất. Bây giờ, khi bàn tới chuyện rút, chính Ba Rèn cũng bảo cánh Ngạn rút trước. Trong chiến đấu, Ngạn hiểu tình huống của người rút sau hơn ai hết. Và không phải ai cũng có thể rút sau, không phải ai cũng có thể dễ dàng nói:

"Để tôi cản hậu" như Ba Rèn đã nói. Trước mắt Ngạn, dáng dấp từng tên giặc đã hiện rõ. Dẫn đầu bọn biệt kích mặc đồ rằn, cầm súng chạy xốc tới. Trong phút chờ đợi, Ngạn thấy thời gian trôi đi thật chậm và không khí quanh anh nặng trĩu. Tuy đã nhiều phen đối mặt với cái chết, tim Ngạn cũng không khỏi đập mạnh, hồi hộp. Song anh chỉ hồi hộp chớ không sợ, nhất là khi anh có một khẩu súng trong tay. Trước kia, hai tay anh bị trói chặt mà anh còn đá tụi giặc chạy thoát được, thì bây giờ có cây súng, có đồng đội, anh thấy vững dạ. Hơn nữa, anh tin tưởng ở bãi chông. Thì kia, bọn giặc đã tiến sát bãi chông ngoài ruộng. Chúng chạy vào cái khoảnh trống giống hệt như những khoảnh ruộng khác đang hiền lành hóng lấy những tia nắng ấm áp ban mai. Nhưng chưa có tên nào bị sụp chông cả. Bọn lính áo rằn sấn lên, chừng như thằng nào cũng muốn chen lấn vào ven vườn măng cầu sum sê này trước. Ngạn nín thở, tỉ nhẹ súng vào vai. Khoảng cách giữa bọn giặc và ven vườn chỉ còn chừng hai trăm thước. Ngạn nghĩ bụng:

“Bây giờ mình bắn thì tội nó cũng không ào về kịp”. Ngạn ngắm kỹ một tên to cao nhất ở giữa đám giặc, bóp cò ngay. Phát súng nổ vang. Từ các công sự, anh em cũng bắn vãi ra. Ngạn nhìn lại, không thấy bóng thằng giặc to cao nữa nữa. Trên ruộng, bọn giặc bị bắt ngờ, nhảy lung tung. Bỗng Ngạn ngó thấy có mấy thằng tự dưng tụt hẳn xuống ruộng. Cánh tay cầm súng của chúng chới với, chới với. Anh em la ré lên:

- Nó sụp chông rồi!

- Rồi, rồi, sụp nữa rồi! Bọn giặc ngoài ruộng hốt hoảng, càng chạy bậy càng bị sụp. Chúng nằm sát xuống mặt ruộng, không tiến mà cũng không lùi. Bọn phía sau trấn tĩnh lại, ôm súng máy bắn sả vào vườn. Mãng cầu rụng nghe lịch bạch. Một nhánh măng cầu bị đạn súng máy cắt đứt rơi xuống vai Ngạn. Anh hất nhánh măng cầu, đứng nhóng lên. Thấy bọn giặc ở bãi chông vẫn nằm im, anh nói lớn:

- Đừng bắn nữa, anh em! Chừng nào tội nó đứng dậy sấp vô hãy bắn!

Quả nhiên, bọn giặc nằm im một lát thì lồm cồm đứng dậy tiến tới. Lần này, bọn đi sau hò hét, la lối rất dữ. Còn những tên đi đầu lò dò từng bước, tiến rất chậm. Ngạn nghe bên cánh Ba Rền nổ luôn mấy phát lợ - ben, "păng, păng, păng" hết như tiếng trung liên. Bọn giặc liền nhốn nháo. Một số nữa lại bị sụp chông, người cứ biến đi dưới mặt ruộng. Nhưng lần này có nhiều tên thuộc đại đội biệt kích tiến được một quãng khá xa. Mặc dù nghe súng nổ, chúng vẫn xồng lừng chạy tới. Bọn phía sau theo gót chúng chạy dần lên. Đội hình giặc bỗng dưng biến thành một dọc dài. Chúng đã vượt qua được tuyến chông thứ hai. Ngạn thấy nếu cứ để chúng tiến vào kiểu ấy thì chỉ trong vài phút nữa là chúng sẽ tới nơi. Anh nhảy thoát lên khỏi

công sự, xách súng chạy riết lại ngay mũi tiến của giặc, nằm rạp xuống. Đợt ba bốn tên nhập một, anh nổ ngay một phát. Hai tên biệt kích bị viên đạn của anh xỏ sâu, tên sau té trước, tên trước đứng sững lại, buông súng, người hơi ưỡn ra sau rồi loạng choạng ngã gục. Bây giờ, trên ruộng, bọn giặc tiến vào dễ dàng hơn, vì chỗ nào không có chông đều đã lộ ra cả. Chúng trí mọt - chề giữa ruộng, bắt đầu nã vào. Đạn mọt - chề kêu "hụp, chụp, chụp", bay rú tới ven vườn, nổ "uỳnh, uỳnh" búng nguyên từng gốc măng cầu. Khói xám bốc lên. Ngạn bắn tiếp mấy phát nữa và la lớn:

- Chuẩn bị rút nới vô! Anh bảo một anh du kích:

- Dẫn anh em rút đi! Toàn đội Ngạn chạy theo anh du kích. Ba Rền dặn:

- Vô tới miếng vườn trong thì ở lại đợi tụi tôi nghe!

- Bây giờ anh chưa rút à?

- Tôi hả, tôi cũng vô trồng liền mà!

Ba Rền nói vậy nhưng vẫn chưa đi. Ngạn len qua mấy gốc măng cầu, lúc ngoảnh lại thấy Ba Rền với mấy anh du kích lom khom vác cây ngựa trời chạy ngược ra hướng giặc. Ngạn lo quá. Nhìn cây súng ngựa trời sần sùi thô kệch, bỗng dưng Ngạn thấy thương Ba Rền và anh em du kích vô hạn. Vào tới nương vườn trong, Ngạn cùng anh em bám dưới nương. Bọn giặc chia ba mặt ập vào vườn. Ở mặt Ngạn, anh em đánh với chúng tám trận. Thành linh Thảm bị miếng mọt - chề phạt trúng chân trong lúc anh vọt qua một bờ vườn. Anh em xốc Thảm lên, vác chạy. Bọn giặc nhảy thồm thộp qua nương, la ó vang vườn. Thấy chúng tràn tới dữ quá, mà chẳng thấy cánh du kích Ba Rền đâu cả, Ngạn cho anh em cõng Thảm rút ra

đường. Anh cùng anh em bắn cản hậu, rồi cũng rút theo. Trên đường về Hòn, Ngạn vừa chạy vừa ngó thấy dấu máu nhỏ dài trên cát. Anh nghĩ bụng:

“Máu của Thắm! ” phía trước, Tới đang cõng Thắm chạy lúp xúp. Hai chân Thắm thòng xuống muốn chấm cát. Bắp chân trái 113 114 của Thắm đã được buộc lại bằng một cái khăn rằn. Ngạn chạy riết theo cho kịp Tới. Anh sấn lên, kêu:

- Thắm, Thắm, có đau không? Thắm nhoẻn cười đáp:

- Hơi ê ê! Ngạn thấy mặt Thắm hơi tái tái. Máu nơi chân Thắm chảy trông rất sợ. Lốp khăn buộc vết thương bị máu thấm ướt hết, và máu cứ chảy ròng theo gót chân Thắm, nhỏ thành giọt xuống cát. Giọt nào vừa nhều xuống liền bị cát hút ngay, đổi thành màu sẫm như màu sét sắt. Ngạn hơi lo, nhưng anh cũng cười, nói:

- Ráng một chút nữa vô tới Hòn, tao kêu Năm Nhớ nó băng cho. Năm Nhớ mà băng thì mày bớt đau liền.

Thắm nhếch mép cười, nhưng không nói gì cả. Tới cõng Thắm nãy giờ mệt thở hồng hộc. Trọng liền thay Tới, cõng Thắm. Ngạn xách súng đi một bên, lát lát lại ngó ngoái về cụm vườn, có ý ngóng coi cánh du kích của Ba Rền ra chưa. Phía vườn, súng vẫn nổ không ngớt. Thành linh, anh nghe mấy tiếng nổ "ầm ầm" dội lại, nhỏ hơn tiếng lựu đạn và một - chề 61 một chút. Chốc sau, đằng cụm vườn có bóng người liên tiếp chạy vọt ra. Anh em trong đội Ngạn kêu lên:

- Cánh Ba Rền đông rồi kia kìa!

- Bộ tụi nó rượt lắm sao mà mấy chả chạy dữ quá!

- Chắc nó chiếm được mí vườn rồi! Ngạn nói:

- Anh em mình cũng chạy mau mau lên đi, còn Trọng cũng Thảm cứ chạy vừa phải thôi. Để tôi đi với Trọng, chừng nào Trọng mệt, tôi cõng tiếp. Anh em du kích vượt qua mặt Ngạn chạy lên trước. Ngạn và Trọng chạy chậm, nên lát sau anh em du kích đã lên tới. Ngạn ngó thấy anh em diu thẳng Bé con của chú Tư Râu đi thất thểu. Ông tay áo bên trái của thằng Bé lòng thòng, rách bươm. Ngạn giật mình, hỏi:

- Bị một - chề phang à? Thằng Bé gật đầu. Ba Rèn vác cây ngựa trời chạy lúp xúp về phía Ngạn, hỏi oang oang:

- Có nghe ngựa trời nổ không? Ngạn đáp:

- Tôi có nghe hai tiếng nổ. Anh bắn hả?

- Tôi với Hai Cá Trèn mỗi người đã một phát. Cách có hai tầm đất, nghe! Ba Rèn vung tay:

- Tụi nó bò càng hết thấy. Bắn mỗi đứa một phát, tôi với Hai Cá Trèn nhắm không êm, cõng chạy. Tụi nó xô đạn theo như mưa. Ngạn hỏi:

- Bây giờ tính sao đây?

- Vô Hòn thôi. Mọi người chạy thẳng tới Hòn Đất, bây giờ đã ở sát trước mặt. Gần tới Hòn, thành linh Ngạn thoáng thấy sau rừng dừa có một người tắt tả chạy ngược lại phía anh. Anh nhìn kỹ, thì ra là Năm Nhớ. Cô chạy, tóc bay xấp xỏa. Đến nơi, cô thở hổn hển, mặt tái mét. Gặp Trọng đang cõng Thảm, cô liền quay lại đi theo sau lưng, tắt tưởi. Rồi cô lấy cái khăn quàng cổ của cô cúi xuống luýnh

quýnh chùi bắp chân ướt máu của Thắm. Nhưng vừa chùi qua một lượt, máu lại chảy ròng xuống. Năm Nhó òa khóc. Ngạn nói:

- Chưa chi mà khóc rùm lên vậy, Năm Nhó? Nó không chết đâu mà! Ngạn nhìn Năm Nhó, nghĩ:

“Bây giờ con nhỏ hết biết mắc cỡ gì hết rồi. Coi kìa, nó cứ quýnh lên. Vậy mà hồi trước mình nhắc tới chuyện nó với Thắm thì nó cứ làm bộ ngững ngẩng. Cha, con nhỏ này thương thằng Thắm thiệt rồi!” Nhìn dáng vẻ của Năm Nhó, bỗng dưng anh tự hỏi nếu mình bị thương thì không biết Quyên có khóc không. Và anh cảm thấy có cái gì khoai khoái khi nghĩ rằng nếu mình bị thương mà Quyên thì luýnh quýnh lên như vậy.

HÒN ĐẤT

Anh Đức
www.dtv-ebook.com

Phần 3

1

Một tiếng đồng hồ sau khi anh em rút hết vào hang, bọn giặc từ mí vườn đã tràn tới khắp xóm Hòn Đất. Anh Hai Thép đứng với anh em trên triền Hòn rậm rạp mít và vú sữa, nhìn thấy bọn giặc đi lúc nhúc dưới xóm. Bóng chúng loáng thoáng hiện ra sau những vòm lá mít, măng cụt, lê - ki - ma. Có tên đã vội vã leo dừa. Tiếng chúng nói chuyện la hét ầm ĩ, mọi người đều nghe thấy. Trong ánh nắng sớm chiếu rức các vườn cây bên dưới, xóm Hòn Đất náo động cả lên, bởi tiếng giặc la ó, tiếng súng nổ "bóc đùng", tiếng gà kêu oang oác và cả tiếng bò rống nghe rất thảm thiết.

Những thằng lính áo rằn ngồi dưới các gốc dừa thì coi hệt như những bụi lá. Lúc chúng đi đứng tới lui mới phân biệt ra chúng được. Một toán vác xoong chảo vừa lấy của đồng bào kéo đi lênh nhênh. Một toán khác cũng chừng một trung đội lũ lượt tràn ra phía suối. Con suối này chảy uốn quanh Hòn Đất, nên gọi suối Lươn. Bà con gọi thế vì dưới suối từ lâu có một cặp lươn trắng rất lớn. Trước nay không ai dám bắt cặp lươn đó cả. Nhất là từ cái dạo có ông già Khơ me tên Suôn lên câu, chẳng những bao nhiêu lưỡi câu ông thả xuống đều bị cắn đứt, mà sau đó về nhà ông còn bị vật mình vật mảy đau tới ba bốn tháng. Chuyện ông Suôn thì không biết ra sao, chớ cặp lươn thì có thật, và suối Lươn rõ ràng là một suối nước lành, bao đời nay vẫn là nguồn tươi trong cho cả Hòn Đất... Bọn

giặc xô ra suối đã bắt đầu đóng cọc che lều. Chúng cắm bốn năm cái lều vải bạt lớn cặp theo suối. Anh Hai Thép lo lắng nói với Ngạn:

- Tụi này bộ tính đóng lâu nghe? Nó chiếm suối kìa! Ngạn lẩm bẩm:

- Ờ, nó chiếm suối rồi! Hai Thép nói:

- Nó chiếm cái suối thì ngặt cho mình lắm!

- Trong hang nói mình có trữ nước mà!

- Có, nhưng sợ không đủ, nếu kéo dài đôi ba bữa thì kiệt lắm! Anh Hai Thép vẫn đầu đầu nhìn xuống xóm, hỏi:

- Thôi, mình vô hang đi. Vô trông tính toán coi sao! Anh dạy bảo chú Đạt ở lại gác nếu có gì chạy về cho hay, rồi cùng mọi người men theo vách đá, đi lần xuống phía miệng hang.

Hòn Đất có một chu vi bao bọc lối bốn cây số. Nó hơi dài, giống như một chiếc mai rùa. Chiều dài Hòn Đất trên một cây số, còn chiều ngang ước độ bảy trăm thước. Cả Hòn chỉ có một miệng hang độc nhất. Luôn quá miệng hang một chút là gặp cái hang nhỏ bùng binh. Tại đây có ba ngách tối om, chạy sâu hút vào trong. Anh Hai Thép, Ba Rền và Ngạn vừa khom lưng luôn vào tới hang nhỏ thì gặp hai anh du kích ngồi gác. Một anh nói:

- Anh em vô hang lớn hết rồi, mấy anh à! Ngạn hỏi:

- Mấy anh ngồi đây dòm thấy phía ngoài rõ không?

- Thấy!

- Để tôi coi thử! Ngạn quành lại gộp đá. Anh du kích nánh sang một bên. Ngạn ghé mắt nhìn ra ngoài. Anh thấy ở ngoài rất rõ, thấy bãi cỏ trống và những cây dừa trĩu quả sát Hòn, thấy cả bọn địch lồ nhỏ. Anh reo lên:

- Hay lắm, ở đây quan sát được! Rồi anh bước ra, đi theo anh Hai Thép và chui vào cái ngách bên trái. Ba người đi vòng vèo, khi lộn qua trái, khi lộn qua phải.

Có tới năm phút sau họ mới tới một cái hang khá rộng, sáng mờ, đang có tiếng người lao xao. Đấy gồm toàn những anh chị em cán bộ lộ mặt, không ở lại xóm được và những anh em du kích. Đáng lẽ càng vào sâu hang càng tối, nhưng ở trong chỗ này lại sáng dần ra. Những gộp đá xếp chất chồng trên vòm hang có nhiều kẽ hở, nhờ vậy ánh sáng từ ngoài lan vào được. Nhưng ánh sáng len vào cũng không nhiều, nó chỉ vừa tạo ra cái cảnh tranh tối tranh sáng, khiến những ai ở trong hang đều cảm thấy như mình ở giữa đêm sắp hầu tàn mà ngày thì chưa rạng. ấy là màu của buổi tinh mơ mới chớm, màu bóng đêm nhòa xóa, nhưng bình minh lại chưa đến. Trong cái hang có vẻ sinh động riêng biệt, hơi huyền ảo, với những bước chân không động, tiếng nói cười nghe cũng ảm hơn và mọi người chỉ có thể vừa đủ nhận ra nhau chứ không trông thấy rõ mặt nhau lắm. Khi có người và hơi thở, khi có tiếng nói và những bước đi, cái hang liền khác trước, đến nỗi lúc Ngạn mới bước vào, anh nghe tiếng Quyên khẽ gọi, thì anh vẫn biết là tiếng Quyên đấy, mà sao nghe cứ lạ hẳn. Anh dừng lại, chưa trông thấy Quyên đâu, thì đôi bàn tay quen quen mát rượi của Quyên đã nắm chặt lấy tay anh. Đôi bàn tay ấy sờ rầm người anh, sờ từ gáy dọc xuống lưng anh một cách gấp gáp, như để coi anh có phải thực là một Ngạn còn nguyên vẹn không vậy. Quyên thì thào:

- Đánh chông kết quả quá, hả anh? Hồi nãy, em nôn quá cứ đòi ra đó mà mấy ảnh không cho! Vậy thì hôm trước kêu em đi tập bắn súng chi cho uổng công...! Nghe nói tụi nó vừa chết vừa bị thương gần năm chục phải không anh? Trời ơi, em với chị Ba, với con Thúy đứng trên Hòn coi rõ hết. Coi thiệt là sướng.

- Chị Sứ với con Thúy đâu?

- Ngạn hỏi. Quyên không đáp, vội chạy đi kiếm Sứ dắt lại. Ngạn thấy một cái bóng nhỏ vụt nhào tới ôm chặt mình:

- Dượng út, dương út!

- Con bé Thúy kêu lên mừng rỡ.

- Sao con cũng vô đây? Thôi, nguy rồi! Ngạn nói và nhắc bổng con bé lên. Chị Sứ nói:

- Nó đi theo chị từ sáng. Biểu ở nhà với má cứ không chịu... Bây giờ làm sao mà về được... Mà thấy chưa, Thúy?

- Con không về, con ở hang con chơi! Con bé ngẩng nhìn Ngạn:

- Vui quá hả dương út! ở trong này vui quá. Hồi nãy dương út có bắn chết tụi Mỹ - Diệm nào không? Con vỗ tay hoan nghinh ghê lắm, chắc dương đâu có nghe. Con Thúy nói rồi rít. Nó vui vẻ, lảng xăng trong vòng tay Ngạn. Hình như được ở trong hang nó thấy thú vị lắm. Lẽ khác, người nào trong hang cũng đều quen với nó cả. Nó đi lọ mọ thế mà ai cũng nhận ra và kêu đúng tên nó. Nên nó sung sướng.

- Ngạn à, nãy giờ em ở trên Hòn ngó thấy dưới xóm ra sao?

- Chị Sứ hỏi.

- Ngó thấy rõ lắm, chị ạ. Tụi nó tràn vô khắp xóm rồi. Đông lắm. Lính vác xoong chảo đi ngẫu nhiên. Tụi nó chiếm suối Lươn rồi. Coi bộ nó tính đóng quân...

- Cha...

- Quyên buột miệng kêu, lo lắng. Và cô nói khẽ với Ngạn:

- Trong hang mình thì có nước nhưng ít quá. Hồi sáng vô hang, em với chị Ba đi coi lại những cà - om nước thấy có chín cái mà bị chảy sạch không còn một giọt.

- Sao?

- Máy cái cà - om đất đó để lâu quá bị rỉ chảy. Em với chị Ba, Năm Nhớ phải đội cà - om chạy ra suối múc nước. Đội ba chuyến được lại chín cà - om như cũ. Mà cái cà - om nước sau cùng thì Năm Nhớ làm rớt bể... lúc đó nghe anh Thẩm bị thương!

- Vậy thì bây giờ còn tất cả được mấy cà - om?

- Cũng còn được tám cà - om, nhưng mình hơi đông...

- Thôi được, để rồi... à, Thẩm với chú Bé bị thương giờ ở đâu?

- Ở kia! Quyên chỉ vào phía trong hang.

- Còn vợ chồng thằng cha trại đấy?

- Trói bỏ trong hang xẻo. Con vợ khóc thôi là khóc. Ngạn bảo Quyên dắt anh lại chỗ mấy anh bị thương. Bé Thúy cũng chạy theo. Quyên vừa dẫn Ngạn đi vừa thì thào:

- Tội nghiệp thằng Bé quá! Cũng bị miếng mọt - chê như anh Thắm. Bộ hồi nãy tụi nó thụt trúng ngay hả anh? Ngạn gật đầu. Quyên lại nói:

- Em với Năm Nhớ mới rửa và băng vết thương cho hai người. Em thấy cánh tay của Bé nặng lắm. Còn vết thương nơi bắp chân Thắm coi vậy chứ không sao... Ngạn nói:

- Không sao mà đã có người khóc rum lên rồi!

- Ai khóc? Năm Nhớ hả?

- Ngừng một chút, Quyên khẽ bảo:

- Ờ, thì nó thương anh Thắm nó mới khóc!

- Thương, thương mà hồi trước tới giờ sao không chịu hé ra, cứ êm ru, bây giờ mới...

- Bộ phải nói ra mới thương à? Tại anh Thắm, anh Thắm không nói với nó. Chớ Năm Nhớ thì làm sao nó dám nói trước được! Ngạn nói giọng tỉnh như không:

- Vậy còn cô, sao hồi đó cô dám nói trước với tôi!

- Nói hồi nào, hồi nào? Quyên quay phắt lại, vánh tay tát vào người Ngạn. Ngạn cười rúc rích. Đi gần đến góc hang, Quyên kêu:

- Năm Nhớ ơi!

- Quyên hả? Ngạn sắp bước vào, chợt thấy bàn tay nhỏ xíu của con Thúy rút ra khỏi tay mình. Anh nghĩ bụng:

“Chắc con nhỏ sợ”. Anh bước tới, nhìn thấy Thắm đang ngồi trên một phiến đá phẳng, lưng tựa vào vách hang, cái chân trái của Thắm duỗi ra, co co. Thằng Bé thì nằm dài trên chiếu, tay mặt bị thương đặt lên tấm khăn rằn xếp gấp lại. Năm Nhó ngồi bên thằng Bé, tay cầm một cái khăn ve vẩy. Thắm cất tiếng hỏi:

- Mà y đó hả Ngạn?

- Ờ, tao đây, sao?

- Không sao...

- Coi miếng còn dính trong đó không? Năm Nhó nói:

- Không, em chắc là không có miếng. Nó bay luôn đi rồi!

- Chắc là vậy... Ngạn tháo lấy cây đèn pin móc ở thắt lưng. Anh bấm đèn soi chân Thắm. Con bé Thúy giờ cũng rón đến coi. Thắm giờ tay nắm lấy tay con bé Thúy, bảo nó ngồi xuống cạnh anh. Vết thương của Thắm đã được băng kỹ. Máu không còn chảy nữa. Khi Ngạn cúi nhìn vết thương, anh nghe Thắm khẽ nói:

- Tao biết, tao không hề gì đâu... Miếng mọt chỉ chém sơ qua bắp chuối thôi. Phải chú ý coi sóc cho thằng Bé, cái tay của nó nát quá. Thằng nhỏ ngon lắm, không rên la gì hết!

Ngạn bước tới chỗ thằng Bé nằm. Anh bấm đèn nhìn. Ống tay áo rách nát đã được cắt gọn, cánh tay thằng Bé được băng giáp tới sườn, và máu sẫm bết dính các lớp băng lại. Bàn tay phải còn lại của thằng Bé cứ cựa quậy xuống mặt chiếc đệm. Đôi mắt thằng Bé nhắm nghiền, miệng thở phập phào. Da mặt nó hơi tái lại, nhưng đôi môi vẫn tươi bệu, hên hếch. Nó nằm đây tựa như nằm ngủ chớ không phải bị thương. Cái khuôn mặt trẻ thơ ấy tưởng như không

phải đang đau đớn, tưởng như hãy còn vương tiếng cười khanh khách khi nó trườn giống với thằng út em nó trên bãi biển hay hí hửng vụt la ré khi cùng cha nó kéo lên khoang ghe một vạt lưới đầy cá. Nó còn nhỏ quá. Nhìn cặp mắt nhắm nghiền, đôi môi tươi bệu hênh hếch kia. Ngạn có cảm giác tim anh như bị một bàn tay nào bóp mạnh, rồi khi bàn tay đó thả ra, máu trong huyết quản anh như sôi lên. Đầu anh nhức nhối hình dung ngay tới bóng mấy thằng giặc lom khom trí những khẩu mọt - chề lên mặt ruộng. Rồi thì cái bộ tịch loay hoay ngấm nghĩa của thằng pháo thủ, cùng những trái lựu đạn đuôi chia, bộ chân sừng có bàn rộng bè như chân vịt từ đó không rời ra khỏi đầu Ngạn nữa. Mãi đến lúc anh nghe thấy có tiếng anh Hai Thép gọi ở trước hang, anh mới đứng dậy. Anh khẽ bảo Quyên bấy giờ đang ngồi kéo lại ống tay áo, sửa lại áo quần cho thằng Bé:

- Mấy ảnh kêu họp kìa. Đi Quyên! Con Thúy nãy giờ vẫn còn ngồi nép vào vai Thẩm, Quyên nói với nó:

- Thúy ở lại chơi với cô Năm, với mấy chú, nghe?

- Dạ. Tất cả đảng viên hiện có mặt trong hang đều được triệu tập. Nhưng khi các đảng viên đã đến ngồi vây quanh thì anh Hai Thép lại nói:

- Ban nãy tôi định triệu tập các đồng chí đảng viên họp trước, nhưng có lẽ không cần, mình cứ họp tất cả anh em, trừ anh em đang có nhiệm vụ canh gác và trông coi thương binh. Các đồng chí thấy sao?

- Đồng ý, nên họp tất cả! Ba Rền chạy đi gọi anh em lại. Anh Hai Thép lên tiếng:

- Không nói thì các đồng chí cũng biết lần này địch đánh lớn. Có thể nói đây là một trận càn quy mô hơn hết trong tỉnh. Sau khi đụng độ với ta ở ngoài Vạn Thanh, giặc đã tràn vô xóm. Ban nãy, chúng tôi có đứng trên Hòn coi thì thấy rõ ý đồ tụi nó định vây hang. Hiện tụi nó đã chiếm suối nước, và vòng quân của địch đã ngăn cắt chúng ta với trong xóm. Mới đây, anh em gác trên Hòn về cho biết có mười tàu mặt dựng vừa tới đậu cặp bãi, cách bờ chừng một cây số. Theo tụi nó sẽ đánh hang. Tình hình là như vậy, nên chúng ta phải tìm cách đối phó... Giữa lúc Hai Thép đang nói, thình lình có những tiếng nổ vang rền cắt ngang lời anh. Bụi cát trên vòm hang vụt đổ xuống rào rào. Mọi người đều nhổm bật dậy. Không ai biết là cái gì. Kế đó tiếng nổ dội đến liên tiếp làm cho những gộp đá bên trên đều rung chuyển như sắp đổ sụp. Ngạn nói:

- Tôi nghi nó thụt một - chệ 81 lên triền Hòn!

- Có lẽ! Anh Ba Rền phủi tay:

- Ôi, mình ở đây dẫu nó có bỏ bom tấn mình cũng khỏi sợ! Tiếng nổ vẫn tiếp tục không ngớt. ở trong hang mọi người nghe tiếng rền vang dội rất lâu, có đến mười phút sau mới dứt. Ai cũng lấy làm bức vì không biết bọn chúng đang làm gì. Mãi một lúc sau, Đát nhỏ từ ngoài chạy xô vào, la:

- Tụi nó bắn cà - nông lên Hòn quá sức. Bắn gãy cây gãy cối hết. Cháu núp sau mô đá, nghe tiếng miêng nó đi rền rền. Hai Thép hỏi Đát:

- Còn tụi ở dưới xóm có động tĩnh gì không?

- Tụi nó siết chặt hơn hồi nãy. Quân nó đóng dày chung quanh đây hết. Từ chân Hòn mình trở ra chừng hai công đất đều có tụi nó!

- Ở gần miệng hang thì sao?

- Nó chưa vô sát miệng hang. Hai Thép nói:

- Tụi này bắn đại bác lên Hòn để dọn dẹp đây. Kiểu này thế nào nó cũng đánh vô. Tôi đề nghị bố trí ngay bốn tổ ba ba. Một tổ ở ngoài miệng hang, hai tổ thủ ở trong. Nên tập trung lựu đạn và tôm - xông cho các tổ đó. Ba Rền và Ngạn đi bố trí liền đi. Còn bao nhiêu ở lại đây, tôi sẽ phân công. Anh Ba Rền và Ngạn đứng lên. Hai tổ du kích và hai tổ của đội võ trang được chọn đi ngay. Ra cửa hang, Ngạn nói với anh Ba Rền bảy giờ đã rút cây mã tấu cầm lăm lăm:

- Anh Ba à, anh thủ ở ngách, để tụi tôi trấn ngoài bìa cho.

- Được mà điều tôi dặn: nếu chú chịu với nó không xiết thì cứ rút. Tôi tôi đón nó.

- Đồng ý! Ngạn cùng hai tổ của mình đi qua khỏi các bùng binh, luôn ra miệng hang. Anh chọn những mô đá có lợi thế tốt nhất ở hai bên. Tới phụ trách một tổ và anh phụ trách một tổ. Tổ của Tới được phân cho hai khẩu tôm - xông và bảy quả MK3. Tổ của Ngạn thì có một tôm - xông, một trường mát và tám lựu đạn, cũng là lựu đạn MK3. Bố trí xong, Ngạn thấy Đạt ở trong hang chạy ra hớn hờ:

- Chú Hai biểu em ra đây với mấy anh.

- Vậy hả? Tốt lắm! Vậy em ở đây với anh. Cây cạc - bin của em được bao nhiêu đạn?

- Bốn mươi lăm viên!

- Nghe nói em bắn "cạc" khá lắm hả? Đạt cười ngượng ngịu:

- Em bắn cũng được thôi. Chắc không bằng anh đâu!

- Anh chỉ bắn mát, chớ "cạc" anh ít bắn lắm! Đạt nói:

- Anh bắn mát giỏi thì nhứt định anh bắn "cạc" giỏi. Cây "cạc" bắn dễ trúng lắm. Mà bắn cây gì cũng vậy, em găm mình tỉnh thì bắn trúng. Ngạn nhìn bộ mặt chất phác dễ thương của Đạt, cười hỏi:

- Thường thường thì em có tỉnh không?

- Em tỉnh chớ! Đạt đáp dứt khoát.

Nghe Đạt đáp. Ngạn tin ngay là cậu ta nói thật. Đối với cậu thanh niên mười tám tuổi này, từ lâu Ngạn đã đem lòng thương mến. Mỗi lần gặp anh Tám trên huyện, Ngạn để ý thấy Đạt hay đi cầm câu, đi bẫy chim. Ngoài nhiệm vụ bảo vệ, Đạt còn ra sức cải thiện để anh Tám có được bữa ăn khá. Chính cậu ta đã đãi Ngạn mấy bữa cá nướng và chim cu đất "rô - ti" ngon lành. Nhưng điều khiến Ngạn thương Đạt hơn cả là hiện nay Đạt không còn cha mẹ. Mẹ Đạt chết khi sinh ra Đạt. Cha Đạt là cán bộ xã hội kháng chiến, năm năm mươi tám bị bọn Diêm bắt đập đầu vứt xác trong bàu rừng. Hài cốt của cha Đạt và những người khác được chính chị em Quyên, Sứ gom về, bây giờ cũng hãy còn để chung trong hang. Nay Đạt chỉ còn có bà ngoại, trên sáu mươi tuổi, hiện ở bên Linh Quỳnh. Đạt đi bảo vệ anh Tám được hai năm. Nghe đâu có lần bà ngoại Đạt nhớ Đạt quá cứ đi lần mò kiếm nó thăm. Ngạn hỏi:

- Chiều hôm qua về Linh Quỳnh, em gặp bà ngoại rồi hả?

- Em gặp rồi... Ngoại em mừng quỳnh, cứ ngồi rờ mình mẩy em mà khóc. Rồi ngoại em đi kiếm đu đủ hươm về nạo trộn gỏi cho em

ăn. Em khoái ăn gỏi đu đủ trộn tôm xé lăm. Lần nào về ngoại cũng làm cho em ăn "đã" thôi.

- Món đó anh cũng khoái lăm.

- Ngạn nói.

- Em có đem về cho mấy anh năm xâu tôm lụi của ngoại em gỏi...
Ngạn đặt tay lên khẩu cạc - bin của Đạt, hỏi:

- Cây "cạc" em lên đạn chưa? Đạt gật đầu:

- Em lên rồi, nhưng đã khóa lại. Ngạn dặn:

- Em lựa chỗ núp chỗ day trở cho thiệt ngon đi! Đạt ngấm nghĩa chỗ mình, nói:

- Em ngồi đây được rồi! Đạt nâng khẩu cạc - bin lên, chĩa ra miệng hang, nhắm nghiền mắt trái. Cậu ta nheo mắt mấy lượt, đoạn liếm môi, bảo:

- Ở đây bắn sướng lăm! Đạt để súng dựa vào đùi, mở lấy bi - đồng nước ra uống. Hóp mấy hóp nước, Đạt đưa bi - đồng về phía Ngạn:

- Anh uống? Ngạn chỉ bi - đồng nước đeo bên thắt lưng mình nói:

- Anh có đây...

- Dừng lại một giây, anh bảo:

- Uống nước in ít thôi nghe Đạt. Khi khát lăm hãy uống! Rồi Ngạn cũng dặn tất cả:

- Anh em nhớ phải tiết kiệm nước đấy. Trong hang có rất ít nước. Còn cơm khô, cơm dẹp của mỗi người là lương thực chính, đừng có buồn miệng đem ra nhai chơi đó! Tới hỏi:

- Ở trong hang có gạo mà?

- Có, nghe nói có hai gạ gạo. Nhưng hai gạ thì cao lắm là chịu được ba bốn ngày.

- Ba bốn ngày thì nó rút mất rồi, sợ gì?

- Chuyện đó chưa biết được. Ví dụ tụi nó vây riết mình độ một tuần lễ thì sao? Nghe Ngạn hỏi thế, không ai nói chi nữa. Mọi người lựa chỗ, ngồi im. Tất cả các mũi súng đều chĩa ra miệng hang. Ngạn dăm dăm nhìn cái lối mòn trên bãi cỏ cú. Anh nhìn những cây dừa đứng yên, những tàu lá dừa nhầy nhợt, loáng nắng. Thấp thoáng vài tên lính áo quần xám xịt đang tới lui khuôn vác những thứ gì không trông thấy rõ. Anh nghe tiếng xoong chảo khua loảng xoảng, tiếng la ó nhón nháo từ xa vắng tới và có cả tiếng dừa rụng bịch bịch.

2

Quyên bấm đèn pin cho chị Sứ coi lại những cà - om nước. Nhìn chị mình lòn bàn tay rà vuốt từng cái cà - om, Quyên hồi hộp hỏi:

- Sao, nó có rỉ chảy nữa không chị?

- Hơi rỉ rỉ... Và Sứ bảo:

- Em đứng đây, để chị chạy đi lấy tám ni - lông. Phải cho mấy cái cà - om này vào ni - lông túm lại mới được. Nếu có chảy thì cũng chảy ra ni - lông.

Sứ chạy đi, lát sau chị trở lại tay cầm tấm vải nhựa rộng của chị. Chị mở tấm vải nhựa ra:

- Rọi đèn coi! Ánh đèn pin trong tay Quyên bật lên, quơ quơ soi tấm vải nhựa màu cánh gián. Sứ chăm chú nhìn rồi nói:

- Không sao, không bị lủng... Chị Sứ đem tấm vải nhựa trải xuống một chỗ phẳng nhất. Quyên soi đèn cho chị mình lần lượt khuôn từng cái cà - om đặt xuống. Khuôn xong tám cái cà - om nước, Sứ túm bốn chéo góc tấm vải nhựa, buộc lại. Vừa buộc chị vừa chép miệng:

- Phải Năm Nhớ nó không đập bể một cái thì có phải bây giờ được chín cà - om nước không! Buộc xong, chị đứng lên, bảo Quyên:

- Thôi, đi coi lại mấy khạp gạo coi! Hai chị em đi vào tận trong một cái hang xẻo nhỏ ở bên phía tay trái. Chợt trong hốc hang bên tay mặt có tiếng thở khi khi của tên chủ trại đấy và tiếng nói lí rí của mẹ vợ. Nghe tiếng người nói đi ngang, mẹ vợ cất tiếng nói như rên:

- Mấy ông ơi, cho vợ chồng tôi xin miếng nước! Quyên cầu tay chị:

- Nó xin nước kìa!

- Chuyện này để còn hỏi anh Hai đã? Quyên bước dần tới, nói lớn:

- Xin nước uống à? Khoan đã!

- Trời... Ai như cô út Quyên đó phải không?

- Tiếng con mụ trại đấy kêu lên

- Tôi lạy cô, cô út ời, xin cô làm ơn làm phước, xin cô nói giùm vài lời cho vợ chồng tôi được nhờ. Quyên không ngờ mụ Ba Phi nhận ra được tiếng mình. Cô vừa ngạc nhiên vừa bực bội:

- Lạy lạy cái gì, tôi không nói giùm gì được đâu. Chừng nào đem ra cho đồng bào xét xử, chừng đó mấy người muốn xin sao đó thì xin! Mụ Ba Phi càng thêm hoảng sợ:

- Đem ra xử... Trời ời, vậy vợ chồng tôi làm sao mà sống cho đặng hờ trời! Kêu thế xong, mụ đàn bà vùng khóc rống. Chợt có tiếng thằng chồng nạt: Nín, tao bảo nín. Quyên nghe thế, nghĩ bụng:

“À, thằng này gan, để coi mày gan được bao lâu? ” Hai chị em tạt vào cái hang xẻo, thăm gạo. Sứ giở nắp, vốc gạo lên ngửi. Chị mừng rỡ nói:

- Còn tốt! Lia ánh đèn pin qua hai miệng khạp đầy gạo, Quyên thấy hơi vững dạ. Cô thì thào:

- Hai khạp này được ba gia không chị?

- Không tới ba gia đâu! Từ trong hang xẻo đi ra, chị Sứ vẫn lo lắng:

- Gạo thì có đấy, nhưng làm sao nấu cơm? Không thể lấy nước dự trữ đem nấu cơm được.

- Vậy thì làm sao bây giờ?

- Chị tính bữa nay thì mình đã có cơm đem theo, còn ngày mai đành rang gạo cho anh em ăn, được không?

- Cùng lắm thì cũng phải làm như vậy... Hai chị em Quyên, Sứ trở ra hang lớn gặp anh Hai Thép, trình bày cho anh nghe về tình hình gạo nước. Anh Hai Thép cười bảo:

- Thì tùy hai cô thôi, có ít tính theo ít chứ biết sao!...

Nhưng gì thì gì cũng phải ưu tiên cho anh em bị thương. Phải nấu cháo cho anh em đó! Sứ và Quyên bắt đầu mò mẫm đi kiếm mấy hòn đá đem vào góc hang, kê bếp. Ở đây có xoong nôi, cả củi khô chẻ sẵn phòng khi giặc càn quét. Sứ móc bật lửa, quẹt xạch xạch. Chị lúi húi, một lúc sau bếp lửa mới chịu cháy. Quyên nhắc cái xoong nhỏ đi lấy gạo nấu cháo. Đem cái xoong vô đặt lên bếp xong, cô ngồi áp hai bàn tay vào má, nhìn ngọn lửa nháy nhót. Con bé Thuý từ chỗ anh Thắm mon men đi ra. Nó đến sau lưng Quyên, đưa tay lên ôm cổ Quyên. Quyên quàng tay ra sau như cố lấy nó. Con bé thỏ thẻ:

- Dì út nấu cơm cho con ăn đó hả? Quyên day lại, bậm trợn:

- Nấu cho mày? Không ở nhà với ngoại, vô đây cơm gạo đâu mà cho mày ăn. Nấu cháo cho chú Thắm với chú út đó chứ! Con bé Thuý cười lỏn lển trên cổ Quyên. Sứ hỏi con:

- Nãy giờ con ngồi chơi với chú Thắm có nghe chú ấy rên không? Con bé lắc đầu:

- Chú Thắm đâu có rên! Nó buông cổ Quyên ra, tới ngồi bên mẹ nó, thủ thủ:

- Má ơi, chú Thắm nói chuyện đời xưa cho con nghe hay ghê lắm!... Chú nói hồi xưa hồi xưa có một con nhỏ con của vợ chồng người đốt than. Một hôm, má nó đau nặng. Nó nghe người ta nói ở

trong rừng có một thứ lá trị bệnh hay lắm. Con nhỏ đi lơn tơn vô rừng kiếm hái lá đó. Ai dè hái được lá thuốc đó rồi, nó không nhớ đường về nữa. Nó đi lạc, gặp một cái nhà ở giữa rừng, chủ nhà là một bà già giàu có sung sướng lắm. Bà già đó rủ nó ở lại và hứa sẽ nhận nó làm con, sẽ cho nó vòng vàng, cho nó ăn uống đủ thứ... mà nó không chịu, tay nó cầm bó lá thuốc cứ nằng nặc hỏi thăm đường về. Lát sau, bà già hiện hình thành một cô tiên đẹp thôi là đẹp... Khi con bé Thúy mới nói đến chỗ:

“một cô tiên hiện ra đẹp thôi là đẹp...”, khi đôi môi nhỏ của nó còn đang xuýt xoa về cái vẻ đẹp tuyệt trần của nàng tiên nọ, thì phía ngoài hang chợt có tiếng súng nổ vang. Trung liên rộ lên hàng tràng dài giòn giã. Tiếp đó, những phát ga - răng nổ "bầm bầm bầm". Con Thúy vụt ôm mẹ nó chặt cứng. Quyên đứng phất dậy:

- Chắc tụi nó mò vô cửa hang rồi! Sứ nói:

- Sao chỉ nghe súng của tụi nó mà chưa nghe súng của mình? Sứ mới dứt lời đã nghe tiểu liên tùm - xôm bắn từng loạt ngắn "tạch tạch tạch", và tiếng súng trường, tiếng cạc - bin nổ "đoàng đoàng" từng phát một. Quyên la lên:

- Đó, đó, mấy ảnh bắn rồi! Đoạn Quyên chạy vụt ra. Sứ gọi giật:

- Quyên! Quyên! Nhưng Quyên vẫn không quay lại. Cô gặp anh Hai Thép và một số anh em ở ngách hang. Hai Thép nói:

- Nên ra thêm một tổ nữa, đi với tôi.

- Tôi.

- Tôi. Quyên sấn tới giơ tay đòi đi nhưng anh Hai Thép kéo cô qua một bên, làm cô tiu nghỉu. Hai anh du kích bước ra, đi theo Hai

Thép. Chú Tư Nghiệp xách cây súng ngựa trời nói với anh Hai Thép:

- Cho tôi ra làm một phát này coi, ông!

- Còn một cây nữa đâu?

- Đây!

- Đem ra ngoài luôn đi! Tổ do Hai Thép dẫn đầu đi ra gần tới ngoài thì nghe tiếng Ba Rền cười rúc rắc sau gộp đá:

- Thôi mấy cha ời, cứ ở trông nghỉ cho khỏe, chưa tới lượt tôi mà đâu đã tới lượt mấy cha! Tụi nó vô bao nhiêu bị tổ chú Ngạn ở ngoài đó vật chết rồi. Cha nào muốn coi thì lại đây coi. Tụi nó nằm trước hang cả đồng đây nè!

- Đâu, đâu? Ai cũng giành chen tới các gộp đá. Hai Thép ghé mắt nhìn qua kẽ đá hở. Anh đếm được sáu thằng giặc nằm rải dọc ngoài cửa hang. Hầu hết chúng đều nằm ngã ngựa, súng vất bên cạnh. Đạn địch vẫn bắn "cháo cháo" vào cửa hang. Quanh những cái thân sống sượng, đạn cắm chít chít, tóe từng bùm khói nhỏ cỡ bàn tay. ánh nắng mặt trời chiếu qua kẽ hở các tàu lá dừa. Bóng lá dừa in xuống các thân chết những vết đen dài, coi sắc tợn những lưỡi gươm. Đạn địch bắn xối xả, bay suốt suốt qua vành nón sắt của các tên lính chết. Những khuôn mặt của bọn này trông đen đúa, lảng nhờn, gây cho mọi người một cảm giác tởm tởm, buồn bã, bởi chúng đã chết rồi mà đạn phía bên chúng vẫn không tha, vẫn bầu quanh và lát lát có một viên bắn xuyên qua một bàn chân khiến cho bàn chết đó lại giật lên một cái. Anh Hai Thép sốt ruột nhìn những khẩu ga - răng Mỹ bóng đen mun, nòng bạc sáng loáng nằm bên các thân chết. Mấy khẩu tôm - xông bóng đỏ au, mấy xanh - tuya đạn mới xanh

còn dính trên mình chúng. Đó đều là những thứ mà anh và anh em ước ao bấy lâu, có khi nó là đầu đề cho cả một câu chuyện, một cuộc cãi vã, và có khi nó còn hiện ra ngay trong giấc mơ của anh nữa. Bây giờ, các vũ khí Mỹ ấy hiện sờ sờ trước mắt, thật sự, tưởng như có thể với tay mà lấy được. Nhưng rõ là bây giờ bọn giặc đang bắn để giữ các thứ đó không cho anh em xông ra cướp. Anh Hai Thép nôn nao mong sao cho hỏa lực địch dịu bớt. Anh nghĩ nếu tụi nó bắn lơi một chút thì thế nào cũng xông ra được. Nhưng lưới đạn của địch vẫn còn rất dày. Quanh trước miệng hang, đạn kêu "choé choé" như chuột lắc cần ỏ. Hai Thép ngó một lúc, chịu không nổi, quay lại bảo Ba Rèn:

- Phải tổ chức ra kéo súng vô hang mới được! Ba Rèn gật đầu.

Hai người lách men ra ngoài tổ của Ngạn. Đạn xẹt vô hang chạm đá, nhoáng lửa. Họ phải đi mon men theo các mô đá, nhảy thoát từ sau mô đá này sang phía sau các mô đá khác. Anh Hai Thép đến bên Ngạn, hỏi:

- Sao, nó bắn rất quá không ra nổi hả? Ngạn lắc đầu. Về mặt anh suy tính, căng thẳng. Trong lúc đó, Đạt ngồi chồm hồm dưới chân anh thì cứ nhăn mặt năn nỉ:

- Trời ơi, cứ để em bò ra... Em nhỏ con, nó không bắn trúng đầu mà... Cho em ra đi! Em ra nghe anh, em bò ra à? Đạt vừa nói vừa dợm mình nằm rạp xuống. Ngạn nhú mày không đáp. Đạt ngỡ là Ngạn đã đồng ý, liền chống khuỷu tay trái xuống đất tính bò tới. Ngờ đâu Ngạn nghiêm nghị nói rành rọt từng lời:

- Tôi không cho chú đi. Chú không được đi, nghe chưa? Đạt nghe Ngạn bảo thế thì không dám trườn tới. Cậu ta cắn môi như sắp khóc:

- Anh không cho em đi, đây một chút nữa tụi nó tới lấy hết cho coi!

Ngạn không nói gì cả. Hồi nãy, anh em trong tổ cũng đòi bỏ ra, Ngạn đã không cho. Anh thấy đạn địch bắn khít quá, để anh em bỏ ra rất dễ trúng đạn. Những khẩu súng Mỹ ngoài cửa hang có quý thật, nhưng nếu vì những khẩu súng ấy mà để mất đi một vài anh em thì Ngạn không dám có ý nghĩ đánh đổi. Anh nghĩ:

"Súng kia còn có thể kiếm ra được, chứ một anh em mình mất đi khó kiếm lại được lắm". Anh cũng có ý định tự mình bỏ ra thì tốt hơn, vì anh tin mình trườn thành thạo hơn. Nhưng rốt cuộc chính anh cũng không dám tự cho phép mình làm điều ấy. Anh không sợ chết, nhưng anh sợ cái chết không đáng, và anh thấy cuộc chiến đấu này còn ngày mai, ngày kia nữa chứ không phải anh chỉ có mặt bấy nhiêu rồi ngã quay lơ ra. Đối với Đạt, lòng anh lại càng không cho phép. Đạt nằn nì đến sắp khóc để được anh cho bỏ ra, nhưng chính vì Đạt quyết tâm như thế, mà anh càng muốn giữ Đạt lại. "Nó mới có mười tám tuổi, không thể để nó chết được!" Ngạn nghĩ vậy. Anh còn thấy hiện ra trước mắt mình mớ tóc bạc phơ của bà ngoại Đạt, thấy ánh hy vọng cuối cùng còn lại của một bà cụ già sáu mươi hai tuổi không thể nào để cho tắt nốt đi được.

- Tôi ra!

Lại có tiếng một người thốt lên, giọng kiên quyết. Đó là chú Tư Nghiệp. Người du kích trạc bốn mươi tuổi này nói xong cởi phăng áo. Chú cởi luôn cả quần dài, chỉ còn mặc một chiếc quần cụt. Tất cả những động tác chuẩn bị của chú như nói rằng chú đã quyết rồi và chú có thể làm được việc ấy. Chú hỏi:

- Anh em nào có dây dù hay dây gì gom lại cho tôi mượn coi!

- Chi vậy?

- Tôi cầm dây bò ra ngoài buộc vô súng, mấy cha ở trong này cứ nắm mỗi dây kéo vô. Ngạn lắc đầu:

- Thôi chú Tư, khoan ra đã chú!... Lát đây thế nào nó cũng tấn công... Tôi tính... Tư Nghiệp hậm hực:

- Nếu nó tấn vô thì nó lượm súng lại ráo. Như vậy kể như mình hút gió. Ngạn bảo:

- Không đâu, nếu nó tấn công mình sẽ đánh cho nó dội lại như lần trước, không cho nó kịp lấy thây, lấy súng. Và lần này khi nó dội lại, tôi đề nghị mình sẽ ào ra giựt súng liền. Tôi sẽ cùng Tới, Trọng bắn kèm cho anh em lấy súng đạn, anh em đồng ý không? Hai Thép gật gù tán thành ý kiến Ngạn. Ai cũng cho đó là cách tốt nhất. Ngạn nói tiếp:

- Nếu làm thì phải làm thiệt mau... Còn bây giờ thì thôi, cho nó bắn "đã" đi, mình cứ ngồi nghỉ. Lát nữa đánh bật nó rồi, hể tôi phóng ra là anh em theo tôi liền nghe!

- Được rồi! Đợi nghe cái kế hoạch chớp nhoáng đó thì nét mặt cậu ta hớn hở lại. Tư Nghiệp lăm bằm:

- Làm vậy được. Nhưng phải cho lẹ đă. Thế là mọi người ngồi đợi một cuộc tấn công mới của địch. Kế hoạch của Ngạn đề ra vừa táo bạo, vừa chắc ăn, khiến cho ai cũng vừa thích thú vừa hồi hộp. Trong lúc ấy, đạn địch vẫn bắn xối xả vào hang. Ngạn móc cái bì thuốc nhỏ nhỏ xinh xinh, lấy thuốc cuộn một điếu. Nguyên cái bì thuốc này do Quyên may cho anh. Vải túi là vải dù pháo sáng mà cô nhặt được trên bờ biển, của bọn khối xâm lược Đông Nam á tập

trận năm ngoái thả xuống. Ngạn nhớ lại lúc anh cầm cái túi này của Quyên đưa cho, anh đã reo lên:

- A, hoan nghinh! Thì Quyên lờm anh:

- Ghiền thuốc mà không biết kiếm cái gì đặng, người ta mới tội nghiệp may cho đó. - Rồi Quyên còn cầu tay anh

- Chớ không phải "xúi" ông hút nhiều nữa đâu nghe "ông"?

Mỗi lần móc thuốc từ trong bì ra vẫn hút, anh lại tủm tỉm nhớ lại câu nói đe dọa của Quyên. Giữa những phút căng thẳng gay go, những câu nói như vậy chừng như đến với anh rõ hơn. Như lần anh bị bắt. Lúc chúng dắt anh đem bắn và lúc anh nung nấu cái ý định tự giải thoát, thì Quyên chính là cái bóng người vẫy gọi, thúc giục anh nhiều nhất. Hầu như anh luôn có cảm tưởng là không đời nào anh lại chết mà không gặp lại Quyên cho được. Bây giờ cũng thế, dù cuộc xô xát sắp tới có quyết liệt đến dường nào, anh cũng tin rồi sẽ bình yên, sẽ ngó thấy lại khuôn mặt trái xoan đầy đặn của Quyên. Anh tin thế nào cũng sẽ được nhìn lại đôi mắt to đen luôn mở trố như ngạc nhiên, và rồi anh lại đặt cằm mình lên mớ tóc dày mượt mượt cứ ngan ngát cái mùi hương của những bông cau non tơ. Mà tất cả những cái ấy thực ra nào có phải chỉ là Quyên! Người con gái anh thương yêu đó vốn chỉ là cái biểu tượng kết đọng lại của bao nhiêu thứ khác.

Trong Quyên hình như có trái mãng cụt ngọt thau, có những cây tre vàng nắng, có lá cành li - ki - ma xanh um, có tiếng nói yêu thương âu yếm của các mẹ già cùng tiếng bập bẹ ngây thơ của các em bé. Thật là trong Quyên như chứa đựng đủ mọi thứ đó. Quyên là tiếng xạc xào của rừng dừa, tiếng sóng biển vỗ lên bờ bãi, tiếng thét của đoàn người đấu tranh, ánh đuốc bập bùng, tiếng khóc và tiếng

cười vui. Quyên là cô, nhưng đồng thời cũng là anh em đồng chí khác. Mỗi thương yêu riêng tây này gắn liền Ngạn với cái chung quý giá là cách mạng, là cuộc sống mới giành lại được ở miền đất nằm kề biển cả này. Cứ mỗi một năm, mỗi một tháng, Ngạn lại càng thấy thương thêm những ngôi nhà sàn, những bà con Khơ me thật thà, những đàn cò trắng chiều nào cũng trở về lượn cánh trên đầu các cô gái đi đội nước suối Lươn, vây vầy đôi bàn tay dịu nhũ, cười nói râm ran. Mọi hình ảnh ấy giờ đây nổi lên rõ quá, gắn bó với Ngạn quá. Cho đến khi Ngạn ngó thấy những chiếc nón sắt nhô ra khỏi vườn dừa thì anh liệng vội tàn thuốc, nhét cất túi thuốc, khẽ kêu:

- Kia kìa, tụi nó ló ra rồi kia kìa! Tất cả mọi người mím chặt môi, gật đầu. Ngạn nhắc Đạt:

- Mở khóa súng chưa?

- Em mở rồi!

- Tôi nhắc lại, lát nữa khi tôi, Tới, Trọng vọt ra thì anh em vọt theo, không sớm, mà cũng không chậm, nghe chưa? Miệng nói với anh em, mắt Ngạn dõi nhìn bọn giặc đang nổ súng và tiến tới. Chúng đi lom khom, súng cấp nách bắn bừa vào miệng hang. Ngạn ánh chừng bọn giặc cỡ khoảng hai trung đội. Đi trước là bọn biệt kích, coi rất táo tợn. Ban đầu chúng còn đi, về sau chúng chạy tới như ngựa sai. Ngạn trông thấy một thằng ở trần, ngực đeo lòng thòng những sợi dây bùa và một vật gì lóng lánh. Vừa lúc đó Ba Rền chợt kêu lên:

- Thằng Xăm! "A, đúng nó rồi! "

Ngạn nhận ra và anh nheo mắt giương tầm - xông bắn ngay một loạt. Tên trung úy biệt kích ác ôn chợt đứng sững, vai phải rũ xuống.

Chỗ ấy cách miệng hầm chừng mười bước. Ngay lúc đó hai thằng giặc nhảy vọt đến xốc nách thằng Xăm, lật lìa chạy đi. Tiếp theo loạt súng của Ngạn là những loạt súng của Tới, Trọng, Đạt bắn chĩa vào đám giặc đang ủa tới. Bọn chúng té nhào, la rú. Ngạn bắn hết băng đạn còn lại, đóng ngay một băng mới vào, lia tiếp. Bọn giặc xô tới liền bị hất lật ngửa, nằm sát miệng hang. Nhưng chúng chưa bỏ chạy. Bọn còn lại lùi lũi xông lên. Tới mở một trái MK3, để chậm tới ba tiếng mới vụt ra. Trái lựu đạn Mỹ nổ vang động, khói che kín cửa hang. Ngạn thét:

- Một trái nữa! Quả MK3 thứ hai của Trọng ném vọt tới đám giặc vừa nhổm dậy. Quả này nổ ra đã chặn đứng ngay cuộc xung phong. Bọn giặc ủa trở lại hết cả. Ngạn thoáng thấy hai tên biệt kích còng xác tên Xăm chạy xồng xộc. Ngạn nổ theo một loạt ngắn. Chúng vẫn còn vác thằng Xăm chạy. Anh nhảy phắt ra, lia thêm một loạt nữa và thét to:

- Xung phong! Rồi anh phóng vọt ra miệng hang. Tới, Trọng cũng lao theo. Ba Rèn, Hai Thép và anh em ủa cả ra kéo súng, chạy vọt vào. Chú Tư Nghiệp và Đạt lúi húi tháo mỏ xanh - tuya trên những xác giặc, mãi một lúc sau khi vừa mở được hai cái xanh - tuya đạn và mấy băng tôm - xông thì địch đã bắt đầu dừng lại bắn trả. Hai người bò vào hang dưới làn đạn rất rạt của địch và làn đạn của anh em từ trong hang bắn ra yểm hộ. Đạt bò như một con ếch, hai cái đùi mập chác của Đạt cứ co lên duỗi xuống, còn một tay Đạt lôi hai cái xanh - tuya đạn. Chú Tư Nghiệp bò chậm nhưng kỹ hơn, đôi chân dài ngoẵng đầy lông của chú cứ chòi chòi, đập đập. Ngạn vừa bắn vừa theo dõi hai người. Chỉ còn có mấy vớ tay nữa là tới miệng hang. Hai Thép khích lệ:

- Ráng chút nữa! ... Rốt cuộc hai người bò vào đến nơi, mình mảy sảy sát, đầu gối đều rớm máu, nhưng không bị trúng viên đạn nào. Đôi mắt của Đạt sáng ngời. Cậu ta kéo hai dây xanh - tuya đạn ga - răng vô hốc hang, dựa lưng vào vách đá ngồi thở và cười, cái miệng cậu ta chành bành. Còn chú Tư Nghiệp thì đặt hai bàn tay nơi đầu gối, thở dốc:

- Đạn nó đi biết nóng lưng nghe! Chú cầm một băng đạn tôm - xông lấy ra một viên coi thử. Đạn mới tinh, vàng chói, sau đít có một chấm sơn tím. Chú đưa viên đạn lên mũi người rồi nói:

- Mẹ, thơm nhả hết sức mấy cha! Bộ nó mới khai đạn thùng ra mà! Chú chuyển các băng đạn cho anh em bắn tôm - xông và hỏi:

- Lấy được mấy cây súng?

- Sáu cây, năm ga - răng, một tôm - xông. Ba Rền đáp, và phát ngay cho Tư Nghiệp một khẩu ga - răng kẹp đầy những lam đạn óng ánh nơi dây đai. Tư Nghiệp mừng quá, đưa tay run run đỡ lấy cây súng nặng trĩu mà bụng dạ cứ bán tín bán nghi, ngỡ như chiêm bao. Chú ôm cây súng vuốt ve từ nòng tới báng. Ba Rền nói:

- ạng thấy đời ông tươi chưa? Mới vác "ngựa trời" đó mà bây giờ ông cầm ga - răng rồi!

- Thì phải tươi vậy mới được chứ... Có gan làm giàu mà! %o, súng này phát luôn chứ ta?

- Phát luôn. Mình còn lấy nữa, thiếu gì!

- Tôi được thủ cây ga - răng này thì chơi với nó có chết cũng mát bụng. Ngạn cười, móc vắt cơm ra. Trời đã gần đứng bóng. Ai cũng chột thấy đói bụng, liền lấy cơm vắt hồi hôm ăn nghiền ngấu. Mọi

người đang ăn nửa chừng thì Quyên từ trong luồn ra. Cô cầm một xâu tôm búi nướng, rút chia cho từng người. Chia hết xâu tôm, Quyên ngồi nép vào vách đá, hờn hờ coi những cây súng mới lấy được. Lát sau, cô đến bên Ngạn, hai tay đặt lên ngực mình như nén nỗi hồi hộp hãy còn dâng đầy:

- Hồi nãy, em thấy anh chạy vụt ra!

- Em ngồi ở gộp đá phía sau anh à? Quyên gật đầu. Cô chăm chú nhìn Ngạn bẻ cơm đưa lên miệng ăn ngon lành. Lát sau, Quyên nói giọng giận dỗi:

- Máy anh không tin tưởng em, không chịu cho đánh chác gì hết!

- Không phải không tin đâu, tại chưa cần đó thôi. Chừng nào cần tới em thì em đánh, đừng nóng.

3

Thằng Xăm từ từ mở hé mắt... Hắn thấy bả vai trái đau ê ẩm dưới lớp băng. Hồi nãy, hai viên đạn tôm - xông đã ghim vào đấy. Nhưng hai viên đạn đó chưa giết chết hắn. Bây giờ hắn tỉnh lại dần. Nằm trong lều vải, hắn nhớ lại sự việc vừa xảy đến. Cái khuôn mặt của tên Việt cộng nhú lên sau mô đá đã nổ súng vào hắn hình như là hắn có gặp ở đâu rồi. Nhưng hắn không nhớ rõ. Làm sao hắn có thể nhớ cho hết được hàng trăm người mà hắn đã giết hoặc đã giết hụt. Tuy nhiên hắn ngờ ngợ kẻ bắn hắn là một trong số người đã từng giáp mặt với hắn mà hắn đã để sảy. Đây là lần đầu tiên hắn bị bắn, phải bỏ cuộc. Hắn nghĩ bụng:

“Đáng lẽ mình phải bóp cò trước nó”. Một tên chuẩn úy y tá trưởng đeo kính ngồi nhòm bên cạnh hắn, bảo:

- Vết thương của trung úy không sao đâu.

- Không sao hả?

- Không... Nhưng có thể hơi lâu lành...

Xăm không hỏi nữa. Hắn đưa tay lên ngực, sờ rầm cái hình mặt chần có nanh ngà, mê muội nghĩ rằng nếu không có cái mặt chần ấy, chắc đâu hắn đã còn sống. Lâu lắm rồi hắn mới trở lại Hòn Đất, mà lần này hắn lại bị đánh trả dữ dội. Đó là điều hắn không ngờ. Qua cái bãi chông ban sáng và hai lần thọc vào hang đều bị đánh giạt ra, hắn thấy Hòn Đất hôm nay có cái gì không giống với Hòn Đất thuở hắn còn làm xếp bút. Hắn ngạc nhiên và tức giận lồng lộn. Hắn nghĩ:

“Không thể như thế được đâu, tao sẽ bắn nát đầu tụi bay! ” Hắn liếc nhìn vết thương rồi đột ngột hỏi tên y tá trưởng:

- Đã bắt đầu đánh vô hang nữa chưa?

- Thưa anh Hai chưa!

- Sao không đánh?

- Chưa có lệnh của Bộ chỉ huy. Xăm vụt nhồm dậy, nghiêng răng trèo treo:

- Đ. mẹ, gần một ngàn thằng mà không vô hang được, để tụi nó bắn mình cứ té sụm sụm, tức muốn ói máu.

- Thưa anh Hai, tụi nó núp trong hang đó có thể lắm! Xăm nín lặng. Hắn thấy tên chuẩn úy y tá trưởng nói đúng. Thật, đánh vô cái

hang đó đâu phải dễ, thì chính việc hấn bị thương nằm đây đã nói rõ điều đó.

- Hồi trưa có mấy ông cố vấn Mỹ đi trực thăng xuống. Nghe đâu mấy ông cho lệnh cứ vây siết, thì tụi nó thế nào cũng chết đói chết khát. Tôi cũng mới được lệnh của mấy ông biểu bỏ thuốc độc xuống suối... Tên Xăm nghe nói, giật mình nhồm dậy, hỏi lại:

- Bỏ thuốc độc à? Tên y tá gật đầu. Xăm lo lắng ra mặt. Hấn nói:

- Rồi nước đâu mình uống? Dân trên Hòn không biết, uống chết hết còn gì?

- Ngăn suối lại, bỏ thuốc độc ở khúc gần hang thôi! Thằng Xăm ngã đầu xuống. Hấn nghĩ tới mẹ hấn và Cà My. Hồi sáng, khi kéo quân đến, hấn có ghé qua nhà. Mẹ hấn hỏi hấn với giọng không hằn học, mà có vẻ hơi mừng là khác. Thành ra hấn đâm vui. Bây giờ, hấn chợt nảy ra cái ý nghĩ giá hấn được về nằm ở nhà thì chắc sướng hơn nằm trong cái lều oi bức này. Hấn liền nói với tên y tá:

- Tao muốn về nhà bà già tao nằm quá! Tên này lắc đầu:

- Không được, anh Hai nằm ở đây để còn làm thuốc chó. Chừng nào vết thương anh Hai lành miệng thì có thể về.

- Nhắm vài ngày nữa lành miệng chưa?

- Vài ngày nữa thì chắc khá! Tên Xăm nằm im, không nói chuyện nữa. Xung quanh hấn vẫn dậy lên những tiếng ồn ào. Bọn lính đang ăn ơm. Vòng vây của chúng bao quanh hang có tới hai lớp. Lớp ở gần hang và một lớp ở gần xóm. Vào giờ này, bọn lính ở xóm la cà thả rêu vào các nhà dân. Một toán lính bảo an đến quán thím Ba ú ngồi nói chuyện ơm sòm. Thím Ba ú tay không rời được cái công

đong rượu. Hôm nay, thím tỏ ra là một người chủ quán vui tính hết sức. Thím gọi bọn lính bằng cậu, nói chuyện với chúng ngọt xớt:

- Máy cậu đi như vậy mỗi tháng lãnh được mấy ngàn?

- Mấy ngàn? Một ngàn tám chớ mấy! Thím coi nhăm bấy nhiêu đó có đủ đút lỗ miệng không? Thím Ba ú liền trố mắt, vẻ ngạc nhiên:

- Một ngàn tám à, bộ mấy cậu nói giỡn sao chớ? Một ngàn tám làm sao sống! Vậy vợ con chắc lãnh riêng?

- Lãnh riêng cho mà ham. Nội vụ chỉ có bấy nhiêu đó thôi, bà ời! Thím Ba ú liền buông xuôi hai tay lên bắp vế, chặc lưỡi:

- Vậy mà lâu nay tôi cứ ngỡ mấy cậu ăn lương tệ gì cũng cỡ ba ngàn sắp lên! Bọn lính đều cười về sự hiểu lầm của thím Ba. Một người hạ sĩ tuổi trạc hăm lăm, mặt mày đen đúa, tóc bờm xờm trở tới mang tai, uống hết ly rượu, chép chép miệng ngó thím Ba:

- Thím làm như tụi Mỹ nó không biết tiếc tiền!

- Nghe nói Mỹ nó giàu lắm mà?

- Thì tụi nó giàu chớ... Bởi giàu nên nó mới bỏ tiền ra mướn tụi tôi đi đây. Nhưng nó đại gì mướn giá cao. Chỉ có tụi tôi là đại... Người hạ sĩ nói tới đó chợt dừng lại đưa bàn tay luồn vào mớ tóc bờm xờm của mình, vẻ mặt coi mòi chán ngán và rầu rĩ lắm. Thím Ba ú hỏi y:

- Xin lỗi, cậu người xứ nào?

- Tôi gốc gác ở Mặc - cần - dung! Thím Ba ú sửng sò:

- Ủa, té ra cậu ở Mặc - cần - dung, tức làng Bình Hòa?

- Phải, thím biết xứ đó sao?

- Trời đất, hồi chưa giặc giã, tôi lên đó làm mắm hoài mà! Rồi thím Ba nói tiếp, về hồ hởi:

- Cha chả... cái xứ gì mà tới mùa cá đại nổi đặc sông! Ai muốn xúc bấy nhiêu thì xúc. Thiệt ham làm sao. Cá lóc, cá trèn, cá lìm kìm, đủ hết, mạnh ai nấy bắt... Còn ruộng lúa sạ ở đó trúng đỗ đồng cứ một công hai chục gạ cầm chắc! Người hạ sĩ nhồm tới, nhìn thím Ba ú trôn trôn:

- Ủa, coi bộ thím này biết xứ tôi rành dữ đa?

- Tưởng ở đâu, chớ Mặc - cần - dưng thì sao tôi không biết! ở đây đi Mặc - cần - dưng cũng gần xệu thôi, cậu à! Bọn lính chẳng chú ý gì về cái làng mang tên Khơ me xa lắc xa lơ đó. Chúng uống rượu, trả tiền rồi vác súng đi lệt bệt về chỗ đóng quân. Chỉ còn người hạ sĩ đen đúa kia ngồi lại. Đôi con mắt của y giờ đỏ hoe. Ngồi xồm gổ trên bộ ván giữa tiệm, y cười coi như mếu, rồi lấy mu bàn tay vụng về chùi mấy giọt rượu giày trên bộ râu lún phún chưa cạo. Thím Ba ú hỏi:

- Cậu uống nữa thôi? Hai tay y vội chấp cái ly đưa tới:

- Cho tôi một ly nữa. Thím Ba ú múc rượu trong hũ, rót đầy tràn cái ly người hạ sĩ đang cầm:

- Hồi ở Mặc - cần - dưng, cậu sanh sống nghề chi?

- Tôi mần ruộng. Tháng nước thì dăng câu đặt lờ.

- Cậu đi lính lâu chưa?

- Hai năm rồi. Thím Ba ú vánh bàn tay chặn nhẹ ống tay áo của người hạ sĩ:

- Khoan, cậu đợi chút xíu, để tôi đi nướng con mực cho cậu nhậu! Nói đoạn, thím mau mắn với tay lên túm mực treo bán, rút lấy một con. Rồi cầm con mực, thím lạch bạch đi vào bếp. Người hạ sĩ để ly rượu xuống, ngồi đợi. Coi bộ y cảm động. Khi mùi mực nướng trong bếp tỏa lên thơm tho, y hít hít cánh mũi:

- Cha... mực thơm quá! Thím Ba ú trở ra, tay kẹp chiếc đĩa nhôm đựng con mực nướng. Trong đĩa còn có một cái chén nhỏ. Thím trở cái chén nói:

- Có chén dấm ớt đây, cậu chấm mà ăn!

- Dạ. Người hạ sĩ cầm con mực, dứt mấy cái râu bỏ vô chén dấm, rồi lấy hai ngón tay kẹp vớt ra, thông thả đưa lên miệng nhai. Thím Ba ngồi khoanh tay rề nơi góc ván nhìn người hạ sĩ uống rượu. Chợt thím hỏi:

- Sao cậu không ở nhà mần ruộng, đi lính chi cho cực? Người hạ sĩ để ly rượu xuống, lặng thinh, gãi gãi đầu. Một lát sau y mới nói:

- Tại tôi ngu. Tôi ngu quá. Mà không phải chỉ có một mình tôi...

- Đi đây có cậu nào cùng xứ sở với cậu không?

- Có bốn năm đứa... Tụi nó không ở tại Mặc - cần - dung nhưng cũng ở cận đó. Thằng thì ở Vĩnh Hanh, thằng thì ở Năng Gù...

- À, xin lỗi cậu, nói chuyện nãy giờ mà tôi sơ ý quên không hỏi thăm cậu thứ mấy chớ?

- Dạ tôi tên Cơ, thứ chín. Thím Ba ú gật đầu. Rồi thím nói, về sợ sệt:

- Hồi sáng tới giờ "đụng" trong hang Hòn dũ quá, không biết ra sao? Nghe súng bắn điếc tai. Hạ sĩ Cơ bảo:

- Ờ, tụi biệt kích đột vô hang đó, mà đều bị đánh chạy dội ra hết rồi. Máy ồng ở trống bộ đông lắm hay sao mà chống cự gắt mầu. Hồi sáng tới giờ "liễm" tụi tôi gần hai chục thằng rồi.

- Tôi thấy bao nhiêu vồng bố ở trong xóm đều bị lấy hết.

- Thì để khiêng tụi bị thương mà... Hạ sĩ Cơ cầm ly rượu nhóng tới, hỏi nhỏ:

- Nè, thím nói thiệt cho tôi biết, máy ồng rút vô trong hang có đông không thím?

- Tôi đâu có biết máy ồng đông hay ít. Hạ sĩ Cơ buông ly rượu, nét mặt rầu rầu:

- Thím mà không biết... Thím nói để tụi tôi còn biết mà lánh né. Đây rồi thế nào cũng tới lượt tụi tôi phải vô hang. Thiệt là ngán. Coi bộ máy ồng trong hang quyết tử quá xá! Thím Ba ú đập khế bàn tay xuống gối nghe cái "chách":

- Chớ không quyết tử? Tôi hỏi cậu, giả tử cậu bị người ta đè xuống cắt cổ, cậu muốn sống thì phải làm sao? Ít ra cậu phải lừa thế chụp dao hoặc bóp họng cái người tính cắt cổ cậu, rồi phóc chạy, thì mới sống được, chớ cậu nằm im, ắt cậu phải chết... Máy ồng cũng vậy đó, cậu à! Hạ sĩ Cơ gật đầu:

- Ờ, con trùn đạp riết nó cũng còn phải oằn huống chi là mấy ổng. Y dừng lại giây lâu, rồi tiếp:

- Nói thiệt với thím, tôi không ham đựng độ với mấy ổng đâu. Tôi muốn về nhà mần ruộng, dặng câu đặt trúm bắt lươn cá nhậu chơi khỏe hơn. Chắc thím biết kinh Hội - đồng?... Vợ tôi nó ở đó dệt chiếu nuôi con. Tội nghiệp...

- Đó, đó!

- Thím Ba ú kêu lên:

- Rốt cuộc người đồn bà cũng chịu cảnh khổ, cậu thấy chưa? Tôi khen cho cậu đành lòng bỏ vợ con mà đi. Kể cậu cũng là người lòng gang dạ đá! Hạ sĩ Cơ nghe nói đưa tay rờ rẫm bứt dứt cổ áo:

- Trời ơi, thím Ba, thím Ba... Tôi khổ lắm, thím Ba à! Y kêu lên như thế rồi bỏ ly rượu, bước xuống đất lê đôi giày bố có mắt cá đi xềnh xệch tới bên cây cột. Đứng dựa cột, người hạ sĩ ngó mông qua miệt Vàm Răng. Y ngó qua những cánh đồng nâu nhạt trải dài tới ven cây xanh mù. Và núi Ba Thê tím tím, vôi vôi ở trước mặt làm bụng dạ y chết điếng. Mãi một lúc lâu, y mới trở vào khoác cây súng trường mát, móc túi áo gom nhóp mấy đồng bạc lẻ:

- Thím tính bao nhiêu tôi trả. Thím Ba lắc đầu:

- Thôi, chút đỉnh mà tiền bạc gì cậu! Hạ sĩ Cơ áp ứng:

- Không, để tôi trả, để tôi trả mà!

- Tôi đã nói là tôi không lấy... Gặp cậu, tôi coi như người bần sở... Hạ sĩ Cơ nói:

- Vậy tôi cảm ơn thím... Thôi tôi về, nghe thím!

Trên đường về chỗ đóng quân, lòng hạ sĩ Cơ thấy vui vui khi nghĩ tới thím Ba ú, người đàn bà chủ tiệm béo mập mà tốt bụng. Và nhất là thím ta lại biết rất rõ xứ quê của y. Trời ơi, thím ta nhắc làm chi mùa cá, nhắc làm chi đồng ruộng khiến lòng y bồi hồi quặn thắt. Y nhớ ngày nào y đánh cộ trâu chở lúa mướn. Cộ trâu chạy bằng băng trên đồng lúa mới gặt. Đó đây, các trại ruộng nổi khói cơm chiều. Rồi thì mùi thơm của những nồi cơm gạo mới, mùi cá lóc nướng trui khen khét. Lũ con nít đi bắt hoi cá đĩa, đi mót lúa thấy y đánh cộ ngang đều chạy ùa theo kêu cho chúng đi kè. Thiệt là vui làm sao! áy, cũng vào cái dạo tháng chạp này đây. Mùa tát đĩa nổi đuôi mùa gặt. Y nhớ khôn xiết cái cảnh ngày chạng vạng trong đồng. Sau bữa cơm mắm kho bông súng ngon lành, các trại ruộng đốt đồng un lên, sửa soạn xây cà lan (3) đập lúa tối. Và y cầm cây mỏ sậy xốc lúa cho trâu kéo trục đập qua.

Tụi đàn bà con gái giê lúa gần đó cười nói vang rân. Rồi trắng lên. Y vẫn vừa tiếp tục xốc lúa, vừa nói cà rớn với mấy đứa con gái giê lúa bên cạnh. Đôi khi, táo bạo hơn, y còn dám bước trở qua, quơ mỏ sậy phệt nhẹ vào mông một cô nào đó, tùy theo sự trưởng giỡn của cô ta đến mức độ nào, và y có thích cô gái đó hay không. Hồi đó y. còn xôm trai kia. Tuy cũng không trắng trẻo gì hơn bây giờ, nhưng y làm ăn xốc vác, lanh lẹ. Qua ngày mùa, tối tối y hay diện bộ "py - gia - ma" trắng, chải đầu óp, mua khúc mía róc cầm tay, thả rêu ra cầu sắt chơi. Cái đời y cũng có lúc vui vẻ thanh thoi như thế. Lúc kháng chiến, y cũng vô du kích đánh Tây. Hòa bình y cưới vợ, rồi cờ bạc. Y cờ bạc riết mà xa đồng ruộng, bỏ bê vợ con, bỏ cái lợp cái lờ để vô lính dân vệ. Từ dân vệ y trở thành lính bảo an không mấy chốc. Ban đầu còn đóng ở Long Xuyên, sau lên Rạch Giá. Y đi lính lâu mà không lên khỏi chức hạ sĩ, vì y không dám giết người như

những thằng lính khác. May thay, cái gốc của ruộng đồng còn giữ y lại ở mức người lính đánh thuê. Nhiều trận càn, tụi lính cứ đập bừa lên mạ, nhưng y lại đi tránh lối khác, vì chính y đã có lúc gieo cây mạ đó. Cũng như chưa lúc nào y dám cầm súng nhắm một con trâu mà bắn. Đến Hòn Đất này, y là một trong số những người lính chẳng thiết tha gì sự đánh chác. Lúc lên đường hành quân, y chỉ những mong sớm sớm trở về. Khi thấy chỉ mới có một buổi sáng mà lính đã chết và bị thương ba bốn chục, y ghê quá. Y đâu lạ gì những người du kích. Y hay ngẫm nghĩ nếu y vót chông cặm ruộng thì cây chông của y cũng sẽ đâm chết bất cứ thằng nào xông qua ruộng y như vậy. Cái khoảnh cách biệt, cái rãnh ngăn đôi giữa hạ sĩ Cơ và những người mà bọn giặc gọi là "Việt cộng" buộc y phải đi đánh đó, không có gì là sâu xa cả. Y cầm súng bắn vào họ không đành. Ngón tay y bóp cò súng không quả quyết chi hết. Y thấy những người du kích đó giống hệt như y, vì hầu hết họ cũng đều là dân ruộng, dăng câu đặt trúm như y vậy. Nghe nói cuộc bao vây này có thể kéo dài, y đâm lo. Trên đường đi từ quán thím Ba ú trở về tiểu đội, hạ sĩ Cơ tâm trí cứ để đâu ở miệt làng cũ. Và cái câu của thím Ba ú nói "từ đây đi Mặc - càn - dựng gần xệu!" cứ gợi đến cho y một ý định táo bạo.

4

Cho tới chiều, không có một cuộc xô xát nào xảy ra. Người ta không nghe tiếng súng nổ dữ dội như ban sáng và trưa. Chỉ có tiếng súng của bọn giặc bắn trâu nổ lẻ tẻ ở ven đồng. Những con trâu bị bắn khuyu giữa ruộng rống dài. Khắp Hòn Đất ai cũng nghe tiếng rống thảm thiết của những con vật hiền lành ấy. Bấy giờ nắng bắt đầu nhòa đi trong vườn lá. Và khi gió biển thổi về Hòn mỗi lúc một nhiều hơn thì từ rừng Thất Sơn xanh mù kia thấy chớp trắng những cánh cò. Chiều nào cũng vậy, vào lối này, đàn cò lại trở về. Sau một

ngày đi kiếm ăn ở chốn xa, những con cò bay về Hòn Đất, nơi có không biết bao nhiêu cái tổ rơm vắt vẻo trên đọt xoài, nơi chúng sống từ đời này đến đời khác. Đàn cò cứ mỗi lúc một hiện rõ, với những đôi cánh hình dấu ớ. Và khi sau lưng chúng sắc núi đã chuyển từ màu xanh sang màu tím ngát, thì đã có thể đếm được từng con cò đang bay vầy, la lả. Nhưng chiều hôm nay đàn cò đầu tiên về tới vừa hạ xuống vườn xoài Hòn Đất thì chúng xáo xác vụt bay lên hết cả. Súng từ bên dưới bắn lên "bóc bùm, bóc bùm". Trong buổi chiều tà, có mấy con cò bị trúng đạn, xoạc đôi cánh trắng, từ không trung rơi thẳng xuống. Những con cò sau sắp hạ cánh đều kinh hãi kêu ré, cất lên. Chúng liệng nhiều vòng trên cao rồi cuối cùng chấp chới bay về phía Hòn Me. Mẹ Sáu đứng nơi bậc thang nhà nhìn thấy đàn cò không hạ cánh xuống vườn được, lòng mẹ đau như cắt. Mẹ ngồi bệt xuống bậc thang, ngó về phía Hòn bị cây cối che phủ. Bụng dạ mẹ càng thêm lo lắng. Hồi sáng tới giờ mẹ có làm được công việc gì đâu. Hết chạy vào lại chạy ra. Bỗng dưng bây giờ cái nhà chỉ còn trơ lại có mỗi mình mẹ. Hai chị em Quyên, Sửu vào hang thì đã đành, đến như con bé Thúy nó vào trong đó làm chi, để mẹ đã lo lại càng lo thêm. Hồi sáng, khi bọn giặc vào tới xóm, thằng Xăm đã ghé nhà mẹ sục kiếm. Nó hỏi:

- "Hai đứa con gái nhà bà đâu? " Mẹ đáp:

- "Thấy mấy ông vô, tụi nó sợ chạy đâu tôi cũng không biết! " Bọn giặc nói: - "Trốn vô hang hết rồi chứ gì, tưởng tụi tôi không biết hả? Cho bà hay, chuyển này tụi tôi tiêu diệt hết Việt cộng ở đây rồi đóng bót luôn chớ không phải như lần trước đâu. Tưởng chốn vô hang là êm sao. Tụi tôi đánh vô, bắt được đứa nào mỗ bụng đứa nấy cho coi!"

Chúng nói thế rồi bỏ đi. Một lát sau, súng lớn ngoài tàu bắn lên Hòn nổ rung rinh nhà cửa. Mẹ Sáu phải xuống hầm núp. Dứt trận súng lớn rồi, mẹ vừa chui lên thì lại nghe súng to súng nhỏ rộ lên phía hang Hòn. Mẹ bắc thang leo lên dòm qua mái nhà sau, thấy cây cối ở hang Hòn bị đạn chém sả, như có bàn tay vô hình đang phát cho các nhánh măng cầu, nhánh xoài rụng xuống một cách không thương tiếc. Kế mẹ nghe súng từ trong hang Hòn bắn ra. Tiếng lựu đạn nổ ầm ầm. Chị Hai Thép bỗng con từ đằng nhà chạy đến, kêu

- Má Sáu ơi! Chị Hai Thép chạy rầm rầm vô nhà. Không thấy mẹ Sáu đâu, chị hốt hoảng kêu lên:

- Má Sáu, má Sáu!

- Tao ở đây nè! Mẹ Sáu ở trên mái nhà nói. Chị Hai Thép ngược lên hỏi:

- Má lên coi đó hả? Có ngó thấy gì không?

- Đâu có thấy gì. Chỉ thấy nhánh cây ngã liệt. Mẹ Sáu hai tay vịn thang, bước xuống. Mẹ nắm tay chị Hai Thép, nói tiếng được tiếng không:

- Đánh rồi, nó đánh vô hang rồi, vợ Hai Thép à!... Trời ơi, không biết trong đó anh em chống cự ra làm sao. Tao lo cho mấy đứa nó quá. Súng ống đâu có bao nhiêu... Chị Hai Thép đặt thẳng nhỏ bảy tháng xuống ván, đứng im, lắng tai. Chị nói:

- Má nghe không, lính nó la dữ quá! Mẹ Sáu cũng lắng tai nghe, nhưng tai mẹ không nghe được tiếng la ở đằng xa vắng tới. Chị Hai Thép hạ giọng:

- Không sao đâu, con nghe ba sắp nhỏ nói ở trong hang đó vững lắm, tội nó không để dầu gì tràn vô được đâu!

- Ủ, nó không tràn vô được liền, nhưng cho là nó không tràn vô được đi, mà nó cứ vây riết, rồi anh em ở trong lấy cơm gạo đâu mà ăn?

- Má đừng lo, có gạo! Mẹ Sáu không nói nữa, kéo rổ đựng trầu, tằm gấp một miếng. Sắp bỏ miếng trầu vô miệng, bỗng mẹ lại nói:

- Tao hỏi vợ Hai Thép, có gạo là có vậy, chớ lấy nước đâu mà nấu cơm, không lẽ nhai gạo sống à? Chị Hai Thép đang vánh tay quệt mũi cho thằng con nhỏ lồm cồm bò trên ván, nghe mẹ Sáu hỏi chị cũng lo, vì chị cũng biết giặc đóng chiếm suối Lươn rồi. Nhưng chị đáp:

- Máy ông mình thế thần dữ lắm, lẽ nào chịu ăn gạo sống... ít nhất cũng rang gạo mà ăn chớ!

Suốt buổi sáng, mẹ Sáu thấp thỏm không yên. Chị Hai Thép sang thăm mẹ Sáu một chút rồi bồng con về ngay. Từ tối hôm kia, anh Tám Chấn đã đến ở tại nhà chị mà không một ai trong xóm biết cả. Ngay mẹ Sáu cũng không biết nữa. Lúc chị Hai Thép trở về bên nhà rồi, mẹ Sáu đi cho heo ăn. Ngồi lùa tay vào máng cám, miệng mẹ kêu heo, nhưng lòng mẹ thì hướng cả về hang Hòn. Thật, bỗng nhiên mà tất cả ruột rà của mẹ đều bị đứt ra để trong hang Hòn đó. Con gái lớn, con gái út, con cháu ngoại cứng như trứng mỏng đó chẳng phải là nguồn sống của cả đời mẹ là gì? Rồi còn con rể và những anh em khác, đều như ruột thịt cả. Bây giờ tất cả đều đang đặt mình trong tình huống khó khăn. Sự sống và cái chết như đã đề lên cân, mà bà mẹ là người đang hồi hộp nhìn coi cái cân ấy. Mặc dầu mẹ cũng đã từng ném những nỗi lo âu kiểu như thế, nhưng

trước kia nỗi lo âu của mẹ dần trải ra, chớ đâu có câu thúc, gom lại ghê sợ như bữa nay. Đêm xuống tối mịt. Mẹ Sáu quờ quạng đi đốt đèn. Cây đèn ống khói cháy lên càng soi rõ sự trống trải của gian nhà. Mẹ ngồi dưới ván một lúc, bồn chồn chịu không nổi, mới đi thấp ba cây nhang. Mẹ chấp nhang đứng trước bàn thờ chồng, lâm râm khấn:

- ạng sống khôn thác thiêng, phen này ráng phò hộ cho sắp con cháu của ông được tai qua nạn khỏi...

Mẹ xá xá mấy cái rồi cắm nhang vào chiếc lư hương đặt trên bàn thờ. Vừa lúc ấy chợt trong xóm có tiếng loa đột ngột nổi lên. Mẹ giật mình chạy ra cửa. Tiếng loa đang thét vang vang:

- Nghe đây, nghe đây. Quân đội Việt Nam cộng hòa thông báo cho dân trên Hòn được rõ, hôm nay quân đội đã chạm súng và tiêu diệt được nhiều tên cộng phỉ. Hiện chúng còn ngoan cố chui rúc trong hang để chống lại. Quân đội sẽ tiếp tục tiêu diệt chúng. Chúng tôi xin báo cho đồng bào biết, bắt đầu từ chín giờ sáng mai cấm tuyệt không ai được léo hánh ra suối. Nghe đây, nghe đây, quân đội Việt Nam cộng hòa... Mẹ Sáu nghĩ bụng:

"Cấm dân không được ra suối à? Tội mày mưu tính chi đây? Chà... nó nói nó tiêu diệt được nhiều anh em mình. Chắc nói láo. Hồi sáng nghe chỉ có hai người mình bị thương, một chú là Thẩm, hai là thằng Bé con của Tư Râu... Không biết sau còn có ai bị thương thêm không?" Tiếng loa của giặc vẫn còn thét ré trong xóm. Lúc tiếng loa im đi, chợt có tiếng kêu ăng ẳng ngoài ngõ. Mẹ Sáu vào nhà cầm cây đèn. Trở ra, mẹ thấy một con chó mực nhỏ chạy quần tới bậc thang. Đi sau con chó còn có bóng người. Mẹ Sáu nhướn mắt nhận ra là thằng út, con của chú Tư Râu. Thằng út mặc cái áo

đen dài tay, vạt áo nhét trong quần cụt. Nó đi lon ton tới bậc thang, nhảy riết lên. Mẹ Sáu hỏi:

- Mà y đó hả út? Thằng út vừa thở vừa đáp:

- Dạ, ba con biểu con vô đây ngủ. Ba con nói tối nay bà Sáu ở nhà có một mình...

- Vậy à?... Bộ mà y ở ngoài bãi chạy vô đây sao mà thở hào hển dữ vậy?

- Dạ! Thằng út nói và đi vào. Năm nay thằng út mới mười ba tuổi, mà coi tướng đã vạm vỡ. Nước da nó đen, đầu hớt trọc, tóc xững rững như bông gáo. Bộ mặt nó coi liếng lăm, nhất là cái trán vồ của nó coi mới lỳ lợm làm sao. Vô nhà rồi, nó vẫn không ngồi yên được, cứ chạy lòng vòng, tắc lưỡi kêu con mực chạy theo. Giỡn với con chó một hồi, thằng út nằm lăn kềnh ra ván. Lát sau, nó ngóc đầu hỏi mẹ Sáu nhà có còn cơm nguội không. Mẹ Sáu ngạc nhiên nhìn nó:

- Bộ mà y chưa ăn cơm sao?

- Con ăn cơm hồi xế lặn! Mẹ Sáu đứng dậy cầm đèn, nói với nó:

- Đi xuống đây! Thằng út lồm cồm trở dậy, theo mẹ Sáu xuống bếp. Mẹ bưng nồi cơm và một ơ cá kho dọn ra bộ ván kê cạnh bếp. Thằng út đi lấy chén, leo lên ván. Nó tự xúc cơm, chan nước cá, rồi ngồi xếp bằng ăn riết. Mẹ Sáu nói:

- Hồi chiều tao nấu nồi cơm đó chứ tao có ăn hột nào đâu. Ba mà y có ghé đây. Nghe nói thằng Bé anh mà y bị thương, ba mà y lo lắng mà không nói chi hết!

- Ba con nói không đánh giặc thì thôi chớ hễ đánh giặc thì bị thương là thường. Mẹ Sáu hỏi:

- Còn mày, nghe anh mày vậy, mày sợ không, út?

- Con khỏi sợ, bà Sáu à. Con liệng lựu đạn chết bà nó hết chớ sợ! Mẹ Sáu phì cười:

- Mày còn con nít ai dám giao lựu đạn cho mày mà mày liệng! Thằng út ngó mẹ Sáu, mấp máy môi tính nói gì rồi thôi, bưng chén cơm lên ăn. Và hết cơm, nó thọc chén vô nồi mà xúc. Mẹ Sáu la:

- Cái thằng này, có đũa bếp sao không chịu bới? Thằng út cười hề hề:

- Xúc mau hơn. Ở đó bới thì ăn thêm được một chén nữa rồi! Mẹ Sáu hết biết nói sao với nó, lắc đầu:

- Cha con mày tính hết như nhau. Tới ăn cơm thì cũng ăn hốt ăn tấp! Thằng út làm thinh, ăn thêm ba chén cơm nữa rồi bỏ đũa đứng dậy. Nó xón xác bước ra sau lấy gáo múc nước trong lu uống ừng ực. Trờ vô, nó thè lưỡi liếm vòng quanh mép, đưa tay vuốt vuốt cái bụng no ướng, đứng đĩnh đi ra nhà trước. Ngồi nơi bộ ván, nó đong đưa chân chơi một lúc rồi nằm ngả ra:

- Con nằm đây, còn bà Sáu nằm ở trong ghen!

- Mày nằm đâu đó thì nằm! Mẹ Sáu nói và liệng cho nó cái mền. Nó chụp cái mền hất tung ra đắp kín cả người. Mẹ Sáu ngồi xỏm một gối ngoáy trầu, chép miệng:

- Cha... Đêm nay không biết con Thúy ở trong hang ngủ nghê ra làm sao? Sợ tụi nó đánh vô nữa quá! Thằng út nằm trong mền nói:

- Ban đêm tụi nó không dám vô hang đâu!

- Sao mày biết? Mày thì cái chi cũng biết hết hà!

- Thiệt mà... Phải chi con được ở trong hang con khoái gắt. Ngủ ở trống chắc ấm lắm! Mà hơi ngán...

- Ngán cái gì?

- Ở trong hang có chôn xương mấy chú chết hồi đó đó. Ghê lắm! Sợ mấy ổng nhát lắm!

Mẹ Sáu nghiêm nét mặt bảo:

- Nói bậy nè, mấy chú bác của mày hy sinh cho cách mạng mà không lẽ đi nhát mày sao? Từ rày tao cấm mày không được nói vậy nữa, nghe út? Thằng út bị mẹ Sáu rầy, nó nằm im không nói nữa. Mẹ Sáu ngồi nhai trầu bồm bồm một lát rồi bước ra đóng cửa. Mẹ thối tắt đèn, đi nằm. Thằng út tức mèn, hỏi khế:

- Bà Sáu gài cửa kỹ hôn?

- Tao gài rồi! Thằng út lại trùm mèn. Nhưng nó cứ lặn qua trở lại. Mẹ Sáu hơi lấy làm lạ:

"Thằng này bữa nay không biết có chuyện gì mà cứ rột rẹt hoài. Nó còn hỏi mình có gài cửa kỹ không. Mọi bữa lại đây ngủ, hể nằm xuống là nó ngáy liền mà! " Nhưng mẹ nghĩ chắc nó ăn cơm no nên tức bụng khó ngủ, và mẹ không để ý nữa. Mẹ nằm trăn trở, không sao dứt được nỗi lo. Mẹ lại hình dung ra hang Hòn. Cái hang đó càng chất thêm vào lòng mẹ bao nhiêu là lo âu, hồi hộp. Cứ mỗi lúc mẹ càng cảm thấy phải làm một cái gì để ngăn chặn bớt sức tấn công của bọn giặc, để những vòng vây của chúng phải giãn ra. Mẹ

muốn bứt cái vòng đai hung hãn siết chặt lại hông dập tắt nguồn thương yêu và sự sống của đời mẹ. Trong đêm tối, khi mẹ Sáu trở về với nỗi lo lắng của mẹ thì thằng út vẫn chưa ngủ. Nó có nỗi lo riêng của nó mà mẹ Sáu không hề hay biết. Thằng út đang mừng rỡ tưởng nhớ lại dáng dấp một trái lựu đạn, một trái lựu đạn MK3 mới tinh, thực sự chính tay nó đã được cầm, và hiện giờ đang thuộc về nó. Suýt nữa thì ban nãy nó đã để lộ ra với mẹ Sáu là nó có trái lựu đạn ấy rồi. May quá, nó kịp ghì lại. Nó không thể nói với ai khác. Bây giờ, mỗi một tiếng động ngoài ngõ, một tiếng chó sủa trắng cũng khiến thằng út giật mình, dợm bật dậy. Nó đã sửa soạn đôi chân của nó rồi. Hễ nghe tiếng giày lính đi vô là nó sẽ vọt ngay ra cửa sau. Cái sàn lảng nhà mẹ Sáu nó đã để ý, thấy có hơi cao, nhưng nó lượng sức nó có thể nhảy xuống để chạy. Nhưng tại sao thằng út lại cứ lo ngay ngáy sợ lính vô nhà?

Sao nó nằm đây mà nó cứ tính chuyện chạy trốn? Chuyện này cũng chỉ có mỗi mình nó biết. Hồi xé, nhà nó ăn cơm sớm. Ba nó bảo:

- "út à, tối nay mày đi lại nhà bà Sáu ngủ. Bà Sáu ở nhà có một mình! " Thằng út liền "dạ" rồi kêu con Mực xuống xuống bơi đi ngay. Nhưng lúc nó cặp xuống đi tới vườn dừa thì một tốp lính ngồi dưới gốc dừa ngó thấy ngoắc nó:

- ??????, lại đây tao nói cái này nghe mày nhỏ!

- ạng nói cái chi? Nó hỏi.

- Mày biết leo dừa không? Thằng út mới dợm miệng trả lời "không", mặc dù leo dừa là nghề của nó. Nhưng nó thấy tụi lính tháo xanh - tuya đạn và lựu đạn bỏ đầy trên tấm vải bạt thì nó lại đổi ý, sanh ra muốn cà rà làm quen với tụi lính. Nó đáp:

- Biết chứ... Máy ông muốn bẻ dừa ăn hả?

- Ờ, leo bẻ vài trái dừa này! Bẻ xuống tụi mình chắt uống chơi!

- Bẻ thì bẻ! Thằng út nói rồi thót leo liền. Tụi lính dừa nào cũng khen thằng út leo dừa giỏi hơn sóc. Mà thật, trong nháy mắt, nó đã lên tới một ngọn dừa. Nó vịn cho dừa rụng xuống bịch bịch. Tụi lính hí hửng ôm mỗi thằng một trái. Thằng út bẻ tất cả bốn trái rồi tuột xuống. Một thằng lính lăn về cho nó một trái. Nó lắc đầu:

- Tôi không uống đâu, thứ này tôi uống hoài! Bọn lính lấy dao găm chém vạt dừa sạt sạt. Thằng út ngó thấy bọn lính chém vụng quá, nó mới giành dao chém. Nó chém trái dừa nào coi cũng muốn uống chứ không sẵn sùi dơ dáy. Nó ngắm nghía cây dao găm Mỹ của tụi lính, khen cây dao tốt, đoạn chồm tới dứt dao vô cái vỏ giắt nơi xanh - tuya. Tụi lính uống dừa xong nằm ngả ngón ca vọng cổ. Thằng út vui vẻ bảo:

- Để tôi đờn miện cho mấy ông hát, nghe! Nói rồi nó uốn lười tăng tăng dạo qua một câu. Tới chỗ nhịp vào, nó tróc lười một cái giòn khướn nghe hết như tiếng nhịp của song loan. Tụi lính phục nó quá hỏi:

- Ai dạy mày đờn miện vậy?

- Tự ên tôi!

- Dóc, mày phải bắt chước ai mới đờn được chứ?

- Tôi bắt chước ông Tư Đờn, tôi nghe rồi nhái theo ông!

- Thằng nhỏ này tài quá bây! Thằng út nghe bọn lính khen, mặt nó cứ tỉnh bơ, chẳng hề tỏ vẻ đắc chí như tụi con nít khác. Tánh nó

vậy, nó đâu thèm hí hửng ra mặt. Thành ra bọn lính càng thêm phục nó, cứ giữ nó nấn ná ở lại chơi. Thằng út thì nãy giờ đã nhấm một trái lựu đạn ở cái xanh - tuya. Nó rắp tâm đợi trời tối là lấy trái lựu đạn. Trong lúc chờ đợi, nó kể cho tụi lính nghe chuyện cặp rắn hổ mây lớn thường nổi lên ngoài biển, quăng giữa Hòn Tre và Hòn Quéo. Bọn lính hỏi nó có thấy tận mắt lần nào chưa, thì nó nói:

- Tui ngó thấy có một con hè. Mà bây giờ cũng còn có một con thôi. Hồi còn nguyên cặp, nó hay nổi lên nhận chìm ghe, ăn thịt người ta thiếu gì! Ba tui nói hồi đó có một ông bự con lắm, kêu là ông cai Thoại. Bữa nọ vợ chồng ông chạy ghe buồm ra gần Hòn Tre. ạng để vợ coi lái, còn ông ngồi trước mũi thủ một cây roi mạnh tông dài. Lúc cặp rắn nổi lên xô ghe như mọi khi ông không thèm nói. Đợi lúc đầu con rắn đực ngóc lên tính tấp, ông quơ ngọn roi, quật ngang, con rắn gãy cổ chết... Từ đó chỉ còn lại con rắn cái... Chồng nó chết rồi, một mình nó không dám đón đường nhận ghe người ta nữa... Thằng út kể dứt câu chuyện cai Thoại giết rắn thì trời nhá nhem. Không chậm trễ, nó nhẹ nhàng thò tay tháo trái lựu đạn. Miệng nó vẫn nó leo lẻo:

- Con rắn cái bây giờ cũng còn nổi lên hoài... Lúc nó nói câu ấy thì trái lựu đạn đã nằm nặng trĩu trong túi áo nó rồi. Nó thọc tay vào túi nâng giữ trái lựu đạn và đứng lên:

- Thôi, mấy anh nghỉ, tôi về!

- ?????, lâu lâu lại đây chơi nghe bồ!

- Mấy anh còn ở đây lâu lắm sao?

- Còn lâu, chừng nào tiêu diệt hết Việt cộng trong hang mới đi! Thằng út bỏ bước chậm rãi. Con mực vẫn theo sau. Đi khuất bọn

lính, thằng út mới vụt chạy. Về gần tới nhà mẹ Sáu, nó tạt vô vườn li - ki - ma, bới một cái lỗ ém trái lựu đạn. Nó làm dấu, khóa đất kỹ lưỡng, rồi chạy về nhà mẹ Sáu.

5

Giữa lúc thằng út đang nằm thao thức nghĩ tới trái lựu đạn thì thằng Bé anh nó ở trong hang Hòn đang trải qua những giờ phút gay go. Thằng Bé vốn gan là thế, mà hồi chiều tới giờ bỗng cất tiếng rên hư hư. Nó đòi uống nước liên tiếp. Quyên thay Năm Nhó trông coi nó, chỉ cho nó uống thấm giọng bằng nước cháo chứ không dám cho uống nước. Nó phều phào nói:

- Chị út ơi, sao không cho em uống nước? Em khát em chết...
Quyên cầm cây nến trắng mới thắp, dỗ dành:

- Em bị thương uống nước đâu được. Uống chút chút nước cháo thôi... Chừng nào em bớt thì chị cho em uống! Thằng Bé vẫn phều phào:

- Cho em uống bây giờ đi!... Em uống một chút thôi. Quyên bậm môi, day mặt chỗ khác... Thằng Bé nói giọng giận dữ:

- Chị út ơi, sao chị không cho em uống. Bộ chị không thương em à? Quyên đang nhều những giọt sấp nấn xuống phiến đá, nghe thằng Bé nói cách đó thì không chịu nổi, nước mắt muốn trào ra. Cô cặm nấn lên phiến đá rồi đi lại chỗ anh Thắm, nghèn nghẹn nói:

- Anh Thắm à, em Bé đòi uống nước quá, tính làm sao bây giờ?
Thắm lắc đầu:

- Đòi thì đòi chứ cũng không cho uống. Cô đừng cho Bé uống đấy!

- Em nói hết lời mà Bé không chịu. Nó nói em không thương nó...
Thắm im lặng một chút rồi bảo:

- Tôi thấy cánh tay của Bé phải tính sao chứ để bày nhầy vậy không được. Về vụ này tôi có thấy rồi, để lâu e nguy đến tính mạng. Theo ý tôi thanh toán cái mớ xương thịt bày nhầy đó đi. Phải chặt đứt đi! Quyên buột miệng kêu:

- Trời ơi! Thắm tiếp tục bảo:

- Đành phải làm vậy thôi. Mình làm vậy mới là thương Bé. Cô nghe tôi, đi ra báo cáo cho mấy ảnh biết, nói cả ý kiến của tôi cho mấy ảnh nghe, coi mấy ảnh tính sao? Quyên lắc nhẹ đầu:

- Sợ nó đau quá chịu không nổi! Quyên mới nói thế thì chợt ở đằng kia thằng Bé lên tiếng:

- Đi đi, chị út, đi hỏi mấy chú đi! Hỏi coi nhắm được thì cứ lấy dao chặt. Em không sợ đâu. Anh Thắm nói phải đó, chặt khúc bày nhầy này chắc khỏe hơn!...

Quyên không dè tự này giờ cô nói chuyện với anh Thắm, thằng Bé đều nghe. Cô càng ngạc nhiên khi nghe thằng Bé thúc giục như thế. Nhưng cô cứ đứng trơ trơ ra đó, chưa chịu đi. Tưởng tượng cái cảnh chặt khúc tay, Quyên thấy sợ và tội nghiệp cho thằng Bé quá. Lâu nay cô coi thằng Bé như là em trai ruột. Từ ngày thím Tư má nó đội cơm vô cứ cho anh em cán bộ bị giặc bắt giữa đường đem mổ bụng, ba cha con nó sống côi cút với nhau. Chú Tư cương quyết không kiếm vợ khác. Vắng bàn tay người đàn bà thu vén cho, cái cảnh nhà chú Tư Râu ai trông thấy cũng thương. Thỉnh thoảng, Quyên hoặc Sứ vẫn bơi xuống ra trại nò chú Tư quét dọn bếp núc, lấy quần áo rách của hai anh em thằng Bé đem vá. Ba cha con chú

Tư làm nò khi có con cá con tôm ngon vẫn thường đem vào cho nhà cô. Hai anh em thằng Bé mến chị em cô lắm. Chúng gọi Sứ và Quyên bằng chị Ba, chị út ngọt xót. Quyên nói gì nó cũng nghe, sai làm gì nó cũng chạy bay. Nhớ dạo nọ thằng Bé cứ theo năn nỉ Quyên nói giùm nó một tiếng để nó được vô du kích. Quyên thấy nó tuy tuổi còn nhỏ, nhưng có vóc dạc khỏe mạnh, nhất là nó gan dạ và có chí quyết trả thù cho má nó, cho bà con, nên cô nói với chú Tư Râu, nói với anh Ba Rền thu nhận cho nó vô đội du kích. Thằng Bé vào du kích trước tuổi cũng như bao nhiêu đứa thiếu niên khác ở khắp miền Nam này buộc phải cầm súng khi hãy còn ở tuổi vị thành niên. Vào du kích rồi, thằng Bé tỏ ra không thua sút một anh du kích nào khác. Tới phiên nó gác, thì dù đêm ấy trời đổ mưa to thế nào chẳng nữa, nó cũng đi giáp xóm, lội vườn bọ ruộng không nệ gì cực khổ. Hoặc như đi xuống chông, nó xuống kỹ và có mảnh lới lắm. Nó đã chịu cực khổ ngoài biển giả quen rồi. Cũng như nó đã từng đánh bắt chim quen rồi. Nó thường nói với Quyên:

- Chị út à, em mà "đụng trận" nào nột quá, thì một là tui nó chết, hai là em chết.

Quyên tin là thằng Bé nói thật. Nhìn cái trán vồ, và nhất là nhìn đôi mắt rưng rưng của nó mỗi khi có ai nhắc tới má nó, thì biết là nó đã nói thật. Nhưng có điều là giờ đây thằng Bé không chết. Sau trận đánh đầu tiên, nó còn sống, với cánh tay trái dập nát ngày càng thêm nhức nhối. Quyên biết rằng thằng Bé rên hừ hừ như vậy là nó đau lắm. Mà nó dám ngỏ ý chịu chặt đứt cánh tay đi, ắt là nó không muốn để cánh tay bầy nhầy đó hành hạ nó nữa. Nhưng Quyên thì lại do dự. Cô không thể nào bước tới được. Cô không thể nào truyền đạt lại ý kiến của Thắm cho anh Tám hay anh Hai Thép được, mặc dù cô cũng thấy rằng Thắm nói là có lý. Và rất có thể mấy anh cũng tán thành ý kiến ấy, nhưng Quyên đau lòng quá. Quyên thương

thằng Bé quá. Cô thương cho cánh tay nó thì ít, mà thương cho tuổi nhỏ và cảnh ngộ mồ côi mẹ của nó thì nhiều. Nhớ có một hôm, nó chép miệng nói với cô:

- Em thèm ăn bánh bèo nhưn tôm quá. Hồi đó, má em mần cho tụi em ăn hoài... Quyên liền nói:

- Chị cũng biết làm bánh bèo nhưn tôm. Để bữa nào chị làm cho mà ăn! Rồi, ngay tối hôm đó, Quyên ngâm gạo. Sáng ngày, cô xay bột đổ bánh bèo, kêu chú Tư và hai anh em thằng Bé vô ăn. ʈn xong, lúc cô đi rửa chén đĩa, thằng Bé lại ngồi phụ rửa chén với cô và nói:

- Chị làm bánh bèo ăn cũng ngon... mà điều em khoái ăn mấy cái bánh bèo vĩ đầu má em gỡ cho em ăn thử quá hè! Trời ơi, khi nghe thằng Bé nói thế, Quyên mới chợt hiểu rằng mình không thể nào đem lại những cái bánh bèo hết như những cái bánh bèo trước kia thằng Bé đã ăn. Thật là cô không sao làm ra được những chiếc bánh ấy... Ngoài chuyện đó ra, còn những chuyện khác về thằng Bé, lúc này bỗng hiện đến với cô. Nhưng tiếng Thẩm lại giục:

- Đi đi út Quyên, đi hỏi ý kiến mấy ảnh coi! Để lâu không có lợi. Và thằng Bé cũng bảo:

- Chị út cứ nói với mấy chú là em chịu nổi, em đủ sức chịu nổi mà! Quyên quay phắt nhìn Thẩm nói:

- Không, tôi không... Quyên dừng lại. Dưới ngọn nến không lay động, thằng Bé từ từ mở mắt nhìn Quyên:

- Chị út đi đi!... Em thấy cái tay em nó lợng vờng lằm. Nó... Nó không phải là cái tay của em nữa... Quyên quay nhìn thằng Bé dăm

đắm rồi cô cúi xuống quỳ một gối, đặt tay lên vàng trán ướt rịn mồ hôi của nó. Chợt thằng Bé hỏi:

- Chị út ơi, chị có nhớ anh La Văn Cầu tự chặt tay mình hồi ảnh mấy tuổi không? Quyên nhìn thằng Bé, bối rối, một lát mới đáp:

- Chị không nhớ rõ lắm, hình như lúc đó anh Cầu hăm hai hăm ba tuổi... Câu nói của thằng Bé làm Quyên lặng đi giây lâu. Quyên từ từ đứng dậy, đi ngay. Cô sợ thằng Bé lại đòi uống nước, mà cô không cho, thì khổ lắm. Quyên đi ra chưa tới ngách hang thì gặp mấy anh ở ngoài đi vào. Anh Hai Thép hỏi:

- út Quyên đi đâu?

- Em đi kiếm mấy anh... Vết thương của Bé nặng lắm. Đề nghị mấy anh...

Anh Hai Thép đẩy nhẹ Quyên lại:

- Đi, đi vô coi coi sao! Mấy anh có nghe rồi. Bộ thằng Bé nó rên dữ lắm hả?

- Cũng không rên nhiều. Em Bé ráng lắm, lúc đau quá em mới rên nho nhỏ... Theo anh Thắm, thì không thể để cánh tay nát đó được...

- Được rồi, mình cứ vô coi kỹ, rồi tính! Bốn năm người, trong đó có cả anh Ba Rền và Ngạn đi vào hang lớn. Quyên dẫn họ về phía ánh nến. Thằng Bé mở mắt ra nhìn mọi người, cười gượng gạo. Anh Hai Thép ngồi xuống coi cánh tay nó. Anh tháo băng ra. Thằng Bé nhăn mặt, vì những lớp băng bị máu dán bết dính lại. Anh Hai Thép vừa đưa mắt nhìn nó vừa kiên quyết tháo tất cả các lớp băng. Anh nói:

- Ráng nghe Bé, mình có gan đánh giặc thì mình có gan chịu đau chớ, hả Bé? Thằng Bé lại cười. Anh Hai nhè nhẹ gỡ lớp băng cuối cùng còn dính chặt trên cánh tay nó. Đau lắm, nhưng nó cắn răng chịu chớ không rên. Cánh tay nó bị dập nát xương thịt, chỗ gần khuỷu nhầy nhụa, xám ngoét. Nghe chừng như đã có mùi hôi hôi. Anh Hai Thép nhìn kỹ vết thương rồi kéo đoạn băng che lại. Anh bước sang chỗ Thẩm hỏi han vết thương của Thẩm. Thẩm nói:

“không sao”, rồi ghé tai nói với anh:

- Cánh tay của Bé phải giải quyết ngay mới được, anh à. Tôi thấy nên chặt bỏ khúc dưới đi. Đừng chần chờ nữa, để lâu nó đuối sức thì càng khó... Hai Thép im lặng một chốc và nói:

- Tôi cũng thấy như chú. Anh Hai rời chỗ Thẩm, gọi anh em ra một chỗ. Anh cho kêu cả Năm Nhớ đến:

- Các đồng chí thấy sao? Tôi thì tôi nghĩ rằng muốn cứu lấy tính mạng của chú Bé chỉ còn có cách là chặt đứt trên khuỷu tay đó một chút. Việc này chúng ta phải có gan làm, chú Bé sẽ đau trong một lúc nào đó, và chú sẽ cụt mất một tay, nhưng chú sẽ sống. Tôi tin rằng chúng ta sẽ cứu được Bé. Bây giờ không có chú Tư ba nó ở đây, nhưng nếu chúng ta nhút trí làm việc đó, tất cả chúng ta sẽ chịu trách nhiệm trước Đảng, trước chú Tư.

- Tôi đồng ý!

- Ba Rèn giơ tay lên.

- Phải làm vậy thôi! Người tán thành thứ hai là Ngạn. Nhưng anh nói:

- Cần hỏi lại Bé coi nó nhấm sức chịu nổi không? Quyên hơi cúi thấp mặt xuống, nói giọng khó khăn:

- Em Bé cứ giục em đi hỏi mấy anh... Nó nói nó chịu nổi...

- Hỏi lại nó một lần nữa đi!

- Được, để tôi nói chuyện với nó. Anh Hai Thép đứng lên. Tấn lo lắng:

- Nhưng ai lãnh làm chuyện đó? Mà làm ra sao? Ngạn nói:

- ở đây không có cưa. Cứ lấy mã tấu khử trùng cho sạch mà làm. Anh Hai Thép hỏi:

- Đồng chí nào cáng đáng chuyện này được nè? Không có ai đáp cả. Rõ là không ai muốn lãnh chặt tay thằng Bé. Anh Hai Thép nhìn Ba Rèn:

- Sao, Ba Rèn được không?

Ba Rèn ngó lơ chỗ khác. Đây là lần đầu tiên anh không dám nhận lãnh một công việc cần phải làm, vì cách mạng. Có lẽ đây cũng chính là lần đầu tiên Ba Rèn bỗng trở nên rụt rè, nhát sợ. Người Trưởng ban quân sự xã, vai vế bành bạnh đó bây giờ trông mới nặng nhọc làm sao! Mặt anh cứ đỏ ửng ra, dăm dăm vẻ khó. Nếu trước kia Ba Rèn cảm thấy vô cùng hăm hở khi tự tay mình sắp được cầm cây mã tấu để lia cổ một thằng ác ôn nào đó, thì bây giờ khi nghĩ rằng tự tay mình phải cầm mã tấu để chém đứt rời cánh tay chú du kích của mình, anh cảm thấy chuyện đó như vượt quá sức. Anh có thể chém luôn một lúc mười cái đầu của tụi ác ôn mà tay không biết mỏi và lòng vẫn thanh thản. Nhưng đối với cánh tay của thằng Bé, thì mới nói cắt đi, lòng anh đã đau nhói tợ kim châm, và

đôi tay anh chưa chi đã thấy bủn rủn. "Sao Hai Thép ổng lại cho rằng chỉ có mình làm được chuyện đó? Bộ ổng tính đâu mình là người mạnh tay chém tụi ác ôn thì là mình có thể mạnh tay làm việc này sao?... Mình sẽ nói mình không làm được! " Ba Rèn nghĩ thế và lắc đầu:

- Thôi, ông nào làm đi, tôi không làm đâu! Anh Hai Thép nhìn Ba Rèn, không nói sao cả, rồi đi về phía chú Bé. Ngạn nói:

- Thiệt ra tôi cũng có thể chặt được... hay bất cứ đồng chí nào ở đây cũng đều có thể chặt được. Vì rõ ràng là mình làm thế để cứu chú Bé. Nhưng tôi nghĩ anh Ba Rèn thì tốt hơn, anh có thể chặt gọn hơn, chặt một nhát một thôi, để Bé ít đau... Mọi người ngồi quanh đều gật đầu cho ý kiến của Ngạn là phải. Vừa khi ấy, anh Hai Thép trở lại:

- Tôi đã nói chuyện với chú Bé, chú nói sẵn sàng chịu chặt khúc tay đó. Nhưng chú yêu cầu là làm cho mau... Mọi người lại đưa mắt nhìn Ba Rèn lần nữa. Ba Rèn bây giờ như cố sức hắt tung một tảng đá vô hình đang đè trĩu trên ngực mình, rồi nói:

- Thôi được, để tôi!

Nói xong, Ba Rèn vùng đứng dậy:

- Nhưng tôi đề nghị nhân tiện để tôi xử luôn vợ chồng thằng Ba Phi cho rảnh. Không có gạo nước cho mình, có đâu để nuôi nó? Anh Hai Thép nói:

- Khoan đã, để khai thác thêm vài bữa nữa rồi xử nó cũng không muộn. Nên để nó lại, có đông đủ bà con xử tội nó thì hay hơn.

- Phải, bây giờ nó ở trong tay mình, gấp gì? Hai Thép nói:

- Thôi, Năm Nhớ đi lấy thuốc đổ với bông băng lại đây. Chỉ cần Ba Rèn và tôi ở lại với chú Bé thôi. Còn tất cả các đồng chí trở về chỗ mình hết đi. Phải cảnh giác mới giữ được, biết đâu ban đêm tụi nó lại mò vô! Ngạn đứng dậy cùng anh em xách súng trở ra ngoài. Quyên cũng đi theo. Lát sau, Năm Nhớ đã đem túi dụng cụ y tế vào. Anh Hai Thép nói với Năm Nhớ:

- Cô nấu nước, để anh Ba Rèn khử cây mã tấu của anh. Nước đó để uống luôn. à, còn mũi thuốc tê nào không?

- Còn hai mũi.

- Vậy trước khi chặt, tiêm cho chú Bé được không?

- Được, tiêm thì đỡ đau hơn!

- Vậy cô nói với Ba Rèn chuẩn bị, chừng nào xong cho tôi hay! Hai Thép cùng một anh du kích lại chỗ thằng Bé nằm. Thằng Bé ngó anh, như có ý hỏi:

"Sao lâu vậy? " Hai Thép ngồi xuống bên nó. Anh nói chuyện bình thường, kể cho nó nghe hôm nay giặc bị đánh chạy khỏi hang ra sao, ta lấy được những súng gì. Thằng Bé nghe nói mắt sáng long lanh. Nó chặc lưỡi, tiếc rẻ:

- Phải chi cháu không bị thương...

- Ờ, không bị thương thì tốt hơn... Nhưng bị thương rồi cũng không sao. Chặt đứt khúc tay bầy nhầy thì cháu khỏe. Có thuốc tê, cũng không đau lắm đâu!

- Có đau cháu cũng cắn răng chịu. Chỉ tiếc cái là mất một tay...

- Mất một tay cháu buồn không? Thằng Bé ngằn ngừ giây lâu rồi đáp:

- Buồn mà không buồn! Hai Thép khẽ nhếch miệng cười. Thằng Bé cũng cười. Nó nói:

- Cháu buồn là sợ không bắn được súng thời, chứ cháu không sợ bị tật đau. Hồi vô du kích, cháu găm mình giết được tụi nó thì có khi mình cũng phải bị thương. Cháu tính rủi có chết, cháu cũng không buồn! Anh Hai Thép rất đổi ngạc nhiên về câu trả lời của thằng Bé. Bản thân anh cũng có lúc nghĩ như thế. Anh lẩm nhẩm:

“Phải, nếu thấy rõ mọi cái đó để sẵn sàng chịu đựng thì sẽ không biết sợ. Thằng Bé mới mười bảy tuổi nhưng thật có đầy đủ tư thế của người cầm súng chiến đấu lắm! ” Anh day lại, khẽ bảo anh du kích:

- Ra coi Ba Rền chuẩn bị xong chưa? Thằng Bé chợt hỏi:

- Chú Hai ơi, chị út đâu rồi, sao chị út không vô đây với cháu? Kêu chị út vô đây đi!

- Được rồi, chú sẽ kêu chị út vô. Anh Hai Thép nói với anh du kích:

- Kêu út Quyên vô đây luôn nghe! Nét mặt thằng Bé vẫn không thay đổi. Khi Quyên vào đến thì nó day qua phía Quyên. Nó đưa cánh tay phải bấu lấy tay Quyên. Còn cánh tay trái bị thương của nó thì được Hai Thép khẽ nhấc đặt lên một lớp khăn xếp dày. Hai Thép đốt thêm một cây nén nữa, cầm trên tay. Quyên nghe tiếng Năm Nhớ cửa ống thuốc và cả tiếng Năm Nhớ búng khảy cho đầu ống

thuốc vắng đi. Bàn tay phải của Bé lúc này lại bấu chặt tay Quyên hơn chút nữa.

HÒN ĐẤT

Anh Đức
www.dtv-ebook.com

Phần 4

1

Ngọn nến trắng cắm trên phiến đá đang cháy lụn, run rẩy. Mẩu tim nến phụt lên lần chót giữa vũng sáp. Rồi bóng tối lại xóa nốt khoảng sáng cuối cùng trong hang động, xóa luôn bóng Quyên đang ngồi úp mặt vào lòng bàn tay, in lên vách đá. Cô gái thiếp đi giữa lúc ngọn nến đã tắt và thằng Bé cũng đã yên ngủ. Trời sắp sáng rồi. Có lẽ bên ngoài đã tang tảng, thế nhưng trong hang, bóng tối vẫn còn tràn ngập. Càng về sáng, hang càng lạnh. Chị Sứ chột tỉnh dậy trên phiến đá, nghe chân mình lạnh buốt. Con Thúy vẫn ôm quàng lấy chị, mặt nó rúc vào ngực chị. Sứ với tay xuống sờ chân con, thấy chân nó cũng lạnh quá. Chị vội vàng kéo chân con kẹp giữa đùi mình. Nằm im một lúc, chị mới nhè nhẹ lần gỡ tay con ra. Nhưng dù đang ngủ, tay con bé cũng cứ bấu riết lấy người chị. Thật là khéo léo lắm, lâu sau Sứ mới gỡ tay con ra được. Chị ngồi dậy mò trong chiếc túi vải gối đầu, rút lấy một cây nến độ bằng ngón tay, bật lửa đốt. ánh sáng ngọn nến một lần nữa lại cháy lên, xua bớt bóng tối trong hang. Chị Sứ cầm cây nến, đăm đăm nhìn con nằm ngủ. Không có chị, hai cánh tay con bé không biết bám rờ vào đâu, cứ duỗi trơ ra trên tấm vải nhựa, trông thật thương. Giấc ngủ con bé đang say. ánh nến lung linh soi rọi mớ tóc "bôm - bê" xấp xỏa trên trán nó, chiếu óng ánh hàng mi đen ươn ướt che rợp cặp mắt nhắm im. Đôi môi đỏ chót của con Thúy như khế mấp máy và cánh mũi nhỏ của nó lên xuống nhè nhẹ. ầy, chính cái hơi thở ầy bầy tám năm

nay đã để vương lại trên ngực áo căng căng của chị Sứ một mùi thơm âu yếm, mùi của sữa, vị ngọt của quả chín: mùi và vị của hơi thở mát tươi trong trẻo chỉ có ở những đôi môi trẻ thơ.

Bảy tám năm nay, tình yêu của chị Sứ là ở đây, ở nơi đứa con gái bé bỏng ngoan xinh, nửa của chị, nửa của chồng chị hiện còn ở ngoài Bắc. Đã không biết bao nhiêu lần chị Sứ lặng lẽ ngồi nhìn con mình một cách mê đắm như thế. Chị lắng nghe từng hơi thở của con, đoái trối ngấm từng sợi lông tơ, sợi tóc, vàng trán hay những ngón tay búp măng nhỏ xíu trắng hồng của nó. Sứ tưởng chừng như có thể ngồi mà ngắm con mình mãi được, từ ngày này sang ngày khác. Nhưng cũng thật khổ sở cho chị biết bao khi có lần chị phải xa con tới ba bốn tháng. Đó là hồi năm kia, bọn tay sai Mỹ - Diệm bắt chị nhốt trong "chuồng cọp" nửa đứng nửa ngồi và trong "chuồng sấu" nước ngập lên đến gối. Nhưng lúc ấy nỗi khổ chính của chị vẫn không phải là những mảnh chai nhú bén quanh người hoặc làn nước trong "chuồng sấu" khiến hai chân chị tê cóng, mà nỗi khổ chính của chị là xa con, xa cái dáng chạy chững và tiếng nói ngọng nghịu của nó. Ai đời, một người phụ nữ hăm tám tuổi như chị mà lại có lúc khóc òa lên, nước mắt nước mũi chằm ngoàm như một đứa trẻ, khi chị được bà con ở Hòn Đất đấu tranh đòi giặc phải thả và về gặp lại con Thúy. Cuộc sống của những năm qua thường đặt chị vào những cảnh ngộ lạ lùng, mà chị tính sau này thống nhất rồi, gặp lại chồng, chị sẽ kể cho chồng nghe hoài, kể hết đêm này sang đêm khác, để chồng chị thông cảm sâu xa, và thương mẹ con chị nhiều hơn nữa mới được.

Giả dụ như ngày chị bị bắt, rồi những cuộc đấu tranh sống chết diễn ra sau đó. Hay như ngay trong lúc này, giữa lòng hang thâm, ngày chiến đấu ác liệt hãy còn dư vang tiếng súng, tiếng hò hét, tiếng kêu rú của lũ giặc, cùng nỗi lo âu của chị khi thấy một cà - om

nước vội hắt xuống, khi chị nghe văng vẳng tiếng rên của thằng Bé sau lúc nó đã rút bỏ một cánh tay. Ngay giữa lúc này đây, chị cảm thấy sự yên tĩnh của đêm thâu cũng thật khác thường. Đây là sự yên tĩnh của tiếng sóng mới vừa gào lên, đây là sự yên tĩnh của vườn lá mới bị cơn bão thổi thốc tới một luồng gió mạnh đầu tiên. Nhưng dầu thế, đối với Sứ, hiện tại vẫn là sự yên tĩnh, với ánh sáng tỏa ra từ tay chị, với khuôn mặt đưa con gái đang mê ngủ, với tiếng ngáy đều đều của những người đồng chí. Chị chợt nghĩ:

“Bây giờ ở ngoài Bắc chắc ảnh cũng còn ngủ. Chắc ảnh đâu có biết mình với con Thúy đêm nay ngủ ở trong hang. Không, ảnh không thể biết được đâu...” Sự nhớ tới cái thư của chồng mà chị mới nhận được hôm trước, chị liền sờ túi áo. Cái thư vẫn còn nguyên đấy, cộm nhẹ. Lòng bình tĩnh và sung sướng, chị kéo khăn se sẽ đáp lại cho con thật kỹ lưỡng nữa rồi đứng dậy bước xuống phiến đá. Nhưng vừa mới bước đi một bước, chợt con Thúy vụt cất tiếng ú ớ. Chị dừng lại. Tiếng con Thúy gọi:

- Má, má... Sứ đừng yên, định bụng con sẽ nằm yên ngủ lại. Không ngờ con bé lại kêu, giọng như sắp khóc:

- Má, má ơi! Chị Sứ không thể nín im được nữa, vội lên tiếng:

- Má đây nè, con! Con nằm đó ngủ, để má đi nấu nước cho mấy chú uống!

- Không, con không ngủ... Con đi nấu nước với má! Chị Sứ ghé lưng vào cạnh phiến đá, bảo con:

- Lại đây! Con bé lồm cồm bò tới, ôm choàng lấy cổ mẹ. Chị Sứ xốc con lên vai, tay trái với ra sau vịn lưng con, tay phải giơ ngón nền soi lối. Chị bước qua chân những anh du kích đang nằm ngủ, đi

về phía cái bếp mới bắc lên hồi sáng. Đến nơi, Sứ rùn gối đặt nhẹ con xuống. Chị nhồm tới, chúc đầu nển lên một tảng đá phẳng mặt. Ngọn nển cháy ngược, nhỏ xuống mặt đá hơi sần sùi kia những giọt sáp trắng trong. Những giọt sáp đó mới rơi xuống mặt đá lạnh, liền đông lại. Sứ rà ngọn nển hơ cho sáp chảy ra, rồi cắm cây nển xuống. Trong lúc chị nhóm lửa, con Thúy nhích lại gần chị, thần thờ về mặt, nói:

- Hồi nầy con nằm chơm bao...

- Nằm chiêm bao...

- Chị Sứ sửa lại

- Con nằm chiêm bao... Thấy cô tiên có cánh đẹp thiệt là đẹp... Chắc cô tiên mà chú Thắm nói với con hồi sáng đó, má à. Mà cô tiên đó coi sao giống dì út quá hà. Cổ kêu tên con, nghe cũng giống hệt như tiếng dì út kêu con vậy đó. Rồi cổ chợp chợp cánh biểu con:

- "Leo lên lưng cô mau, cô đưa con đi gặp ba! " Con mừng quá, nói:

- "Cô ơi, để con chạy về kêu má con đi với, được hôn? " Cô tiên gật đầu. Con vừa chạy vừa kêu má thiệt lớn, rồi con giựt mình thức dậy. Không thấy má đâu hết, con mới la lên đó chớ! Nghe con nói, Sứ ngạc nhiên nhìn con, tò mò hỏi:

- Vậy ra lúc nầy con ú ớ kêu má là con thấy cô tiên còn đứng đó hả? Con Thúy gật đầu một cách quả quyết. Và nó mở to mắt, ngó trân trân ra phía cửa hang. Chừng như nó cho rằng cô tiên nọ đã đi khỏi giấc mơ của nó bằng chính cái lối ấy. Ngọn lửa bếp giờ đã cháy lên. Tiếng củi nổ lép bép nghe vui vẻ. ánh lửa nhảy nhót, sáng soi

vàng trán ngần ngợ của con bé đang ngồi mơ tiếp giấc mơ đẹp để vừa qua. Ngọn lửa rọi ửng hồng mặt con Thúy, cùng một lúc rọi vào lòng chị Sứ những hy vọng lấp lánh. Chị thích thú như chính chị được nằm mơ. Rồi cũng như con, trong đầu chị lại vẽ ra thêm những cảnh gặp gỡ nối tiếp, những cảnh đoàn viên sung sướng mà chị hằng ngóng đợi và đã mơ tưởng ra không biết bao nhiêu lần. Ngọn lửa bếp mỗi lúc một tỏa ánh sáng rộng hơn. ánh lửa chập chờn soi rọi khuôn mặt của những người du kích đang ngủ, những chiến sĩ trẻ măng ôm quắp lấy nhau mà ngáy. ánh lửa soi rọi tận góc hang trong, in bóng Quyên chờn vờn trên vách đá. Chị Sứ cầm cây nén đưa cho con:

- Con cầm, soi cho má đi lấy nước! Con Thúy cầm lấy ngọn nén, lanh lẹ đứng dậy.

Chị Sứ bưng cái xoong lên. Hai mẹ con chị đi vào chỗ góc hang để những cà - om nước. Sứ nhắc một cà - om, đổ nước vào xoong. Chị san nước cẩn thận không cho nhều xuống đất một giọt. Mỗi giọt nước bây giờ quý lắm. Ngoài cà - om nước chị mới vừa đổ xong đó, thì trong góc hang chỉ còn lại một cà - om nước nữa mà thôi. Trọn ngày hôm qua, hai mẹ con Sứ mỗi người chỉ hớp một hớp sau khi ăn vốc gạo rang buổi chiều. Tất cả nước nấu sôi, phần lớn chị dành chia cho anh em chiến đấu, một phần dùng nấu cháo cho anh em bị thương. Mỗi lần bưng cà - om nước đổ vào xoong nấu, Sứ hết sức lo lắng. Nếu cuộc chiến đấu còn phải kéo dài nhiều ngày thì rõ ràng sẽ không có nước uống. Chị nói với con:

- Thúy à, con có khát nước cũng ráng uống in ít nghe! Cái ca nước má để đó, lúc nào khát lắm con hẵng hớp một miếng. Không còn nước nhiều nữa đâu... Con Thúy nhỏ nhẹ "ạ". Nó cầm nén rón rén bước đi. Sứ bưng xoong nước đi theo, trở lại bếp. Bắc xoong

nước lên bếp rồi, chị thổi tắt nển. Thì lúc ấy, trong góc hang, Quyên lại thắp ngọn nển của mình. Cô nhẹ nhàng đi lại bếp lửa, ngồi xuống bên cạnh con Thúy, ôm hôn cái chụt vào má nó. Con bé ôm cổ Quyên, ghé sát vào tai Quyên, sợ sệt hỏi:

- Dì út, anh Bé có chết không... dì út?

- Chết đâu mà chết, nói bậy! Quyên kéo con Thúy ngồi lên bắp vế mình. Cô quay sang nói với chị:

- Thằng Bé đỡ rồi, chị Ba à. Sau khi chặt đứt cái khúc tay nó đi, nó đuối hơn, nhưng không rên đau nữa. Đêm nay, nó chớp mắt được một chút... Sứ nói:

- Vậy thì tốt... nhưng phải coi chừng nó đuối quá thiếp đi luôn mà mình không hay thì nguy!

- Không, em sờ ngực sờ mũi nó luôn. Hơi thở và tim nó vẫn nhảy đều. Nó cũng mới thức và kêu em, hỏi:

- "Chị út, gần sáng chưa chị út? " Em nói gần sáng rồi. Em hỏi nó thấy trong người ra sao, nó đáp:

- "Tay em bây giờ tê tê chớ không nhức nữa, chắc em sống rồi, em không chết đâu hả chị? " Sứ nghe em nói, mắt chị chớp liên mấy cái. Phút chốc, khóe mắt chị rưng rưng, ướt đầy. Con Thúy chúi đầu vào ngực Quyên. Quyên nói:

- Em không dè thằng Bé nó gan đến như vậy. Thiệt, lúc chặt tay nó em không dám ngó, em chỉ thấy nó bấu chặt tay em hơn, còn thì chẳng nghe nó kêu la tiếng nào hết... Sứ im lặng mãi một lúc mới khẽ bảo:

- Nó cũng đau lắm chứ. Tại nó ráng không la đó thôi. Chặt tay mà không đau sao được! Hồi giờ cùng lắm là cứa chớ đâu có ai chặt...

- Có, hồi kháng chiến, trong trận Đông - Khê có anh La Văn Cầu...
Sứ lắm lắm:

- Ừ, có anh Cầu... Quyên nhồm tới gần chị, thì thào:

- Lúc sắp chặt, Bé nó có hỏi em...

- Hỏi sao?

- Nó hỏi:

- "Anh La Văn Cầu năm đó mấy tuổi, hả chị út? " Em không nhớ rõ, nên nói chắc hăm hai hăm ba gì đó. Bé mới bảo:

- "Anh Cầu anh dám chặt đứt tay anh thì em cũng dám để chặt đứt tay em! " Chị Sứ nghe nói thế thì không chịu nổi nữa, nước mắt trào ra. Chị đưa ống tay áo quệt ngang, nghẹn ngào. Con Thúy nãy giờ dụi đầu vào ngực Quyên, nay cất tiếng khóc rầm rứt, Quyên lại nói:

- Chặt rồi, em với Năm Nhớ đứa nào cũng khóc. Anh Hai Thép thì không... Anh ôm thẳng Bé trong tay. Và thằng Bé ngất đi. Ai cũng hết hồn. Lâu sau, nó mới từ từ mở mắt ra, làm tụi em mừng thôi là mừng! Chị Sứ đứng dậy, nói:

- Để chị lại với thằng Bé một chút. út Quyên ở đây, chừng nào nước sôi thì lấy "bình - toong" anh em đổ giùm chị. Nhớ đổ mỗi "bình - toong" một ca thôi!

Sứ nói xong, bước đi ngay. Con Thúy cũng vùng ra khỏi tay Quyên, chạy theo. Chỉ còn lại mình Quyên ngồi bên bếp lửa. Cô chụm gom củi vào. Lát sau, nước trong xoong sôi réo, Quyên nhắc xoong nước xuống, để cạnh bếp, rồi đi ra hang ngoài. Cô đi trong bóng tối nhợt dần. Bình minh bên ngoài đã đến lúc ban phát cho hang động chút ít ánh sáng, nhưng là cái ánh sáng của nó nửa tiếng đồng hồ trước. Qua đêm không ngủ, Quyên đi ra hang với cảm giác người mình nhẹ bồng, lâng lâng. Sự căng thẳng trong cô giờ đã dịu đi, và nỗi xúc động của cô như tan thấm vào cơ thể. Ngày chiến đấu vừa qua cùng cái đêm không ngủ này mới kỳ lạ làm sao! Chỉ trong một ngày một đêm thôi mà trái tim Quyên đã đập lên biết bao lần vì âu lo, vì thương mến, vì sung sướng và hồi hộp. Cô đi ra cửa hang; đến ngay chỗ Ngạn ngồi. Cho dù cái ngõ dẫn ra cửa hang bấy giờ cũng chưa lấy gì làm sáng, nhưng cô tìm đến đúng chỗ Ngạn, không lầm lẫn. Khác hẳn với mọi khi, cô ôm chầm lấy Ngạn, ôm rất chặt, khiến Ngạn cũng ngạc nhiên trước cái cử chỉ đột ngột ấy. Nhưng rồi anh liền hiểu. Đây không phải chỉ là sự thổ lộ tình yêu thông thường. Anh hiểu thế. Hình như đây là sự thổ lộ những điều huyền diệu mà cuộc sống chiến đấu một ngày một đêm trong hang đã cho Quyên, và Quyên không thể giữ một mình được, nên cô đem đến san sẻ cho anh. Vì thế, anh cũng không đáp lại cử chỉ ấy bằng sự âu yếm đơn thuần. Anh cũng không hôn Quyên. Trong bóng tối nhợt nhạt, anh đặt đầu Quyên tựa lên vai mình giây lâu. Rồi anh từ từ nhắc vai Quyên ra. Hai tay anh nâng lấy khuôn mặt còn ấm hơi lửa của Quyên mà nhìn. Anh nhìn không thấy rõ khuôn mặt ấy. Chỉ nghe hơi thở nồng nàn, phả nhẹ vô mặt anh mùi xoài chín. Riêng có đôi mắt lóng lánh của Quyên là để anh nhìn thấy được trong đó những gì cô xúc động.

- Có chuyện gì mà coi bộ phần khởi dữ vậy, Quyên? Quyên buông Ngạn ra, đáp ứng:

- Đâu... có gì đâu! Thực ra, chính Quyên cũng không biết lòng mình chan hòa xúc động bởi cái gì. Cô không biết được. Dường như là cái cảnh hôm qua cô nhìn thấy lũ giặc rú lên ngoài miệng hang, đâu như là cái cảnh chị Sứ chia cho mỗi người phần nước hiếm hoi, đâu như là cánh tay thẳng Bé hồi đêm cứ bấu riết tay cô. Phải rồi, dường như tất cả những cái đó cộng lại, chứ không phải riêng một cái nào hết. Quyên hỏi như sự tỉnh:

- Hồi đêm hôm qua anh có ngủ không?

- Có, tụi anh thay phiên nhau tốp gác tốp ngủ.

- Em với Năm Nhớ cũng vậy. Năm Nhớ thức coi Bé hồi đầu hôm. Còn em thức tới bây giờ.

- Thằng Bé khá rồi hả?

- Đỡ lắm. Suốt đêm em cứ lo. Lát lát cứ phải rờ ngực rờ mũi Bé, sợ Bé chết...

- Qua được đêm nay là mừng rồi. Anh ở ngoài này mà bụng cứ phập phồng sợ nó không qua khỏi. Quyên mò nơi thắt lưng Ngạn lấy bi - đông. Cô lắc nhẹ. Không còn một giọt nước. Cô lặng lẽ rời khỏi chỗ Ngạn, đi gom bi - đông của các anh em khác. Quyên xách hai chum bi - đông trở vào hang. Lúc Quyên đem những bi - đông nước trở ra chưa tới chỗ Ngạn bỗng cô nghe tiếng Ngạn thét lớn:

- Tụi nó! Quyên nhác thấy có hai ba cái bóng đen từ hai bên mé hang nhảy xổ vào. Cô chưa kịp nép mình thì một bàn chân của ai đã nhanh như cắt thò ra gạt mạnh chân cô, khiến cô ngã xuống. Liền đó, một băng tôm - xông nổ điếc tai. Rồi tiếp theo là hàng tràng khác. Quyên kịp thấy ngoài miệng hang rưng sáng có mấy bóng đen

chợt đứng sững, loạng choạng, khụy xuống. Cô vội bò vào một hốc đá. Cô nhìn thấy ở hốc đá bên kia anh Tới đang nhổm người lên, bắn từng loạt tòm - xông ngắn. Thì ra, người gạt chân cô té xuống đó chính là Tới. Lát sau, cô thấy cái miệng hang trống sáng, không còn bóng một tên giặc nào nữa. Nhưng thành linh, bóng chúng lại chạy vụt ngang miệng hang nhanh như những con thoi. Có những cục gì đen tròn bằng nắm tay bay vào. Những cục đen ấy va nhằm mấy mô đá văng trở lại. Tiếng Ngạn thét:

- Lựu đạn, núp vô!

Những trái lựu đạn lăn lóc cốc giữa ngõ. Nhưng nó chưa kịp nổ thì ngoài miệng hang bóng giặc lại liên tiếp vút qua. Lựu đạn cứ thế mà bay vào. Những trái lựu đạn đầu tiên đã nổ lên vang động. Miếng lựu đạn bắn vô vách đá ràn rạt chưa ngót thì những trái sau đã nổ tiếp theo. Khói bốc mịt mù che lấp cả miệng hang, ngõ hang. Đá bụi tung tóe văng chạt sang hai bên, rớt xuống lưng Quyên mấy cục đá lớn bằng ngón chân cái. Quyên vội đưa tay sờ lưng, coi có máu chảy không. Từ đó trở đi, tai cô điếc ù vì tiếng lựu đạn nổ không ngừng. Mũi cô nồng nặc mùi khói thuốc. Bỗng Quyên nghe thấy tiếng Ngạn la lớn:

- Chuẩn bị rút nới vô trong một chút. Chú ý, chừng nào tôi la "chạy" thì chạy thiệt mau nghe!

Lời Ngạn bị lấp mất bởi những tiếng nổ "ầm ầm". Khác với những lần trước, sáng nay bọn giặc không tiến thẳng vô hang nữa. Chúng chạy ngang miệng hang, liệng lựu đạn, hoặc nấp ở hai bên miệng hang, chồm người vụt tới tấp những trái MK3 ấy vào. Những trái lựu đạn Mỹ này nổ mạnh đến nỗi ngực Quyên cứ như bị đá tảng dằn xuống, rất khó thở. Giữa lúc này, rời bỏ những hốc đá để rút đi thật là khó. Ngạn cứ nhấp nhồm mãi mà những trái MK3 quái ác đó cứ

dập tắt cái thời cơ chồm lên của anh. Nó nổ dữ dội và liên tục quá, nên mấy lượt anh mới nhồm dậy lại phải mọp xuống ngay. Anh nghĩ bụng:

"Dứt đợt lượt đạn này tụi nó sẽ ào vô, có thể mình trở tay không kịp". Nghĩ thế, anh tức khắc mở ngay chốt an toàn một quả MK3 rồi ra lệnh:

- Lượt đạn mở chốt, cầm tay! "Cùng lắm thì chết chung với nhau ở đây!" anh nghĩ thế, và sẵn sàng chờ đợi cái phút quyết liệt đó. Nhưng không thấy lượt đạn bay vô nữa. Anh lập tức chồm lên, tay trái xách khẩu tôm - xông, tay phải ném thẳng quả MK3 ra miệng hang rồi hô lớn:

- Rút! Anh em lao đi. Ngạn liệng xong trái lượt đạn, cấp súng bắn từng loạt. Bắn chưa hết băng đạn, anh chạy theo anh em. Chạy qua khỏi đó một quãng, tới chỗ ngõ hang rẽ ngoặt, Ngạn kêu anh em dừng lại. Chỗ này lượt đạn từ ngoài khó liệng tới, mà nếu có liệng tới cũng bị nhiều vách đá chặn lại. Vào đến nơi, chợt Ngạn nghe anh em lao nhao:

- út Quyên đâu, út Quyên đâu rồi? Ngạn xộc tới kêu giật giọng:

- Quyên, Quyên! Không có tiếng đáp. Không có Quyên, Ngạn liền quay phắt người, chạy vụt trở ra. Tới chạy theo anh, kêu:

- Anh Ngạn, anh Ngạn, trở lại để tôi đi cho!

Nhưng bóng Ngạn đã biến khuất trong ngõ hang. Anh trở ra chỗ cũ, bò từ hốc đá này sang hốc đá khác mà kêu:

- Quyên, Quyên ơi! Nhưng vẫn không có tiếng Quyên đáp. Mãi sau, Ngạn mò đụng chân Quyên trong hốc đá, Quyên nằm sấp, hai

tay khoanh trước ngực. Ngạn hoảng sợ ôm xốc lấy cô. Anh áp mặt mình lên mũi Quyên, nghe Quyên hầy còn thở thoi thóp. Anh vội rờ nhanh từ đầu đến chân Quyên. Không thấy có máu. Anh vội khoác súng lên vai, lòn tay bế bổng Quyên chạy lom khom vào trong. Ngoài hang, trời đã sáng rõ. Một tên đại úy to lớn, mặc quần cụt vằn đỏ sẫm, tay cầm súng ngắn, la hét bọn lính:

- Liệng nữa! Tụi bây cứ liệng hết mấy thùng này cho tao!

Bọn lính xấp lại bên những thùng lựu đạn phết sơn màu xám đã mở nắp. Chúng lấy trong đó ra những trái lựu đạn MK3 mới tinh, láng lẩy, chia cho nhau. Mỗi tên cầm hai trái, đưa lên ghé răng cắn chốt. Chúng lò dò đứng ở hai bên mép cửa hang rồi bất thần chạy vọt qua, liệng lựu đạn vào trong hang. Từ sáng sớm, tên đại úy đã cho khiêng tới đây bốn mươi thùng lựu đạn, để thực hiện cái kế hoạch "tấn công dồn dập" mà hai tên cố vấn Mỹ mới xuống hôm qua đã đề ra. Mỗi thùng như thế chứa hai chục trái MK3. Tụi này giờ chúng đã tọng vào hang gần mười thùng, vị chi tất cả khoảng trên dưới hai trăm trái. Khói đen che kín cả miệng hang, chẳng còn trông thấy gì nữa. Nhưng tên đại úy vẫn chưa cho ngừng lại. Hắn ra lệnh bọn lính tiếp tục làm cái trò ấy đến nỗi chúng chạy mỏi cả chân, và có đứa ê ẩm cả hàm răng, vì phải cắn chốt lựu đạn nhiều quá. Bọn giặc liệng hết bốn mươi thùng lựu đạn thì mặt trời đã lên cao. Khói quện dày ở cửa hang đang lắng dần xuống. Tên đại úy thét lính xông vào. Thằng lính nào cũng chần chừ. Tên đại úy tức giận la lên:

- Tụi nó chết mẹ hết rồi mà còn sợ gì nữa! Đoạn, hắn xốc khẩu côn 12 trong tay, hùng hổ gạt bọn lính:

- Đ. mẹ, đồ chết nhất, dang ra, để tao vô! Hắn nghinh ngang cầm súng chạy xốc vô miệng hang. Mấy tên "gạc - đờ - co" của hắn xách súng chạy theo, cũng nghinh ngang như hắn. Tên đại úy vừa bước

vào hang liền bị một phát đạn từ trong bắn trúng giữa miệng, té lật ngửa. Đôi chân đi giày da đen cao cổ của hắn chòi chòi đập đập vào giữa lớp khói. Tay hắn buông rơi khẩu súng ngắn chưa bắn được lấy một phát. Toàn thân hắn bỗng giãy lên tê tê như một con cá lóc bị đập đầu. Mấy tên "gạc - đờ - co" bỏ mặc hắn nằm đấy, chạy nhào trở lại. Bắn mặt thẳng đại úy bấy giờ loang máu, đỏ lôm như chiếc quần cụt của hắn đang mặc. Và cái thân hình to lớn đỏ đầu đỏ đít ấy bị lớp khói trên vòm hang lắng xuống, dần dần mờ phủ.

2

- Quyên, Quyên!

Sứ bế em gái mình trên tay, gọi giật. Chị gọi mấy lượt như thế mà mắt Quyên vẫn nhắm nghiền. Con Thúy cũng nhào tới ôm lấy Quyên mà kêu:

- Dì út, dì út! Rồi nó khóc thét.

Chị Sứ đưa tay hấp tấp sờ khắp người Quyên, nhưng chị không tìm thấy một vết thương nào cả. Có lẽ đúng như Ngạn nói, Quyên bị tức hơi lựu đạn. Chị xoa mạnh ngực em, như Năm Nhó đã xoa từ lúc Ngạn đem Quyên vào. Nhưng Quyên vẫn không động đậy. Cô nằm sững sượt trên tay chị, tóc xổ ra, rủ chấm xuống mặt đá. Bấy giờ đến lượt anh em thấp nển lên cho Quyên, như Quyên đã thấp nển lên cho thằng Bé. Bên ngọn nến cháy nhều ròngh những giọt sáp trắng, khuôn mặt Quyên tái nhợt, cặp mày cong cong của cô hơi nhúu lại, và đôi môi khép hờ của cô như muốn nói tiếp câu chuyện gì đang nói nửa chừng. ạm gọn trong tay mình cái cơ thể trẻ trung mềm mại của Quyên, Sứ bối rối lo lắng từng giây. Chị có cảm tưởng như bông trên tay mình con bé Quyên nhỏ dại ngày nào, để dễ cho nó ngủ, để hát ru nó những câu hát đưa em ầu ơ, vời vợi; những

câu hát mà trước đó mẹ chị đã ru cho tuổi thơ của chị. Trong tay chị giờ đây là đứa em yêu dấu nhất đời, là đứa em mà cha chị chỉ thoáng thấy trên tay mẹ chị có một lần, giữa buổi chiều trời chuyển mưa to, khi những người lính mặc áo "bành - tô" vàng dong cha chị đi ngang qua nhà để đem ra triền Hòn xủ bắn. Đây là đứa em mà Sứ đã bế nó lần bước xuống bậc thang nhà một cách khó nhọc, ẵm nó đi chơi tha thẩn dưới những gốc xoài, gốc mít. Rồi khi nó lớn lên, chính chị đã đánh đùa chuyền hoặc búng me với nó, chính chị đã nhường nhịn cho nó gói bánh nhiều hơn, cũng như nhường nó những trái xoài chín hơn. Đứa em ấy giờ đây đang nằm thiêm thiếp trên tay chị. Sứ cứ hồi hận nghĩ rằng phải chi ban nãy chị không để Quyên đi chằm nước; thay vào đó là chị, chị thấy phải hơn.

- Dì út, dì út ơi! Con Thúy càng kêu dữ. Nó luýnh quýnh ôm chân Quyên, vừa khóc vừa kêu. Trông con bé bấy giờ cũng đủ biết nó thương Quyên đến ngần nào. Nước mắt nước mũi nó giàn giụa cả ra. Chị Sứ vẫn tiếp tục xoa đều ngực Quyên. Cái làm chị hy vọng là tim Quyên vẫn còn đập và ngực Quyên vẫn phập phồng lên xuống. Bỗng nhiên, Quyên rùng mình một cái. Vành mắt Quyên chột động đậy. Lát sau, mắt Quyên mở ra he hé. Sứ mừng quá, reo lên:

- Mở mắt rồi, sống lại rồi! Chị òa khóc. Vừa khóc chị vừa kêu tắt thở:

- út Quyên, út Quyên, chị đây nè!

- Dì út, dì út! Sau tiếng gọi quýnh quáng của con Thúy, mắt Quyên từ từ mở hẳn ra. Cô ngơ ngác nhìn chị mình, nhìn mọi người. Hình như cô chưa nhận ra được Sứ, chưa nhận ra được ai cả. Rồi chưa chi cô nhắm mắt lại, như người ngái ngủ muốn ngủ nữa vậy. Sứ nâng mặt em gái lên, hoảng sợ. Nhưng chị mừng hết sức khi

thấy môi Quyên từ từ mỉm cười. Cùng với nụ cười ấy, lần này mắt Quyên lại mở ra, trông tỉnh hẳn. Cô hỏi, giọng yếu ớt:

- Em ở đâu đây, chị Ba?

- Trời ơi... ở trong hang chớ ở đâu. Em không nhớ gì hết sao, Quyên?

- à... Quyên buột miệng kêu và ngồi choàng dậy, hoảng hồn sờ khắp mình mẩy:

- Em bị thương ở đâu hả chị?

- Em không có bị thương ở đâu hết... Quyên mừng rỡ:

- Vậy à? Vậy mà em ngỡ em bị thương chớ. Còn cái chùm bi - đồng? Quyên nói xong chợt để tay lên ngực, khẽ kêu:

- Tức ngực quá! Rồi cô ngả đầu xuống tay Sứ. Sứ đặt nhẹ tay lên ngực em, lẩm bẩm:

- Bị lựu đạn nổ dội mà... Nó liệng gần một ngàn trái lựu đạn chớ hèn gì. Em không chết là may lắm đó, Quyên à! Quyên ngó chị, hỏi khẽ:

- Tụi nó còn ở ngoài không chị?

- Còn, nhưng nó không vô được!

- Chắc em nằm chết giắc ngoài đó phải không? Em chết có lâu không? Mà ai khiêng em vô đây vậy? Sứ chưa kịp nói thì Năm Nhớ đã nói xen vào:

- Mày chết mười lăm phút rồi. Ai đem mày vô đây à? ông Ngạn ổng ẵm mày vô chớ còn ai! Quyên bẽn lẽn:

- Vậy mà tôi có hay gì đâu...

- Thì mấy ảnh rút hết mà mày còn nằm lại trong hốc đá. Vô tới trong này, thấy thiếu mày, ông Ngạn mới liều chết tuông pha ra mò kiếm mày chớ. Nè, chậm chút nữa thì mày "hy sanh" rồi đó nghe! Quyên cười, má dần dần đỏ ửng. Về chết chóc đã biến mất trên khuôn mặt cô gái và sự sống lại hiện ra nhanh chóng. Nụ cười của cô cũng bắt đầu thoáng nét tinh nghịch, như nói:

"Tôi thử một chút cho vui đó thôi, chớ tôi làm sao mà chết được! " Rồi như để tỏ cho mọi người thấy mình vẫn khỏe mạnh như thường, cô trỗi dậy, khẽ đẩy tay chị Sứ ra. Nhưng chị Sứ vẫn ôm chặt lấy cô. Chị bế cô đứng dậy, đem lại phiến đá chỗ chị ngủ hồi hôm, đặt Quyên nằm xuống. Con Thúy vỗ tay cười trong khi mặt nó hầy còn đầm đìa nước mắt. Chị Sứ để Quyên đấy, đi ra. Con Thúy leo lên ngòai nhòm bên cạnh Quyên, cầm tay Quyên vuốt vuốt. Quyên kéo nó xuống, chùi nước mắt cho nó và hỏi:

- Bộ con tưởng dì chết luôn rồi hả? Con bé thành thực gật đầu. Nó nằm lăn xuống bên Quyên, nhắm tít mắt lại, tay chân ngay đờ ra:

- Hồi nãy dì út nằm như vậy nè! Nói xong nó lồm cồm ngòai dậy, lằng xằng móc trong túi ra một vốc cốm dẹp, mở bàn tay Quyên bỏ vô:

- Cho dì một nắm cốm dẹp nè, dì ăn đi! Quyên khum khum đưa bàn tay lên, nhìn những hạt cốm dẹp nép than, cười nói:

- Có bấy nhiêu thì lủm một cái hết trơn! Con bé buồn bã:

- Con còn có bấy nhiêu thôi. Hết rồi!... Quyên đưa bàn tay về phía con bé:

- Thôi, nói chơi vậy chứ dì không ăn. Con ăn đi. Con ăn hết nắm cơm dẹp đó rồi dì sẽ kiếm cho con một nắm khác... Con Thúy không chịu. Nó bốc một nắm cơm dẹp buộc Quyên phải há miệng ra cho nó bỏ vào. Quyên nằm nhắm nháp từng hạt cơm dẹp thơm dẻo, lặng lẽ nhớ lại coi sự việc vừa rồi xảy đến với mình ra sao. Cô nhớ lại bóng đèn lủ giặc ở cửa hang, nhớ lúc cô bị Tới gạt chân ngã xuống. Rồi cô nằm trong hốc đá, tai văng ù lên vì tiếng lựu đạn nổ dồn dập, ác liệt. Không, lúc đó cô chưa ngất đi. Cô còn nghe Ngạn kêu chuẩn bị rút kia mà. Có lẽ cô ngất đi sau đó một lát chằng? Phải rồi, đúng là sau lúc đó... Bây giờ cô nhớ lại rồi. Cô tự nhủ:

"à, ra chết giấc là như vậy đó, nghĩa là không còn biết gì hết... Và cô lấy làm sung sướng nhớ lại những lời Năm Nhớ bảo rằng chính Ngạn đã tung pha ra mò kiếm cô, ẵm cô vô. "ảnh sợ mình chết lắm. Nãy giờ lo bắn giặc ở ngoài, chắc ảnh chưa biết mình đã tỉnh dậy... " Không còn nghe tiếng lựu đạn nổ nữa. Ngoài hang lâu lâu vọng vào tiếng tôm - xông bắn ngắt quãng và những phát súng tự động ga - răng nổ nghe "bầm bầm". Quyên bật ngồi dậy, định thò chân bước xuống phiến đá nhưng bỗng cô thấy đau nhói ở ngực. Cô ngồi yên đưa tay sờ ngực, không dám bước xuống. Vừa lúc ấy, chị Sứ trở lại. Thấy thế, chị hỏi:

- Em tính đi đâu đó? Mà em làm sao vậy?

- Không... Em hơi đau đau ở ngực.

- Thôi, nằm xuống đi, em không được đi đâu hết. Sứ nói và lôi tay em, bắt em nằm xuống. Chị tiếp:

- Chị mới ở ngoài hang về đây. Anh em đều bình yên. Tụi nó tràn vô ba lượt, bị đánh chạy ra hết rồi. Chị nói em tỉnh lại, Ngạn nó mừng lắm. Nó bảo nếu ban nãy ra chậm một chút thì nguy, vì sau đó tụi nó tràn vô liền!

- Súng gì còn nổ ở ngoài đó chị!

- Súng anh em bắn tụi lấy xác! Quyên nghe chị nói thế thì cô yên tâm nằm xuống. Cô đưa mắt nhìn lên vòm hang sáng mờ, lắng tai nghe coi ngoài hang còn xô xát nữa không. Nhưng bây giờ tiếng súng đã im đi. Không còn gì nữa, ngoài tiếng anh em nói chuyện rì rầm, lao xao. Một lát, Ngạn đi vào, tới đứng dưới phiến đá. Anh đứng nhìn Quyên hồi lâu, mà Quyên không hay biết gì cả. Khuôn mặt anh hãy còn hết sức căng thẳng. Mồ hôi chảy ròng ở hai bên thái dương, nhều từng giọt xuống cổ áo anh. Thấy Quyên nằm tư lự ngược nhìn lên vòm hang, Ngạn không nhịn được cười. Anh thò tay chộp lấy bàn chân Quyên, khiến cô giật mình rụt phắt ngay chân lại. Ngạn nhô hẳn đầu lên. Quyên trông thấy anh, cô mừng quá, nhồm ngay dậy chụp lấy anh, véo véo vào vai anh mấy cái:

- Làm người ta hết hồn! Ngạn cười, lắc đầu:

- Mới sống lại mà đã giỡn rồi, tôi phục "cô" quá!

- Phục gì, rút lui bỏ người ta mà còn nói... Ngạn chỗi tay lên mặt phiến đá, nhảy lên. Báng súng tôm - xông anh khoác nơi vai va mạnh vào mồm đá. Anh cởi súng ra, nằm ngả đại lên mình con Thúy, thở hì hì. Con Thúy thích chí cười không ra tiếng. Ngạn nhìn Quyên:

- Hồi nãy, anh tưởng em chết thiệt rồi chứ!

- Chết, chết sao được!... Không có anh, em nằm đó một lát rồi cũng bò vô được thôi! Ngạn trề môi:

- Làm tàng hoại. Cho em hay, hồi nãy anh mà không ra vác em thì tụi nó lượm em rồi. Lượm như lượm một củ khoai vậy! Quyên nghe nói, cô im đi một giây rồi chì chiết:

- Ờ, sao anh không bỏ con nhỏ làm tàng đó cho nó chết, vác nó đi làm chi cho mệt? Ngạn nhoẻn miệng cười, không nói gì cả. Con Thúy thì vẫn nằm yên để Ngạn gác đầu lên bụng nó. Ngạn nói:

- Hồi nãy đem em vô đây, anh trở ra, tụi nó vẫn còn liệng lựu đạn không biết bao nhiêu mà kể. Rồi tụi nó xông vô. Anh bắn té một thằng coi "đã" hết sức. Thằng đó bận quần cụt đồ lòm. Hai thằng bò vào vác xác nó, liền bị chú Đạt nhỏ bắn chết một... Ngạn nói:

- Bây giờ yên rồi. Anh Ba Rền và anh Hai Thép đang ở ngoài đó!

Nói xong câu ấy, mắt Ngạn lim dim, Quyên còn định nói chuyện với anh nữa, nhưng mắt Ngạn đã nhắm lại. Chốc sau, Ngạn bắt đầu cất tiếng ngáy. Quyên nâng đầu Ngạn để con Thúy lăn ra, và cô kéo cái khăn trên cổ mình xuống, vo lại gói đầu cho Ngạn. Cô nhẹ nhàng đưa tay quệt chùi mồ hôi ở hai bên thái dương Ngạn. Rồi ngồi đó, cô mê mải nhìn Ngạn ngủ. Bây giờ, khi Ngạn đã ngủ, nghĩa là khi anh không còn nhìn thấy cô nữa, thì là lúc cô để lộ hết lòng yêu thương ra mặt. Đôi mắt của cô cháy bỏng hơn, khi cô 37 38 nhìn thấy mọi cái gì trên người Ngạn cũng đều còn in rành rành dấu vết của buổi sáng dữ dội. Chiếc áo sơ - mi đen ngấn tay anh mặc rách toạc một đường nơi vai. Hình như khắp chân thân anh vẫn còn phảng phất mùi khói súng. Nơi cườm tay, khuỷu tay có nhiều vết sây sát rướm máu mà Quyên đoán là bị đá cào. Rất có thể là anh bị những vết sây sát đó trong lúc mò kiếm cô ở các hốc hang. Quyên

lục lợi trong chiếc túi chị Sứ lấy ra một chai dầu cù là, dùng ngón tay trở bết dầu thoa lên những chỗ rớm máu trên tay Ngạn. Đang thoa dầu cho Ngạn, bất chợt Quyên nghe tiếng ra - đi - ô từ ngoài hang vắng vào. Và tiếng anh Hai Thép kêu lớn:

- Anh em ơi, lại nghe Bác nói chuyện, lại nghe Hồ Chủ tịch nói chuyện đây nè! Trong hang mọi người reo ầm lên. Rồi tiếng chân chạy nghe thành thịch. Quyên luỳnh quỳnh lay Ngạn:

- Dậy, dậy anh Ngạn!

- Cái gì? Cái gì? Ngạn giật mình, ngờ ngác hỏi:

- Dậy, Bác nói chuyện kìa, trời ơi, mau mau đi! Ngạn ngồi bật ngay dậy với tay xách súng. Con Thúy đeo vào cổ anh. Quyên nhảy từ trên phiến đá xuống, chạy nhào về phía có tiếng ra - đi - ô đang phát vắng vắng. Ngạn cõng con Thúy tất bật chạy theo. Anh Hai Thép hai tay nâng chiếc "trăn - xi - to" đi về góc hang chỗ anh em bị thương. Mọi người ở trong hang vây quanh theo. Anh đi lại gần chỗ Thẩm và thằng Bé thì ngồi thụp xuống, mở máy to hơn. Trong máy, Hồ Chủ tịch đang nói. Cả hang đang nhón nháo bỗng im phăng phắc. Chỉ còn giọng Người cất lên, ầm ập, sang sảng:

- Bước sang năm mới dương lịch một chín sáu một, miền Bắc đã tròn bảy năm ra sức khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam đã trải qua bảy năm đấu tranh cực kỳ gay go và anh dũng. Đế quốc Mỹ đang ra sức biến miền Nam nước ta thành một thuộc địa kiểu mới của chúng, nhưng đồng bào miền Nam nhất quyết không chịu làm nô lệ. Đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm đã gây ra không biết bao nhiêu cảnh chết chóc đau thương...

Người vừa nói đến đây thì trong hang đang im phăng phắc bỗng có tiếng khóc òa lên. Đó là tiếng khóc của chị Sứ. Tự nãy giờ, Quyên hết sức cố nén, nay nghe chị mình khóc, cô liền òa khóc theo. Và rồi sau Quyên, cả hang đều nức nở, giữa lúc tiếng nói của Hồ Chủ tịch vẫn tiếp tục sang sảng cất lên trên tiếng sụt sùi của mọi người. Tiếng nói của người cha lớn và vị lãnh tụ kính yêu đời đời đó lan qua các phiến đá, dội lên vòm hang, thấm sâu từng chữ từng lời vào lòng mỗi người. Ai cũng cố nén bớt cái tiếng khóc của mình để nghe cho hết lời Người nói, nhưng vừa mới nén được thì lời nói của Người lại làm họ khóc lớn hơn... Mà họ không khóc sao được! Chỉ riêng tiếng nói của Người cũng đã đủ làm cho họ khóc rồi. Huống hồ Người đang nói về họ, nói đúng vào giữa lúc cái hang Hòn xa xôi bé nhỏ này đang diễn ra một trận đấu cực kỳ ác liệt. Họ khóc là phải lắm. Nhưng đây không phải là những giọt lệ thường. Đây là những giọt lệ lạ lùng nhất đã trào ra khi tiếng nói của người cha Việt Nam cất lên, khi hang động ngập tràn cái không khí thiêng liêng kỳ diệu, khi nước uống đã cạn, và trong hang hãy còn nồng nặc mùi khói súng. Đây là nỗi xúc động thần thánh chỉ có được trên mảnh đất miền Nam rướm máu, nỗi xúc động về lòng tự hào, lòng yêu kính, và về sự sung sướng trong đó hình như có pha chút gì xót tủi. Tiếng nói của Hồ Chủ tịch vẫn đang nói:

- Mười bốn triệu đồng bào ta ở miền Nam đang vùng lên oanh liệt chống lại đế quốc Mỹ và tay sai. Cuộc đấu tranh ấy có được miền Bắc là chỗ dựa vững chắc và được nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới đồng tình, hiện đang ngày càng giành nhiều thắng lợi. Đồng bào ta ở miền Bắc luôn hướng về miền Nam anh hùng, luôn hướng về miền Nam Thành đồng tổ quốc! Ngạn đang cõng con Thúy đứng sững. Nghe tới đây, anh rùng mình, cổ họng nghẹn lại. Quyên nép sát vào vai anh, như tất cả mọi người đang đứng sát lại bên nhau. Bàn tay Quyên cứ mỗi lúc một nắm chặt tay Ngạn hơn. Trong kia,

anh Thẩm gượng một chân, đứng lên. Lưng anh Thẩm tựa vào vách hang, hai bàn tay anh bám vịn vách đá, rờ bầu, run run... Còn thằng Bé, nó cũng đã chống cánh tay còn lại, nhồm dậy tự lúc nào. Đàng sau, chị Sứ đỡ nhẹ lấy vai nó. Trên mặt của hai chị em nước mắt đều đang rơi lã chã.

3

Chiều hôm ấy, nước cũng không còn để nấu cháo cho anh em bị thương nữa. Anh Hai Thép đưa cả bi - đông nước của mình cho Sứ. Nước trong bi - đông là phần chia cho anh ban sáng. Anh chỉ mới uống vài hớp. Tất cả những anh em khác ai cũng mau mắn cầm bi - đông đổ trút những giọt nước cuối cùng vào cái xoong nhỏ của Sứ. Chị đã đi hết lượt mà nước trong xoong chỉ được lưng một nửa. Nhìn nước trong xoong Sứ biết trước là nồi cháo này sẽ đặc lắm. Bưng xoong nước đi gần tới bếp, chị dừng lại, sực nhớ tới nửa ca nước để dành cho con Thúy. Chị nghĩ:

“Thêm nửa ca đó thì chú Thẩm và Bé mới có chút nước húp”. Nghĩ vậy, chị liền bưng cái xoong đi vào chỗ phiến đá. Con Thúy không có ở đấy. Sứ đặt xoong đi vào chỗ phiến đá, mò tay vào hốc tìm ca nước. Cầm cái ca trong đó chỉ sòng sánh có một nửa nước, chị Sứ nhìn mãi, chưa đổ vào xoong. Chị nghĩ:

“Nếu mình đổ hết chỗ nước này thì con Thúy khát, lấy đâu cho nó uống? ” Cầm cái ca, chị Sứ cứ phân vân, do dự. Nghĩ đến anh em bị thương, tay chị muốn nghiêng đổ ca nước, nhưng nghĩ đến con, tình mẫu tử như níu bàn tay chị lại. Cuối cùng, chị từ từ đổ ca nước vào xoong, bưng xuống, lạng lẽ đi về phía bếp. Sứ vốc gạo bỏ vào xoong, bắc lên. Không có nước để vo, Sứ thấy bút rứt trong lòng. Và từ đấy, ngồi coi nồi cháo, chị cứ nghĩ đến nước. Thực ra thiếu nước thì cả hang đều lo, nhưng phần chị, sao chị vẫn cảm thấy như

mình chịu trách nhiệm nặng hơn. Chị không phải là người trông coi căn cứ, nhưng khi lâm vào hoàn cảnh thiếu miếng ăn miếng uống, chị cắn rứt nhiều hơn ai cả. Ở chị, cái thiên chức phụ nữ bẩm sinh vốn đã thế. Trong gia đình cũng như trong anh em đồng chí, chị luôn nhường phần mình. Mà chị lấy thế làm sung sướng. Ở đời, nếu có người đàn bà nào chỉ biết lấy sự thỏa mãn riêng mình làm sung sướng thì Sứ không phải là loại người đàn bà kiểu đó. Chị là người chỉ sung sướng bằng sự sung sướng của mẹ, cha, anh em, đồng chí, và khi có con, chị dành cho con tất cả những gì mình có. Từ lúc vào hang đến giờ, chị là người uống nước ít nhất. Chị uống có mỗi một ngụm từ trưa hôm qua tới nay. Việc này cũng chỉ riêng có chị biết mà thôi. Nào phải chị không khát! Chị khát lắm. Ngay bây giờ, sau khi nhai mấy vốc gạo rang, chị càng thấy thèm miếng nước. Chị mừng rỡ tới làn nước trong vắt ở suối Lươn, và thoáng có ý nghĩ nhân lúc ban đêm, biết đâu chừng có thể len lỏi bò ra đó múc nước được.

Có thể lắm chứ! Đâu phải khúc suối nào cũng đều có giặc gác! Sau khi xong cháo đã sôi, Sứ rút bớt lửa. Đợi cháo nhừ, chị nhắc nồi cháo xuống. Chị múc một ca cháo đem lại đưa cho Thẩm. Còn thằng Bé thì chị đút cho nó. Bữa nay, thằng Bé đã khá. Nó ăn hết hai ca cháo đầy. Đút nó ăn xong, Sứ lấy khăn chùi miệng cho nó. Chợt thằng Bé nói:

- Chị Ba, cho em miếng nước! Sứ đành phải nói thiệt cho nó biết là không còn nước nữa, thì nó im lặng, hấp háy mắt. Hình như nó ngỡ còn nước, mà tại nó không được uống. Chị Sứ hiểu ý, liền dịu dàng vuốt tóc nó, nói:

- Hết nước thiệt rồi, em à, chị Ba không dối em đâu... Để tối, tối chị đi múc nước về nấu cháo cho em uống... Thằng Bé nói:

- Vậy chừng nào có nước chị đem liền cho em uống nghe!

- Ừ, chừng nào có, chị sẽ cho em uống! Thấy Sứ sắp đi, thằng Bé nắm tay Sứ, khẩn khoản:

- Chị Ba đừng đi, ngồi đây chơi với em. Em nằm một mình buồn quá hà! Nghe thằng Bé nói thế, Sứ ngồi lại. Thằng Bé đưa mắt ngó lên vòm hang:

- Hồi trưa, nghe Bác Hồ nói chuyện, em tưởng như Bác biết mình hiện đang ở trong hang... Mà em lại cứ tưởng Bác biết em mới chặt tay vậy. Thiệt, nghe Bác nói, sao em ngờ ngợ Bác biết hết, biết mình quyết tử với tội nó, biết mình khát nước... Sứ nghe thằng Bé nói sao giống như mình nghĩ quá, chị cầm tay nó, bảo:

- Phải, Bác Hồ biết hết, em à!... ở miền Nam mình cực khổ, đau đớn hay gan góc, Bác đều rõ, nên Bác mới nói:

“Miền Nam trải qua bảy năm đấu tranh cực kỳ gian khổ và anh dũng”. Đó, em nhớ không, Bác nói vậy là Bác biết rõ lắm nghe!

- Chị Ba có thấy tiếng Bác lúc đó hơi run run không? Chị Ba ơi, nghe Bác nói rồi, em thấy tay em bị cụt như vậy đâu có nhầm nhè gì. Em chỉ tức là mới xáp chiến một trận mà bị thương sớm quá, phải chi... Sứ an ủi thằng Bé:

- Đừng lo; em cụt một tay là thường. Thiếu gì người cụt tay mà vẫn chiến đấu.

- Tay em lành rồi em cũng xin ở du kích. Rủi có chết thì thôi, nếu tới ngày thống nhất, may phước em còn sống, em sẽ kiếm cách gửi thơ thưa với Bác rằng trong ngày đó, tháng đó, năm đó, em còn có một tay và em nằm trong hang Hòn này, em đã nghe Bác nói... chị

nhắm được không? Sứ nghe thằng Bé nói thì giật mình, không ngờ nó nghĩ ra đến như vậy. Chị ngẫm nghĩ một lúc và bảo:

- Được chứ... Đâu cần gì tới thống nhứt. Chừng nào mạnh rồi, em viết thơ cho Bác cũng được mà! Thằng Bé nghe nói, vẻ mặt vừa rạng rỡ vừa lo lắng:

- Nói vậy chứ đâu được... Em nói chơi chứ em không dám viết đâu.

- Sao lại không... em viết được, em xứng đáng được viết thơ cho Bác lắm.

- Không, không được đâu! Thằng Bé vội nói, rồi nó lại đưa mắt ngó lên vòm hang cao. Chẳng biết nó suy nghĩ những gì, chẳng biết nó có tính viết thư hay không viết thư, nhưng rõ ràng là nó đang sung sướng về điều nó nghĩ, cùng những lời chị Sứ, đã đem đến cho nó niềm vui ngay tự bây giờ. ánh sáng từ trên vòm hang đã mờ đi. Có lẽ bên ngoài chiều hôm buông xuống rồi. Dần dần, Sứ không nhìn thấy rõ mặt thằng Bé nữa. Chị chỉ nghe hơi thở nhẹ nhẹ và bàn tay nó ấm lên trong tay chị. Sứ mò mẫm định tìm nến đốt. Nhưng thằng Bé ngăn:

- Thôi, đừng đốt chi, hao lắm!

Sứ nghe theo thằng Bé, không đốt nến nữa. Trong bóng tối tràn ngập, chị ngồi dùm hai gối chân lại, đưa tay xỏ đầu tóc. Tóc chị xoa tràn bờ vai rủ xuống mặt đá. Chị kéo tóc ra trước ngực, lần các ngón tay vuốt gỡ mớ tóc rối. Tóc chị Sứ dày và mượt lắm. Mỗi lúc xỏ tóc ra để bới lại, lần nào cũng nâng tóc mình vuốt ve, âu yếm. Không nói được thành lời mà sao suối tóc mát rượi của chị như có sự sống riêng, linh hồn riêng. Đối với chị, hình như là nó có tiếng nói, và mỗi

lần nâng nó trên tay, chị liền có cái cảm tưởng trò chuyện rất đối yêu thương. Làn tóc gọi chị nhớ tới bàn tay anh San, bàn tay mẹ. Anh San ngày trước vẫn thường lùa tay vào mái tóc này. Còn mẹ chị thì vẫn hay ngồi bới lại đầu cho chị. Mẹ chị còn thường múc nước gội cho chị gội đầu nữa. Hình như mẹ chị sung sướng lắm khi được chính tay làm những việc đó, mặc dù có lúc bà cứ la lên. "Phật ơi, một chục bữa rồi tao chớ thấy mày gội đầu nghe Sứ!" hay là khi xối nước cho chị, mẹ cứ giục:

"Quào mạnh tay một chút cho tao nhờ coi!" Sứ mỉm cười nhớ lại những câu nói ấy của mẹ, lòng càng thêm lo lắng và tội nghiệp cho mẹ mấy hôm nay vò võ một mình ở nhà. Vừa bới lại đầu tóc xong, chị chợt nghe tiếng Quyên gọi. Chị đặt cây nến và cái bật lửa vào tay thằng Bé, dặn:

- Đây, chừng nào muốn sáng thì em thắp lên. Sứ đứng dậy, đi ra. Gặp chị, Quyên ôm cổ chị, thì thào:

- Anh Trọng với anh Ba Rền đã bò ra ngoài hang rồi! Mấy ảnh ra dò thử tình hình ở ngoài...

- Vậy hả? Đi lâu chưa?

- Mới vừa đi!

- Con Thúy đâu rồi?

- Nó đang ngồi chơi với anh Hai ngoài kia! Quyên và Sứ cùng đi ra ngoài. Hai chị em đến bên anh Hai Thép:

- Sứ hả?

- Anh Hai hỏi.

- Dạ. Con Thúy nghe tiếng Sứ liền kêu "má". Chị bảo con:

- Ngồi đó chơi với bác Hai đi con! Má cũng ở đây chứ không có đi đâu đâu. Rồi Sứ nói:

- Anh Hai à, theo anh, liệu tụi nó vây mình có lâu không?

- Vẫn chưa có triệu chứng gì tỏ ra là tụi nó rút. Hồi chiều, anh có cho chú Đạt leo lên hang coi, thấy tụi nó đi vác rơm của đồng bào về chắt có đồng. Không biết nó tính làm gì.

- Hay là nó muốn đốt hang?

- Quyên nói.

- Cũng có thể, căn cứ vào lối đánh của tụi nó hai hôm nay, anh thấy tụi nó lần này quyết tâm tiêu diệt mình lắm. Thiệt ra tiêu diệt trên dưới hai mươi người mình đây thì cũng không ăn nhằm gì, nhưng ý đồ thẳng địch coi bộ muốn tiêu diệt ta ở đây để làm nao núng ta ở chỗ khác. Cho nên về phía ta cũng phải thấy rõ là nếu ta phá được bao vây này thì sẽ có một ý nghĩa rất lớn. Anh tin ta có thể phá được, nếu ta giải quyết được vấn đề nước uống trong hang và ở ngoài xóm tiến hành đấu tranh mạnh mẽ. Nhược điểm của thẳng địch là không thể giam quân ở đây lâu đâu. Còn mình thì rất tiếc không nắm được tình hình ngoài xóm mấy hôm nay ra sao. Sứ nói:

- Em tin bà con không để chúng yên đâu. Ở ngoài đó chị Hai với mấy chị, lại được anh Tám Chấn giúp đỡ, thế nào cũng đấu tranh kết hợp chặt. Về vấn đề nước uống của mình thì mấy anh đi bóm về coi. Nếu có thể mò ra khúc suối nào đó múc được, tụi em sẽ đi. Tụi em đội cà - om quen hơn... Anh Hai Thép bảo:

- ờ, để đợi anh em bám về coi sao đã. Anh Hai nói thế rồi mở ra - đi - ô rà đài Hà Nội. Từ trong máy văng ra tiếng đàn bầu đang dạo bản Câu hò trên bến Hiền Lương. Nghệ sĩ chơi đàn có lẽ đang chơi với những ngón tay xúc động run rẩy. Hình như có lúc anh ta nén thở hay sao mà tiếng đàn cứ oằn oại, lắm lúc nghe như chơi với rồi lại lắng đọng mãi một chỗ, tưởng như sợi tơ đồng bỗng bị đứt ngang để rồi sau đó trở nên réo rắt, thiết tha hơn. Và tiếng đàn cứ tâm sự mãi. Cho đến khi giọng người con gái trong máy cất lên điệp khúc thứ hai của bài hát thì tiếng đàn cũng cứ còn vương vít, quyến quyến không thôi... Quyên bỗng thấy chị Sứ nhẹ nhẹ đưa tay ôm ngang thắt lưng mình, rồi cầm chị đặt lên vai mình. Quyên biết chị Sứ cảm động, vì lời bài hát ấy đang nói về lòng chung thủy, đang nói về cảnh ngộ của chị. Bài hát ấy chính Quyên đã có lần chép và rủ chị cùng học với mình, nhưng chị Sứ chỉ học để biết hát, chớ về sau Quyên không thấy chị mình hát bài hát đó bao giờ. Khi tiếng hát trong đài đã dứt rồi, chị Sứ vẫn đặt cầm nơi vai em, lặng lẽ. Lâu sau, chị mới nhấc cầm ra, bước tới bảo con Thúy:

- Thôi đi ngủ, con! Con Thúy ngoan ngoan với tay choàng lên vai mẹ. Trước khi cổng con đi vào trong, Sứ khẽ dặn Quyên:

- Chừng nào mấy ảnh về thì kêu chị, nghe Quyên! Chị đem con Thúy vô cho nó ngủ cái đã... Sứ cổng con đi mò vào ngõ hang. Dọc đường, con Thúy ngoẻo đầu xuống vai chị. Chị hỏi:

- Ngủ rồi hả Thúy? Con bé không đáp. Hơi thở của nó phả nhẹ nhẹ vào mang tai chị, âm ẩm, nhồn nhột. Chị dò dẫm, rón bước đi thật kỹ, cố sao cho con khỏi bị thức giấc. Về tới sát phiến đá, chị miết chặt mười ngón chân đặt trên tảng đá, bước lên. Rồi khi đã lên tới phiến đá, chị day lưng lại, rùn hai gối chân ngồi bệt xuống. Chị ngả người đặt con nằm xuống phiến đá khéo léo đến nỗi nó không

hay biết gì cả. Tuy nhiên, với bản năng đặc biệt, đôi bàn tay bé bỏng của nó cứ bám riết lấy vai chị một lúc rồi mới chịu buông ra. Sứ lấy cái khăn trên cổ mình xuống, đắp lên người con. Nghe chừng tiết trời đã bắt đầu se se trở lạnh, chị sợ con không đủ ấm, liền cởi cả chiếc áo bà ba đen đang mặc đắp thêm cho con. Bây giờ, chị chỉ còn mặc một chiếc áo túi ngắn tay bằng lụa đen. Chị nghĩ bụng:

“Bạn cái áo này nếu có đi lấy nước cũng gọn! ” Một lần nữa, chị sờ soạng từ đầu chí chân con Thúy, đắp vén kỹ cho nó, rồi mới cầm chiếc đèn pin quay lưng bỏ đi. Nhưng lạ thay, lần này con Thúy không giật mình gọi chị gì cả mà chị cứ nháp nhứ bàn chân chưa muốn đặt xuống phiến đá bên dưới. Có cái mãnh lực gì ở sau lưng cứ níu kéo chị lại, không để chị bước hẳn. Cuối cùng, chị đã quay mình lại. Chị quay lại để không làm gì hơn là cúi sát xuống mặt con, lắng nghe hơi thở của con. Và cũng chỉ thế thôi, chị lại từ từ bỏ đi. Nhưng có quay lại một chút như thế, bây giờ chị mới thấy yên tâm. Sứ ra tới hang bùng binh, anh em vẫn chưa về. Anh Hai Thép hỏi Sứ:

- Con Thúy ngủ rồi hả?

- Ngủ rồi!

- Con nít thiệt khỏe quá! Giặc giã gì nó cũng khỏi cần lo, cứ việc ngủ yên. Quyên này giờ cứ đi ra cửa hang rồi lại đi vào. Cô thấp thỏm nói:

- Sao lâu quá mà mấy ảnh chưa về! Không biết có chuyện gì không? Nói xong, cô ngồi ghé lên tảng đá. Thì ngay lúc ấy ngoài ngõ hang, có tiếng Trọng kêu:

- Anh Hai, anh Hai đâu?

- Đây, tôi đây! Anh Hai Thép đứng ngay dậy. Trọng và anh Ba Rèn ủa vào hang. Anh Hai hỏi:

- Sao? Ba Rèn nói:

- Chuẩn bị đi lấy nước đi. Tụi tôi bám rồi. Tụi nó chỉ đóng quân ở bên kia suối, còn trong mé vườn bên này thì êm rơ không có gì.

- Chắc ăn không?

- Chắc. Nhưng phải ra liền, e tình hình thay đổi.

- Vậy thì đi... Quyên ơi cà - om có ở đây chưa? Quyên mau mắn đáp:

- Có, em đem ra rồi. Anh Hai Thép nói:

- út Quyên còn yếu không đi được đâu.

- Em mạnh rồi, để em đi mà!

- Thôi con Quyên bây ở lại!

- Anh Ba Rèn cương quyết. Sứ cũng bảo:

- Thôi, út Quyên đừng đi em. Em chạy vô kêu Năm Nhớ đi với chị! Quyên miễn cưỡng chạy vào hang trong. Lát sau, cô cùng Năm Nhớ trở ra. Ba Rèn dặn Sứ và Năm Nhớ:

- Tuyệt đối không được nói chuyện nghe! Tụi tao đi trước mấy đứa bây đi sau, mà phải đi cho êm... Trọng xốc khẩu tôm - xông lên:

- Đi đi! Sứ và Năm Nhớ xắn ống quần lên quá gối.

Hai người đội cà - om theo Trọng và anh Ba Rèn luôn ra miệng hang. Ra tới miệng hang, Ngạn và anh em gác ở đó đều dặn họ phải cẩn thận. Sứ bước ra tới gần cửa hang thì nghe có mùi khói thuốc lựu đạn xông vào mũi nồng nồng. Và khi đã lọt ra tới bên ngoài, chị cảm thấy khỏe khoắn hơn lúc ở trong hang gấp bội. Chị thở hít luôn mấy hơi. Bốn người cúi mình lom khom chạy qua bãi cỏ trống. Chị Sứ chạy sau, hai tay vịn cái cà - om trên đầu. Vào tới vườn dừa, mọi người chậm lại, mò mẫm. Đi một hồi, bỗng thấy phía trước có ánh đèn pin xẹt ngang. Mọi người ngồi thụp xuống, im thin thít. Một tổp lính kéo qua trước mặt họ, cách chừng mười thước. ánh đèn pin vụt tắt ngấm. Có tiếng chân giày giẫm sạt sạt trên các tàu lá dừa khô. Đợi chúng đi khỏi, bốn người lại đứng dậy, đi tới. Họ đã đến sát bên bờ con suối Lươn. Chỗ dẫn ra suối là một bãi sỏi trống. Trọng với Ba Rèn ghì súng, khoát mạnh tay. Sứ và Năm Nhớ vội nhắc cà - om trên đầu chạy xuống bờ suối. Năm Nhớ tới suối trước, vục ngay cái cà - om xuống nước. Sứ cũng chạy nhanh xuống. Chị nghe tiếng bọn giặc nói chuyện lao xao ở bờ suối bên kia. Trong các lều vải sáng ánh đèn khí đá, bọn giặc đang đánh bài "dì dách". Có tiếng thằng cầm cái hỏi:

- "Kéo nữa thôi? " và thằng tay con đáp:

- "Kéo chớ! " Sứ bình tĩnh nghiêng miệng cà - om, múc đầy một cà - om nước. Bên cạnh chị, Năm Nhớ đang vốc nước suối uống. Uống mấy vốc rồi cô ta mới đội cà - om chạy lên. Sứ cũng định vốc nước uống. Nhưng thấy Năm Nhớ đã chạy lên, chị vội bỏ cà - om chạy theo Năm Nhớ. Khi đã lẫn vào vườn dừa tối om om, Sứ nghĩ bụng:

“VẬY LÀ ỔN, CHỈ CÒN TỪ ĐÂY VỀ HANG NỮA THÔI! ”

Trọng và anh Ba Rèn vượt lên trước, kế đó là Năm Nhớ rồi tới chị Sứ. Đi trong vườn tối, Sứ quờ quạng đưa tay ra phía trước. Vậy mà mấy lần chị vấp phải rễ dừa, nước trong cà - om cứ sóng sánh muốn đổ. Lát sau, giậm phải một tàu lá rụng, chị liền dừng lại, đặt cà - om xuống đất. Chị lè lẹ mò mẫm tước mấy cái lá dừa, vo khoanh lại bỏ vào miệng cà - om. Khi chị sắp nhấc cà - om đội lên đầu, thành linh có tiếng chân chạy tới, giẫm lạo xạo trên lá dừa. Chị vội đứng nép vào một thân dừa. Nhưng muộn rồi, mấy ánh đèn pin cùng một lúc đã chiếu thẳng vào mặt chị. Một tên biệt kích đi đầu đã nhác trông thấy chị. Chị liệng mạnh cái cà - om vào mặt nó, rồi vụt chạy. Bọn chúng xô theo. Một thằng túm lấy được đầu tóc chị giật mạnh, khiến chị ngã ra phía sau. Rồi ba bốn thằng xúm lại đè chặt lấy chị. Tên thiếu úy Ba, chỉ huy phó đại đội biệt kích cầm lăm lăm khẩu cạc - bin bước tới nhìn người phụ nữ lạ mặt đang bị lính của hắn trói. Hắn quay ra sau, gọi:

- Tụi bây thằng nào có ở Hòn Đất lại nhìn mặt con này coi! Một tên lính từ sau len tới. Vừa ngó thoáng qua mặt Sứ, thằng lính đó liền la lên:

- A, con Sứ!

- Mà biết nó à?

- Biết, con này là Việt cộng chánh hầu! Tên thiếu úy lừ lừ nhìn Sứ, nắm ngực áo Sứ, hất hàm hỏi:

- Phải mà tên là Sứ không? Chị Sứ gật đầu.

- Phải.

- Mà đi với ai?

- Đi với nhiều người. Giờ thì họ vô tới hang hết rồi.

- Có mức nước không?

- Sao lại không! Thằng thiếu úy Ba nghe nói thế liền bật cười ha hả:

- Tốt lắm! Nếu có mức nước thì tốt lắm! Chị Sứ trở mắt nhìn hấn, không hiểu tại sao hấn lại bảo thế. Tên thiếu úy thọc hai tay vào túi quần, đắc chí nói từng tiếng một:

- Tụi - tao - đã - bỏ - thuốc - độc - xuống - khúc - suối - này - rồi.

Sứ mở to mắt, kêu "á" một tiếng đầy sợ hãi. Đột nhiên chị nhào tới, định chạy về hướng hang Hòn. Nhưng chị không chạy được. Một tên biệt kích đã giữ chặt tóc chị bấy giờ xổ tung cả ra. Tên thiếu úy cười gằn:

- Chạy đi đâu?... Tụi đồng chí của mày rồi sẽ chết nhăn răng hết ráo, hiểu chưa? Hấn hét bọn lính:

- Dắt nó về! Sứ bị bọn lính lôi đi xềnh xệch. Tóc chị rũ xuống gần chấm gót. Sứ mấy lượt vùng vằng cưỡng lại, không chịu đi. Mỗi bước chân rời xa hang Hòn lúc này của chị sao cứ nặng trĩu như chì. Chị muốn hét lên cho thấu tới trong hang, bảo anh em đừng uống nước trong cà - om Năm Nhớ đội về đó. Chị lo sợ nghĩ tới con, tới em cùng những đồng chí thân yêu của mình. Đang đi chị quay lại, phần uất ngiên răng hét:

- Đồ ác độc, đồ hèn mạt! Tên thiếu úy bị mắng, tức giận trở báng súng đánh quật ngang lưng chị, khiến chị té khụy xuống. Trong ánh đèn pin lia ngang, tên thiếu úy nhìn thấy nước mắt chị trào ra. Hấn chế giễu:

- Vậy mà cũng đi làm Việt cộng! Mới ăn một báng súng đã khóc rồi kìa! Sứ thấy nó hiểu lầm về giọt nước mắt của mình quá, nên bĩu môi:

- Nè, bộ mày tưởng vì mày đánh mà tao khóc hả? Nói cho mày biết, vì anh em tao, tao mới khóc chứ không phải vì mày đánh tao đâu, nghe chưa?

4

Thằng Xăm mừng rơn lên khi hay tin tên thiếu úy bắt được Sứ. Đang nằm trong lều, hấn nhồm dẫy, co co cánh tay bị thương, đi lộc xộc qua lại rồi khom lưng chui ra khỏi lều. Bọn lính biệt kích đã về tới bờ suối bên kia. Chúng xô Sứ xuống suối. Chị té nhào, ướt cả mình mẩy. Nước ở quãng suối này chỉ lên đến gối. Sứ dầm chân xuống lòng suối buốt lạnh, đi qua. Dòng suối cuốn áng tóc dày mượt của chị, trôi loang loáng. Đặt chân lên tới bờ sỏi bên, chị ngược nhìn thấy hai ba thằng lính đang đứng xách đèn khí sáng rõ. Chúng giơ cao đèn lên. Liền lúc đó, Sứ nhác trông thấy thằng Xăm. Hấn đang đứng im, tay trái vịn cằm, tay phải bị thương treo băng co lên. Sứ cất bước, giả như không trông thấy, đi ngang qua hấn. Thằng Xăm vẫn đứng im, không nhúc nhích, vẻ mặt hấn lạnh lùng như tảng băng đá. Đợi Sứ vừa đi khỏi hai bước, hấn gọi giật:

- Đứng lại, con kia! Chị Sứ dừng chân, nhưng không ngoảnh lại. Thằng Xăm bước sải tới sát bên Sứ, nháy mắt:

- Nè, quên tao rồi sao? Sứ liếc hấn, rồi lại nhìn thẳng tới trước, không đáp. Thằng Xăm ngó chị một lúc rồi nói:

- Đ. mẹ, tao cứ tưởng tụi bây ở lì trong hang chó!... Té ra tụi bây cũng biết khát nước. Mà tao ngỡ là bắt được ai kia chó đâu dè là

mày. Thiệt tao không dè năm kia thả mày về để mày theo Việt cộng!
Sứ nhếch miệng nói nho nhỏ:

- Mày nói không dè tao theo Việt cộng, còn tao thì tao cũng không dè lâu ngày gặp mày, thấy mày vẫn y như trước.

- Y như trước là sao?

- Là ăn nói thô lỗ. Đến như mày là trung úy mà cũng ăn nói như vậy, hèn chi người ta chê "quân đội cộng hòa" tụi mày lưu manh là phải lắm...

Bị Sứ nói như tát nước sôi vào mặt, tên Xăm giận điên người. Hắn nắm chuôi dao "cúp cúp" ở thắt lưng, rút soạt dao ra. Hắn đưa lưỡi dao dài và sáng đỏ ngang tầm mắt, ngắm nghía. Mấy giây sau, bỗng hắn cau mày, từ từ hạ lưỡi dao xuống, đút trả vào vỏ.

- Đóng cọc trói nó tại đây cho tao!

- Hắn thét lớn. Bọn biệt kích chạy đi lấy cây, đẽo sàn sạt. Lát sau chúng xóc một cây cọc tràm trên bờ suối, rồi dắt Sứ lại trói ghịt vô. Thằng Xăm bước tới trước mặt Sứ, nghiêng răng:

- Đáng lẽ tao mổ bụng mày liền bây giờ để coi là gan của mày lớn tới bậc nào. Ngặt làm vậy mày chết mau quá. Tao cho mày sống đôi ngày nữa để chôn chung một lỗ với anh em đồng chí của mày! Nói xong, thằng Xăm quay lưng đi vào lều. Bọn lính giờ những cây đèn khí đá ra sau lưng Sứ, rọi coi chỗ trói Sứ như vậy đã thật chắc chưa. Rồi chúng cũng xách đèn bỏ đi. Chỉ còn lại một tên lính cầm súng đứng gác trước cửa lều thằng Xăm. Sợi dây dù thít chặt hai bắp tay trần của chị Sứ vào cây cọc. Cứ mỗi lúc, Sứ có cảm giác sợi dây ấy càng thít chặt bắp tay mình hơn. Chị quỳ trên đất sỏi, mái tóc

ướt đẫm sau lưng chị rử đầy, xoa che kín phủ cả hai gót chân. Đêm bỗng nhợt dần, vì trăng sắp lên. Từ chỗ bị trói, Sứ có thể nhìn ra biển cả. Trước đó một chút thì chị chẳng thấy gì đâu, nhưng bây giờ chị đã nhìn thấy biển trước mặt mình. Chị tự nhủ:

"Trăng lên rồi! " và mở to đôi mắt, chị nhìn sóng biển chọt hiện ra, lao xao. Bây giờ, hầu như chị đã quên phắt ngay lưỡi dao của thằng Xăm, quên mình đang bị trói, quên cả tên lính gác đang đi đi lại lại kia. Giờ chị chỉ trông thấy có mỗi mặt biển đang nhấp nhô sáng rộng ra đó, chị chỉ trông thấy cái ánh biếc ngời như tự lòng biển thẳm đang xô dẩy trên đầu các ngọn sóng đó. Vàng trắng mười tám ngoi lên, vàng rực. Rồi trăng treo cao lên mãi. Đến lúc màu trắng đọng lại vàng ối, Sứ liền thấy mặt trăng giống hệt trái xoài Hòn chín, không có cuống, treo lơ lửng giữa không trung xanh nhạt. 65 66 Đêm nay trời lặng. Sóng biển rì rầm như kể những chuyện không bao giờ hết. Thỉnh thoảng, gió biển tự ngoài khơi lùa qua bờ bãi, thổi vào hơi thở âm ẩm mang vị muối. Tấm áo lụa mỏng ngấn tay của Sứ se se khô lại. Tóc chị rồi cũng dần dần được gió biển vuốt cho ráo đi. ánh trăng đổ tràn trên bờ suối, làm nổi rõ bóng Sứ đang quỳ, nổi rõ cây cọc nhú lên quá đầu chị độ một gang tay.

Lát sau, tóc Sứ chọt vờn nhẹ. Thế rồi mái tóc ấy bỗng lên bay xoa theo chiều gió. Chẳng còn thấy đầu cây cọc kia đâu nữa. Chỉ có ánh tóc tắm ánh trăng của Sứ đang bay lượn. Đêm càng khuya, gió thổi càng nhiều. Sứ không nhìn vàng trăng nữa. Chị ngoảnh về Hòn Đất đen sẫm một vòm, ở sát kề bên chị. Lòng chị rối bời lên vì không biết sự thể trong đó bây giờ ra sao. Có lẽ anh em đồng chí đều bị trúng độc cả rồi cũng nên. Đang khát lại gặp cà - om nước của Năm Nhớ đem về ai lại không uống! Trời ơi, anh em có biết đâu nước trong cà - om có thuốc độc. "Năm Nhớ ơi, chúng nó giết em rồi! " Sứ kêu lên trong lòng, và rùng mình nhớ lại ban nãy chính chị

cũng đã định vốc nước đó lên uống. Nhìn xuống dòng suối đang loang loáng chảy xiết, Sứ giật mình sực nhớ lại quãng suối nước ban nãy hình như không chảy. Phải rồi, nước ở đó không chảy như ở đây. Chúng nó ngăn lại để bỏ thuốc độc mà! "Anh San ơi, anh ở ngoài đó có thấu không, tội Mỹ - Diệm nó ác độc thế đó, anh có biết không? " Trong đêm thâu bàng bạc ánh trăng, chị Sứ gọi chồng mà nói. Chị nói với chồng từ xa, lòng đau đớn không ngờ mình lại nói ra những lời ấy tại lòng suối mà tám năm về trước đã có lần chồng chị đứng dưới khoát nước lên cho chị gội đầu. Rồi chính tay anh ấy cầm lược chải gỡ từng mớ tóc rối cho chị. Tại bên bờ suối này đây, chị đã từng có những phút giây sung sướng. Bây giờ thì trái ngược hẳn. Bây giờ, sợi dây dù buộc chặt đến đôi từ bắp tay chị trở xuống đã tê đi không còn có cảm giác gì nữa. Lưng chị loi loi thốn đau vì cái báng súng thẳng thiếu úy đánh chị ban nãy. Nhưng bây giờ cái làm chị khổ sở nhất vẫn là nỗi lo đang vò xé lòng chị. Chị lo cho mình thì ít mà lo cho anh em đồng chí trong hang, lo cho em gái và nhất là đứa con gái bé nhỏ thương yêu của chị.

Suốt đêm, Sứ mở mắt trao tráo. Vàng trắng lên cao đến đỉnh đầu, rồi khuất sau lưng chị, mà nỗi lo của chị vẫn không vơi. Gần sáng, mỗi một, Sứ ngoẻo đầu ngủ thiếp đi, trong lúc dòng suối bên dưới vẫn chảy, reo lên khe khẽ. Và gió biển khơi vẫn lùa vào, thổi bay tóc chị ra phía sau như những làn sóng... Sứ thiếp đi được một giấc dài. Lúc chị tỉnh dậy, trời đã rạng sáng. Bọn lính từ trong các lều vải kéo ra đứng đầy bên bờ suối. Thằng Xăm dẫn hai thằng Mỹ đi xồng xộc đến bên Sứ. Hắn đưa mũi giày nhắc cầm chị lên. Hai thằng Mỹ nhìn mặt Sứ chăm chăm rồi xì xồ nói với nhau bằng thứ tiếng của nó.

- Con Việt cộng này có đôi mắt ương ngạnh nhưng rất đẹp!

- Nói chung là nó đẹp! Bọn lính tập hợp trên bờ đã bắt đầu lũ lượt lội ngang suối, qua bên kia. Hai tên Mỹ rời chỗ chị Sứ một cách tiếc rẻ, men xuống suối. Bọn lính biệt kích khom lưng cống chúng lội qua. Thằng Xăm cũng quay đi, nhưng mới đi mấy bước, hấn quay lại nói với Sứ:

- Mày ráng chờ đợi đó. Bữa nay, tụi tao vô hang xách cổ hết đồng bọn của mày về cho mà coi! Hấn nói và co co cánh tay buộc băng, bước xuống vệ suối. Một thằng lính đứng lom khom đợi sẵn, cống hấn lên, lội sồn sồn. Hôm nay, thằng Xăm cũng đi. Chị Sứ ngoảnh nhìn bọn chúng kéo vào Hòn, lòng hồi hộp chờ đợi. Trên bờ suối bây giờ chỉ còn lại năm bảy tên lính vừa nấu cơm vừa coi chừng chị. Bọn lính ngồi bên bếp lửa mới nhóm, ngó chị Sứ, kháo chuyện với nhau:

- Tụi mình không dễ dầu gì kiếm được một con vợ ngộ như con nhỏ này đâu!

- Ờ, đồn bà có nhan sắc mà theo Việt cộng, thiệt uổng!

Sứ nghe chúng nói, lầy làm khó chịu mà hơi tức cười. Chị làm thinh, ngược mắt nhìn ra biển. Trời đã sáng rõ. Hồi đêm, Sứ nhìn thấy những lạng sóng vàng lấp lánh ánh trăng, bây giờ trước mặt chị là những lạng sóng hồng, lao xao, rối rít. Màu tím nhạt trên bầu trời biển đã ngả sang màu hồng sen, phơn phớt. Buổi sáng mát rượi mở ra cho Sứ nhìn thấy tất cả những gì đêm qua chị còn chưa thấy rõ. Ban mai như kể tục cái đêm trăng thanh, òa vào lòng chị, an ủi thêm chị bằng những sắc màu của nó. Và chính nó đã cho chị nhìn thấy toàn cảnh Hòn Đất. Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu đời, nơi quả ngọt trái sai đã thấm hồng da dẻ chị. Chính tại rẻo đất này, mẹ chị đã hát ru chị ngủ, và đến lúc làm mẹ, chị lại hát ru con những câu hát ngày xưa. Chính tại đây chị

đã giờ nắm tay nhỏ nhắn lên chào lá cờ Đảng, nên từ đó chị càng biết yêu thêm cha mẹ, chồng con, anh em, đồng chí. Chị Sứ yêu Hòn Đất bằng cái tình yêu hầu như là máu thịt. Chị thương ngôi nhà sàn lâu năm có cái bậc thang, nơi mà bất cứ lúc nào đứng đó chị cũng có thể nhìn thấy sóng biển, thấy xóm nhà xen lẫn trong vườn cây, thấy ruộng đồng, thấy núi Ba - thê vôi vối xanh lam cứ mỗi buổi hoàng hôn lại hiện trắng những cánh cò. Có lẽ chưa lúc nào Sứ yêu Hòn Đất oằn lòng như buổi sáng hôm nay.

Lúc quý trước cái chết lại là lúc chị thấy yêu hơn sự sống, yêu hơn mảnh đất chôn nhau mà bình minh giờ đang trải ra một ngày mới. ánh nắng lên tới bờ cát, lướt qua những thân tre nghiêng nghiêng, vàng óng. Nắng đã chiếu sáng lòa cửa biển. Và xóm lười cũng ngập trong nắng đó. Sứ nhìn những làn khói bay lên từ các mái nhà chen chúc của bà con làng biển. Sứ còn ngó thấy rõ những vạt lười đan bằng sợi ni - lông óng ánh, phát phơ, bên cạnh những vạt lười đen ngăm, trụi trụi. Nắng sớm ấm chiếu người Sứ. ánh nắng chiếu vào đôi mắt chị, tắm rợp mái tóc, phủ đầy đôi bờ vai tròn trịa của chị. Nhưng tất cả những ánh nắng đó bất thần như động đậy lên cả một lúc. Một loạt súng nổ ran ở phía hang Hòn. Sứ giật mình ngoảnh lại. Súng nổ mỗi lúc một dữ dội. Chị nghe tiếng tiểu liên, tôm - xông bắn ngắt quãng và tiếng súng trường "bầm bầm" nhịp từng phát một. Bọn lính chạy ủa cả ra bờ suối ngóng về hang Hòn. Mắt Sứ vụt sáng rực. Ban đầu, chị ngỡ là tiếng súng của giặc nhưng giờ thì chị nhận rõ là tiếng súng của anh em trong hang bắn ra. Chị lắng tai nghe thấy giữa những loạt súng nổ, dậy lên tiếng la chói lói, vắng vắng. Mừng quá, Sứ muốn tung cả sợi dây trói mà nhảy lên vỗ tay hoan hô thỏa mãn. Sứ sung sướng nghĩ:

“Vậy là anh em còn sống, còn chiến đấu... ” Một thằng lính đứng trên bờ suối vọt miệng:

- Súng nổ "mững" này thì bữa nay thế nào cũng có khiêng về vài "con" nữa cho coi!

- Nè, sao nói tụi nó uống nhầm thuốc độc rồi?

- Biết đâu... Nói vậy chớ có khi tụi nó uống mà không chết. Khúc suối mình mong dài hàng như vậy mà bỏ thuốc độc thì ăn thua mẹ gì! Thằng biệt kích vừa nói xong câu ấy chợt nhớ có mặt Sứ, nó quay lại hằm hằm nhìn chị, giơ ngón tay lên dọa:

- ??????, nói vậy chớ đừng có mừng nghe "em"! Thân "em" như con cá trê bị chặt ngạnh để trên thớt rồi... Sứ liếc nhìn nó muốn nói lại một câu. Nhưng chị nghĩ:

“Nói với nó chỉ uống lời mình”. Thật ra thì chị chẳng mừng cho thân chị đâu. Chị mừng đây là mừng trong hang vẫn nổ súng, nghĩa là anh em vẫn còn sống, còn chiến đấu, chớ không phải để tụi nó vô xách ra, như thằng Xăm vừa nói. Giữa lúc đó, tiếng súng trong hang bỗng im bặt. Rồi tiếng trung liên rộ lên hàng tràng dài, không ngắt. Sứ biết bọn giặc đang bắn trả lại. Chị nghĩ bụng:

“Không lo, giỏi lắm thì cũng như ngày hôm qua hôm kia thôi! ”. Lát sau, giữa tiếng súng hã hầy còn nổ giòn giã. Sứ bỗng ngó ra thấy từ trong vườn dừa nhô ra một tốp lính. Chúng khiêng những tên bị thương đi xồng xộc ra suối. Tốp lính bên này suối cũng vừa trông thấy. Thằng ban nãy nói:

- Thấy chưa tụi bây?... Tao đã nói rồi mà! Tên này vụt chạy xuống sát mé suối, hỏi to:

- ??????, thằng nào đó tụi bây? Bọn lính đang khiêng không trả lời. Chúng cố rì chân để xuống cái dốc thoải thoải. Tới bờ suối,

chúng để đại bọn bị thương xuống cát. Trong số đó có một tên Mỹ đang chòi đạp và rống lên dữ dội. Tụi lính đưa tay vuốt mồ hôi, hồn hển.

- Đ. mẹ, trung úy nói tụi nó uống thuốc độc chết hết rồi... biểu tụi tao vô hang... Mới nhảy vô, tụi nó ở trống xỏ ra, chết hết sáu thằng, còn năm thằng bị thương. Có một thằng Mỹ gần xí lắc léo rồi đây nè!

- Bộ tụi nó cũng vô hang sao?

- Không nó đứng ở ngoài xa, bị lạc đạn! Bên kia suối, tên Mỹ to lớn đang giãy giụa. Hai tay nó cào cào, bươi bươi lớp cát. Hồi sau, nó không la rống nữa, chân đạp mạnh mấy cái rồi ngoẻo vật đầu sang một bên. Chiếc mũ ba rèm úp chụp lấy mặt nó, tối om om. Tên lính biệt kích cúi xuống để tay lên mũi tên Mỹ. Tên lính kêu lên:

- Nó chết rồi!

- Chết rồi à?

- Hết thở rồi. Tên biệt kích lặp lại với giọng thản nhiên. Nó đứng chàng hăng, hai tay chống nạnh nhìn xác tên Mỹ nằm im dưới đất. Một tên bên này bảo:

- ?????, khiêng nó đưa qua đây đi. Để nó nằm đó lát nữa bị "cạch" đa!

- "Cạch" mẹ gì, bộ có mình nó biết chết sao! Khiêng mấy thằng còn sống của mình qua trạm cứu thương trước đã! Bọn lính xốc khiêng bốn tên ngụy bị thương lội qua suối. Máu từ các vết thương của chúng nhều giọt xuống suối đỏ loang. Lúc chúng khiêng ngang qua mặt Sứ, chị thấy rõ từng giọt máu rơi xuống cát, vấy thành hàng, dẫn rải theo gót chân của bọn lính đang khiêng. Xác tên Mỹ

bên bờ suối rồi cũng được bọn lính đưa sang. Chiếc mũ ba rème trút khỏi gáy tên Mỹ, rớt lại giữa dòng suối, trôi cuốn đi. Sứ thấy lướt qua mặt mình một mớ tóc hoe hoe đỏ, xõa xượi và chiếc mũi khoằm khoằm nhô cao. Tiếng súng trong hang đã ngớt. Tâm linh Sứ bỗng như báo trước một điều gì ghê gớm sắp xảy đến. Chị chuẩn bị tinh thần sẵn sàng chịu đựng. Lời nói của anh San chợt vẳng lên rất rõ bên tai chị:

"Chuyện gì mình có lường tính trước thì tới lúc xảy ra mình vẫn vững tâm hơn." Và Sứ bắt đầu thầm nói với chồng:

- "Được rồi, em sẽ làm theo lời anh, anh ơi! Bây giờ, em vững tâm lắm rồi... Chắc lần này em không còn gặp anh nữa. Vậy khi trở về, anh cũng đừng buồn. Em thương cho anh lắm, vì em biết bảy năm qua anh vẫn nhớ tới mẹ con em. Em biết ngày trở về không có em, chắc anh sẽ buồn nhiều. Tha lỗi cho em, nghe anh! Nhưng nếu còn con Thúy, thì anh hãy coi đó là sự đền đáp của tình em. Anh hãy nhìn con, tức là anh nhìn thấy em rồi... Tới giờ phút này, em cũng chưa biết con ra sao, nhưng em tin là con mình còn sống, vì các đồng chí trong hang đều còn nắm chặt tay súng..."

Sứ thầm nói và chị cảm thấy như có chồng đứng bên cạnh mình thực. Rồi chị thủ thỉ với mẹ và em gái:

- "Má, bây giờ má đang làm gì? Má đang dọn vườn hay cho heo ăn? Ba ngày rồi con không thấy mặt má... E con cũng không còn thấy má được nữa... Nếu con chết, má nuôi con Thúy cho con, nhen má! Má hãy coi con Thúy như là con Sứ của má hồi nhỏ. Vậy thì con cũng còn ở với má hoài chứ con không chết... Em Quyên ơi, em xây dựng với Ngạn là phải đó. Ngạn là một thanh niên tốt, một đảng viên tốt. Chị chắc không dự được đám cưới của em. Nhưng không sao, chị vui và tin rằng đời em đã sung sướng. Em ráng công

tác, thay chị săn sóc má, săn sóc con Thúy. Em thương con Thúy nhiều nhiều cho chị, nghe em út!... " Thở lộ câu này, Sứ cũng có cảm tưởng rằng mẹ và em gái đang nghe mình nói. Nhớ tới con Thúy, chị khẽ kêu:

- "Thúy ơi, con đừng chết, ghen con... " Và rồi chị âu yếm với con trong tưởng tượng, chị ôm ghì lấy đầu con mà vuốt ve, hôn hít. Nhưng đều là trong tưởng tượng. Quả nhiên, Sứ lường tính không sai. Việc chị ngờ đến đã đến. Giữa lúc chị còn mãi mê âu yếm với đứa con trong trí tưởng thì mấy tên lính chạy từ trong hang Hòn về đến suối, lội gập qua, chạy thẳng đến trước chị. Một thằng mở phăng sợi dây trói buộc ngang mình chị:

- Đứng dậy! Sứ tính đứng lên, nhưng đứng không được. Quỳ suốt đêm qua tới giờ, chân chị tê hết cả. Tên lính xốc tay chị lôi đi. Hai chân chị kéo lê trên sỏi. Xuống tới mé suối, chị vùng vằng:

- Buông tôi ra, để tôi đi! Tên lính buông tay chị. Sứ co co chân một lúc mới nhón đi được. Chị chậm rãi lội ngang quãng suối mà hồi đêm hôm chị đã lội qua. Đến bờ bên kia, một tên lính khoát tay chỉ vào hang Hòn. Rồi nó đi xốc lên trước. Tên lính đi sau nói:

- Nè, chị biết đất chị đi đâu không?

- Không.

- Thiếu tá chỉ huy kêu đem chị vô trồng đấy. Số mạng chị còn lớn lắm! Nghe tên lính nói, Sứ nghĩ:

"Nó tính làm gì mình? Chắc nó có âm mưu gì đây. Được, cứ để coi, làm gì thì làm, tụi mày vẫn là tụi mày, tao vẫn là tao... "

Hai tên lính dắt Sứ vào vườn dừa, đưa chị đến trước mặt tên thiếu tá chỉ huy hành quân. Tên thiếu tá này mặt xương, nước da đen nhánh. Hắn không đội mũ kết gì cả. Có lẽ hắn muốn chưng bộ tóc hót kiểu tài tử, chải láng mượt, ốp sát vào gáy. Hắn nhịp nhịp trong tay một cái que gỗ đánh "vọc - ni" nâu bóng loáng, ở đầu thanh que có bịt bạc (ấy là hắn bắt chước các tên tướng tay sai, hồi này đang bắt đầu có cái mốt ra trận không cầm súng mà cầm gậy chỉ huy). Cùng đứng với tên thiếu tá, còn có thằng Xăm và lũ biệt kích. Thấy Sứ, tên thiếu tá liền nhìn chị với đôi con mắt lấy lại vẻ nghiêm nghị. Hắn cầm thanh que, khẽ nhịp vào lòng bàn tay trái xòe ra. Sau một lúc ngắm nghía và nhoẻn một nụ cười gian xảo, hắn vẫn cứ nhịp nhịp thanh que vào lòng bàn tay:

- Cha, mặt mày coi sáng sủa như vậy mà lại theo Việt cộng à? Sứ day nhìn chỗ khác.

- Nghe nói cô có người chồng tập kết hả? Tôi biết ráo, tôi biết người ta khuyên cô nên cắt đứt với người chồng đó mà cô không chịu nữa. Vậy là cô tốt đó chứ. Đàn bà mà thủy chung là tốt! Sứ vẫn im lặng. Tên thiếu tá lại hào hứng nói:

- Cô không rút bỏ người chồng tập kết, tôi cũng chẳng nói chi, có lẽ tôi còn khen cô nữa đó. Nhưng cô đi theo Việt cộng thì tôi không khen cô đâu. Đi theo Việt cộng là đi vô con đường chết... Sứ mỉm cười. Nụ cười của chị như nói:

"Mày không còn có chuyện khác nữa sao? Chuyện đó tui mày nhai tới nhai lui tao nghe chán ra rồi, thôi đi!... ". Nhưng tên thiếu tá không chịu thôi. Trái lại, đứng trước Sứ hình như hắn muốn trở tài. Hắn ba hoa một lúc về chủ nghĩa "nhân vị", về "đồng tiến xã hội", về lực lượng hùng hậu của "chính phủ quốc gia" do Ngô tổng thống

lãnh đạo mà những người lính chiến như hấn là những người tiêu biểu. Cuối cùng, hấn kết luận:

- Cô đừng có trông đợi gặp người chồng cô cho mất công. Không có thống nhứt đâu. Còn chúng tôi và còn nước bạn Huê - kỳ thì ở đây không có thống nhứt gì ráo! Về điểm này, chị Sứ không nhận được nên chị trả lời:

- Tụi Mỹ với mấy người thì tính như vậy, nhưng nhân dân thì tính khác. Nhân dân tính sớm muộn gì cũng tiêu diệt mấy người, để có thống nhứt! Nghe Sứ nói, tên thiếu tá trở mặt, cười hẹ hẹ:

- Tiêu diệt tụi tôi? Chừng nào mới tiêu diệt được tụi tôi? Hấn vung tay chỉ về phía miệng hang:

- Cô cứ coi kia, tụi đồng chí của cô trong hang cao lắm thì ngày mai cũng phải bò ra. Có mấy đứa với mấy cây súng quèn mà đòi tiêu diệt...

- Anh em tôi trong hang chưa bò ra đâu! Nụ cười gian xảo vụt tắt trên khuôn mặt thẳng thiếu tá. Mặt hấn dần dần tái xám lại. Hấn im đi một lúc để nén cơn giận, rồi day qua hỏi bọn lính:

- Đem máy nói lại chưa?

Bọn lính bảo rằng máy nói đã đem ra, và dây điện cũng đã mắc xong. Tên thiếu tá khoát tay:

- Thôi, dắt nó đi! Bọn lính biệt kích của thằng Xăm đẩy chị Sứ chúi nhào về phía trước. Tên thiếu tá và thằng Xăm xồng xộc đi theo sau lưng. Một thằng thiếu úy tâm lý chiến mặt non choẹt, lăm chắm đầy mụn, tay cầm chiếc mi - crô đứng chực sẵn. Tên thiếu tá bước lên sát chị Sứ:

- Nãy giờ tôi nói chuyện hòa nhã với cô, bây giờ thì tôi nói chuyện cứng rắn. Nghe tôi hỏi đây, bây giờ cô muốn sống hay chết? Nếu cô muốn sống, tôi hứa bảo đảm cho sống, nếu muốn chết tôi sẵn lòng cho cô được chết trong nháy mắt. Cô trả lời đi, trả lời liền đi! Chị Sứ nhìn thẳng vào mặt hắn. Lát sau, chị nói:

- Sao tôi lại muốn chết? ở đời đâu có ai muốn chết! Nụ cười trở lại trên đôi môi của thằng thiếu tá:

- à, té ra cô cũng muốn sống... Hắn cầm thanh que trở về phía miệng hang:

- Dễ thôi. Chỉ cần cô cho tôi một câu: cô hãy nó với tụi trong hang rằng cô đã đầu hàng, và kêu tụi nó ra đầu như cô... Cô hãy nói rằng tụi tôi đối xử tử tế với cô, và sẽ đối xử tử tế với bất cứ ai bỏ súng xuống, đi ra khỏi hang... Được chứ? Tên thiếu tá dừng lại, chờ đợi. Trong lúc ấy, tên thiếu úy tâm lý chiến cầm cái mi - crô bước nhón tới, để cái mi - crô lên ngay trước mặt Sứ. Đồng thời, thằng Xăm cũng đã rút soạt lưỡi dao "cúp cúp" Mỹ đeo bên hông, bước thoát đến đứng sát một bên Sứ. Tên thiếu tá chấp tay sau lưng, mắt dõi theo từng cử chỉ của Sứ. Hắn tin rằng chị sẽ khuất phục trước cái chết. Hắn tin chắc như vậy, vì thể theo bụng dạ của hắn, thì nếu lâm vào cảnh ngộ này, hắn sẽ còn làm hơn thế nữa để được sống. Vả chăng trước mặt hắn, chị Sứ là người phụ nữ, mà chị lại là một phụ nữ có nhan sắc, thì lẽ nào chị có thể cưỡng lại sự sống hay sao. Chính hắn, hắn còn tiếc thay, hướng hồ là chị. Nhưng chị Sứ vẫn đứng yên, chị nhìn chiếc mi - crô lớn bằng bùm tay, mặt lố chỗ như tổ ong, bụng nghĩ nếu mình nói vào đây tất tiếng nói sẽ lớn hơn. Nhìn về phía miệng hang, chị biết rõ từng anh em lúc nào cũng có mặt ở đó, và nếu chị nói, anh em đều có thể nghe thấy cả. Tên thiếu tá sốt ruột, hát hàm hỏi:

- Sao? Chịu hay không, trả lời đi! Chị Sứ bước lên một bước, gật:

- Được, để tôi nói!

5

Trong hang anh em vẫn ghìim súng đợi. Sau lúc địch xộc vào rồi bị đánh bật ra, chúng không xộc vào nữa. Đã gần một tiếng đồng hồ rồi, địch không mở thêm một trận tấn công nào mới. Nhưng anh em vẫn ngó thấy chúng còn lố nhố, thấp thoáng qua lại trong vườn dừa, cho nên anh em vẫn ở nguyên chỗ cũ, súng không rời tay. Ngạn nói với anh Hai Thép:

- Sợ chị Sứ bị bắt hay bị tụi nó bắn chết rồi quá!

- Có thể là bị bắt. Hồi đêm đâu có nghe súng nổ!

Anh Hai Thép đáp thế và im lặng. Suốt đêm qua cho tới sáng nay, người lãnh đạo cuộc chiến đấu này bị đặt trước những sự biến không ngờ. Đêm qua, Năm Nhớ sau khi đưa cà - om nước về tới hang, liền ôm bụng kêu đau và một lát sau mặt cô tái nhợt, người toát đầy mồ hôi lạnh. Anh Hai sinh nghi, hỏi cô có uống vốc nước suối nào không. Cô đáp là có. Vừa đáp xong, cô liền ngã vật xuống. Anh Hai lập tức thọc tay chọc cổ cô. Năm Nhớ ói ra một bãi nước lợng bợng, vàng lè. Từ bãi ấy, xông lên một mùi nồng nồng rất khó chịu. Anh Hai Thép kết luận rằng địch đã đầu độc suối, chính Năm Nhớ đã uống phải vốc nước suối có thuốc độc rồi. Nhưng nhờ kịp thời làm cho Năm Nhớ nôn tháo nên cô nằm mê man một lúc thì tỉnh lại. Cái cà - om nước mà Năm Nhớ đem về lập tức bị đổ bỏ. Thế là trong hang vẫn ở trong cái tình trạng thiếu nước như cũ. Hơn thế, trong chuyến đi lấy nước, chị Sứ đã bị mất tích. Sứ không trở về,

việc đó làm cho tất cả hang suốt đêm qua không ai ngủ được. Vào lúc nửa đêm, con Thúy giật mình thức giấc trên phiến đá, kêu:

“Má, má ơi! ” rồi không có tiếng má nó đáp và ôm lấy nó như mọi khi, nó òa khóc. Quyên phải đến dỗ cho nó ngủ lại. Nhưng sáng ra thì con bé khóc thật sự, vì nó đi kiếm khắp hang mà chẳng thấy má nó đâu cả. Quyên phải nói dối nó rằng má nó đi công tác ra ngoài xóm. Việc chị Sứ đi lấy nước không trở về khiến cho cả hang hết sức lo lắng. Phải chi chính mắt họ trông thấy chị bị bắn chết thì sự việc cũng là rõ ra. Đằng này họ không biết cái gì đã xảy đến với chị. Đêm hôm qua, khi Trọng và anh Ba Rèn về tới hang, thấy thiếu Sứ, hai anh liền quay lại, nhưng không tìm gặp chị. Lướt sau, chính Ngạn xách súng cùng hai anh đi kiếm chị nữa. Họ mò mẫm, sờ soạng từng gốc dừa, ngờ rằng chị đang nằm mê man bất tỉnh cạnh một gốc dừa nào đó ở lối đi lấy nước, vì họ ngờ chị cũng có thể vốc nước suối mà uống như cô Năm Nhớ. Nhưng rồi cả Ngạn cũng thất vọng. Anh đã quần giáp khu vườn mà vẫn không thấy gì cả. Đêm hôm qua, có thể nói là một đêm mà cả hang thấp thỏm, lo âu. Mất chị Sứ, ai cũng cảm thấy như mình có lỗi, và lòng cứ dấy lên sự nhức nhối, hối hận. Ai cũng tưởng như chính mình phải gánh lấy trách nhiệm ấy. Dẫu rằng trong cuộc chống trả này, chị chưa trực tiếp cầm súng, nhưng chị đã lo cho họ từng miếng ăn, giọt nước. Có chị là có sự chăm sóc, có những bước đi nhẹ nhàng không động, có sự dịu dàng đưa cho, và là vì từ buổi lớn thành người con gái, chị đã để lại trong lòng họ nhiều tình thương mến. Cũng giống như dòng suối, lá cành, hoa quả, chị Sứ như thuộc về Hòn Đất, không tách ra được, chị thuộc về niềm hãnh diện của xóm làng, kể cả sắc đẹp lẫn tính tình. Hơn nữa, chị còn là tấm gương chung thủy, là một người phụ nữ ôm riết lấy cả xóm làng đó, bà con đó, mà vượt qua mọi điều thử thách. Anh Hai Thép lòng giày vò hối hận vì đêm qua đã để Sứ đi, mặc dù anh thấy rằng mình nghĩ như thế là không thể được.

Trong chuyến đi lấy nước ấy, nếu không có chị Sứ thì là người khác, rồi cuộc cũng sẽ có một người gặp tai nạn.

Mà trong hang này bất cứ một người nào gặp tai nạn cũng đều gây ra tổn thất trong lòng anh. Tuy nhiên, việc không may xảy ra với chị Sứ làm cho người bí thư này bị bứt rứt, giày vò hơn. Nếu như trong những năm gian khổ, mọi người đều phải vất vả và chịu đựng, thì ở Sứ, chị còn cộng thêm sự vất vả khác mà mọi người không có: sự vất vả của người vợ trẻ có chồng tập kết. Cũng cách đây hai hôm, Sứ đã đưa cho anh xem lá thư của chồng từ miền Bắc gửi về. Anh còn nhớ rõ lúc đưa thư cho anh, mấy ngón tay của Sứ run quá, và anh thấy đôi mắt Sứ lúc ấy ánh lên nhiều hy vọng quá. Nhớ lần sau lúc chị bị bọn trên quận bắt, Sứ đã bảo với anh: - "Em không tiếc cho thân em đâu, rủi em có chết em cũng không tiếc, chỉ thương cho con Thúy, với lại em chết thì tội nghiệp cho anh Ba. Thống nhứt trở về không có em, thế nào anh cũng buồn nhiều. " Anh Hai Thép đã từng thấy trong những lúc cách mạng gặp khó khăn, có những người phụ nữ như thế. Họ muốn giữ mình được mãi mãi trọn vẹn là một đứa con gái yêu của Đảng, của cha mẹ, của quê hương.

Và đồng thời họ cũng cố sức giữ sao cho tấm thân mình được trinh nguyên, để khi đất nước thống nhất, họ vẫn dành cho chồng mình những điều hạnh phúc. Thật là không ai tin tưởng thống nhất và đấu tranh chờ đợi cái ngày ấy bằng họ. Trong số phụ nữ đó, nổi rõ lên trước mắt anh là Sứ. Đêm hôm qua, anh đã nghe con Thúy giật mình cất tiếng gọi mẹ. Suốt từ đấy, anh cảm thấy gánh nặng của cuộc chiến đấu như càng đè trĩu lên vai anh. Đến sáng, khi nỗi lo của anh chưa trút được thì súng lại nổ. Anh chạy ra miệng hang. Cũng như những lần trước, lần này anh em đã đánh bật chúng ra ngay tức khắc. Có điều hơi lạ là sáng nay chúng xộc vào hang rất táo bạo. Vì thế mà chúng nằm lại trước miệng hang cũng nhiều hơn.

Phân đông chúng đều nằm lật ngửa. Có tên chưa chết, chân duỗi soàn soạt, kêu hồng học như heo bị thọc huyết. Cuối cùng rồi chúng cũng không còn kêu nữa. Từ bấy đến giờ, anh em đón đợi chúng đột nhập lần thứ hai, nhưng vẫn chưa thấy chúng động tĩnh gì. Từ khi rút, chúng chỉ quạt trung liên vào chớ không thấy bóng một đũa nào xông vào hết. Anh Hai Thép luôn nhắc:

- Phải luôn luôn sẵn sàng. Có thể tụi nó tính mưu kế gì mới! Nắng đã lên. Quyên đã đem túm gạo rang ra đi đến từng chỗ phân phát cho anh em. Những tên giặc trước hang đều đã chết hẳn. Chúng nằm im, phơi mặt dưới ánh mặt trời. Trong vườn dừa, bọn giặc đi qua đi lại, lóng ngóng, nháp nhồm. Lâu lâu, chúng lại xỏ vào miệng hang một băng trung liên. Rồi lại yên lặng. Có thể nghe thấy tiếng chim lại bắt đầu kêu chin chít, tiếng sóc chạy sột soạt trên các tàu lá dừa, và xa hơn là tiếng rì rào của sóng biển. Phút giây yên tĩnh này thật là căng thẳng, nó không cho mọi người nghỉ, cứ bắt mọi người phải để tay nơi cò súng. Và nếu những bóng xám đột nhiên lại xuất hiện ở cửa hang, thì sẽ không còn có chút yên tĩnh nào nữa. Súng sẽ nổ và những bóng xám sẽ quy xuống. Anh em cầm súng ngồi sau các hốc đá ngày càng tin chắc hơn, rằng bọn giặc không thể nào lại có thể tránh được những phát đạn của họ. Cửa hang như một khoảnh định rất chuẩn xác, chỉ cần họ bình tĩnh mà bắn thì thế nào họ cũng bắn trúng. Càng ngày cái hang càng lộ rõ lợi thế cũng như nhược điểm. Lợi thế ấy là địa hình phòng ngự vững chắc. Nhược điểm ấy là thiếu nước.

Chính vì vấn đề nước mà Năm Nhớ suýt chết, còn chị Sứ không trở về. Ngay bây giờ, ai cũng thấy cổ họng mình khô khốc. Sau lần chiến đấu, mồ hôi lại đổ, cái khát càng giày vò mọi người dữ hơn. Anh Ba Rền cứ rít lên từng chập:

- Thiệt là quân chó đẻ! Tới suối nước mà nó cũng bỏ thuốc độc! Anh chửi luôn mấy câu rất tục, bất chấp sự có mặt của Quyên ở đó, rồi thề rằng tên giặc nào bây giờ mà nhảy vô mà anh bắn huyệt nó thì anh không phải là con người. Anh lại cung tay đâm vô ngực mình, vật vã oán mình sao hồi đêm mình lại không đi cản hậu.

- Tôi cứ ngỡ là tụi tôi đi đầu, nếu có đụng tụi nó thì đụng trước.

- Cũng tại tôi, - anh Hai Thép nói. - Tại tôi không lường tới chỗ tụi nó bỏ thuốc độc. Đáng lẽ thì phải lường được hết sự hung ác của tụi nó, đảng này...

Chưa nói hết câu, chợt anh Hai dừng lại. Bên ngoài vụt có tiếng gì "rè rè" và tiếng loa phóng thanh đột ngột cất lên:

- A - lô! Nghe đây, nghe đây!... Tất cả đều nín im. Tiếng loa vọng vào hang ồm ồm:

- Quân đội Việt Nam cộng hòa loan báo cho các phần tử Việt cộng trong hang được rõ, cô Nguyễn Thị Sứ là đồng bọn với các người, nay đã lọt vào tay quân đội và đã quy thuận chánh nghĩa quốc gia. Sau khi đã quy thuận, nay cô Sứ có lời nói chuyện với các người... Tiếng loa ngưng lại. Máy nói kêu khọt khẹt. Trong hang, mọi người sững sốt ngó ra. Nhưng họ không thấy gì cả. Bọn giặc đặt cuộc nói chuyện ấy ở một nơi mà tầm súng trong hang không thể bắn ra được. Cặp mắt người này nhìn người kia, như hỏi nhau rằng có cái tiếng loa ấy thật không, hay tai mình nghe nhầm. Không ai tin ở tai mình nữa. Nhưng sự thực là ai cũng nghe thấy. Không thể có sự ngộ nhận về tiếng loa ấy được. Lúc đó, Quyên mới vốc một vốc gạo rang định đưa cho Ngạn là người cô phân phối sau cùng, thì chợt nghe tiếng loa. Tay cô lẩy bầy buông xòa vốc gạo đổ xuống lòng bàn tay Ngạn. Mặt cô tái hắc lại. Cô đứng im, mắt mở to đầy vẻ

kinh hoàng, môi dưới của cô giựt giựt luôn mấy cái, tưởng chừng như cô sắp òa lên khóc. Nhưng không, cô cắn chặt lấy môi dưới đang giựt giựt đó, hai bàn tay từ từ nắm lại, và vẫn đứng im. Cô lặng người đi mà đợi một sự việc ghê gớm xảy đến. Chưa bao giờ Ngạn thấy Quyên như thế. Chưa bao giờ anh trông thấy mặt Quyên hoảng sợ run rẩy đến tội nghiệp như thế. Bất giác Ngạn nhớ đến sự hiểu lầm của Quyên trước kia đối với anh, và anh tưởng như thấy lại được phần nào cái dáng dấp vật vã đau đớn của Quyên dạo nọ. Anh Hai Thép cau mày nhìn ra cửa hang. Anh cũng không nhìn thấy gì. Anh nghĩ:

“Rõ ràng là Sứ bị cưỡng ép, nhưng lẽ nào Sứ lại nghe theo sự cưỡng ép của tội nó. Không, không bao giờ như thế... Nhưng biết đâu được... Cô ta còn trẻ, còn con nhỏ, còn mẹ, còn nhiều cái ràng buộc với sự sống. Nếu cô ta nghe theo tội nó mà nói những lời phản bội thì thật hết sức tai hại. Chắc chắn sẽ ảnh hưởng không tốt tới cuộc chiến đấu đang giữa lúc gay go. Nhất là Sứ, người mà ai cũng thương cũng quý. Lời nói của một người như Sứ giữa lúc này rất hệ trọng... ” Tiếng khọt khẹt phát ra từ cái mi - crô kia đã dứt. Giọng nói ồm ồm của tên giặc giờ lại hăm hở sửa vào máy:

- Các người trong hang chú ý, chú ý! Đây, tiếng nói của chị Nguyễn Thị Sứ... Mọi người trong hang đều nhìn ra. Đây cũng là những phút giây chờ đợi căng thẳng, thử thách. Nhưng mọi người không phải đợi lâu. Ngoài kia đã vọng vào tiếng nói hết sức quen thuộc, ai cũng nhận ra ngay là tiếng nói của Sứ:

- Thưa các đồng chí, tôi là Sứ đây... Tiếp đó, bỗng chị vụt nói rất nhanh:

- Các đồng chí đừng tin, tội nó nói láo, tôi không bao giờ đầu hàng. Các đồng chí ơi, đừng uống nước suối, đừng bỏ súng. Trong

đó còn mạnh giỏi hết không, con tôi còn sống không? Nếu còn thì bắn một phát súng cho tôi mừng!... Mấy lời cuối cùng chị Sứ nói sao mà vội vã, sao mà dồn dập, khẩn thiết! Tiếng chị như gào lên trong máy, cấp bách, dữ dội. Mọi người trong miệng hang đều ngẩng mặt, đứng hết cả dậy. Trên những khuôn mặt ấy bỗng chảy ròng nước mắt. Anh Ba Rền nhảy phắt ra giữa hang. Anh xoạc chân đưa khẩu ga - răng lên vai, bắn chĩa ra ngoài luôn ba phát "bầm, bầm, bầm"...

6

Nghe Sứ nói đến đấy, thằng thiếu tá tái mặt chửi lớn. Thằng Xăm thì co chân đạp chị ngã chúi xuống rồi nhảy lên người chị, giẫm đạp. Nhưng huyền diệu thay cho cái tiếng súng. Nó làm rạng rỡ khuôn mặt đang áp sát đất của Sứ. Hình như chị không hề bị đạp té. Chị sung sướng quá, chị mừng quá. Tiếng súng đã đáp lời chị, đáp lại hy vọng sau rốt mà chị hết lòng mong mỏi. "Như vậy là vẫn còn, vẫn còn sống!" chị nghĩ thế và gượng nhồm lên, nhìn vào hang Hòn. Đôi mắt chị mở to ngoái nhìn về cái hang ấy. Có thể là chị nhìn quá cái hang ấy. Trong đôi mắt có ánh vui mừng, ánh cháy bỏng, đau đáu. Đôi mắt đó lưu luyến không rời, ngập ngụa những yêu thương, những hy vọng, vừa mãn nguyện vừa căm oán, vừa sung sướng nhưng lại vừa mệnh mông cái nỗi đau già biệt. Cho nên đôi mắt đó vốn đã đẹp nay càng tuyệt đẹp. Tên thiếu tá hạ lệnh:

- Treo nó lên cây! Treo nó lên cây dừa ngã kia kìa, cho đồng bọn nó được ngó thấy! Ba bốn tên biệt kích xông tới, túm lấy Sứ, lôi Sứ dậy. Chúng dùng một sợi dây dài buộc thêm vào hai khuỷu tay đã bị trói của chị. Thằng Xăm co co cánh tay, dớn dác chạy tới nắm nghĩa một cây dừa ngã xoải chân trước mặt hang. Hắn nói:

- Treo nó lên! Hắn hát hàm sai một tên lính có đeo dao:

- Mày leo lên vạt một cái khắc để tròng dây cho khỏi tuột. Mau đi! Tên lính nghe theo lời thằng Xăm, leo lên. Leo được năm, sáu bước, tên lính rút dao chặt bồm bộp vào thân dừa. Thằng Xăm đứng dưới ngược nhìn. Khi tên lính đã chặt được một cái khắc quanh thân dừa thằng Xăm nói:

- Thôi, được rồi, xuống đi! Tên lính ném lưỡi dao, tuột xuống. Hắn vừa tuột xuống gần tới gốc thì thằng Xăm chop mỗi dây buộc Sứ đưa cho hắn, bảo hắn leo trở lên mắc vào cái khắc mới vạt đó. Bọn lính giữ chặt lấy Sứ. Hai tên đứng đón mỗi dây sửa soạn kéo sềnh Sứ lên. Sứ nói:

- Tụi mày treo tao lên thì anh em tao ở trong hang có thể ngó thấy tao, nhưng anh em tao càng thêm căm thù tụi mày chớ không sợ tụi mày đâu! Lời nói của Sứ làm hai tên lính cầm mỗi dây ngàn ngữ chưa kéo. Thằng Xăm tức giận nạt:

- Kéo! Hai tên lính giật mình kéo rì mỗi dây... Chúng còn ghì chân Sứ để chị không vung vẩy được. Lúc chân Sứ đã bị kéo khỏi mặt đất, bọn chúng mới bỏ ra. Một tên không may bị Sứ xỉa trúng ngón chân vào mặt. Nó bưng mặt la lên:

- Đ. mẹ, con nhỏ này dữ quá! Sứ bị sợi dây kéo lên mỗi lúc một cao, lơ lửng, nghiêng nghiêng. Hai bắp tay trần trắng tươi của chị bị sợi dây rút ngược, tẻo ngoặt... Đây là đôi tay đẹp dễ và mát rượi. Đây là đôi tay làm lụng và vén khéo. Đôi tay này đã có khi rút rề, đã nhiều lần âu yếm, đã có lúc run lên ôm lấy chồng, ôm lấy con, mẹ và em, cô bác và đồng chí. Nên đôi tay đó bị trói ngoặt trông sao mà tàn nhẫn, trông mà uất, mà thương. Sợi dây tàn bạo cứ kéo lấy đôi tay, lôi sềnh tẩm thân mảnh khảnh. Trên tấm thân đó cái gì cũng mịn màng, từ mái tóc rũ gần tới gót chân, từ khuôn mặt tái đi vì đau đớn, từ bộ ngực căng căng sau lần áo lụa đen mỏng. Sợi dây tàn bạo kéo

lên không trung người con gái xứ Hòn, người con gái miền Nam, đã một lần sinh hạ, ngóng trông, chung thủy. ở đây, trong lúc này, cái gì cũng tàn bạo. Từ đường dây đó, từ những tên giặc đứng bên dưới đó, ngoại trừ ánh nắng mặt trời và cây cối. ánh nắng xuyên qua lá dừa mà gọi đắm mái tóc tốt dày của Sứ, gọi từ đầu đến chân Sứ. Và làn gió sang xuân, và hơi thở của biển.

Sứ vẫn phân biệt được làn gió man mác của đồng nội và hơi gió biển mặn mòi, âm ẩm. Trong lúc đôi cánh tay đau điếng, trái sái, Sứ cố nhìn tới hang Hòn bị những tàu dừa che xõa. ại, sao làn gió không thổi rớt những tàu lá nọ, để may ra vào những giờ phút quý báu này, chị có thể nhìn thấy những bóng người thương mến! Biết đâu chừng chị có thể nhìn thấy Quyên đang cõng con Thúy? Trời ơi, giá mà giữa lúc này chị được nhìn thấy con Thúy, dù là chỉ nhìn thấy nó một thoáng mà thôi! Trong phút chốc, Sứ nhớ lại đêm hôm qua. Chị nhớ đôi bàn tay bé bỏng của con bám riết lấy vai chị. Lúc rời phiến đá, chị đã dừng bước như thế nào, chị đã cảm thấy có một sức mạnh vô hình trì níu chị 99 100 lại như thế nào. Chị nhớ mình đã cởi áo đắp cho con. Phải rồi, đó chính là những phút giây sau rốt, gần nhất, giữa chị và con. Đó chính là cái mốc của tình mẫu tử, cũng như đêm rạng ngày anh San lên đường tập kết là cái mốc gần nhất của tình vợ chồng mà chị hằng ghi dấu. Sứ nhớ từ hai cái mốc ấy nhớ đi. Chị tự nhủ:

“Bữa nay, có lẽ mình chết. Nhưng mình chỉ thấy tiếc chớ không ân hận, mắc cỡ gì cả... Tới phút này đối với Đảng, mình vẫn y nguyên, như chị Minh Khai, như Võ Thị Sáu... nên từ phút này trở đi, mình cũng phải giữ được như vậy... ” Bị treo lơ lửng giữa cây dừa lão ngã rạp, Sứ luôn chuẩn bị tinh thần kiên trì cho tới cùng. Nhưng chừng hai mươi phút trôi qua mà bọn giặc chưa đã động gì thêm. Thằng Xăm bỏ đi đâu một lúc, giờ mới quay lại. Hắn đứng bên dưới,

ngước mắt, ngó chị lườm lườm. Rồi hấn rảo bước tới lui, vẻ nôn nóng như chờ đợi, một cái gì. Thằng thiếu tá thì nửa ngồi nửa nằm, lưng dựa vào một gốc dừa. Hấn cắn cái ống đót bằng ngà, nheo nheo mắt nhìn Sứ, qua làn khói mà hấn nhả ra không ngớt. "Nó tính làm gì mình nữa đây?" Sứ lại tự hỏi. Và chị lo sợ nghĩ đến một việc mà chị ngờ rằng bọn giặc có thể làm. "Trời ơi, nếu chúng đem má mình tới... Đừng... đừng, má ơi, má đừng tới đây!"... Sự hồ nghi của Sứ quả không sai. Khi chị mới ngờ và kêu lên trong lòng như thế, thì lúc ngoái nhìn ra sau, chị đã trông thấy mẹ. Bà mẹ đi giữa hai tên biệt kích. Vẫn cái dáng gầy gầy, hiền hậu, quen thuộc ấy. Vẫn chiếc khăn rằn đỏ vắt vai và bộ quần áo tơ dệt ngả màu. Nhưng không phải chỉ có mỗi mình mẹ. Đằng sau mẹ có tiếng ồn ào của đông đảo bà con và tên lính biệt kích cứ đi day lui, tay ghìm khẩu cạc - bin. Rồi một toán lính giăng ngang lối đi thành một hàng rào. Tên thiếu tá dụi dụi cái ống đót xuống rễ dừa, đứng bật dậy hỏi:

- Cái gì đó, cái gì mà họ la ó rần rần như vậy?

- Thừa thiếu tá, họ đòi thả bà già. Họ nói bà già không có tội gì, tại sao lại vô cớ bắt bả?

Tên thiếu tá bảo một tên thiếu úy đứng cạnh:

- Anh cho chặn họ lại. Không được để họ tràn lên, nghe chưa. Rồi hấn bảo tên Xăm:

- Dắt bà già đó lên cho bả giáp mặt với con bả đi! Thằng Xăm bước tới trước mặt mẹ Sáu, khoát tay chỉ về phía cây dừa treo Sứ:

- Con của bà nó cứng cổ lắm, nên nó đã bị treo lên kia kìa! Bà tới nói phải quấy cho nó nghe đi! ạng thiếu tá hứa nếu bà nói nó ưng chịu đầu hàng và kêu gọi tụi trong hang đầu hàng thì ổng cho hạ dây

thả nó liền. Thằng Xăm nói chưa hết câu, mẹ Sáu đã dang tay vệt mấy tên lính trước mặt, chạy nhào về phía Sứ. Sứ trông thấy đôi tay nghèo ngào, mái tóc bạc trắng bay xõa của mẹ. Và chiếc khăn rằn đỏ trên vai mẹ chị rơi xuống đất. Còn mấy bước nữa đến chỗ Sứ, mẹ không đi được nữa, chân mẹ lỏng cồng, khuỵu xuống. Nhưng mẹ nhồm lên, chạy tới. Cuối cùng, Sứ nhận ra đôi tay mẹ lập cập quàng lấy bắp chân chị. Liền đó, chị nghe sao bắp chân mình ươn nóng, giòn giũa. Tiếng mẹ chị bắt đầu nấc lên ở bên dưới, nghẹn tắt. Sứ mở to mắt, nhìn xuống mái tóc bạc phơ và đôi vai gầy của mẹ đang rung rung. Lòng đau điếng, Sứ ngoảnh nhìn nơi khác. Đôi mắt Sứ vệt đỏ hoe, không chớp. Nhưng Sứ cố nén, để nước mắt khỏi trào ra. Sứ muốn khóc, nhưng chị cưỡng lại. Chị không muốn để bọn giặc hiểu làm một lần nữa, và để mẹ mình khỏi đau đớn thêm. Chị hồi hộp mong sao mẹ đừng thốt lên một lời nào, đừng nói một tiếng nào. Giữa lúc này, chị mong mẹ cứ im lặng, và thương chị mẹ hãy cứ ôm chị thế đó, như ngày nào chị còn bé dại. Nhưng chị cũng đã tính, nếu như vì quá thương chị mà mẹ lỡ nói với chị lời nói không phải, thì chị cũng không nghe theo đâu. Nhưng như vậy ắt chị sẽ đau đớn. Thật là chưa bao giờ, chưa có lần nào Sứ phải riết giữ lòng mình một cách quyết liệt như thế. Cũng chưa lần nào chị có cái cảm giác xao xuyến lạ lẫm đến thế.

Đôi tay đó khuôn mặt đó giờ đang áp vào chân chị, truyền khắp người chị một tình yêu. Hơn cả con mình, mẹ Sáu còn oằn oại gấp bội. Hai mươi bảy năm để con ra và nuôi con lớn lên, mẹ đã nặn vắt từng giọt sữa, chắt chiu từng tấm áo. Đôi chân thon thả treo lơ lửng này đây, chính mẹ là người trông thấy nó cất bước đi chập chững đầu tiên. Còn suối tóc mượt mà rủ xuống tới vai mẹ đây, chính mẹ cũng đã vuốt ve khi nó hãy còn lơ thơ bết dính trên đầu. Rồi những tiếng ngọng nghịu, rồi những ngày mẹ lâm vào cảnh góa bụa, chính đứa con gái này đã cảm hiểu và đỡ đàn cho mẹ nhiều nhất trong

những năm tháng gieo neo. Mà lúc lớn lên, đứa con ấy nào có sung sướng gì cho cam! Nó lại cun cút nuôi con. Đời mẹ thế nào, đời con gái lớn mẹ cũng thế ấy. Một đứa con như thế mà lại phải dứt ra, mẹ Sáu không đau lòng sao được! Nhưng muốn giữ lấy con, mẹ càng không thể nói những lời bợn giặc buộc mẹ nói. Thiêng liêng hơn đứa con mang nặng đẻ đau đó còn cả xóm làng này, còn cả cái hang đang chống trả quyết liệt này. Thiêng liêng hơn đứa con của mẹ là cuộc cách mạng mà mẹ suốt đời tin tưởng và gắn bó.

- Bà già, bà nói đi! Nếu bà muốn cho con bà sống thì bà nói sao cho nó nghe đó thì nói! Thằng thiếu tá đứng bên lại nhắc. Đôi chân hần rậm rịch cứ như giẫm lên ổ kiến lửa. Thành linh, Sứ bỗng thấy mẹ buông rời chân mình ra. Mẹ chị day qua phía thằng thiếu tá. Sứ nghe rõ từng tiếng mẹ mình nói:

- Con tôi lớn rồi, nó có trí khôn của nó... ý nó muốn sao xin cứ để nó liệu lấy! Nghe mẹ nói thế, Sứ chịu không nổi nữa, nước mắt chị trào ra, chảy ròng ròng. Chị vịn mình trên dây, la lớn:

- Cởi dây cho tao xuống, mau đi! Tên thiếu tá nhìn thẳng Xăm, nháy mắt, thằng Xăm ướm hỏi:

- Sao, chịu rồi hả?

- Được rồi, mở dây cho tao đi!

- Sứ nói.

- Mở dây cho nó... tụi bây. Đem mi - crô lại đây!

Bọn lính tháo dây buộc nơi cái cọc cặm bên dưới. Sợi dây từ từ buông hạ Sứ xuống. Người chị nghiêng nghiêng trông chừng không thể đứng được. Bà mẹ giơ cả hai tay đỡ lấy con. Do đó, lúc chân Sứ

mới chạm đất, thì đầu chị đã áp lên vai mẹ. Chị hôn khắp khuôn mặt nhăn nheo giữa nước mắt của mẹ. Chị hôn gấp gấp và sau rốt chị chỉ nghẹn ngào thốt được một câu đứt quãng:

- Má, má... má nuôi con Thúy cho con nghe má!... Tên thiếu tá bước tới, tách bà mẹ ra khỏi Sứ. Hấn nói:

- Thôi, đủ rồi, bấy nhiêu đủ rồi! Hấn đưa hai tay chỉ về phía tên thiếu úy tâm lý chiến đang cầm cái mi - crô chực sẵn, bảo Sứ:

- Nói đi! Sứ hỏi:

- Nói sao?

- Nói như lần đầu tao biểu, kêu mấy thằng đó buông súng đầu hàng. Cứ vậy mà nói!

- Mở trời cho tao đi!

- Không. Nói rồi sẽ mở trời! Sứ không thốt thêm một lời nào nữa. Chị bước tới và nhanh như cắt, chị co chân đá thốc cái mi - crô trên tay thằng thiếu úy. Chiếc mi - crô văng bắn đi, lôi thốc theo cả sợi dây điện, lăn lông lốc. Tên thiếu tá kêu ré lên một tiếng như bị ai bóp cổ. Hấn nhảy tới, đám túi bụi vào mặt Sứ. Bà mẹ xô vào. Hấn vung tay gạt mẹ ngã quay lơ ra, la lớn:

- Xăm, chặt đầu con nhỏ này cho tao! Thằng Xăm rút soạt lưỡi "cúp cúp" sáng loáng, xông tới như một con thú. Hấn co thúc cánh tay bị thương sát vào bụng, vung dao lên chém mạnh vào gáy Sứ. Nhưng lạ quá, nhát dao đầu tiên đó mới chạm vào bỗng nảy bật trở lại. Thằng Xăm chém tiếp hai nhát thật mạnh nữa. Đầu Sứ chỉ chúi giật tới trước. Cả ba nhát dao đều chém không đứt đầu chị. Thằng Xăm chùn tay, thở hồng hộc. Hấn liếc nhìn lưỡi dao, ngờ vực.

Nhưng đây nào phải vì lưỡi dao Mỹ không bén! Đây tại bởi tóc chị Sứ dày quá. Đây chính bởi lưỡi dao chạm phải một sợi tóc tốt tươi nhất, sợi tóc của hai mươi bảy tuổi đời con gái, vừa mượt vừa dày, gồm muôn ngàn sợi bền chặt rủ từ đỉnh đầu bắt khuất đó rủ chấm xuống sát đôi gót chân bắt khuất đó. Bà mẹ đã ngất đi trên bãi cỏ. Mỗi khi hai tên biệt kích xông vào phụ lực, hè hụi chụp tóc Sứ kéo ngược ra phía trước, thì thằng Xăm mới chém được một nhát trúng gáy Sứ. Nhưng chị vẫn chưa chết. Thằng Xăm vùng dao lên định chém nữa thì bỗng tên thiếu tá giơ tay ngăn lại:

- Thôi đừng, đừng chém, treo nó lên! Bọn giặc lại rút Sứ lên thân dừa. Tên thiếu tá hậm hực nói:

- Để nó ngoắc ngoải như vậy hay hơn. Để nó rên cho thấu tới tai tụi trong hang! ...

Sau khi chém đến dao thứ tư, thằng Xăm bỗng liệng dao, ôm vai lảo đảo đi tới bên gốc dừa. Hắn tựa lưng vào thân dừa, mở cúc áo ngực. Nơi bả vai bên trái của hắn, chỗ có buộc băng, thấy nhuộm đỏ máu. Không phải do ai đâm ai chém hắn, mà là vì hắn đã ráng quá sức để chém Sứ, nên vết thương của hắn bị chấn động, phá miệng và máu hắn mới ồ ạt tuôn ra thế đó.

HÒN ĐẤT

Anh Đức
www.dtv-ebook.com

Phần 5

1

Sau ba phát súng đáp lại lời yêu cầu của Sứ, mọi người trong hang không nghe thấy gì nữa. Họ không rõ những gì đã xảy đến với Sứ ngoài đó nữa. Đứng tại chỗ của mình, tay họ ghì chặt súng, mắt rưng rưng. Anh Ba Rền và một số anh em đòi đánh ra giải thoát cho Sứ. Nhưng anh Hai Thép lắc đầu không cho. Hai Thép mím chặt môi, lẩm bẩm:

- Chắc tụi nó giết cô Sứ rồi! Không ai nói sao cả. Nhưng ai cũng nghĩ là Sứ đã hy sinh. Hôm nay, lần đầu tiên trong cuộc chiến đấu, sao người nào cũng cảm thấy mình như vừa mất đi một cái gì hết sức quý giá. Mà đồng thời họ lại như tiếp nhận được một cái gì rất đổi lớn lao. Trong trái tim của từng người đang cầm súng này vừa chứa nỗi đau, vừa chứa đầy căm oán. Tưởng chừng mỗi trái tim đều đang tuôn ra khắp châu thân những luồng máu nóng sôi, cứ trào lên, trào lên không ngớt. Chưa có ai, dù chỉ một đôi khi, lại được nghe cái tiếng nói tuyệt diệu như tiếng nói của Sứ vừa nói với họ. Chưa có ai, dù chỉ là một lần, mà lòng lại yêu thương nhiều đến thế, căm thù và siết chặt ý chí chiến đấu của mình mạnh đến thế.

Trong hang, Quyên đã khóc. Nhưng bây giờ thì cô không thể khóc nữa. Cô phải gạt nước mắt, vì con Thúy lại bấu lấy cô mà hỏi má nó đi đâu, má nó đi chừng nào về? Quyên lại nói dối con Thúy rằng má nó ra công tác rồi sẽ về thôi. Cô không thể nói thực với

cháu mình. "Nó còn bé quá, nó không thể kìm giữ như mình đâu! " Quyên nghĩ thế. Trong hang tối. Quyên ôm cháu, đau đớn nghĩ rằng lần này chắc nó mất mẹ thực rồi. Nâng trên tay mình tấm áo của chị Sứ còn để lại, nước mắt Quyên cứ ứa ra. Cô đưa chiếc áo đó lên miệng day day, dứt dứt. Từ tấm áo, Quyên nghe rõ mùi mồ hôi âm ẩm. Mùi vị này sao mà âu yếm, sao mà dịu ngọt, hết như chính cái thở của chị Sứ thường khi vẫn phả vô mặt Quyên. Chiếc áo bà ba đen này chính mẹ cô đã dệt mót những sợi tơ càng, vừa đủ may một cặp áo, cho cô một chiếc và chị Sứ một chiếc. Chiếc áo của cô thì cô đang mặc trong mình. Mà chiếc áo của chị Sứ thì chị ấy cũng còn đang để lại đây. Lúc ra suối, chị đã cởi đắp cho con. Đêm hôm qua, chắc chị lạnh lắm. "Chị Sứ ơi, mặc chiếc áo má may cho chị em mình một lượt này, em sẽ nhớ chị lắm thôi. Làm sao em quên được chị hồi nhỏ, chị hồi còn con gái, và lúc chị làm người mẹ nuôi con. Thôi thì từ nay em sẽ phải là chị, nuôi má, nuôi con Thúy, em phải là người con gái như chị, người đảng viên như chị, rồi em cũng sẽ phải là một người mẹ như chị vậy! "... Trong cơn thổn thức, tay Quyên mảy mò túi áo chị, đụng nhằm cái thơ. Nhưng hang mờ tối, cô không biết, liền móc ra cất vào túi áo mình. Bên ngoài chợt có tiếng gì lạnh lạnh, ồm ồm. Nghe đâu như lại có tiếng loa. Quyên giằng con Thúy ra:

- Con ở đây, dì ra ngoài một chút! Quyên chạy ra hang. Tiếng ồm ồm không còn nữa. Cô gặp Ngạn. Mắt Ngạn long lên coi rất dữ tợn. Anh hỏn hển bảo:

- Tụi nó mới bắc loa vô nói là đã chém chị Ba rồi treo lên. Nó lại kêu mình đầu hàng! Quyên kêu "trời ơi! " rồi chạy xô ra miệng hang. Anh Hai Thép chồm người kéo cô lại. Cô khóc tức tưởi trên vai anh Hai Thép. Bấy giờ Ngạn, anh Ba Rền và ba bốn anh em khác lại đề nghị cho họ đánh thốc ra. Anh Hai Thép vẫn lắc đầu. Ngạn nói:

- Tôi phải ra, tôi không chịu nổi nữa đâu!

- Tôi cũng vậy,

- anh Ba Rền xóc cây súng lên

- Tôi chết tôi chịu, chớ nó giết cô Sứ, tôi ở đây tôi chịu không nổi!
Anh Hai Thép nói:

- Vì cuộc chiến đấu cần phải giữ vững, tôi nhắc lại, không anh nào được tự ý xông ra hết! Bốn năm người, trong đó có Ngạn và Ba Rền, đều khựng lại. Anh Hai Thép nói:

- Trở về chỗ của mình ngay đi! Dừng lại một giây, anh dứ dứ bàn tay:

- Trả thù cho Sứ là phải ở đây, là phải đánh thắng trận này! Bốn năm người không ai bảo ai, kẻ trước người sau lặng lẽ lui về chỗ. Quyên cũng đã bứt khóc. Anh Hai Thép đến bên, để tay lên vai cô, khẽ nói:

- Thôi, vô trong hang đi Quyên! Vô trông với con Thúy. Đừng khóc nữa em, đừng thêm khóc... Quyên nghe lời anh Hai, cắn cắn ngón tay, bước từng bước một đi vào hang trong. Khi Quyên đi rồi, anh Hai Thép ngồi xuống tảng đá, vè vè bộ râu mép mấy bữa nay không cạo mọc ra rất rậm, nói giọng như thường:

- Tụi này nó bắt đầu đem loa phóng thanh gắn trước hang để chơi cái trò tâm lý chiến. Không dè vừa rồi bị Sứ mượn loa phóng thanh nói chuyện với mình, cổ võ mình; thành ra phản tác dụng ráo rọi. Sứ khá lắm, cứng lắm. Tội nghiệp, Sứ cứ tưởng mình chưa biết nước suối có thuốc độc, Sứ dặn mình đừng uống. Anh em coi, Sứ còn dặn tụi mình đừng buông súng, đừng bao giờ buông súng...

- Còn lâu mình mới buông súng,

- anh Ba Rền nói

- Trừ phi mình chết hết... Chú Tư Nghiệp bấu môi:

- Chừng nào mình mới chết hết? Còn một cái be sườn, tôi cũng chơi với nó hết cái be sườn đó. Mà nhắm có chết, mình cũng tháo súng vứt bỏ chớ ai thèm để cho nó lấy!

- Chú Tư nói phải quá! Cháu cũng làm y như chú, nhưng bây giờ chú còn nước cho... cho cháu uống miếng đi, khát quá! Đạt nhỏ nói, rồi ngó chú Tư cười "ngoại giao". Chú Tư Nghiệp bảo:

- Cái thằng uống nước thiệt dữ, uống như trâu uống... Chú Tư Nghiệp trao bi - đồng cho Đạt. Đạt cầm bi - đồng đưa lên miệng. Trong bi - đồng không chảy ra một giọt nước nào cả. Đạt định la:

"ôi, ông già chơi không sướng! " Nhưng Đạt ghìm lại không la. Đạt giả đồ chếp miệng như mới tu xong ngụm nước, rồi cậu chuyển bi - đồng qua Tới, nói:

- Anh Tới làm tạm một miếng cho thông cổ đi! Tới bị mắc lừa, đỡ bi - đồng kề miệng uống. Đạt nín không được, cười rữ. Tới đỏ mặt, liệng cái bi - đồng vô hốc đá. Chú Tư Nghiệp vùng cười ngất, rồi còn hỏi:

- Uống "đã" chưa?

- ổng cho tui mình uống bi - đồng không mà ổng còn hỏi nữa chớ? Chú Tư Nghiệp càng cười lớn:

- Hồi sáng tôi đã nói là hết rồi. Ai biểu mấy ông... Chú Tư Nghiệp đứng tuổi rồi mà lắm khi vẫn cứ gọi bọn nhỏ bằng ông. Chú trước vốn là tín đồ Hòa Hảo, mới cắt tóc và ăn mặn hai năm nay. Con người ấy vừa tin trời phật, nhưng lại rất nghịch ngợm. Sự thật cái bi - đông của chú đã hết nước từ đêm hôm qua. (Đêm hôm qua thì còn một chút, chú đã dốc hết cho thằng Bé). Bây giờ cả hang đều hết không còn một giọt. Con khát càng vò xé cổ họng mọi người. Anh Ba Rèn nói:

- Cứ mừng này chắc phải đái mà uống quá!

- Chắc giống la - ve lắm. Hồi kháng chiến có đồng chí mình vượt Côn Đảo, ra giữa biển khát quá cũng phải đái mà uống. Năm Tấn lắc đầu:

- Cái gì chớ thứ la - ve đó tôi không ghé. Thà là nhịn khát. Anh Ba Rèn bảo Năm Tấn:

- ạng sao khó tánh quá? Thời buổi giặc giã đâu phải lúc nào ông cũng ngồi chèo ngoảy sai vợ con pha trà cho ông uống được! Mọi người đều cười. Tới xế chiều, sau khi nhai mấy vốc gạo rang, Ba Rèn khát quá không chịu được, anh ta đái vô bi - đông. Nhân lúc anh Hai Thép đi vào trong, anh cầm bi - đông nước đái lắc lắc, rủ mọi người uống. Chưa ai hưởng ứng theo, anh liền uống trước. Tộp xong một ngụm, anh "khà" một cái ra vẻ khoái chí rồi kêu lên:

- Khá quá, anh em ơi!... Cứ việc làm đi, chết tôi chịu cho. Dần dà có mấy anh cũng uống theo.

Lúc đó, anh Hai Thép đi ra, thấy thế muốn can họ nhưng anh không mở miệng can họ được. Bản thân anh, anh cũng khô khát cả cổ. Với lại, cái chuyện đó đối với anh cũng không có gì là ghê gớm.

Năm đen tối, tuy chưa phải đái ra để uống, nhưng có lần anh phải nhịn đói bốn hôm liền, bắt con còng sống nhai rau ráu. Có đêm anh bị cảm nặng trong "cứ" rùng, chính Ba Rèn đây đã cắt máu cho anh bằng một con dao phay. Đêm ấy, trong chòi không đèn đóm, Ba Rèn phải bật lửa xanh xạch. Khổ nỗi, cái bật lửa của Ba Rèn lúc đó cũng đã mòn tim, cứ phải rút gòn ở đít. Quẹt phùng lên được một cái thì Ba Rèn lại vội vàng kê dao phay cắt vào sống lưng anh, nặn vọt máu bầm ra. Ấy thế mà rồi anh cũng qua khỏi cơn cảm đó. Thuở giờ, người ta nói ăn tấm heo như nói đến một thức ăn tội tệ, nhưng tấm heo thì anh cũng đã ăn. Cái bàn chân trái bị thương cụt mất hai ngón của anh buộc anh dạo đó mỗi lần mò ra xóm, anh đều phải trần mình lội dưới rạch, vì bọn địch đã có lần nhận được dấu chân anh trên đường đi về xóm, nên chúng lòng anh ráo riết. Kể ra thì còn không biết bao nhiêu gian khổ khác mà anh đã trải qua. Vì vậy, cái chuyện khát quá phải đái để uống, tuy khiến anh hơi bất nhẫn, nhưng không khiến anh ghê gớm. Nhưng đột nhiên anh sực nhớ mang máng đâu hình như bữa trước anh nhắc ngó thấy trên một tảng đá nào đó trong hang còn đọng vài vũng nước. Anh bảo anh em:

- Thôi, đừng uống nữa. Để tôi đi kiểm coi có nước vũng không, may ra... Nói rồi anh đi vào hang, bấm đèn dọi coi từng tảng đá một. Kiểm mãi mới gặp trên một tảng đá hơi trũng mặt, còn đọng lại một vũng nước mưa hàng hai bụm tay. Anh khoát thử một miếng nước đưa lên ngửi. Từ vốc nước bốc lên mùi lá mục, nghe thôi thôi. Anh chặc lưỡi nghĩ:

"Tn thua gì? " Anh rời tảng đá trở ra kêu người nào khát nhất đi theo anh. Tất cả là năm người trong đó có cả anh Ba Rèn, chú Diệp nhỏ. Riêng anh Năm Tấn thì không đi. Anh ta nói:

- Thôi, mấy ông đi đi, thứ nước thúi hoắc đó, tôi không chơi!
Đứng trên tảng đá, anh Hai Thép với tay kéo từng người lên. Anh bấm đèn chỉ vũng nước. Anh Ba Rèn nói:

- Đỡ quá!

- Đoạn anh vỗ vai cậu Diệp học sinh:

- Thôi, nhường cho chú em đẹp trai này làm trước. Diệp nhìn vũng nước vàng màu cà - phê, do dự. Anh Ba Rèn bảo:

- Làm đi chú em, có bệnh tôi chịu cho. Thuở giờ, tôi biết chú em ở Sài Gòn uống rất lave xá xị, bây giờ lâm cảnh ngặt nghèo, chú em phải nhấp đỡ vài hớp đắng chịu đựng. Còn đánh lâu lắm đã, chú em! Cậu thanh niên học sinh nhoẻn miệng cười, rồi ngoan ngoãn khuyu hai gối chân, nằm sấp xuống tảng đá. Dưới ánh đèn pin, bộ mặt trắng trẻo của cậu ta nhóng tới bên vũng nước. Cậu thè lưỡi uống ực ực hai ba hớp rồi đứng nhồm ngay dậy. Một tay phải đút quần "đặc - cơ - rông", một tay cậu ta đưa lên quẹt mép, cười chành bành cái miệng. Anh Ba Rèn nháy mắt hỏi:

- Có khá không bồ?

- Cũng đỡ...

- Thì tôi nói đỡ lắm mà. Tới tôi... Anh Ba Rèn lại nằm sấp xuống y như cậu Diệp. Anh tợp hai hớp, đứng dậy khoát tay bảo người bên cạnh:

- Làm đi!

Người đó cũng làm y như động tác của anh Ba Rèn. Cứ thế lần lượt hết người này tới người khác. Vũng nước phút chốc cạn queo.

Cuối cùng, khi đến phiên anh Hai Thép thì nước chỉ còn lấp xấp, thành ra anh phải thè lưỡi liếm. Anh Hai liếm khô chỗ nước đọng, đứng dậy. Chợt anh nghe phía trong vắng ra iếng thẳng Ba Phi ho khúc khắc. Anh Ba Rền hát hàm về hướng có tiếng ho:

- Tôi đã nói, để cái quần đó chỉ tốn gạo hao nước. Thôi, cứ giao tôi, tối nay tôi đưa nó đi theo ông bà ông vải cho rồi! Anh Hai Thép nói:

- Chưa được, muốn xử nó phải có trên thông qua. Vả lại, để có đủ mặt bà con thì tốt hơn. ạng nóng quá! Giết một thằng, dù thằng đó là ác ôn, cũng phải để quần chúng hỏi tội rõ ràng. Có cái là tôi thấy để nó ở hốc hang này không ổn, mình bàn công chuyện nó nghe ráo. Có lẽ tối nay phải dời hai đứa nó vô sâu hơn chút nữa...

- Phải đó, tối nay nên dời nó đi! Ra ngoài, anh Hai Thép gọi Ngạn đến bàn:

- Lát tối, cho một tổ bám ra ngoài coi sao? Vớ lại kiếm cách leo bể một ít dừa. Bể được dừa thì đỡ lắm, vừa có nước uống, lại vừa có cái để nhấm nháp. Ngạn bảo để Ngạn đi với Tới và Trọng. Anh Hai Thép hỏi:

- Hai cậu đó leo dừa giỏi không?

- Leo khá.

- Vậy thì được. Nhưng phải hết sức cẩn thận, dò dẫm từng bước. Đêm nay trăng còn tỏ, phải thận trọng mới được.

- Tôi sẽ chú ý, anh đừng lo.

- Ngạn nói. Ngạn day sang anh Ba Rền cười cười:

- Nè, tụi tôi có công thộp thằng Ba Phi. Có xử thì tôi phải xử nó, chứ việc đó không phải phần anh đâu! Ba Rèn trề môi:

- Chú mà chém chác nổi gì, chú chém run tay đâu có ngọt bằng tôi được!

- Không, nếu tôi chém, tay tôi không run đâu! Ngạn nói thế và anh đi gọi Tới, Trọng chuẩn bị.

Ba người lột áo ra, buộc ngang đầu. Mỗi người chỉ mặc độc cái quần cụt, thắt mấy băng đạn tôm - xông và mấy quả MK3 nơi sườn. Họ cầm tôm - xông ngồi chồm hồm dưới hốc đá đợi trời tối. Ngạn nhìn cái lối mòn ngoằn ngoèo ngoài miệng hang cứ mỗi lúc một đậm bóng chiều hôm. Nắng đã tắt từ lâu, và ngày cũng sắp không còn nữa. Xa xa ngoài kia, vườn dừa bỗng rì rào. Những tàu lá dừa ngả sang màu biếc sẫm, lay lay trong gió, trong lúc âm vang của sóng biển vẫn mạnh mẽ, ầm ầm. Vườn dừa ngan ngát như đám mình trong sương khói. Chẳng mấy chốc, cả vườn dừa nổi gió và cái lối mòn ngoằn ngoèo ấy nhòa đi. Đêm tối tràn ngập. Địch bắt đầu bắn súng. Bảy giờ Ngạn nghe tiếng sóng rõ hơn. Anh thấy bóng đêm như cái bàn tay có phép vỗ im được mọi tiếng động nhỏ khác để cho biển, chỉ mỗi mình biển là được cất cao giọng nói. Triệu triệu lớp sóng từ ngàn khơi vỗ vào bờ lộng đó, muôn đời vẫn là cái tiếng nói lớn lao bền bỉ nhất của quả đất. Mấy đêm qua, đêm nào mà Ngạn lại không nghe tiếng biển dội vào, và anh nghe tiếng biển ầm hần hơn trước. Anh có cảm tưởng vách hang như là chất da bịt mặt trống, mà sóng dội liên hồi vào đó thì nghe rùng rùng chứ không gầm gào và rền rĩ. Hôm nay mới mười tám tháng chạp âm lịch, nên đêm không đen lắm. Mới vào đêm một chốc, ngoài hang đã tái nhợt. Ngạn lại trông thấy cái lối mòn mờ mờ hiện ra và những tàu lá dừa ngoài kia lại đung đưa, lấp lánh. Ngạn xách súng, nhồm dậy, khẽ nói qua hơi thở:

- Đi được rồi! Tới và Trọng vụt đứng lên. Họ cùng dừng lại miệng hang một giây, rồi mới bước thoát ra ngoài. Súng cấp nách, Ngạn khom lưng, tay trái đưa ra phía trước. Anh không đi theo lối mòn, mà đi một lối khác, ngang đó. Cả ba lom khom bò vào ven vườn dừa. Họ vào được tới ven vườn một cách êm thấm. Mới lần vô vườn được mươi thước, bỗng Ngạn nghe mấy phát ga - răng nổ sát bên. Địch bắt đầu bắn cầm canh. Sau đó, nghe trong vườn tụi lính nói chuyện ào ào, Ngạn rĩ tai Tới và Trọng:

- Nó bắn chầm chìa không có gì đâu! Tới nói:

- Bỏ dừa đi. Bỏ để đây, một chốc mình quảy về!

- Bỏ thì bỏ! Tới và Trọng chọn hay cây dừa thấp, ở trên chóp loáng thoáng những quây dừa rất sai quả. Hai anh đưa súng cho Ngạn, sửa soạn leo lên, Ngạn khẽ dặn:

- Đợi nó bắn súng hẵng buông xuống, để tụi lính khỏi nghe thấy!

Tới gật đầu. Hai anh leo dừa giỏi, nên không cần có nài. Trong nháy mắt, cả hai đã biến mất trên chót ngọn. Tới và Trọng vịn cuống dừa trèo trẹo. Đợi lúc súng giặc vừa bằng "bóc đùng", hai anh thả dừa rớt xuống. Tiếng dừa rụng bị tiếng súng át mất. Trong vòng ba phát súng nổ, họ buông xuống đất sáu trái. Trái dừa nào rớt xuống, Ngạn cũng lượm gom lại, để một đồng. Thấy bể nhiều cũng không thể mang hết, Ngạn khẽ vỗ bộp bộp vào thân dừa. Tới và Trọng biết ý, tuột xuống. Ngạn đưa súng lại cho họ. Cả ba để đồng dừa ở đấy, men vào vườn sâu hơn chút nữa. Mới đi được vài bước, bỗng Ngạn giơ tay ra sau chặn Tới và Trọng lại. Anh ngó thấy phía trước có ba bốn chấm lửa bằng đầu đũa. Đó là bọn lính đang ngồi buồn hút thuốc. Mùi thuốc lá Thủ bay thoảng tới, gần gắt. Ba người nép mình sau gốc dừa, ngồi thụp xuống. Ngạn chĩa họng súng về

hướng đó. Mấy tên địch ngồi rất gần, đến nỗi khi chúng rút thuốc thì đầu những điều thuốc đổ rục lên, soi rõ từng cái sống mũi, từng bộ mặt nhờn nhờn của chúng. Những bộ mặt đó lúc biến đi, lúc lại hiện lên. Chợt Ngạn nghe một thằng nói:

- Đ. mẹ, hôm rồi tụi nó bắn đại úy mình té lật ngựa ở miệng hang ngó ớn quá! Liệng gần một ngàn trái MK3 vô đó mà không ăn nhậu chi hết! Một tên khác thở ra:

- Nấn ná ở đây hoài rầu thấy mẹ! Tụi nó núp ở trống coi bộ quyết lòng sinh tử với mình quá. Bốn bữa rày, tụi nó "tém" mình gần một trăm đứa chứ ít sao?

- Còn mình chỉ bắt được một đứa phụ nữ. Thiếu tá dụ dỗ nó hết lời mà không ăn thua. Con nhỏ đó mặt mũi hiền lành dễ coi mà thiệt là gan mật! Đưa mi - crô để nó kêu tụi kia đầu hàng thì nó lại kêu tụi kia đừng buông súng. Thiếu tá cho treo nó lên cây dừa rồi bắt bà già nó tới. Ngó thấy bà già, con nhỏ rưng rưng nước mắt. ạng thiếu tá tưởng nó xiêu lòng, hạ dây cho nó xuống, biểu nó kêu gọi tụi trong hang lần nữa, ai dè nó co chân đá cái mi - crô văng đi...

- Ngừng một chút, tên lính tiếp:

- Nói thiệt với tụi bay, lúc trung úy Xăm rút dao chém, sao tao mắc cỡ hết sức...

- Trung úy Xăm chém cô ta không chết mà ông bị chấn thương ộc máu coi ghê quá! Một tên lính chép miệng:

- Không biết bây giờ chết chưa?

- Ai chết?

- Cái cô đó đó!

- Chết rồi. Nghe đâu mới chết hồi tắt nắng... Ngạn gục mặt xuống bãi cỏ, cỏ nghen lại. Tên lính lại nói:

- Trung úy Xăm chém bốn dao mới trúng một dao. Lúc đó cổ chưa chết, ông thiếu tá sai treo lên, tính để cổ oằn oại rên la cho tụi Việt cộng trong hang nghe mà thối chí. Nhưng từ đó cho tới chiều, cổ không rên la chi hết.

- Không, hồi gần chết cổ có la. Tao nghe cổ giãy trên dây rồi la với đám dân chúng ngoài xóm lúc đó vừa tràn tới:

- "Cô bác ời, hãy trả thù cho con! " Cổ la vậy, rồi lại kêu Cự Hồ, giãy mấy cái nữa mới chết! Đang nói, giọng tên lính bỗng hỗn hển:

- Tao chỉ... chỉ kịp nghe vậy... rồi bỗng thấy đám dân chúng hét lên, rần rần xô tới. Toàn là đờn bà với ông già, con nít. Họ cầu xé, chửi rửa, đánh đập tụi tao không sợ gì súng ống. Có một bà Thổ vác dao dâu nhào vô tính chém trung úy Xăm. Tụi biệt kích cản lại bị bả chém xoạc vai một thằng. Tụi lính tính bắn bả thì trung úy Xăm kêu:

- "Đừng bắn, đừng bắn! " Nghe nói bà Thổ đó là bà già ruột trung úy Xăm... Còn tao mới hoạn nạn chớ, tao bị họ xô té ngựa, rồi một con mẹ mập ú chạy đập lên người tao... muốn nín thở. Lúc tao ngồi dậy được thì dân chúng họ đã chặt dây hạ xác cô phụ nữ xuống. Họ cõng bà mẹ cổ và cõng xác cổ chạy đi. Thiếu tá ra lệnh giựt xác lại. Ông la:

- "Tôi bắn mấy người không còn một con đở bây giờ! Mấy người bao bọc chôn thân Việt cộng hả? " Dân chúng họ trả lời:

- "Chúng tôi chôn con cháu chúng tôi chứ chúng tôi không biết Việt cộng chi hết! " Họ nói vậy rồi cứ khiêng đi. Thiếu tá phải nhượng bộ, để họ khiêng. Mà không nhượng bộ sao được, họ bắt kể súng đạn, cứ rần rần, rần rần!... Lúc đó, tụi tao mà bắn thì thế nào họ cũng có chết, nhưng tụi tao không bắn... Tên lính ngừng nói. Chúng lại im lặng mỗi thuốc, hút thuốc. Lát sau, có mấy thằng đứng dậy. Một tên bảo:

- Chưa tới phiên gác, mình thả bậy vô xóm chơi. ở trong xóm có một ông già mù đồn độc huyền hay lắm... Mấy thằng lính đi về phía Ngạn. Anh nín thở, nép sát sau gốc dừa. Chúng đi ngang, nhả khói thuốc bay tạt vào mũi anh. Khi chúng đi khỏi rồi, chỗ ban nãy cũng còn lại vài tên. Một tên thở ra cái "khì":

- Cha... Tết này không biết mình ăn Tết ở đâu đây?

- Tao ngán nhứt là xuống miệt Cà Mau!

- Nói Cà Mau chi cho xa! Mình mà còn lảng cháng ở đây, thì Tết này cũng không về được với vợ con đâu!

- Thôi thì ráng né, đừng vô cái hang thăm thiết đó nữa. Hết vớng khiêng rồi nghe, mậy!

- Biết làm sao mà né, nó bắt vô mày không vô mà được à? ... Trời ơi, hôm qua tao đi ngang trường học, nghe tụi bị thương nằm đó kêu la dữ quá!

- Tao thấy nghe theo hạ sĩ Cơ thì may ra mới toàn tánh mạng được!

- Chín Cơ hả? Y nói sao? Đến đây hai tên lính cùng hạ thấp giọng, thì ào...

Ngạn không còn nghe rõ chúng nói gì với nhau. Anh nằm im một lát rồi đưa chân khoèo Tới, Trọng, ra ý bảo họ bò lui ra. Ba người lần mò trở lại chỗ để đóng dừa ban nãy. Trong bóng tối, họ tước vỏ dừa, hì hục buộc thành cặp. Mỗi người khoác lên cổ mình một cặp, rồi theo đường cũ, đi về phía hang. Suốt quãng đường trở lại hang, Ngạn đau đớn nghĩ:

“Thế là chị Sứ không còn nữa, chị ấy chết thiệt rồi! ” Nỗi thương tiếc và căm oán ngập ngụa lòng anh. Trong khi đó, hai quả dừa anh vắt qua cổ cũng một lúc một thêm nặng trĩu.

2

Nơi hốc đá tận cùng mà vợ chồng thằng Ba Phi bị trói bỏ đấy không lúc nào có ánh sáng, dù là thứ ánh sáng hiếm hoi mờ ảo của hang động. Trong hốc hang này, ngày cũng như đêm, chỉ có bóng tối, thứ bóng tối ở chỗ hẹp, tuồng như đặc sệt lại. Mỗi ngày một lần, khi thì Quyên, khi thì Năm Nhó, đem đến cho vợ chồng tên gián điệp đó những vốc gạo rang. Thỉnh thoảng chúng cũng được uống nước. Quyên nói với chúng:

- ở đây không có nước nhiều đâu! Lúc Quyên đi khỏi, thằng chồng rít lên trong cổ họng:

- Không có nước? Nó không muốn cho mình uống chứ không có! Mụ vợ nín im, lo sợ và rầu rĩ. Thằng Ba Phi lại nói, giọng có pha tiếng cười:

- Mấy bữa rày bị vây siết dữ rồi... Mẹ, chịu không thấu đâu! Sớm muộn gì mấy "ổng" cũng tràn vô hang cho coi! Y còn vỗ về vợ:

- Tao bảo đừng có khóc, đừng có lo, không chết đâu mà sợ! Mấy "ổng" mà tràn được vô hang là mình sống, nhứt định sống! Rồi y gầm gừ:

- Đ. mẹ, chừng đó rồi biết tay tao!... Tao chặt không chừa một đũa. Thứ nhứt là thằng Hai Thép, thằng đó cầm đầu ở đây, rồi tới mấy thằng bắt mình đêm nọ, rồi thằng Ba Rèn, chặt ráo!

- Trời ơi, im đi ông ơi!... Tôi sợ lắm! Tôi sợ tới cùng mấy "ổng" tràn vô mình cũng không còn. Thế nào họ cũng giết mình trước. Nghe vợ nói, thằng chồng im lặng. Câu nói của mẹ vợ một lần nữa lại bới lên nỗi lo sợ trong lòng y khiến mấy bữa nay y vẫn phập phồng. "Có thể như vậy lắm. Có thể tại nó sẽ ra tay xử mình trước lắm! " Mỗi khi nghĩ tới điều đó, đôi khuỷu tay bị trói chặt của y bỗng dựng run lên cầm cập. Nhưng trong nỗi kinh sợ, y vẫn hy vọng được giải thoát. Và y bầu víu lấy hy vọng đó, bằng cái tâm địa bất lương cố hữu của y, bằng tất cả sự căm oán và hận học lúc nào cũng rấp sẵn, nung nấu. Trong con người thằng chỉ điểm già sỏi trán này đang diễn ra một tâm trạng đợi chờ thấp thỏm. Khi thì hy vọng thúc y chồm lên, khi thì thất vọng xô y khuỵu xuống. Con cáo cộc mắc bẫy thế nào, y cũng thế ấy. Nhưng còn hơn con cáo, y chẳng những muốn thoát bẫy, mà lại còn muốn cầu xé sau khi xổ ra được. Sự hy vọng cùng sự thất vọng của y lộ ra rõ nhất lúc địch mở các đợt đột kích vào hang. Lúc súng hoặc lựu đạn nổ ầm ầm, là lúc y chồm dậy, khắp khởi. Tay chân y lúc ấy tưởng như sắp mọc móng mọc vuốt. Trong bóng tối xó hang, y không ngớt lấy căng hích đuôi vợ, tính đâu cái giờ phút thoát bẫy đã đến.

Nhưng khi nghe những phát súng lẻ nổ chắc chắn từng phát một, y lại hoài nghi. Rồi, các đợt đột kích bị đánh bật, trả về cho hang động sự yên tĩnh thường lệ. Đợi mãi vẫn không thấy có ai vào mở

trời, lúc đó y lại thất vọng, lại vật lộn vào vách đá mà thở hổn hển. Mỗi lần anh em trong hang phản xung phong thắng lợi là mỗi lần mỗi hy vọng độc ác giãy giụa trong người thằng Ba Phi bị dập tắt. Và tấn bi kịch của y vẫn hoàn nguyên. Vẫn là vòng dây siết lấy đôi khuỷu tay, vẫn là hốc hang sâu thẳm đầy bóng tối chớ không hé ra được một tia sáng. Song dù là thế, y vẫn chờ đợi. Với hai lỗ tai giảo hoạt, y rình nghe mọi lời nói và mọi tiếng động từ bên ngoài lọt vào. Vì thế, tuy bị giam cầm ở hốc hang trong cùng, nhưng y vẫn biết được phần lớn cái gì đã xảy ra trong bốn ngày đêm quyết chiến. Y đã bắt đầu có cái thói quen nhồm bật dậy kể từ khi loạt súng thứ nhất của bọn giặc nổ ran. Buổi sáng lựu đạn nổ ngót một ngàn trái là một trong những buổi sáng mừng rỡ của đời y. Đêm chặt tay thằng Bé đối với y là một đêm hả hê. Hôm Quyên bị bắt tỉnh về những quả lựu đạn MK3 và Năm Nhớ bị trúng độc, y khoái trá. Cả về việc chị Sứ ra đi không trở về hang, y cũng biết. Rồi cái chuyện giặc bắc loa buộc chị Sứ kêu gọi đầu hàng cũng gieo vào lòng y nỗi mừng khắp khởi, nhưng y rất đổi kinh ngạc và hậm hực khi biết chị Sứ đã nói ngược lại. Không có nước uống, cổ họng y cũng khô khát như ai. Nhưng trong nỗi khổ thiếu nước, lòng y cũng vẫn dấy lên cái hy vọng độc địa là nếu không có nước thì bọn người trong hang này không thể chống trả lâu được. Riêng khi biết rằng chị Sứ có thể chết đi thì y nơm nớp. Không phải lo cho tính mệnh Sứ, mà là lo cho tính mệnh của y:

“Chắc tụi nó giết mình để trả thù! ” Đôi khi y cũng không muốn đám người trong hang bị đánh nột quá, vì thế theo sự suy đoán của y, một khi nột quá họ có thể xử tội y trước. Ngày cũng như đêm, y cứ lo quẩn về số phận của vợ chồng y, nhất là của y. Trước sự đe dọa của cái chết. Thằng chỉ điểm ác ôn này có nhiều ý nghĩ diễn biến hết sức lạ lùng. Tất cả mọi ý nghĩ đó đều đen như chính cái bóng tối đang vây quanh y. Đêm nay, giữa lúc mẹ vợ thở dài sườn

sượng, tên Ba Phi bỗng giật mình thấy có cái chi rọi sang sáng trước mặt. Thì ra đó là ánh nến. Người cầm nến đi xồng xộc về phía y. Mấy bữa nay, trước mắt y chỉ tuyền là bóng tối, nên y bị lóa chưa kịp nhận ra ai, thì đã nghe:

- Đứng dậy! Người nói ấy là anh Hai Thép. Tên Ba Phi vội vã đứng lên. Cả mẹ vợ cũng riu riu đứng lên theo. Nhưng anh Hai Thép giơ ngón tay ngăn mẹ lại bảo mẹ cứ ngồi đó. Anh quắc mắt nhìn tên Ba Phi:

- Nghe tao hỏi, mấy bữa nay mày đã thấy ra tội của mày chưa? Như vậy mày đáng chết chưa? Thằng chỉ điểm cú thấp chiếc đầu hói, im lặng.

- Nói!

- Anh Hai Thép lớn tiếng giục. Bấy giờ, y mới đáp một tiếng cụt ngắn:

- Đáng! Anh Hai Thép gật đầu:

- ờ, đáng chết! Ngừng một giây, anh nhìn y nói tiếp:

- Thôi đi! Tên Ba Phi thoát nghe thế thì liền đó, hai gối chân y tự nhiên rũ xuống. Nhưng ở phía sau, anh Ba Rền đã lách tới, lẹ làng đưa cánh tay lực lưỡng xốc ngay nách y dậy. Anh Ba Rền chợt thấy thằng Ba Phi như không còn có chân nữa. Đôi chân đó giờ cứ như cọng bún, cứ ngoặt ngoẹo rũ xuống. Anh Hai Thép giơ cao ngọn nến soi lỗi cho Ba Rền lôi y ra khỏi hốc đá. Mẹ vợ Ba Phi leo đẹo đi sau, khóc rầm rức. Anh Ba Rền vừa lôi xốc thằng Ba Phi đi vừa càu nhàu:

- Thằng này dở quá, chưa chi đã xỉu rồi! Anh Ba Rèn đem nó vào cuối hang. Chỗ này ở gần chỗ để một cái lu mái lớn màu da lươn đựng di cốt sáu đồng chí bị giặc thảm sát. Đó là những xương cốt mà hồi năm ngoái chị em Sứ đã lén lút mò nhặt từ trong bầu rùng. Bọn giặc đập đầu các đồng chí ta bằng cột chèo rồi liệng xác xuống bầu. Ba ngày trời, Sứ và Quyên đi kiếm không gặp. Tới bữa trưa ngày thứ tư, hai cô mò vô rừng tràm thì bỗng nghe tiếng chó hoang tru từng hồi dài. Hai cô lần tới đó, thấy một bầy chó bốn năm con từ dưới bầu chạy lên, mồm ngoạm những cái xương tước thịt lòng thòng. Chính Sứ vác cây tất tả đuổi đánh bầy chó, giật lại từng cái xương, còn Quyên thì xăng quần lội xuống quờ tay mò. Hai người mò hết tất cả những xương dưới bầu, túm vào vải nhựa vác về Hòn giấu. Bảy giờ thì chẳng còn nhận ra là xương của ai nữa. Đồng khởi lên rồi, xương đó mới được đặt vào cái lu mái để ở đây. Xốc thằng Ba Phi quá khỏi cái lu chứa xương một chút, anh Ba Rèn đặt dựa y vào vách đá. Đầu thằng chỉ điểm vẫn ngoẹo xuống. Anh Ba Rèn và anh Hai Thép đứng đợi mãi, một lát sau y mới tỉnh dậy. Hai người lôi y vào tận trong cùng. Lúc trở ra, anh Hai Thép nói với Ba Rèn:

- Tôi coi tội ác ôn thì đứa nào cũng vậy, ông à! Tội nó có gan giết người, chó không có gan chịu chết. Hồi nãy, nó ngỡ mình đem nó đi giết nên nó chết giấc đó!

- Thì thứ đó mà gan góc mẹ gì! Có tài chỉ chọc chó nhát hít thôi. Hai người ra tới ngoài miệng hang thì Ngạn cũng vừa về tới. Anh liệng cặp dứa xuống đất giữa tiếng vỗ tay hoan hô rôm rốp của mọi người. Tới và Trọng cũng vào đến nơi, tháo cặp dứa trên cổ để xuống. Quyên sờ soạn tìm đến bên Ngạn. Ngạn đứng im hồi lâu mới nặng nhọc nói:

- Chị Ba hy sinh rồi! Tất cả mọi người đều dừng sống lại ở cái động tác của mình. Có những bàn tay đang vỗ trong bóng tối, chợt từ từ để xuống. Ngõ hang bỗng chốc trở nên hết sức im lặng. Anh Hai Thép đến sát bên Ngạn, khẽ hỏi giọng đau đớn:

- Chú lần tới được chỗ cô Sứ chết à?

- Không, chị ấy không còn ở đó nữa. Bà con đã đem chị về xóm rồi. Tụi tôi nghe bọn lính nói chuyện với nhau...

Ngạn ngồi bệt xuống giữa ngõ hang, kể lại với anh em câu chuyện mấy tên lính trò chuyện ban nãy. Đến cuối lúc lặp lại lời chị Sứ gọi bà con, gọi Bác trước lúc giã mình chết, Ngạn nghẹn ngào không nói được nữa. Quyên vùng khóc nức nở. Cô gục vào vai Ngạn. Đầu cô cứ rung lên trên chiếc vai trần rịn ướt mồ hôi của Ngạn. Mọi anh em đều ứa nước mắt. Nhưng ai cũng cố nén không để bật khóc thành tiếng, dù trước đó, họ vẫn nghĩ là Sứ khó sống được, nhưng họ chưa biết chắc Sứ đã chết và biết chết thế nào. Bây giờ nghe Ngạn kể, họ mới thấy đau đớn thật sự. Và cùng một lúc, ai cũng chợt nhận ra hình như tình yêu mến và sự hiểu biết của bản thân mình trước nay đối với Sứ đều là không đủ. Dường như người con gái đó đang ở trên cao, mà họ còn đứng thấp, nên với lên chưa tới. Đức kiên trinh và cái vẻ đẹp dịu dàng của người con gái đó chừng như bây giờ mới lộ ra hết, mà lại rất gần, rất quen. Kia, chị đang khẽ mỉm cười và lặng lẽ. Kia, khuôn mặt trái xoan thon thả của chị đang mở to đôi mắt đẹp để chân thật. Kia là mái tóc óng mượt tươi tốt mà cả Hòn Đất ai cũng lấy làm hãnh diện. Những nét đó từ nay chẳng thể phai pha trong lòng họ. Những tiếng nói sau cùng của chị cũng không sao tắt được giữa lòng họ. Thế là một lần nữa trong đời, anh Hai Thép cảm thấy tim mình như bị những móng sắc vô hình quào cào. Anh từ từ đứng dậy, run run nói:

- Các đồng chí thấy không, sống với anh em đồng chí Sứ lo từng miếng cơm giọt nước, hiền lành nhường nhịn tất cả, nhưng giáp mặt với kẻ thù, Sứ thiệt cứng cỏi, thiệt không chịu thua chúng nó một tấc! Sứ dặn chúng ta đừng buông súng, chúng ta phải nhớ lấy. Sứ dặn chúng ta phải trả thù cho Sứ, chúng ta cũng phải nhớ lấy! Dưới ánh nền chập chờn, mọi người không ai bảo ai đều đứng lên, im phăng phắc. Đầu họ hơi cúi xuống. Họ hình dung ra Sứ, nghĩ đến chị với tất cả tình yêu mến. Trong phút đó họ nắm chặt súng, lòng càng riết siết cái quyết tâm chiến đấu tới giọt máu chót... Từ đấy trở đi, không ai khóc nữa. Họ gạt những giọt lệ còn sót lại trên mi mắt. Họ nóng lòng mong đêm qua mau, để rạng ngày địch tấn công vào, họ có cơ hội trả thù cho Sứ ngay lập tức. Anh Ba Rền nói:

- Vậy mới biết vàng thiệt không sợ lửa. Cô Sứ là vàng thiệt đó, anh em à! Đâu có như thằng Ba Phi ban nãy, chưa chi mà nó đã té chết rồi.

- Chết thiệt à?

- Ngạn hỏi.

- Không, chết giắc thôi! Anh Hai Thép day hỏi Ngạn:

- Bè được mấy trái dừa, chú?

- Sáu!

- Bè dễ không?

- Cũng dễ. Nhưng ở sát bên vòng vây tụi nó, phải đợi nó bắn súng mới dám buông dừa rớt xuống. Nghe tụi lính nói chuyện không sót một câu. Tụi nó hút thuốc, rít thở phào phào, thấy mặt mũi hết

ráo. Cui bộ tui nó hoang mang dữ. Thằng nào cũng sợ vô hang. Tui nó gọi cái hang mình đây là cái hang thăm thiết... Anh Hai nói:

- Nó đặt tên như vậy cũng phải, nhưng thăm thiết ở đây là thăm thiết đối với tui nó, chứ đối với mình thì đây vẫn là hang Hòn Đất thôi. Chú Tư Nghiệp gật đầu

- Phải, tên Hòn Đất nghe hiền khô, vậy mà thằng nào ăn hiếp ăn đập thì không được, dứt khoát không được! Ngạn nói:

- Nè, trận này có tui Mỹ theo nữa. Chết một thằng rồi!

- Vậy sao?

- Nghe tui lính nói ngày hôm qua trực thăng xuống chở thằng Mỹ và mấy thằng sĩ quan ngụy bị thương về rồi. Tui lính tức lắm, vì mấy thằng Mỹ lái trực thăng từ chối không chịu chở lính bị thương nặng!

- Tui chó đẻ quá!

- Vậy cho lính nó sáng mắt ra chút đỉnh chứ! Tưởng đi theo Mỹ sướng lắm! Mỹ may ra chỉ có tình nghĩa với chó thôi, chứ cái thứ lính mượn mỗi tháng từ tám trăm tới một ngàn đó bị cụt cẳng đổ ruột thì nó dại gì mà cứu. Có cứu sống cũng là lính bị loại khỏi vòng chiến rồi, đánh chác mẹ gì được! Ngạn nói:

- Tình hình này tôi coi bộ tui lính thôi chí dữ. Phải chi mình vừa đánh vừa kêu gọi cho tui nó rã tinh thần thì hay quá! Anh Ba Rền bảo:

- May ra chỉ trông cậy ông Tám Chấn và bà con ngoài xóm làm chuyện đó, chứ mình ở đây dễ thấy thằng nào nhào vô là mình phải "bữa" lặt thôi, chứ còn kêu réo gì nữa!

- Không, mình cũng có thể làm được chứ,
- chú Tư Nghiệp nói,
- Phải chi mình có vài cái loa!... Một mặt đánh, một mặt kêu. Như vậy tụi nó mau rồi đấy hơn.
- Có lý lắm, hay lắm. Nhưng làm sao kiếm được loa?
- Ngạn hỏi. Chú Tư Nghiệp ngẫm nghĩ một lúc rồi bảo:
 - Không có loa bằng thiếc thì làm như vậy cũng được... Tôi để ý thấy trên nắp cái lu mái đựng hài cốt anh em hy sinh có đầy nhiều tấm mo cau. Lấy mo cau đó làm loa tạm tạm được. Tôi chắc vong linh anh em cũng không buồn phiền gì mình đâu! Ba Rền bảo:
 - Buồn gì, phải chi mình đội mo cau đi đầu hàng thì mấy chả mới buồn, chứ đằng này... Mà chết rồi còn buồn khổ gì nữa, cha nội!
- ầy, đừng nó vậy chứ Ba Rền,
- giọng chú Tư trở nên nghiêm trang thật sự
 - Anh em khuất rồi thì phải để anh em yên nghỉ, tôi ngại là ngại mình mó máy làm động xác thể anh em, tội nghiệp... Anh Ba Rền im đi một chốc rồi nói nhỏ, giọng hơi kéo dài ra:
 - Sao lóng rày tôi để ý thấy ông đâm mê tín trở lại quá!
 - Không phải mê tín, tôi... tôi...
 - Chú Tư Nghiệp áp úng cái. Anh Hai Thép cười, xua tay:

- Thôi đi!... Anh Tư nói vậy không hẳn là mê tín đâu. Nhưng nếu thấy tám mo cau đó có thể dùng làm loa, thì cứ lấy làm, không sao. Vong linh anh em đồng chí mình còn mừng nữa chứ không buồn đâu. Anh cứ lấy mo cau đó làm loa đi anh Tư!

- Được, để tôi làm... Nhưng nói là nói... Chú Tư Nghiệp bằng lòng làm loa bằng những tám mo cau nọ, nhưng vẫn còn tám tức về câu nói của Ba Rền. Đối với chữ "mê tín", chú không chịu, mặc dù từ lâu chú vẫn tin có Trời, có Phật. Trong một cuộc nhậu nào đó, đã có lần chú quào sườn nói:

"Nè, giả tử trên mặt địa cầu ba ngàn triệu con người đều không tin có Trời, Phật thì vẫn sót một người còn tin nghe đa! " Đoạn, chú Tư trở vào ngực mình, nhấn mạnh từng tiếng một:

"Người đó là Tư Nghiệp! " Bây giờ chú Tư Nghiệp không còn ăn chay nữa, vì như chú nói:

"Tôi tu tại bụng, chứ không tu tại miệng. ăn chay cày ruộng đuổi lấm, mà mặt lại xanh dờn, coi kỳ quá! " Lạ thay, con người còn tin Trời tin Phật đó lại có cái nguyện vọng hết sức tha thiết là được kết nạp Đảng. Nhiều lần, chú thắc mắc, hỏi anh Hai Thép liệu như chú có thể được vô Đảng không. Anh Hai Thép bảo:

- "Được chứ, nhưng muốn làm người Đảng thì phải thực tế. Người Đảng tôn trọng tín ngưỡng của tín đồ các đạo, nhưng không tin có Chúa, có Phật, có Trời. Cái đó tôi nói thiệt, không giấu giếm ông làm chi. Nhưng tại tôi tin là có kẻ bóc lột và người bị bóc lột. Tại tôi tin là nếu mình đồng lòng đánh Mỹ - Diệm thì mình sẽ sung sướng, nông dân có đất cày, đạo giáo được gìn giữ". Cái gì chứ đánh Mỹ - Diệm thì chú Tư Nghiệp chịu lấm. Nhưng nghe anh Hai Thép nói kiểu người Đảng như thế thì chú nghĩ mình khó vô Đảng

được. Bởi vậy chú lấy làm đau khổ. Vì chú chưa rút được cái này nhưng lại muốn với tới cái kia. Lời nói của anh Ba Rèn vừa rồi tự nhiên khơi lại mối khổ tâm đó của chú, chớ chú không giận anh Ba Rèn. Tánh chú không giận ai lâu. Lát sau, chú đã mò mẫm vào trong hang, thấp nển đi lấy mo cau. Rồi đến sau phiên đá mà mọi đêm mẹ con Sứ vẫn ngủ, chú lựa chỗ cặm nển, và bắt đầu hì hục gò mo cau lại để làm thành những cái loa... Bên trên phiên đá đó, Quyên vừa đặt lưng xuống cạnh con Thúy. Con bé đã ngủ. Nó vẫn chưa hay biết gì về cái chết của mẹ nó. Nằm bên cháu, Quyên mở mắt nhìn lên vòm hang tối đen. Đôi mắt Quyên ráo hoảnh, cay nóng. Cô lăn qua, ôm cháu vào lòng. Trên người con Thúy đêm nay vẫn đắp thêm chiếc áo của mẹ nó. Và dưới làn tay ve vuốt của mình, Quyên thấy mớ tóc xấp xỏa trên đầu đứa cháu chừng như cũng đã mọc dày, mượt mượt, hết như mái tóc chị Sứ ở một ngày xa xôi mà cô mang máng nhớ.

3

Nhà vợ chồng Hai Thép có một cái hầm bí mật. Hầm này nguyên đã sẵn có hồi mấy năm đen tối. Sau khi đồng khởi lên rồi, anh Hai Thép chẳng những không lấp mà còn ra sức củng cố. Hầm trở miệng ngay giữa nhà, nhưng nó còn có tới ba bốn nhánh ăn thông ra ruộng. Nếu địch có khai miệng, cũng không dễ gì phăng ra được. Mấy hôm nay, anh Tám Chấn ở dưới hầm, đêm đêm anh mới lên thở hít không khí cho khỏe rồi cũng trở xuống đốt nển làm việc. Chiều hôm ấy, vào lúc trời vừa tắt nắng, chị Hai Thép từ ngoài xóm về giậm khế mấy gót chân xuống miệng hầm, và dỡ hầm. Anh Tám Chấn mới trồi lên, chị nghẹn ngào nói:

- Cô Ba Sứ chết rồi! Anh Tám đau đớn lặng đi giây lâu. Lát sau, anh mới khẽ hỏi:

- Chết hồi giấc nào?

- Mới chết hồi nãy, cách đây chừng non một tiếng. Thằng Xăm chém cô ấy. Tụi tôi đã cùng bà con giành được xác cô. Cô Sứ chết làm cả xóm đều khóc, bà con kéo ra đường ùn ùn. Lúc giành giật xác cô Sứ, đã xảy ra một cuộc ẩu đả giữa tụi tôi và lính.

- Hiện thi thể của Sứ để ở đâu?

- Ở nhà má Sáu. Bà con bây giờ đã kéo tới đó đông lắm! Anh Tám Chấn đứng thẳng lên, hai tay choàng qua hai mé miệng hầm, ngó đăm đăm vào khoảng không trước mặt. Chốc sau, anh nói:

- Bây giờ thím phải ra đó ngay. Tổ chức hàng ngũ bà con lại cho chặt chẽ để đưa đám Sứ. Cần phải biến đám tang thành một cuộc biểu tình, đi khắp xóm, hơn đó mà làm cho bà con căm thù thêm. Chị Hai Thép đáp:

- Tụi tôi cũng tính vậy. Để tôi trở ra ngoài liền... Nói rồi, chị đứng nhồm lên định sửa soạn đây nắp hầm. Chợt nghe anh Tám Chấn lại bảo:

- Khoan đã!... Thím Hai, theo thím, liệu có thể nào điều động đám tang cô Sứ đi qua cận cửa hang Hòn được không? Chị Hai Thép tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Chi vậy anh? Anh Tám Chấn không đáp, kéo áo chị ngồi xuống. Và anh dặn điều gì rất khế, rồi hỏi:

- Sao, thím nhắm liệu bề có được không, nếu được thì rất tốt! Chị Hai Thép im đi một lát rồi mới nói:

- Để tôi bàn với chị em coi, hễ có cơ hội thì kết hợp làm luôn. Thôi, tôi đi nhen anh?

- Thím Hai, thím phải cân nhắc cho kỹ, không nhường bước mà cũng không để căng quá, đừng để xảy ra tình trạng ầu ẩu với binh sĩ nữa... Phải tranh thủ lôi kéo họ là chánh... Mà thím nè, mấy đứa nhỏ đi đâu mất hết rồi?

- Tôi gởi tụi nó ở nhà bên rồi. Chị Hai Thép đáp, và khi anh Tám rút xuống, chị lệ làng đây nấp hàm lại, rồi lấy chổi quét qua mấy nhát. Chị Hai Thép ngấm nghĩa coi lại nấp hàm lượt nữa rồi dựng chổi, bươn bả đi tới nhà mẹ Sáu. Bây giờ trời đã nhập nhoạng. Trước sân và quanh nhà mẹ Sáu, bà con lối xóm đến đông nghịt. Chị Hai Thép đến một lúc thì cuộc tấn liệm bắt đầu. Khi chị và chị Ba Rèn sắp sửa đặt Sứ vào hòm, mẹ Sáu gác nhẹ đầu Sứ lên đùi, rồi cầm cái lược chải tóc cho con. Mẹ chải kỹ lưỡng, như mọi bữa mẹ vẫn chải cho Sứ. Cũng với chiếc lược thừa bằng sừng trâu đen huyền ấy! Nhưng lần này, mẹ chải rất lâu, chải mãi. Vừa chải mẹ vừa lần gỡ hết các món tóc rối. Chải xong, mẹ bảo chị Hai Thép với giọng tỉnh hẳn:

- Vợ Hai Thép coi phía sau tủ thờ có chai dầu bông bưởi, lấy giùm tao! Con Sứ nó ưa xúc thứ dầu đó lắm. Hồi rồi nó kiếm ở đâu đem về để đó, chắc tính xúc mà chưa kịp xúc...

Chị Hai Thép mò tìm được chai dầu, mở nút, đem lại đưa cho mẹ Sáu. Mẹ Sáu cầm chai dầu, nhều mấy giọt vào giữa lòng bàn tay, xúc lên tóc con gái. Dầu bông bưởi thoảng khắp nhà mùi hương thơm dịu dịu, trinh bạch. Mẹ Sáu xúc cạn chai dầu, rồi cầm lược chải lại tóc con lần nữa. Chừng đó mẹ mới bắt đầu bới tóc cho con, nhẹ nhàng và khéo léo. Biết bao lần mẹ đã bới mái tóc ấy, nên mẹ quen lắm. Chiều dài và tính nét của làn tóc ấy ra sao mẹ thuộc lắm.

Mẹ Sáu bới cho đứa con mình một đầu tóc thực là khéo. Đầu tóc đó tròn trịa, đầy đặn hơn cả khi Sáu còn sống. Có lẽ đây là cái đầu tóc khéo nhất của Sáu, kể từ thời tóc kẹp đuôi gà của Sáu qua đi, kể từ lúc Sáu biết ham bới tóc và có đủ tóc để bới. Đầu tóc đó được bới khéo như vậy tưởng cũng không lạ. Vì đây là lần cuối cùng mà một người mẹ bới cho con, với đôi bàn tay trút hết tình âu yếm. Bới xong, mẹ Sáu cũng chưa yên tâm rời con ra được. Mẹ với tay ra sau đầu tóc mình, rút chiếc lông nhím đồng, ghim vào đầu tóc con. Còn mớ tóc của Sáu bị thằng Xăm chém đứt hồi trưa, bà con đem về, mẹ nâng đặt lên bàn thờ. Bây giờ, mẹ mới bắt đầu khóc lặng. Bà con nói nhẹ tay mẹ Sáu ra, dìu mẹ đến bên giường. Chị Hai Thép và chị Ba Rền đỡ lấy Sáu, đặt Sáu vào chiếc hòm sơn màu chu. Bà con chuyền tay nhau những súc vải mừng trắng tinh đắp liệm lên mình Sáu. Khi nắp hòm sắp sửa đặt lại, mẹ Sáu giăng mọi người ra, chạy đến. Nhưng mẹ không còn thấy gì nữa. Trong tiếng nấc của mẹ, nắp hòm đặt xuống, liền mí, và cái hòm bấy giờ hoàn toàn đỏ, đỏ thẫm. Cái hòm trong đó có Sáu đặt giữa sàn gỗ, nơi chị sinh ra và lớn lên, nơi chị đùa giỡn thuở còn tám bé. Tại đây chị đã khóc, đã cười, đã chơi đánh búng và chuyền đũa. Bây giờ, tại đây chị yên ngủ rồi. Chị ngủ mãi mãi. Nhưng cả cuộc đời hai bảy năm thì chị vẫn để lại, nhất là những giờ phút chót của cuộc đời ấy. Người ta nghe tiếng chị Hai Thép đồng dục ra lệnh cho bà con ở trong nhà và đứng dài từ bậc thang đổ xuống sân:

- Đốt đuốc lên! Các bà các chị bắt đầu đốt đuốc lá dừa và đuốc rơm đánh vội. Nhiều người, trong đó có cả Cà My, đang bó túm những vật gì vào vạt áo. Lát sau, ánh đuốc cháy sáng sân nhà. Mẹ Sáu xin cho chôn Sáu bên mộ cha chị. Đáng lẽ bà con đưa Sáu đến thẳng chỗ mộ cha chị dưới chân Hòn thì gần hơn. Nhưng bà con không đi cái lối gần đó. Bà con đưa Sáu đi qua các vườn, đi qua xóm. Đám đưa tang biến thành một cuộc diễu hành đi ngang qua các nhà

đi ngang vườn cây, quê hương yêu dấu của người con gái chết. Toán lính tuần đêm đầu tiên bắt gặp đám người đó giữa một khu vườn vú sữa. Chúng thét:

- Giờ thiết quân luật mà mấy người kéo đi đâu rần rần vậy? Thím Ba ú bước sấn lên:

- Mấy người giết con cháu chúng tôi, thì chúng tôi phải đi chôn chớ đi đâu! Tên cầm đầu toán đi tuần nghe nói, đưa hai tay về phía trước:

- Được, cứ đi đi!...

Mấy người biểu tình luôn cũng được nữa. Tên này nói xong, quay lưng khoát tay ra hiệu toán lính giạt ra hai bên. Đoàn người, dẫn đầu là chị Hai Thép và thím Ba ú, lại tràn tới. Đuốc lá dừa trên tay họ cháy kêu lép lép. Đuốc rơm cháy nghe xèo xèo. Mỗi người, ngoài bó đuốc cháy sáng trên tay, họ còn cầm theo một bó đuốc dự trữ, chưa đốt. Đoàn người và lửa đuốc, cứ ồ ồ, phùng phùng, lũ lượt tốp trước, tốp sau nối đuôi cái hòm ghé đầy những vai phụ nữ. Lửa đuốc chiếu cái hòm đỏ chói giữa đường đêm lòa sáng. Lửa đuốc còn rọi óng ánh những mái tóc bạc phơ của các mẹ, rọi bóng nhầy vòm lá trên đó từng chùm vú sữa tím căng da bóng lưỡng. Mẹ Sáu đi ngay sau cái hòm, bên chị Ba Rền và các mẹ Hòn Đất. Hai chị dìu mẹ. Nhưng mấy lần mẹ gạt tay hai chị ra, bươn tới. Giờ mẹ không khóc. Cuốn theo dòng người ồ ạt, mẹ không còn muốn khóc nữa. Có cái gì cứ nóng sôi trào lên trong bộ ngực già nua lép kẹp của mẹ. Ban nãy, mẹ đau đớn chia lìa con gái. Giờ đây, đi giữa đoàn người, mẹ thấy hình như không phải chỉ có mỗi con của mẹ hy sinh. Biết bao người cùng đi với mẹ đây có chồng con, anh em đã chết hoặc bị đánh dập phổi, dập gan, kẻ không còn chân, người không còn tay. Có biết bao nhiêu thân nhân ruột thịt với họ giờ còn trong

lao tù hoặc bị đọa đày ngoài hải đảo! Bảy năm nay cả Hòn Đất không có mấy gia đình thoát khỏi cảnh tang tóc, khảo tra, bức hiếp. Xương người còn đó, máu người còn đây... Không, không phải chỉ có mỗi mình mẹ riêng chịu cảnh ấy, mà là tất cả xóm giềng. Không phải chỉ có mỗi mình mẹ tranh đấu, mà còn có trăm, ngàn người ở Hòn Đất, triệu triệu người ở miền Nam đi tranh đấu. Sóng biển đánh ầm ầm sau lưng mẹ như bảo mẹ hãy dần lên đau khổ mà đi. Vườn lá rào rào nổi gió như giục giã mẹ thù kia phải trả. Xương đòi xương, máu đòi máu. Không phải chỉ có mẹ và bà con đang đi đày, còn đám con cháu của mẹ đang bị vây trong hang kia nữa! Năm ngày đêm ròng rã, đám con cháu đó nhìn đói nhìn khát chống trả quyết liệt. Chỉ có một người bị sa vào tay giặc, nhưng người đó không đầu hàng, người đó là con gái ruột của mẹ. Còn đứa cháu mới mồ côi, còn con rể, còn chồng hai người đàn bà đang đi bên mẹ đỡ - chị Hai Thép và chị Ba Rèn - còn thằng Bé con chú Tư Râu, còn bao nhiêu người mà mỗi lần nghĩ tới, thì mẹ thấy yên yên trong dạ. Đoàn người đã kéo tới bên con suối Lươn. Quân giặc đóng trên bờ suối khi nhìn thấy ánh đuốc như một đám cháy lớn trườn về phía chúng, chúng liền la lên và chạy xô ra. Tên đại úy Cao, chỉ huy tiểu đoàn lính chủ lực vừa ở trong lều chui ra, nhác trông thấy đám người khiêng cái hòm đỏ chói thì gã hiểu ngay. Gã lập tức ra lệnh cho bọn lính cầm súng dàn hàng ngang, chắn lấy một quãng suối. Rồi gã chạy xồng xộc tới trước đoàn người, khoát mạnh tay:

- Không được đi tới! Thím Ba ú bước lên, nhỏ nhẹ:

- ạng à, cháu chúng tôi bị mấy ông giết, phải để chúng tôi đem chôn chớ!

- Thiếu tá cầm chôn ban đêm. Giọng thím Ba ú vẫn nhẹ nhàng:

- ạng à, cháu tôi bị mấy ông giết thế đó, để lâu đâu có tiện!

- Không tiện thì mặc kệ. Việt cộng mà cho chôn là quý rồi!

- Thưa ông, dẫu cháu tôi nó có theo Việt cộng đi nữa thì nó cũng là cháu tôi. Chúng tôi đem chôn nó ở chân Hòn thì có mất mát gì mấy ông đâu? Tội nghiệp, nó bị mấy ông giết cách thảm thiết quá mà!

- Con mẹ mậ này ăn nó xốc óc dữ hôn? Đã nói là ban đêm ban hôm, thiếu tá không cho ai léo hánh đi đâu hết, nghe chưa? Thím Ba ú buông tay xuôi lơ, về thất vọng:

- Vậy mà tôi tưởng ông có quyền ở đây, té ra ăn thua ở ông thiếu tá! Thôi được, vậy ông cho tôi gặp thiếu tá để tôi xin ổng! Gã đại úy Cao niểng đầu qua, niểng đầu lại như để nhận dạng thím Ba ú, đoạn gã dần giọng:

- Đòi gặp thiếu tá đăng đấu tranh hả? Cui bản mặt chị, tôi biết là dân cầm đầu đấu tranh liền mà! Một tên lính nói chen vào:

- ối, cái chị này tôi gặp chị đi biểu tình ở Rạch Giá hoài đây!

- %o, đừng nói bậy nghe! Tôi đang nói chuyện với ông đại úy, mắc mớ gì anh mà anh xía vô? Thím Ba mắng tên lính xong, lại bóp bóp hai bàn tay nói với tên đại úy, vẫn với giọng nhẹ nhàng như trước:

- ạng làm ơn để chúng tôi được gặp thiếu tá đi, thế nào ổng cũng cho. Mấy ông đánh nhau với Việt cộng trong hang, mấy ông bắt được họ đem giết là đủ rồi, lẽ nào lại không cho chôn?

- Không cho,

- gã nạt.

- Cứ nói dai nhách! Không nhịn được nữa, thím Ba ú thét lên:

- Chẳng cho chúng tôi cũng đi! Rồi bước thoát qua mặt tên đại úy, thím khoát tay kêu mọi người tiến lên. Đoàn người ồ theo, xô rẹt những tên lính, tràn xuống suối. Gã đại úy gào lên:

- Đứng lại không tôi bắn! Đoàn người vẫn không đứng lại. Họ gio cao đuốc, lội sồn sồn qua suối. Lòng suối phút chốc sáng rực ánh đuốc. Tên đại úy chạy lại bảo khế mấy tên lính:

- "Bắn bồng đi! " Bọn lính tuân lệnh cất cao họng súng bắn "đoành đoành". Dòng người đuốc vẫn lội qua suối, tràn tới bờ bên kia. Chiếc hòm đỏ đã được đưa lên bờ. Chị Hai Thép nói chuyện ra sau:

- Nó bắn bồng, đừng sợ, đi đi! Kinh nghiệm các cuộc đấu tranh đã từng dạy cho mọi người rằng giữa giờ phút này chỉ có tiến chứ không được lùi. Mà họ cũng nghe những phát súng bắn bồng kiểu đó nhiều lần rồi, nên họ vẫn bình tĩnh. Vả lại, mỗi người đi đây đều biết rõ ngoài việc đưa Sứ, họ còn có mục đích khác hết sức quan trọng là nhân lúc kéo tới chân Hòn, một số chị em sẽ chạy đến miệng hang liệng vào đấy những gói cơm, thức ăn và những chai nước mà họ đã chuẩn bị, đã bó chặt và giấu kín trong người từ lúc chạng vạng.

Gã đại úy Cao là một tên đã từng có kinh nghiệm đàn áp các cuộc đấu tranh nên việc hạ lệnh bắn thẳng vào đoàn người gồm cả ngàn phụ nữ này là việc gã rất thận trọng. Đã đôi lần gã suýt chết vì những quả đấm, những gậy gộc hoặc đá cục liệng vào người khi gã cho nổ súng giết chết mấy người trong đoàn biểu tình nọ. Ban đầu, gã cứ ngỡ là nếu bắn một người chết, ngàn người phải chùn lại. Lạ thay, lần nào hễ có một người chết, ngàn người đều tràn tới, đấm

đạp, cầu xé vào gã và đồng bọn một cách dữ dội. Nên bây giờ sau sáu phát súng bắn bổng, gã vẫn chưa dám hạ lệnh bắn thật. Hơn nữa, ngay từ hôm tới đây, tên thiếu tá đã căn dặn bọn gã:

“Muốn tiêu diệt được tụi Việt cộng trong hang, cần nhứt là không nên để nổ ra một cuộc đấu tranh chánh trị nào tại đây. Chọc ổ tụi đồn bà thì bê bối lắm!... Có gì mấy anh cũng phải đợi lệnh của tôi! ” Hôm đó, gã thăm phục thiếu tá là người sâu sắc, thấy được sự lợi hại. Bây giờ thì ổ đã động, đám đồn bà lộ qua suối ùn ùn không chờ lệnh gì cả, gã biết làm sao được. Chỉ còn cách là gọi điện thoại cho thiếu tá. Nghĩ thế, gã liền chạy tới lều truyền tin, chui vào vớ lấy ống điện thoại quay liên hồi. Bên kia đầu dây vọng lại tiếng ồ ồ ngái ngủ của tên lính trực máy:

- Ai kêu?

- Tôi đây, đại úy Cao ở tiểu đoàn ba đây. Cho tôi nói chuyện gấp với thiếu tá!

- Thiếu tá à, ống ngủ khò rồi!

- Kêu dậy, kêu ống dậy!... Dân chúng họ biểu tình tràn qua suối rồi, mau đi! Gã để ống nói nơi tay chờ. Tới năm phút sau, từ bên kia mới có tiếng tên thiếu tá hỏi:

- Sao, dân chúng biểu tình hả?

- Dạ, phải. Họ đòi đem con nhỏ bị chém vô chân Hòn chôn, tôi không cho, họ kéo đại qua suối...

- Bắn dọa cho họ lui ra. Bắn đi!

- Thừa, bắn rồi mà họ vẫn không lui. Thừa, cho phép tôi bắn thiệt may ra...

- Bắn thiệt à... Không, không, rắc rối lắm!... Họ đã qua tuổi rồi hả, rượt theo, rượt theo ngăn chặn!

- Dạ dạ...

Gã đại úy bỏ ống nói, chạy ra ngoài. Nhưng đã muộn rồi... Đứng trên bờ suối gã chẳng còn thấy bóng một người nào nữa. Những ngọn đuốc cuối cùng đã khuất vào vườn dừa. Chỉ còn thấy ánh đuốc hắt lên lá dừa chập chờn, loang loáng. Khi gã đại úy dẫn một trung đội vượt suối rượt kịp khúc đuôi đoàn người thì cũng đứng vào lúc từ trong đoàn người vút tách ra nhiều cái bóng đen, chạy riết về phía hang Hòn. Đó là những chị em đã được chị Hai Thép giao cho nhiệm vụ đem cơm nước vô miệng hang. Cái bóng vụt lên trước tiên là Cà My. Một tay cô xách chai nước đã được bó lại bằng rơm, còn tay kia cô xách một gói cơm nếp nén chặt. Cà My chạy nhào tới, tắt tả. Theo sau cô, là những cô những chị khác cũng xách nước xách cơm như cô. Lúc Cà My chạy gần tới miệng hang, thành linh một phát súng từ trong bắn ra, nổ vang. May cho cô, viên đạn chỉ bay lướt qua tóc. Cô hoảng quá, đứng khựng lại, la ré lên, giọng lơ lớ:

- Tui đây, tui là Cà My đây, mấy anh ơi!... Tui, tui đem cơm cho mấy anh mà! Trong hang, người vừa bắn phát súng là một du kích. Anh rụng rời chúi mũi súng xuống:

- Trời ơi, Cà My đó hả? Có sao không?

- Không sao, không sao... Cà My lắp bắp. Bóng cô lao tới miệng hang. Và cô chuôi nhẹ chai nước, gói cơm vào hang.

- Máy anh còn đủ không?

- Còn.

- Chị Sứ chết rồi, tui tui đi đưa chị Sứ đây!

Cà My chỉ kịp hỏi và nói thế rồi chạy ngược trở ra. Người sau lại tới. Cứ thế mà liệng cơm, liệng chai nước vào. Mỗi một bóng người đều xưng tên, hỏi thăm trong hang ai còn ai mất, rồi chạy đi. Thoáng thấy bóng đen nào, từ trong cũng vẳng ra tiếng nhẩn nhủ:

- Nói bà con yên tâm, tui tui chỉ bị thương có hai, tui tui còn chiến đấu như thường!

- Bà con ngoài đó ráng đấu tranh với tui nó. Phải đòi bồi thường tài sản bị phá. Phải làm rã ngũ tui lính. Nhớ nghe, nhớ đấu tranh gắt lên, nghe!

- ờ, nhớ rồi, nhớ rồi! Chợt có tiếng chú Tư Nghiệp thốt lên:

- Trời ơi, ai phải má con Lụa không?

- Phải... phải, tía nó đó hả?... Tôi đây nè, tía nó ơi!... Thôi tôi đi!... Những câu hỏi hấp tấp và những câu trả lời vội vã. Người bên ngoài hỏi dồn người trong hang. Người trong hang nhẩn gởi người ở ngoài. Tiếng những chai nước, gói cơm rơi lịch bạch xuống ngõ hang. Rồi tiếng thở hào hển, tiếng chân phụ nữ lụi dụi chạy tới. Cái miệng hang sáng ánh trắng trong phút chốc đổ dồn hết bóng người này tới bóng người khác, mà bóng người nào cũng quen, cũng có kẹp tóc, búi tóc cả. Anh em du kích nhận ra em họ, con họ, vợ họ. Còn từ ngoài trông vào, các chị và các em chỉ thấy hang tối om, thấy những bàn tay chìa ra chụp lấy họ. Tuy vậy, nghe tiếng nói, họ biết liền là chồng mình, là anh mình hay họ hàng lối xóm. Đều là những

tiếng người thân thiết với mình cả. Năm ngày qua, họ không gặp mặt nhau, lo lắng cho nhau. Đêm thứ năm này, vầng trăng đã chứng kiến cái cảnh họ gặp nhau. Một nguồn cổ vũ kỳ lạ truyền đến cho từng người, ở trong cũng như ở ngoài, tại cửa hang mà năm ngày năm đêm địch không vào nổi. Những người trong hang lòng náo nức biết rằng mình không cô độc. Những chị em sau khi vội vã chạy đi, họ mang theo cả niềm hy vọng rằng hang sẽ được giữ vững. Họ tin rằng đêm gặp gỡ hôm nay sẽ không phải là đêm cuối cùng. Nhưng khi chị em đã chạy đi hết thì vẫn còn một bóng đen thấp bé ở lại với bóng một con chó chạy quần theo. Cái bóng đó tọt vào hang, đứng nhằm anh Ba Rền. Anh túm lấy, hỏi:

- Ai đây, sao không chạy đi?

- Tui, tui không về, tui có một trái lựu đạn! Anh Ba Rền chột kêu:

- Trời ơi, thằng út, thằng út, mấy cha ơi!

- Tui ở lại, tui không về đâu. Thằng út nói thế rồi luồn ra khỏi tay anh Ba Rền, xôn xác quờ tay đi tới, đụng ai nó ôm nấy, ngo ngoay cái đầu trọc xúng bông gáo vô bụng những người đó. Nó cười khúc khích vẻ đắc chí.

- Mấy thím đó về thấy mất tui chắc hoảng hồn dữ!

- út, út, mày đó hả út? Bên trong có nhiều tiếng hỏi mừng rỡ. Thằng út nhận ra anh Năm Tấn. Nó nói:

- Chú Năm hả? Eo ôi, thím Năm ở nhà sợ chú chết rồi cứ thấp nhang vái tối ngày!

- Cái thằng dóc quá!... Nè, anh mày bị thương nằm trong kia, vô thăm anh mày đi! Thằng út đáp, giọng thản nhiên:

- Tui biết rồi, gấp gì, chút xíu vô thăm ảnh. Ba tui cũng biết nữa, ba tui nói đánh giặc bị thương là thường... à, mà quên, tui chộp được của bọn lính một trái "láng", tui có đem theo đây nè. Mai, hể tui nó đánh vô, tui rút chốt chia hai! Trong hang mọi người nghe nói đều cười ồ:

- Mày thiệt con nít, chừng nào nột quá mình mới làm vậy, chớ nó còn ở xa thì cứ liệng thôi, chia hai chi cho uổng mạng? Thằng út ậm ờ, nhưng nó nói bọc theo ngay:

- Thì... thì tui nói là gặp nột đó chớ!

- ờ, nếu vậy thì được. Nhưng ở đây không đến nỗi ngặt quá phải chơi vậy đâu, bồ ơi! Hể tui nó vô là mình bắn hoặc liệng lựu đạn thôi!

- Vậy thì ngon quá! Thằng út xăng xở nói. Nó chợt hỏi:

- Chị út Quyên đâu mấy chú, chị út Quyên đâu?

- ở trong hang. Chợt thằng út đứng sững lại. Thành linh, mọi người nghe nó khụt khịt mũi liên tiếp mấy cái. Bỗng dưng nó nức nở òa kêu: - "Mấy chú ơi, chị Ba chết rồi... ư... ư ư..." Đứng giữa ngõ hang, nó khóc hù hụ. Ai kéo tay nó đỡ nó cũng vùng ra, càu nhàu, tuồng như giận dữ mọi người lắm vậy. Rồi cũng như lúc bắt đầu khóc, nó đột ngột ngưng khóc, đưa tay quệt nước mắt, hít mũi ẹt ẹt. Anh Hai Thép kéo tay nó, nói:

- út à, thôi, bây giờ mày ở đây với tui tao. Nhưng tao dặn sau đây vô trong hang, có gặp con Thúy, mày không được hờ miệng nói má nó chết, nghe chưa? Nó mà biết thì nó khóc tui tao đỡ không xiết đâu... à, còn mày nói mày có một trái láng hả? Đâu, đưa đây, đưa tui

tao cắt cho! Thằng út móc trái lựu đạn MK3 lặn ở lưng quần cắt ra đưa cho anh Hai Thép. Nó dặn:

- Chú cắt giùm tui. Hễ mất thì tui mắc đền chú!

- Ừ, mất tao đền trái khác cho mày. Tụi tao có thứ này thiếu gì? Anh em đã lượm gom số lương thực của đồng bào tiếp tế. Họ bấm đèn kiểm lại thấy có tới mười hai chai nước, mười hai gói ốp bẹ chuối cơm nếp, cơm tẻ, và vài cái gói mo cau non bọc sáu bánh thuốc lá giồng, một tút thuốc thơm hiệu Ru - bi. Những ốp bẹ chuối đựng cơm còn in dấu dao rọc tươi rói, rỉ nước. Anh em mở thử ra một ốp thì thấy cơm nếp nén, bên trong còn ấm... Giữa cơm nếp nhét đầy những miếng thịt gà chiên vàng, thơm sực mùi tỏi sả. Anh em reo lên:

- Phen này tươi rồi, nghe! Anh Ba Rền bảo:

- Tối nay, phải bù lại mới được! Cho anh em ăn no, uống đã khát rồi tính gì thì tính. Sau đó mình hút Ru - bi, phun khói ra ngoài cho tụi lính hửi chơi! Anh Hai Thép nói:

- Ru - bi thì có thể hút, nhưng ăn thì phải dè xẻn và uống đỡ khát thôi. Phải để dành... Có thể tụi nó còn vây mình lâu. Đề nghị giao tất cả những thứ này cho út Quyên giữ, để cô ta trọn quyền phân phối!

- Phải, để út Quyên giữ, nhưng còn thuốc hút tôi lãnh giữ cho! Chú Tư Nghiệp bảo. Mọi người đều cười rộ và đồng ý. Anh Ba Rền lè lưỡi:

- Nhè ông sâu thuốc mà giao cho ông thì chết rồi! Chú Tư Nghiệp nghiêm giọng:

- Đừng nói vậy chứ Ba Rền!... Tui coi trọng của chung chứ có "cá nhor" cho tui đâu! Ba Rền cười hà hà.

4

Nỗi đau đớn của bà Cà Xơi hôm nay đã dâng lên tới cực độ. Hồi trưa, thằng Xăm giờ dao chém Sứ, bà xô lại phía nó. Nhưng bọn lính xô bà ngã xuống, giẫm đạp lên bà khiến bà ngất xỉu... Bà Cà Xơi tỉnh dậy trong buổi chiều tắt nắng. Cà My chạy về đầu bù tóc rối, khóc và báo cho bà hay là Sứ đã chết. Cà My nói xong lại chạy đi. Chỉ còn lại mỗi mình bà sờ soạng trên bộ vạt tre, giữa gian nhà trống trước trống sau gió giật vách lá hai bên xành xạch, xành xạch. Mãi một lúc, bà mới ngồi nhồm dậy được. Đôi con mắt bà đờ ra long lanh nắng quái. Đầu tóc vàng sém của bà xổ tung, mà những tia nắng chiều rọi lên, làm mớ tóc đỏ hoe hoe như nhuộm ánh lửa. Rồi khi hết nắng, và đêm nhòa tối, bà vẫn ngồi im không cựa cựa. Bóng tối từ ngoài tràn vào phủ kín bóng bà. Đến lúc trăng lên, bóng bà Cà Xơi lại hiện ra, nhưng không phải ngồi trên bộ vạt tre nữa, mà là đứng dưới đất. Người mẹ Khơ - me đau khổ đó trong cách đứng coi cũng lạ. Đôi chân bà hơi doạng ra, hai bàn chân châu các ngón vào, bám bấu trên đất nền nhà khô nứt những đường kẻ. Hai cánh tay bà như dán sát vào vách, và bóng bà nổi rõ hơn, hơi chúi về phía trước. Trông như cái cây sắp đổ. Bà Cà Xơi đứng rất lâu. Có thể là bà đứng như vậy chừng non tiếng đồng hồ. Thành linh, bà bước ra khỏi nhà, vẫn cái dáng người ngã tới phía trước ấy, mà đi. Bà mò mẫm đi trên con đường đất dẫn tới ngã ba Sĩ - lý. Dọc đường, có khi bà chơi vơi, loạng choạng, hoặc ngã giúi xuống, rồi lại lò mò đứng lên, lại đi. Cái hôm bà đến tiệm thím Ba ú mua rượu, bận về bà cũng vấp ngã. Nhưng lần đó, và những lần trước đó, không khi nào bà vấp ngã nhiều như hôm nay. Hôm nay, bà Cà Xơi đau đớn đến điên dại thật rồi. Thằng con bà, sau một thời gian vắng xa Hòn Đất, nay

trở về đã chém một cô con gái mà người Khơ - me lẫn người Việt trên Hòn đều yêu mến. Cô con gái đó và mẹ của cô lại là người ơn lớn của bà Cà Xơi. Hai mươi năm về trước, trong một đêm khuya sương giá, hai mẹ con đã dìu bà về nhà, bảo bọc cho bà sinh ra Cà My. Hồi đó, mới mười tuổi mà cô gái ấy đã có tấm lòng nhân hậu rồi. Bà quên sao được nó đã tiếp sức cho mẹ nó đưa bà về nhà. Đêm ấy, bà còn nhớ hai mẹ con đầu trùm khăn vì trời lạnh. Bà nhớ lắm. Khi anh Thạch Kha chết đi, gia đình mẹ Sáu đều thương bà, thương con Cà My, hết lòng đùm bọc cho cả hai mẹ con. Ớn lớn của gia đình mẹ Sáu, bà Cà Xơi vẫn ghi trong dạ. Bà không biết lấy gì mà đền đáp cho được. Thỉnh thoảng, bà cùng con Cà My tới tiếp mẹ Sáu vét nương, làm vườn hay vào ngày mùa thì gặt lúa, đập lúa phụ. Cái ơn kia chưa trả được bao nhiêu, thì nay, thằng con tàn ác do bà đẻ ra đã chém sả xuống thân cô con gái làm ơn cho bà đạo nọ. Thằng Xăm giết chết Sứ, đó là cái lý do khiến người đàn bà Khơ - me già nua chất phác này đêm nay lão đảo, đi không vững. Nhưng bà Cà Xơi đi đâu, bà muốn đi đâu? Nào ai biết được. Chỉ biết rằng bà đang đi vất vả, trên con đường có trăng và không lấy gì lỗi lổm cho lắm... Bà đang đi những bước đau khổ. Nhưng rồi cái bóng của bà, dưới ánh trăng, cũng lộ mọ hiện tới được chỗ ngã ba Sĩ Lý.

Tại ngã ba, khi bà đi thẳng, lúc ấy mới lộ ra ý định của bà. Bà muốn đi lại nhà mẹ Sáu. Nhưng bà đi mò mẫm, rụt rè và sợ hãi. Tới khoảng vườn xoài, bà không dám đi giữa lối, mà tạt vào mé vườn, lẩn qua sau các gốc xoài. Không biết bà đi tới nhà mẹ Sáu mất bao lâu. Chỉ biết khi tới đó, bà đã trông thấy bà con tụ tập đông đảo lắm rồi. Ấy chính là lúc mọi người sắp liệm Sứ. Bà Cà Xơi không hề trông thấy cái cảnh mẹ Sáu âu yếm chải tóc, bới tóc cho con, đưa con gái thuở lên mười đã có lần tận lực dìu bà Cà Xơi từ đồng rạ về nhà nó. Bà không nhìn thấy cảnh ấy, vì bà có dám đặt chân vào tới cái sân đông nghịt người đó đâu! Bà len lén ngồi thụp sau một bụi

khóm, ở vệ đường. Tại đó, bà có nghe thấy tiếng khóc của mẹ Sáu từ trong nhà vẳng ra. Bà run lên khi nghe tiếng khóc ấy. Và bà đưa tay bưng kín mặt. Khi các ngọn đuốc cháy rực giữa sân, chiếu sáng đến tận chỗ bà, bà hoảng hồn, mọp sát xuống. Lát sau, lúc bà con Hòn Đất người đuốc rầm rộ kéo đi, bà ngó thấy cái hòm đỏ chói và mái tóc bạc óng của mẹ Sáu sau kẽ hở của bàn tay mình và kẽ hở của những lá khóm nhú gai sắc. Bà nín thở nhìn cái hòm, trái tim trong lồng ngực lép kẹp của bà thất lại tưởng như không sao đập tiếp được nữa. Bởi vì bà biết rất rõ cô gái nằm trong cái hòm đó chính là Sứ. Nay Sứ đã nằm im, đã chết. Bà nhắm nghiền mắt lại.

Cho dù bà nhiều lần từng nói thẳng ác ôn đó không phải là con của bà, nhưng rõ ràng nó chính là con của bà, vì chính bà đã sinh ra nó. Trời ơi, cái đêm hôm ấy mới ời ả làm sao! Những bức tường của ngôi nhà nền đúc phong - tô ấy mới dày kín làm sao! Tại đó, bà nằm rã rượi mồ hôi, bụng đau như xé, oằn oại mãi tới khuya mới đẻ lọt ra đứa bé, là thằng Xăm... Đám người đuốc đã lũ lượt kéo đi mút đuôi rồi. Có cả con Cà My của bà cũng đi nữa. Trong bụi khóm, mấy lần bà Cà Xọ nhấp nhộm muốn chạy theo họ, nhưng bà không dám. Lần này thì bà không dám đi theo họ thật. Cà My thì khác. Còn bà, bà thấy mình là kẻ có tội, không phải mới bây giờ, nhưng bây giờ thì ghê gớm hơn, trực tiếp hơn, do đó bà không sao dám cất chân đi theo họ cho được.

Họ đã đi hết rồi. Lửa đuốc chập chờn trên những lá cành phía trước, cuối cùng khuất hẳn. Cái sân sáng lửa ban nãy giờ lại mờ tối, bàng bạc ánh trắng. Chỉ còn lại một mình bà Cà Xọ ngồi bệt sau bụi khóm. Bên kia hàng khóm nhô lá nhọn sắc như những thanh kiếm, hiện mờ mờ cái khoảnh sân, cái bậc thang, cái gian nhà sàn vách ván hầy còn leo lét cháy một thép đèn mỡ cá. Bà Cà Xọ mở to mắt ngó gian nhà trần trần, bắt đầu từ những nấc bậc thang năm xưa,

nơi đó, người con gái Việt mới chết đã có lần ráng sức dìu bà lên. Năm xưa, trong gian nhà leo lét ánh đèn đỏ, bà đã sinh ra con Cà My, giữa lúc mẹ Sáu rút ra trong miệng bà những cọng rạ như nát. Rồi cũng tại đây, anh Thạch Kha đến đón bà về. Xăm ời, bọn mày ác quá, mày gieo tang tóc cho cái nhà đã đùm bọc mẹ mày trong cơn khốn đốn! Mày đã về hòa với cha mày mà giẫm đạp lên trái tim mẹ mày rồi đó! Mày là con dao độc ác cửa đứt mẹ mày ra khỏi mọi người! Vì mày mà mẹ mày phải lẫn trốn trong đêm tối, không dám chạm mặt với bà con.

- "Sao ả - rặt đâu không vật mày đi cho rồi! Tao cầu ả - rặt vật mày chết, để có đau tao chỉ đau mỗi một lần, khỏi bị cửa đứt như vậy nữa! " Bà Cà Xợi nguyên rửa đứa con của mình. Rồi bà chơi với đứng dậy, vệt lá khóm đi ra. Bà đi vào sân nhà mẹ Sáu, bụng nghĩ phải lên tắt thép đèn đỏ mới được, để vậy hao mỡ quá. Tới chân bậc thang bắc lên sân nhà, bà đưa tay sờ rầm bậc thang, như thể kiểm vật gì đánh rơi. Cứ đặt chân leo lên mỗi bậc thang là bà lại sờ rầm, như vậy. Lâu sau bà mới lên đến sân, lần tới cái cửa bỏ ngõ. Tới cửa, bà nhìn thấy ngọn đèn trên ban thờ vờn qua vờn lại trước gió. Đồng thời bà trở mắt và rú lên khi trông thấy bên cạnh thép đèn buông rủ một mớ tóc đen nhánh. Bà chỗi hai bàn tay về phía mớ tóc, đi giật lùi, rồi vùng chạy xuống thang. Bỗng nhiên, ngực bà như bị những đôi giày đinh ban trưa tiếp tục giẫm mạnh. Bà nín thở một cái, và ngã xuống ở bậc thang cuối cùng. Vào khoảng gần nửa đêm, mẹ Sáu và những bà con đi chôn Sứ về tới nhà gặp bà Cà Xợi nằm dưới bậc thang. Mọi người lấy làm lạ, vực bà lên nhà, cởi áo xống, đánh gió cho bà. Mẹ Sáu đưa mắt lạng lẽ nhìn đầu tóc vàng sém của bà Cà Xợi rồi ngoảnh đi nơi khác. Mẹ ngồi trân trân một lúc, môi bậm chặt. Bỗng mẹ đứng dậy đi vào bếp. Lát sau, mẹ trở ra, cầm một củ gừng già đưa cho chị Hai Thép. Chị Hai Thép cầm củ gừng, liếc thấy mắt mẹ rân rân. Nhưng mẹ vẫn cắn chặt môi, không nói

một tiếng nào cả. Chị Hai Thép nhai củ gừng cho dập ra, xát mạnh lên lưng bà Cà Xọi. Sau đó, chị dùng cái sớng lược cạo sồn sột. Thím Ba ú giựt tóc cho bà. Không bao lâu, đã nghe bà rên khe khẽ. Mọi người đã cứu được bà tỉnh dậy. Nhưng khi tỉnh dậy, hoàn hồn nhớ ra mọi việc và sức trông thấy mẹ Sáu, bà Cà Xọi vụt nhào từ trên ván xuống, lết tới, sụp dưới chân mẹ Sáu mà lạy. Bà vừa lạy vừa khóc ròng.

- Bà Sáu lấy cây dao cắt cổ tui đi...!

Mẹ Sáu ngồi trơ ra đó. Rồi mẹ cũng khóc mùi. Chị Hai Thép lôi bà Cà Xọi ra, đỡ bà trên tay. Chị nói:

- Bà Sáu không giết thím đâu... Thím đừng lạy đừng khóc nữa. Bà Sáu với lối xóm đây có thù là thù thằng Xăm, thù thằng Mỹ - Diệm chứ không thù bà Cà Xọi đâu.

- Tui phải giết thằng Xăm! Bà Cà Xọi chồm dậy la lớn. Những ngón tay đen đúa của bà co quắp lại. Mắt bà mở trừng trừng nhìn ra ngoài cửa. Thím Ba ú nói:

- Thôi bây giờ tôi đưa thím về nhà nghỉ, nghe?

- Tui đi, mình ên tui đi được!

- Không, tôi đưa thím đi... Thím Ba ú vừa nói vừa nắm tay bà Cà Xọi dắt đi. Thím đưa bà đi được một đổi thì gặp Cà My cũng đang hoảng hốt chạy tìm mẹ. Thím bảo Cà My:

- Con My đưa má bây về nghỉ! Phải coi chừng, má bây mới xỉu nữa đó!

Cà My dìu mẹ về tới nhà thì gà trong xóm đã gáy rộn. Nhưng Cà My biết đêm chưa tàn. Đây là gà ngủ được một giấc, mở mắt thấy ánh trăng ngõ trời sáng nên cất tiếng gáy. Cà My đặt mẹ lên vạt xong, cô ngồi bệt xuống đất, lưng dựa vào chân vạt. Cô gục đầu xuống, đôi tay khoanh nơi gối, nghĩ tới chị Sứ, nghĩ tới cuộc gặp gỡ tại hang Hòn ban nãy, nghẹn ngào cảm tức thằng Xăm. Khác với mẹ mình, Cà My không đến nỗi đau đớn như thế. Mức độ đau đớn của cô có khác. Cô cảm tức nhiều hơn và thương chị Sứ không biết để đâu cho hết. Sau cái chết của chị Sứ, giờ đây Cà My càng sẵn sàng lao mình vào bất cứ việc gì để hỗ trợ cho cuộc chiến đấu trong hang, để báo thù cho chị Sứ, đồng thời như là để chuộc lại mọi tội lỗi mà thằng anh tàn bạo của cô đã gieo xuống đất này. Cà My ngồi im tới trắng lặn. Giờ này gà đã te te gáy sáng thật. Cô đứng dậy, đến đằng nhà chị Hai Thép. Cà My vừa ra khỏi nhà thì thằng Xăm mò đến. Cùng đi với hắn có tên lính hộ vệ người bé nhỏ, đôi mắt lão liên. Đây là lần thứ hai thằng Xăm ghé qua nhà mẹ. Đầu hắn vẫn đội sụp cái kết ba rèm. Lưỡi trai vải phía trước muốn che hết cái trán vốn đã ngắn của hắn, chỉ để lộ ra hai tròng mắt trắng già. Thằng Xăm đi nghiêng nghiêng, vai trái hơi xệ xuống, không nhúc nhích. Tên lính loắt choắt đi trước vào nhà. Thằng Xăm chưa vào.

Trong lúc trời đất còn mờ mờ chưa tỏ hẳn, hắn đứng giữa sân, niễng đầu nhìn lu nước, nhìn gian nhà trống trước trống sau... Hắn lắng tai nghe tiếng gió giật chái lá xanh xạch. Trước mặt hắn cây sưa dừa với vòm lá thưa loang loáng hơi sương lâu lâu lại rụng xuống vài bông trắng. Những cái bông sưa dừa êm ái chạm mặt đất, không phát ra một tiếng động. Đâu đây xông vào mũi thằng Xăm mùi bùn non quăng quăng của một cái ao mới cạn. Những cái đó, từ tiếng gió giật, từ cánh hoa rụng trong đêm tàn, từ mùi bùn, tất cả hình như gieo vào lòng thằng biệt kích ác ôn nỗi trắc ẩn. Đứng lại

mảnh sân nhà hiu quạnh của người mẹ, thằng biệt kích chừng như mới bắt đầu có lại được cái cảm giác thông thường của con người.

Nhưng không chịu nổi lâu với cảnh đó, hắn quay phắt, đi lục xục vào nhà. Bà Cà Xọ đã thức dậy, ngồi trên bộ vạt, chân thõng xuống. Bà biết có thằng Xăm về, vì tên lính hộ vệ vào trước đã cho bà hay. Thằng Xăm vào nhà, đi tới đi lui. Hắn dừng lại trước mặt bà Cà Xọ hỏi:

- Tụi nó đánh má có đau không? Bà Cà Xọ không đáp. Thằng Xăm đi tới đi lui, cánh tay trái vẫn ngay đơ:

- Mà má đi theo mấy con mẹ đồn bà Hòn Đất làm chi... Phải không có má ở đó, tui ra lệnh bắn té hết! Đứng lại giữa nền nhà giờ đã sáng ra, hắn đưa tay mặt bịt bẹn cánh tay trái bị thương, hậm hực nói:

- Cái con Sứ đó cứng cổ quá, chém ba dao không đứt. Đồ đồn bà ngu, theo Việt cộng chi cho chết thảm thiết. Con mẹ của nó bạc đầu mà cũng vậy. Biểu khuyên lơn con, không chịu là không... Nè, má biết hôn, tụi trong hang gần chết hết rồi. Không cơm ăn, không nước uống, chịu sao thấu... Chút nữa ráo ráo sương, tui cho lính chắt rơm ớt đốt hang nữa, cho thằng nào con nào ở trông cũng phải chun ra hết... Nghe thằng Xăm nói, bà Cà Xọ vẫn nín thinh. Thỉnh thoảng bà liếc mắt nhìn nó. Cái liếc nhìn của bà sáng nay trông dễ sợ. ánh mắt bà vừa tỉnh táo, vừa dài dại. Thằng Xăm chợt hỏi:

- Má nè, con My đâu rồi?

- Nó đi vô xóm! Thằng Xăm ngồi lên bộ ván giữa, ngã người nằm xuống. Hắn ngó lên góc nhà giây lâu bỗng nhòm người dậy:

- Lần này tiêu diệt hết Việt cộng rồi, tôi đóng bót ở đây. Ruộng vườn của ông già, tôi lấy lại ráo. Ai làm ruộng phải nộp lúa ruộng, ai làm vườn phải nộp tiền vườn. Mấy năm rồi, ai giựt thì bây giờ phải nộp thoái, không được thiếu một hột lúa! Bà Cà Xơi nghe hấn nói, ngồi im một chốc mới thốt:

- Thằng Xăm mày nói đóng bót vậy chứ có chắc không? Xăm chỏi chân bật đứng ngay lên:

- Chắc chứ. Nhứt định là tôi đóng bót, cất nhà lại đằng hoàng. Má với con My cứ ở không ăn, khỏi nấn nôi, đươi đất chi cho cực. Lâu lâu tôi cho xe đưa hai người lên Rạch Giá chơi. Tôi biểu vợ tôi sắm cho con My nhiều quần áo tốt. Con My mà sửa soạn vô coi ngộ lắm...

- Thì để coi coi...

- Bà Cà Xơi nói giọng như thường. Đoạn bà bước xuống bộ vạt, đi ra sau chuồng gà bắt luôn hai con gà mái tơ trối lại. Bà xách hai con liệng giữa nhà nói:

- Xăm à, mày với chú lính đây ở lại ăn cơm nghe?

- Được, được! Về mặt thằng Xăm hơn hờ hấn lên. Hấn lột cái kết ba rèm trên đầu liệng xuống ván. Rồi hấn co giày khế đá hai con gà, khen:

- Hai con gà này mập đây! Hấn vui vẻ móc bóp, lấy một tờ bạc hai trăm đưa tên lính:

- Hai Nhỏ, mày đi mua rượu. Coi ở tiệm có gì nhậu được cứ mua thêm! Thằng lính Hai Nhỏ rón cầm tờ bạc. Thằng Xăm tháo cái bi - đồng ở lưng đưa cho nó, dặn rằng phải mua hai bi - đồng rượu, chứ

một bi - đông thì không thể nào uống đủ. Thằng lính Hai Nhỏ đi ngay. Đi tới cửa nó sực nhớ cây súng trên bộ ván, quay lại tính lấy. Thằng Xăm khoát tay:

- Cứ đi đi, để súng đây tao coi cho. Không lẽ Việt Cộng ở trong hang lòn ra tới đây giật súng sao mà sợ! Tên Hai Nhỏ đi rồi, thằng Xăm vẫn tiếp tục sống trong trạng thái vui vẻ. Có lẽ đời hăn dạo gần đây chưa bao giờ được vui như vậy. Bà Cà Xọi nhóm bếp, bắc cái trã đất lên nấu nước. Thằng Xăm nói:

- ở xứ Hòn này xài cái gì cũng bằng đất dờ quá. Để rồi mua xong nhôm chảo sắt mà nấu. ở trên Rạch Giá bây giờ đâu có ai xài thứ nồi om trã đất này nữa! Bà Cà Xọi cầm con dao dâu kè và cổ con gà, nghe hăn nói thế thì dùng dao ngó xuống. Bà nhổ thêm mấy cái lông nơi cổ gà rồi kè lưỡi dao vào cắt. Con gà hấp him đôi mắt, kêu khe khe trong cuống họng. Máu ở cổ gà phì ra, nhều toong toong xuống cái ơ đất kê bên dưới. Thằng Xăm ngồi chồm hồm một bên coi. Hăn buột miệng lẩm bầm:

- Coi giống máu ở cổ con Sứ nhều xuống hôm qua quá. Lần này, bà Cà Xọi bủn rủn muốn buông dao. Tim bà thất lại, nhưng bà cố nén, cầm dao cắt cổ nốt con gà thứ hai. Thằng Xăm thì vẫn ở trong cái tâm trạng vui vẻ.. Hăn giúp bà Cà Xọi một tay, vặt lông gà. Bà Cà Xọi lặng thinh làm gà. Một con gà đem luộc nước dừa xiêm, một con đem rang muối. Hai món này người Khơ - me rất ưa. Một mình bà đứng trông hai bếp. Một bếp bà bắc cái ơ đổ tràn nước dừa, một bếp bà bắc cái nồi om đất. Trong nồi đã có bỏ muối hột và lát vĩ tre. Đợi muối bắt đầu nóng chảy trong nồi, bà Cà Xọi mới đặt con gà đã nhổ hết nước lên vĩ, rồi đậy kín nắp vung. Bà trông coi hai cái bếp rất kỹ, mắt nhìn nước dừa sủi tăm và tai lắng nghe tiếng muối nổ lách xách. Có lẽ trong suốt đời mình, chưa có khi nào bà Cà Xọi nấu

nướng chăm chú, cẩn thận như buổi sáng hôm nay. Lúc tên lính Hai Nhỏ xách hai bi đông rượu về, thì lát sau gà cũng đã luộc và rang xong. Con gà luộc chín mọng. Con gà rang khô se. Bà Cà Xọi xé gà xếp vun hai vòm nhỏ, đâm muối ớt và xắt chuối cây trộn ghém. Bà bày đầy chiếc mâm gỗ cũ kỹ mòn mép, dọn lên bộ ván giữa. Trong bữa ăn, bà Cà Xọi không ăn mấy. Bà uống rượu từng chén, ép thằng Xăm và tên lính cùng uống. Đây là bữa đầu tiên bà Cà Xọi ăn chung mâm với con. Thằng Xăm với tên lính Hai Nhỏ nốc rượu ừng ực, ăn thịt gà ngón ngấu. Hai bi đông rượu đều cạn, nhưng gà thì còn lại hơn nửa con. Bà Cà Xọi nói:

- Để dành cho con My! ịn xong, tên Hai Nhỏ lăn ra ngủ. Thằng Xăm ngồi nói bâng quơ vài câu rồi cũng ngã ra ván quờ tay chụp cái kết vải đầy mặt. Lát sau hắn cất tiếng ngáy khò khò... Bây giờ thì bà Cà Xọi đã đến đứng sát bên bộ ván thằng Xăm ngủ. Tay phải bà xách cây dao dâu. Tay trái bà run rẩy kéo nhẹ cái kết "ba rèm" trên mặt thằng Xăm ra. Mắt hắn vẫn nhắm nghiền, bộ mặt hắn bóng loáng, nhờn nhờn. Bộ mặt này trước kia đã có lúc bà Cà Xọi ghì sát vào lòng, hôn hít. Đôi môi này trước đã ngọam bú vú bà chùn chụt. Nay bộ mặt ấy thay đổi quá. Hồi đó nó còn là một đứa trẻ thơ. Nay nó là một thằng biệt kích, một kẻ đã từng mổ bụng, moi mật và ăn gan người. Hồi đó nó chả biết gì. Thế mà bây giờ nó biết sống chết cố dựng lại ngôi nhà trên chính cái nền nhà của cha nó bị nông dân phá sập. Người ớn của mẹ nó thì nó chém chết không thương tiếc, rồi còn bảo con gà bị cắt cổ nhều máu như thế nào thì người bị nó chém cũng nhều máu như vậy.

Mẹ nó vốn xuất thân là một người nắn nồi đất, thế mà bây giờ nó nói nồi đất chẳng ra gì, sánh với nồi nhôm. Nó chẳng biết mẹ nó ngày xưa sống được là nhờ những cái nồi đất ấy. Nó cũng chẳng cần biết có nồi đất thì người nghèo như mẹ nó mới nấu được cơm,

và có nôi đất thì mới cất được rượu nếp nồng nàn mà nó vẫn ưa uống hơn cả. Thằng Xăm là đứa biết và không biết một cách rất có ý thức về mọi điều đó. Tuy nhiên có lúc, hắn còn biết nghĩ đến một điều là nghĩ về mẹ và em gái hắn. Mặc dù điều này cũng rất đổi mỏng manh, nhưng chính bởi cái đó nên đã ba lần bà Cà Xọì giơ dao lên rồi lại từ từ hạ xuống. Khốn thay cái bản năng duy nhất có thể cho phép thằng Xăm thoát hiểm cũng lung lay nốt, vì những tội lỗi trên kia đã choáng phủ tất cả, xóa đi tất cả, không để cho người mẹ còn nhận được hắn là con của mình nữa. Cho nên sau những phút chần chừ, do dự, bà Cà Xọì dựng con dao dâu vào vách và chạy ra khỏi nhà. Hồi lâu, giữa lúc thằng Xăm và tên lính hãy còn ngủ thì có hai bóng người lén vào cửa sau. Đó là hai du kích còn náu lại ngoài xóm...

Một anh du kích đứng cầm trái lựu đạn gác cửa, còn một anh cầm mã tấu phăm phăm đi riết vào chỗ thằng Xăm ngủ. Thằng Xăm chết ở nhát mã tấu chém phụng xuống đất nặng và gọn. Đầu hắn đứt lìa văng ra cách cái cổ đang phun máu của hắn chừng nửa gang tay. Tên lính Hai Nhỏ nghe động giật mình choàng dậy, chụp súng. Nó cũng liền bị anh du kích chém đổ ngay xuống ván. Nhát mã tấu này ăn xéch từ dưới lệm cầm lên tới mang tai tên lính xấu số. Lưỡi mã tấu mắc dính trong đó, anh du kích loay hoay mất một lúc, mới nhắc ra được.

5

Nắng trưa đã rọi thẳng xuống đỉnh các ngọn dừa. ánh nắng in thành vệt trên những đồng rơm chất dài trong vườn. Cạnh đó, mấy bao bố chứa ột khô và vôi bột mà bọn giặc mới vác từ suối đến cứ xếp chồng lên nhau. Đợi mãi chẳng thấy trung úy Xăm đâu, tên thiếu úy Ba ra lệnh cho bọn lính bắt đầu đội rơm lên đầu, chia thành hai

cánh, men vào hai bên mép miệng hang. Trông những tên lính vác rơm thật buồn cười. Chúng đi rón rén như kẻ trộm, mặc dù hai khẩu đại liên của chúng đặt trong mé vườn đã được nạp đạn, chĩa nòng vào miệng hang để đề phòng bất trắc. Bọn lính nối đuôi nhau đi mỗi lúc một xa. Khi chúng đi vào tới vạt cỏ ống che khuất đến lưng, thì chỉ còn thấy những đống rơm biết đi, xô đẩy, hêu hêu trên đầu ngọn cỏ. Chúng đến hai bên mé hang, hất rơm trên đầu xuống thành hàng đống dài, vàng lóa. Những thằng lính vác bao ớt bột, vôi bột men ra sau cũng đã đi được nửa đường. Sau rút tên thiếu úy gọi mấy thằng lính vác sào tre dài lêu đêu, vàng óng, xông vào. (Những cây tre này chúng vừa đốn hồi sáng ngoài bãi tre. Và do đó bà con đã kéo tới chỗ tên thiếu tá làm ầm lên. Khi tên thiếu tá chịu xuất tiền bồi thường thì những thằng lính mới vác tre đi được.) Vào đến miệng hang, tên thiếu úy Ba một mặt cho lính chạy vào xóm kiếm thằng Xăm, một mặt cho rạch mấy bao vôi, ớt. Chúng đổ rắc vôi và ớt bột vào tất cả các bó rơm rồi dùng sào tre xuyên qua các bó rơm đó, đẩy tới miệng hang. Rơm mới đùn tới miệng hang thì súng từ trong bắn xổ ra. Rơm khô bị những viên đạn nóng rẫy cọ sát, ngùn khói và trong nháy mắt cháy bùng lên. Tên thiếu úy nằm rạp xuống cỏ từ nãy giờ thấy thế liền bật cười hô hố. Hắn co chân đạp gió lia lịa, la lên:

- Tốt lắm, tụi nó mồi lửa giùm mình. Đẩy rơm vô, đẩy rơm vô nữa đi!

Bọn lính cầm sào tre ra sức đẩy rơm tới giữa miệng hang. Lát sau miệng hang đùn đầy rơm, bộn bề, xù xụ. Rơm khô bén lửa cháy phừng lên giữa buổi trưa nắng chang chang. Súng bên trong cũng im bật không bắn ra nữa. Bọn lính tiếp tục dùng sào đẩy rơm vào miệng hang. Tên thiếu úy vẫn nằm xoài trên cỏ. Theo lệnh hắn, những tên xạ thủ súng máy nằm bên cạnh đã đặt tay lên cò súng,

sẵn sàng quét đạn về phía miệng hang nếu có ai từ trong đó vọt chạy ra. Tên thiếu úy chòi chòi hai gót giày giữa khoảng không, đắc chí bảo:

- Đ. mẹ, khói ốt mà chịu gì nổi? Trận này chuột phải bò ra khỏi hang thôi. Hễ thằng nào vọt ra, tụi bây quét liền cho tao! Những tên xạ thủ súng máy mím môi chờ đợi. Nhưng chúng chưa thấy bóng một người nào ra cả. Chỉ có đám lính đứng lố nhố gần miệng hang vọt chạy lùi trở lại. Tên thiếu úy hỏi lớn:

- Cái gì, cái gì mà chạy? Bọn lính không đáp. Thằng nào thằng nấy cứ ôm ngực ho sặc sụa, chạy thoái lui. Thì ra rơm cháy lên, nhưng khói không chịu lùa vào hang. Luồng khói trắng xám bốc từ đồng rơm cháy bị gió trong hang lồng ra, cuộn cuộn tạt qua hai bên miệng hang. Bọn lính đứng gần đó bị luồng khói độc địa phả vào mặt. Chúng hít phải hơi ốt và vôi bột, chịu không nổi, vùng chạy trời chết. Nước mắt, nước mũi trên mặt chúng chảy giàn giụa cả ra. Có thằng bị khói ốt xông lên cay buốt tận đỉnh đầu, đứng không vững phải ngồi khụy xuống. Có thằng mắt mở ra không được. Vừa đi vừa quờ tay như bị mù. Tên thiếu úy Ba ức lắm, nhòe dẫy chạy lại coi. Hắn cũng liền bị khói phả vào mặt, ho sặc sụa và quay lui. Những luồng khói không ngừng miết vào hai mép hang, lùa theo. Hệt như ở trong đó có người đang quạt thốc khói ra vậy. Nhưng kỳ thực trong đó nào có ai quạt. Lỗi lầm này là cũng bởi tại bọn giặc quá ngu xuẩn mà thôi. Trong một cái hang đã có sẵn khói thể khí, nay lại dồn vào, tất nó không nhận thêm. Ban sáng khi bọn lính đi cướp rơm của bà con trong xóm có để lộ ý định xông hang thì nhiều bà con đã cười thầm trong bụng rồi. ạng Tư Đồn đã nói với bọn lính:

- Tui tiếc chi ba cọng rơm, mấy người muốn lấy rơm đem xông Việt cộng thì cứ lấy. Tui chỉ e không ăn thua gì đâu!

- Sao không ăn thua?

- Không xông nổi đâu! Một tên bảo:

- Thôi, đi vác rơm đi tụi mày, ở đó nói lảm nhảm với ông làm chi, ông mù, chuyện giặc giã làm sao ông biết được! Chúng không dè ông Tư Đờn biết rõ. ạng biết không thể nào xông khói vô hang được, nên ông mới nói thế. Bây giờ lời nói của ông đã được chứng thực. Khói cứ vẫn bay ngược trở ra. Tên thiếu úy mắt nhắm mắt mở bảo bọn lính:

- Như vậy không xong. Tụi bây phải vác sào chổi đồng rơm đó vô miệng hang sâu sâu một chút mới được. Ba bốn thằng lính cầm sào tre, mon men lại gần miệng hang vừa đi vừa tránh khói thổi tạt vô mặt. Chúng đứng lóm thóm tạt đó một chút rồi liều mạng nhảy đại ra trước miệng hang, cầm sào đẩy rơm vào lia lịa. Đồng rơm đang cháy bị đẩy vào sâu hơn. Bọn lính đẩy xong vội vàng chạy lùi về. Nhưng lần này tên thiếu úy và cả bọn lính đều thất vọng. Khói trong miệng hang vẫn cứ cuồn cuộn bay ra. Một tên lính dụi mắt cầu nhàu:

- Gẫm ra ông già mù trong xóm nói phải. Khói không chịu bay vô mà ăn thua mẹ gì!

- Anh Ba à, nhắm không êm thì mình rút về tính kế khác, chớ lảng cháng ở đây...

- Phải đó, ở đây không nên, rủi tụi nó trong hang xô ra mình trở tay không kịp! Tên thiếu úy Ba tức giận quát lớn:

- Không nên, không nên cái con c...

Tụi nó ra thì sanh tử với tụi nó, không rút đi đâu hết thầy! Hấn lại chửi thề thêm một câu nữa, rất tục. Ruid thay, giữa lúc hấn nổi giận

thì từ trong mé vườn có một tên lính hốt hải chạy ra. Đó là tên lính ban nãy theo lệnh hấn vào xóm kiếm thằng Xăm. Tên này chạy đến nơi, mặt xanh mét không còn một giọt máu. Nói như muốn đứt thở:

- Trung... trung úy chết rồi! Tên thiếu úy Ba chưng hửng, chưa kịp hỏi thì tên lính lại hỗn hển nói:

- Thằng Hai Nhỏ cũng chết... Trung úy với thằng Hai Nhỏ bị chém. Trung úy đứt đầu. Châu cha, máu chảy đầy một bộ ván...

- Ai chém? Bắt được chưa? Mà chém ở đâu?

- Tại nhà bà già của trung úy. Chưa biết ai chém. Tôi bước vô thấy hai người nằm, ruồi bu đầy cổ, chớ không thấy có ai ở đó hết!

- Thôi chết mẹ rồi, Việt cộng trong xóm bắt đầu ám sát rồi!

- Tao nghi... Mặt tên thiếu úy tái hấn lại. Hấn hỏi:

- Cho thiếu tá hay chưa? Tên lính đáp:

- Rồi, tôi chạy lên cho ông hay rồi?

- Ông nói sao?

- Ông đương nhậu, buông rót bể cái ly...

Tên thiếu úy không hỏi thêm gì nữa. Hấn liền ra lệnh bỏ cuộc un hang. Bọn lính vút sào tre, không màng tới đám rơm còn đang cháy hù hù. Tất cả kéo nhau qua khoảng đất trống. Những tên lính bị chảy nước mắt và những tên lính không bị chảy nước mắt, tất cả đều bị cái tin rừng rợn kia làm cho chân tay bủn rủn. Đây là lần đầu tiên bọn lính biệt động hoang mang run sợ nhất. Lâu nay thằng Xăm gây cho chúng lòng cuồng tín cao độ. Bọn chúng vẫn tin rằng hễ có

mặt thằng Xăm trong trận đánh phá nào thì trận đánh phá đó ắt phải kết quả. Chúng tin rằng đi theo thằng Xăm thì chúng chỉ giết được người khác chứ người khác không bao giờ giết được chúng. Lâu nay thằng Xăm là tiếng reo hò thúc giục chúng xông vào tội ác. Khi phát hiện trên đồng nước một bóng cán bộ nào thì hấn chạy sai tới như ngựa, hạ lệnh rượt đến cùng, dù là đồng nước ấy ngập tới gối, dù người cán bộ đó ở cách xa hằng ba bốn cây số. Đi biệt kích, hấn thường đánh thức bọn chúng dậy giữa đêm mưa và nói rằng chỉ có đi trong đêm mưa mới đánh được Việt cộng. Ban đầu bọn chúng còn rụt rè chưa dám ăn thịt người, thì thằng Xăm nhai nghiền ngấu, luôn miệng bảo trên đời không có thịt con nào ngon hơn thịt con người. Đối với phụ nữ, trừ mẹ và em gái, hấn có thể hiếp bất cứ ai. Sau lúc hiếp hấn còn cắn vú họ, hút máu, và nói rằng máu đàn bà bổ hơn máu đàn ông. Hấn là một đứa như thế. Và chính nhờ thế hấn mới được Ngô Đình Diệm phong là một trong sáu anh hùng của quân đoàn bốn, trấn cứ tại miền Tây Nam bộ. Đại đội biệt kích của hấn chả khác gì con rắn độc, mà hấn là cái đầu. Bây giờ đầu rắn bị chặt rời nên mình rắn là bọn biệt kích kia cũng tức khắc oằn oại.

Trên mặt tên thiếu úy Ba, vẻ hùng hổ đã chết lặng, nhường chỗ cho nỗi hoảng sợ hiện lên là da mặt mỗi lúc một xanh tái. Từ khoảng đất trống dẫn tới mé vườn, hấn đi vấp ngã mấy lượt. Đôi tên biệt kích còn ngó ngoái lại miệng hang. Hôm nay đứa nào cũng thấy trong người rã rời. Cái tin thằng Xăm bị chết một cách đột ngột cùng cuộc un hang thất bại gieo vào lòng chúng nỗi chán ngán đến mệt mỏi. Sau lưng chúng, đồng rơm ở miệng hang đã cháy rụi. Khói trắng bay là là ra tới khoảng đất trống. Đồng tro rơm trên miệng hang bỗng sụp xuống và phần trên miệng hang lộ ra. Cả bọn kéo về tới bên bờ suối. Tên thiếu tá cũng có mặt ở đó. Khi biết việc đốt hang thất bại, hấn làm bầm chửi tục, mặt quạu quọ. Từ đêm qua tới nay hấn toàn gặp chuyện rắc rối. Mấy hôm trước dân Hòn Đất còn

im lặng. Thế mà từ sau khi hắn xuống lệnh giết chết một người con gái thì ngay đêm đó hắn bắt đầu phải đối phó với bao nhiêu vụ. Nào là dân chúng biểu tình ban đêm, nào là dân chúng bắt bọn lính đồn tre dẫn tới chỗ hắn, đòi hắn phải bồi thường. Rồi thằng Xăm bị chặt đầu, rồi kế hoạch hun hang do hắn bày ra đã hỏng bét. Sau khi chửi thề, hắn nói với tên thiếu úy Ba:

- Thôi được, un hang không được thì sẽ lấp hang. Về vụ này tôi nghi trung úy Xăm và thằng Hai Nhỏ bị con mẹ đảng Thổ chém. Nghe nói con mẹ điên...

- Thừa thiếu tá, tôi cũng nghi vậy. Đâu có ai vô đó... Con mẹ đó coi ghê lắm, phải bắt con mẹ mới được!

- Nó trốn rồi. Tự nãy giờ cho lính kiểm giáp xóm mà không gặp. Tôi tính bắt con nhỏ đảng Thổ lai em của trung úy Xăm đem về khảo thử, nhưng dân chúng họ cự dũ quá, họ giựt con nhỏ đó lại...

- Thừa thiếu tá, tội dân chúng ở đây coi bản mặt đứa nào cũng lằm lằm lì lì. Chắc phải "mổ" vài đứa cho tội nó hoảng mới được! Tên thiếu tá không đáp, đưa cánh tay đen nhánh lên nhìn đồng hồ. Hắn nói:

- Gần hai giờ rồi. Bây giờ các anh cho lính tới vác xác hai người đem chôn đi. Tôi còn phải lại trường học coi sổ lính bị thương hôm rày ra sao. Nghe nói họ rên la dũ quá. Đ. mẹ, kêu trực thăng rất cổ hòng mà chớ có tới một chiếc. Bộ bị Việt cộng bắn rớt hết rồi sao không biết?...

Tên thiếu tá nói xong, quay lưng kêu bọn lính đi với mình vào xóm... Tại cái trường học mà ngay từ hôm đầu tiên bọn chúng đã vứt tất cả bàn ghế ra sân, tên thiếu tá đứng trước một cảnh tượng

khủng khiếp. Trên những tấm vải bạt xám trải đất, bọn lính bị thương nằm chật hết không còn một chỗ trống. Những thân hình xám xịt, hôi hám buộc đầy bông băng cứ ngo ngoáy tay chân, quờ qua quờ lại. Trên vải bạt vương đầy những miếng bông dán máu khô sẫm và những lớp vải băng tuột ra lòng thòng, giày máu giày đất trông rất bẩn. Bọn lính bị thương chửi rửa luôn miệng và rên rỉ đủ kiểu khác nhau tùy theo thương tích của từng tên. Chúng rên hừ hừ như trẻ con khóc. Chúng chắc lưỡi hoặc rít dài. Có tên thở hộc hộc và có những tên từ cuống họng chọt phát ra tiếng ơ ơ như người nằm mê gặp mộng dữ, muốn rú lên mà không rú được. Tại đây chỉ còn lại bọn lính bị thương nặng. Bọn bị thương nhẹ có hy vọng tiếp tục cầm súng đã được chở đi hồi trưa hôm qua, cùng chuyến trực thăng đổ xuống lấy xác tên Mỹ. Tên thiếu tá chau mày trước những hình hài lẫn lộn, đang rên rỉ và chửi rửa. Một tên nằm ở góc ngoài chẳng biết có thấy thiếu tá của chúng đứng đấy hay không, mà chúng cứ lôi tên thiếu tá ra chửi. Nghe chửi một lúc, tên thiếu tá nóng mặt hất hàm bảo bọn lính:

- Tụi bây biểu nó cầm miệng đi, không thôi tao xỏ cho một băng đạn bây giờ! Một tên lính chạy sấn vào nạt lớn:

- Im đi, làm gì mà cứ rống lên vậy. Thiếu tá bắn chết mẹ hết bây giờ!

- Đ. mẹ, thiếu tá, thiếu tá đâu? Thiếu tá đâu? Một tên lính càng chửi dữ rồi chồm tới phía cửa, muốn chụp chân tên lính vừa nói. Tên lính hoảng sợ rút chân, lui lại. Bọn bị thương gào lên như xé họng. Chúng bò nhào ra phía cửa hông ngôi trường, chửi xối xả vào mặt tên thiếu tá, bảo rằng chính hắn đã bắt chúng đi chết bỏ vợ bỏ con. Tên thiếu tá đứng yên cúi nhìn mấy tên lính bị thương đang chồm về phía mình. Hắn thét:

- Câm, tao biểu câm miệng! Nhưng bọn này cũng không ngớt lời nguyên rủa. Chúng còn hăm nếu chúng mà chết, chúng sẽ bắt hồn tên thiếu tá đi theo. Một bàn tay dài ngoẵng của tên lính đã vớ lên tới mũi giày da đen cao cổ bám đầy bụi của tên thiếu tá. Tên thiếu tá nháy mắt bảo tên lính mang tôm - xông đứng gác tại cửa.

- Bắn nó cho tao! Tên lính kéo khẩu tôm - xông ra khỏi vai. Nhưng rồi tên lính ấy cứ đứng trơ ra, miệng há hốc, ngón tay đặt nơi cò súng cứ run lẩy bẩy. Nó không bắn được. Tên thiếu tá không đợi nữa. Hắn thò tay mở bao súng, rút khẩu côn 12 chĩa xuống cái đầu bằng bó đồ lòm dưới chân mình bắn "đẹt" ngay một phát. Người lính bị thương chúi đầu xuống, hai bàn tay đang ôm lấy ống giày tên thiếu tá từ từ buông rời ra. Sau khi giết chết tên lính, tên thiếu tá quay mũi súng sang tên lính cầm tiểu liên tôm - xông, nghiêng hàm răng vàng lóa:

- Ồ, sao biểu bắn mày không bắn mậy? Tên lính không đáp. Nhưng khẩu tôm - xông trong tay tên lính tự nhiên cũng chĩa vào người tên thiếu tá. Hai họng súng đều run run. Tên thiếu tá bỗng tái mặt. Hắn thấy đôi mắt tên lính bây giờ đỏ ngầu, và bàn tay trái của tên lính nắm chặt lấy băng đạn tôm - xông còn đầy ắp. Lát sau, tay súng ngấn tên thiếu tá từ từ hạ xuống. Hắn vừa đưa mắt nhìn tên lính, vừa cho súng vào bao. Tên lính thì vẫn cứ chĩa họng súng vào người hắn. Đến mấy giây sau, tên lính mới chúc mũi súng, khoác mạnh vào vai. Rồi cái trường học cứ vắng vắng tiếng rên la, tên thiếu tá nghĩ:

"Mình phải giết thằng này mới được. Nếu không, nó sẽ bắn mình."
Tên lính cũng mấy lần liếc nhìn tên thiếu tá:

"Thế nào nó cũng trả thù. Có dịp là mình phải bắn hạ nó trước! "
Trên đường đi, hai tên cùng một lúc đoán đúng bụng dạ và ý định

của nhau. Tới gần bốn giờ chiều, một chuyến máy bay trực thăng của giặc đến Hòn Đất. Giữa tiếng sóng biển, động cơ trực thăng vẫn vọng rõ, nghe hù hù, ở bên trên tiếng sóng. Đến lúc người Hòn Đất nghe tiếng động cơ ầm ầm thì ngược mắt lên, họ đã trông thấy tất cả có sáu chiếc từ phía biển bay vào. Gồm có bốn chiếc trực thăng hai động cơ mà bấy giờ bà con đã quen gọi là "sâu rọm" và hai chiếc loại một động cơ được gọi là "cán gáo". Cái hình thù của những chiếc trực thăng này nom rất quái đản. Nó gieo cho bà con nông dân thuần phác cái ấn tượng về sự bất lương, vừa thô bạo lại vừa rất dối ma mị. Trên vòm trời xanh ngấn ngắt, những hình thù đó hiện ra ngo ngoáy lủi tới, đe dọa mọi người. Khi chúng bay qua khỏi bờ biển trào sóng lập tức cả sáu chiếc đều sà xuống thấp. Những cái chong chóng to lớn ở gần đầu và gần đuôi chúng quay tít, kêu lạch bạch, tưởng chừng như chúng sắp sửa đổ xuống đến nơi.

Nhưng không, chúng vẫn đang bay. Có điều là chúng bay thấp, nên vườn lá liền chuyển động. Những tàu lá dừa gặp phải trận gió cuộn lốc, lúc oằn xuống, lúc cong vút lên. Vườn vú sữa, vườn măng cụt, vườn li - ki - ma bỗng rào rào, vật vã. Tất cả mọi chiếc còn đắm ánh mặt trời bị thổi riết, bay lật ngược ra sau thân cành. Đàn trực thăng nặng nề sà qua những vườn quả đó, nơi màu xanh mướt của cây lá tiếp giáp với màu xanh sẫm của biển chiều. Những con quái vật này rít rống, rền rĩ bay qua trên đầu những trái măng cụt nâu rám, trái vú sữa tím ửng, trái măng cầu ta xanh phơn phớt và như có rắc phấn. Chúng bay qua Hòn Đất nín lặng, bấy giờ ở miệng hang còn lơ lửng vài làn khói rơm yếu ớt, mong manh như những sợi chỉ. Đàn trực thăng bay qua khỏi Hòn Đất một đôi vòng tròn trở lại ruộng trồng. Lần này đầu máy bay trực thăng nhúi xuống. Tiếng động cơ nổ ầm ầm, vang rền. Trông chúng giống như những con cá lóc bơi vọt, mà những chong chóng trên thân thì lại giống như những cái vây cá đang quạt. Cửa hông sáu chiếc máy

bay đều đã mở hoác và bắc sẵn thang. Mấy tên lính Mỹ ló đầu ra các cửa sổ ấy, ngó xuống. Tên Mỹ nào cũng đeo kính đen lớn, mặt đỏ gay. Sáu chiếc trực thăng lần lượt hạ xuống mặt ruộng. Những gốc rạ liền vật vã, cơ hồ như sắp bị nhổ bật cả lên. Khi những chong chóng trực thăng lạch bạch quay chậm lại thì bọn lính trong vườn ừa chạy ra. Hai tên Mỹ từ trên máy bay bước xuống thang, đi về phía chúng. Hai tên Mỹ xì xồ nói gì, rồi có mấy tên lính chạy trở vào ven vườn. Bọn lính còn lại đi đến chỗ các máy bay đậu, leo lên thang. Chúng khuôn trong máy bay ra rất nhiều bao xi - măng, một số thùng sắt sơn xám, và cuối cùng là một cái chân máy chiếu bóng cùng những cái loa lớn. Tên thiếu úy tâm lý chiến bộ mặt vênh váo chạy lộp bộp đến bên thằng lính vác cái chân chả ba. Hắn rờ rẩn cái chân máy chiếu bóng, nói với lũ lính:

- ý kiến của tao đã được bên trên chấp thuận. Hay lắm, máy móc và phim đã tới. Anh em sẽ được coi xi - nê!

- Hát bóng hả thiếu úy?

- Phải, hát bóng! Bỗng phía sau lưng, một tên lính thở dài:

- Non nước này mà còn hát bóng. Vui vẻ gì mà hát! Tên thiếu úy nghe lọt tai câu nói. Hắn trề môi:

- Ờ, không phải chiếu cho tụi bây coi đâu. Đây là chiếu cho tụi Việt cộng và dân chúng coi, hiểu chưa?

- Sao lại chiếu cho Việt cộng và dân chúng coi, thưa thiếu úy?

- Tụi bây khờ quá, đánh với Việt cộng mà đánh bằng súng không đâu có được, phải đánh bằng cả tâm lý nữa chứ. Để tao nói cho nghe, bộ phim này là bộ phim của Huê - kỳ, gay cấn lắm, quay cảnh

Huê - kỳ đánh với Trung cộng và Bắc Cao tại một trái núi Huê - kỳ đánh tan trái núi đó tại Trung cộng và Bắc Cao chết không còn một mạng... Tên thiếu úy dừng lại tự trở vào ngực:

- Sáng kiến của tao đó nghe. Tao yêu cầu trên cho đem chiếu bộ phim đó trước cửa hang để tại Việt cộng trong hang coi đặng rùn chí. Chừng chiếu sẽ đồn dân Hòn Đất tới coi nữa, cho nó ngán... Bọn lính tấm tắc:

- Vậy thì hay lắm! Một tên vọt miệng khen:

- ờ, chiếu cái tuồng đó chắc tại nó ớn. Thiếu úy có sáng kiến thiệt. Hèn chi thiếu úy theo ngành tâm lý chiến là phải! Tên thiếu úy được khen phồng mũi. Hắn lấy giọng nghiêm trang:

- Đánh với Việt cộng phải đánh vậy mới được chứ. Nè, mà tao dặn, tại bây biết vậy thôi. Không được đi nói rum nghe chưa? Bọn lính bảo là sẽ không nói với ai. Chúng hè hụi khiêng vác đồ đạc vô vườn. Bọn này đi vô tới vườn thì gặp số lính bị thương cũng được vống ra tới. Tất cả có đến ngót năm mươi tên, mình mẩy băng bó, đũa nằm cong mình như con tôm, đũa nằm ngoẻo đầu trên mặt vống. Những chiếc vống ấy đi tới đâu là đem theo mùi hôi thối và tiếng rên la tới đó. Trên mặt ruộng ngả chiều, bọn lính khiêng vống đi xồng xộc. Vống bố cứ oạt òa oạt oẹo đưa đẩy thân hình các tên lính đang oằn oại kia không chút thương xót. Trong bọn lính cáng vống có những tên ngòm ngoàm cặp một trái măng cầu ta hoặc một trái vú sữa mà chúng nhặt được trong vườn. Mặt các tên lính đó coi hám ăn, hau háu. Trông chúng mới thản nhiên làm sao, trông chúng vẫn như thường. Nhưng dù thế, chúng cũng còn ra sức khiêng vác bọn bị thương. Chỉ có bọn Mỹ mới thực là lạnh nhạt. Phần lớn chúng đều ngồi trên máy bay đã đậu im. Chỉ có hai tên xuống lúc này, giờ đứng trên khoảng đồng, miệng ngoàm điều thuốc dài non

gang tay, phì phèo. Cả hai đều đứng xoạc chân, một tay khoanh nơi ngực, một tay thỉnh thoảng lại giật phắt điều thuốc ra khỏi mép. Khi những chiếc võng oặt oeo tiến tới, chúng khẽ nhắc cặp kính đen đeo mắt xuống để nhìn. Rồi cả hai tên như cùng một lúc đứng nánh ra, đưa bàn tay phẩy ngang mũi. Từng chiếc võng cứ thế nặng nề đi qua cùng với tiếng rên và mùi hôi thối. Ở một vài chiếc võng thấy nhều xuống những giọt gì, không rõ là máu hay là mủ, hay là nước rỉ vàng. Hai tên Mỹ ngoảnh mặt chỗ khác, rít thuốc, khạc nhổ lia lịa xuống ruộng.

Đám lính khiêng võng lần lượt đi qua. Những tên đi đầu sau khi trút bọng bị thương lên sàn máy bay, giờ đã quành lại. Chúng kéo lết bệt đôi chân giầy của chúng và lôi xệch những chiếc võng không trên ruộng rạ. Sáu chiếc trực thăng bắt đầu nổ máy trở lại. Đầu tiên động cơ gầm gừ làm cho máy bay như rùng mình nhất loạt. Sau đó chúng mới gầm lớn hơn, lớn hơn nữa. Những cái chong chóng gỗ ép nẩy giờ rũ cụp xuống, nay lại dựng lên, từ từ quay. Chong chóng quay nhanh dần, nhanh dần rồi sau cùng chỉ thấy vun vút, loang loáng và phát ra tiếng ù ù, lạch bạch. Lúc máy bay sắp cất cánh, tên thiếu tá ra tới. Hắn bắt tay hai tên Mỹ đứng dưới ruộng, nói chuyện với chúng. Trong câu chuyện, đôi khi hắn cau mày. Mặt hai tên Mỹ thì cứ khinh khỉnh. Thăng trung úy Mỹ vừa nói bằng cái giọng nghệt mũi vừa hút thuốc, hút hết điều này hắn lại mời điều khác. Về sau một tên Mỹ trên máy bay thò tay ra cửa sổ ngoắc và la:

- Quick, quick! Hai tên Mỹ quay lưng chạy về phía máy bay. Tên thiếu tá chạy theo đến bên chiếc máy bay "cán gáo" mà hai tên Mỹ vừa leo lên. Tên trung úy Mỹ thò đầu ra, vẫy tay chào hắn. Hắn đứng khựng, mái tóc chải óp xững lên, cứng còng trước cơn gió cuộn của các cánh quạt trực thăng. Sau cùng hắn giơ cả hai cánh tay ra, nói lên:

- If you please, if you please. Tên trung úy nhếch miệng cười, gật gật đầu. Hắn khoát tay ra ý bảo tên thiếu tá lùi ra. Tên thiếu tá vội đi giạt lùi. Máy bay bắt đầu nổ máy mạnh hơn. Cặp thứ nhất bốc thân mình khỏi mặt đất. Chúng bay lên từng cặp một. Tên thiếu tá này giờ như đứng giữa trận giông khô. Đồng rạ dưới chân hắn chấp chới muốn bứt gốc bay lên hết cả. Lúc những bụi rạ ấy đứng yên lại như cũ thì lạ thay, có những bụi không cất lên. được nữa. Màu rạ mới trước vàng tươi, nay chợt xám ngoét. Không phải chỉ có chỗ trực thăng hạ, cũng không phải những bụi rạ này bị sức gió thô bạo của những cái chong chóng trực thăng kia xô bẹp. Đây là do những mùi máu hôi thối từ các vũng nhều xuống ban này, cộng thêm ánh nắng hắc của ngày tàn, nên mấy bụi rạ đó mới sinh thối lây, rủ nhẹp xuống. Tên thiếu tá theo cái lối mòn rạ cũ đó mà đi vô vườn. Trong lúc sáu chiếc trực thăng một lần nữa ầm ầm chở những tên lính hấp hối sà ngang vườn cây Hòn Đất, bay ra biển.

Tên trung úy ngồi ló đầu ra cửa sổ máy bay. Sau làn kính râm màu xám nhạt, hắn nhìn thấy sóng biển chạy trườn vào bờ, rồi sóng ấy sủi trào, giạt trở lại. Hắn còn nhìn thấy bãi cát dọn lên lẫn tăn, dấu vết của nước triều cùng ngày tháng. Và kia, những cái cọc nò nhô khỏi mặt biển không ngớt bị sóng vỗ vã. Một cái nhà trại cất trên những cột to phơ đầy lưới, chung quanh bồng bênh vài chiếc ghe và xuồng. Trại nò với hàng rào cách khoảng ấy gọi tên trung úy nhớ tới những cái tháp đèn và những phù tiêu trên một cửa biển nào đó mà hắn đã có dịp đi qua. Đây là ranh giới cuối cùng đã đặt ra cái hòn xanh thắm rất đối xa lạ kia ở lại sau lưng hắn. Những chiếc trực thăng bay tới với tốc độ mau hơn. Giữa tầng không, bấy giờ chợt hiện ra mấy cụm mây khói đen trĩu nước và biển bên dưới hình như đã bắt đầu sôi sục. Sóng biển trong nháy mắt chuyển từ màu xanh menh mông trở thành màu chì xám xịt. Tên thiếu úy rụt đầu vào, hạ tấm cửa kính dày xuống, lằm bằm.

- Trời xấu rồi!

- Có lẽ sắp mưa. Tên thượng sĩ ngồi bên nói. Tên thượng sĩ nói xong đứng bật dậy khỏi ghế da, ghé mắt dòm xuống mặt biển chao sóng, miệng thì thảo, run run:

- Thừa trung úy, chúng ta ra tay đi thôi!

- Còn gần bờ lắm! Tên trung úy đáp và đưa tay lên xem đồng hồ. Hấn bảo:

- Năm phút nữa.

Cánh tay đeo đồng hồ của tên trung úy đặt lên tấm kính cửa sổ, rờ rờ. Mấy ngón tay múp míp mọc đầy những sợi lông vàng xoắn của hắn lướt trên mặt kính ngọc ngoay, bồn chồn. Từ khi bốc lên khỏi mặt đất, thân máy bay rung chuyển không ngớt. Những người lính bị thương nặng nằm trên sàn máy bay càng thêm vật vã. Tiếng rền rĩ của họ bị động cơ ầm ầm lấn át không còn nghe thấy gì nữa. Thân máy bay rung chuyển bắt máu từ các vết thương họ chảy ộc ra. Trường hợp chấn thương này mới ghê gớm hơn cả mọi trường hợp chấn thương khác. Nó không va xóc mạnh, nó chỉ đánh động từ từ, với nhịp độ đều đều mà không dứt. Nó là sức máy, vì vậy nó lâu bền một cách độc ác. Máu của từng người lính bị xóc cho chảy ra, lúc đầu còn ri rỉ, về sau cứ tuôn ồng ộc. Sàn máy bay làm bằng chất nhựa đỏ rám mặt sạn bây giờ ướt sũng máu. Và máu đó tìm chỗ chảy. Qua các đường hở nơi bậc thang, máu nhều giọt, hòa vào cơn mưa đã bắt đầu giăng kín bầu trời, bay xiên xuống mặt biển trắng mịn như sương như khói. Tên trung úy Mỹ đứng dậy bỏ chân bước ngang mình bọn lính bị thương nằm nơi sàn. Hấn rẽ ngoặt vào buồng đặt máy vô tuyến điện thoại. Lát sau hắn trở ra, bước vụt qua mình các tên lính. Hấn bảo tên thượng sĩ:

- Bắt đầu đi!

Tên thượng sĩ cởi áo, rón gót giày bước tới sát vách máy bay. Hấn rùn chân nắm chặt lấy một cái vòng sắt coi giống như cái "vô - lăng" xe có quần dây cáp, thò ra nơi vách. Tên thượng sĩ đưa mắt liếc nhìn bốn lính nằm dưới sàn nhựa lần nữa, rồi nghiêng răng xoay mạnh cái vòng sắt. Dây cáp tuồn tuột tháo ra. Lớp sàn bỗng nhiên trượt hẳn xuống, trống hoác một lỗ vuông vức độ hai thước cạnh. Bảy tám tên lính bị thương vụt chuồn người theo khoảng sàn nhựa vừa há ra đó, bay hất đi. Còn vài tên không nằm đúng trên khoảng sàn, lập tức bị tên trung úy Mỹ co giày đạp hất xuống. Có tên chỉ kịp kêu "trời ơi! " rồi lọt thỏm xuống ngay. Tên sau rốt, lọt cả người xuống rồi, nhưng hai tay vớ kịp, cố bám rì lấy thành sàn. Thằng trung úy co giày định hất đôi tay ấy ra. Nhưng không biết nghĩ sao, hấn lại khom lưng cúi nhìn bàn tay người lính đang cố bấu vúi lấy mép sàn. Đôi bàn tay của người lính lóng cóng, các đốt rã rời buông dần, buông dần từng phân sàn nhựa. Cuối cùng không cưỡng nổi sức gió bên dưới, mấy ngón tay đó buông hẳn. Đám lính đầu bị thương nặng mấy, lúc rớt xuống biển họ cũng chột tỉnh lại. Vì nước biển chiều mưa âm ẩm đã lay dậy sức sống cuối cùng trong ngót năm mươi cái cơ thể đốn đau. Chính làn nước biển đã giúp họ hiểu ra những phút giây khốn đốn nhất của đời họ. Khi biết rằng đây là cái chết thật sự, những con người đó bơi lội giãy giụa một cách tuyệt vọng trong sóng. Máu hòa vào với nước biển. Và nước biển mặn lại xát vào các vết thương trên người họ. Không mấy chốc họ đều đuối sức. Những lớp sóng màu chì lần lượt nhận họ chìm xuống. Những người cố vùng vẫy nhất rốt cuộc cũng bị sóng đánh gục. Tất thảy bốn mươi sáu người lính bị thương đều chìm ngấm xuống mặt biển chiều hôm đang gầm gào, xám xịt mưa dông.

Hạ sĩ Cơ nhắc ly rượu uống một hơi. Ba người lính bảo an trạc tuổi anh ta cũng nhắc ly lên uống. Họ đặt mấy cái ly xuống ván, thò tay rón lấy mỗi người một thớ khô mực xé để trên đĩa. Mưa rơi trên mái quán thím Ba ú mỗi lúc một nặng hạt. Tụ nầy giờ thím Ba đứng ngoài cửa nhìn trời. Thấy trời đổ mưa to, thì thím mừng lắm. Ngay từ lúc mây khói đen bay nhanh và gió trở ngọn lành lạnh, thím đã bảo bụng:

“Ờ, mưa đi ông, làm ơn mưa dùm một trận lớn cho anh em tôi trong hang nhờ coi! ” Sau khi nướng xong mực cho mấy người lính "cảm tình", thím Ba ra đứng luôn tại cửa. Đặt hai bàn tay xòe hết ngón nơi cạnh sườn, thím ngóng nhìn cụm mây đen kịt. Chưa bao giờ thím trông đợi trời mưa như bữa nay. Khi mưa rắc hạt xuống mái nhà, thím lại mong tiếng rơi của nó hãy nặng hơn.

- ạng trời làm coi được quá mấy cậu ời! Thím bước vô nhà và nói với bốn người lính như vậy. Hạ sĩ Cơ bảo:

- Chẳng biết mấy ông ở trống có hứng được nước mà uống hay không?

- Được chứ!

- Thím Ba ú nói nho nhỏ.

- Phải, không khát đâu. Hễ có mưa là nước chảy lọt vô kẽ hang, thiếu chi! Hạ sĩ Cơ nói:

- Mọi khi ra gần giếng ít khi có mưa lớn lắm! Thím Ba ú cười tủm tỉm, nói giọng nửa giỡn nửa thật:

- Thì mọi năm có như vậy đâu... Tôi gấm ông trời ông ủng hộ cho Việt cộng đó a mấy cậu!

Một anh lính ngồi ở trong ngó chằm bằm những giọt mưa trên mái nhà tí tách rơi xuống cái rãnh ngoài cửa bấy giờ đã có nước cuộn chảy và nổi nhiều chiếc bong bóng nhỏ xíu. Người lính ấy nói:

- Còn tôi, hể ngó trời mưa là tôi rầu thúi ruột. Hồi giữa cái năm tôi bị bắt lính thì mái nhà tôi đã rệu quá cỡ. Lợp lá "cần đóp" thì giỏi gì một năm cũng phải lợp lại. Đằng này chịu đựng gần hai năm, chịu sao thấu? Rầu nhứt là mưa đêm, vợ la con khóc, vác chiếu chạy tới góc nào cũng đều bị dột. ở trong nhà không khác chi ở ngoài sân. Nên ông trời ổng đổ mưa là ổng hại tôi. Giờ tôi ngồi đây chờ vợ con ở nhà không biết chừng bị ướt ráo trọi rồi cũng nên... Người lính dừng lại. Hai ngón tay anh ta se sẽ thớ khô, nói tiếp:

- ở chỗ tôi lá lợp nhà mắc lắm. Hồi thời bình lái lá ở miệt Thứ chờ lên còn dễ. Bây giờ giặc giã, khi lên khi không, mà bây giờ lái lá có chờ lên cũng phải bán cho nhà vừa, chủ vừa là mấy lão hội đồng xã mua của lái với giá hai ngàn một thiên, bán ra hai ngàn tám, ba ngàn sắp lên. Vợ con tôi đào tiền đâu ra mà mua?... Kẹt lắm, ở xứ tôi kẹt lá lắm!

- Xin lỗi vậy chờ xứ cậu ở đâu?

- Thím Ba ú hỏi.

- ở Chắc - cà - đao, trong khu trù mật! Thím Ba ú liếc nhìn người lính:

- Chắc - cà - đao thì tôi biết... Nhưng... nhưng mà... Thím nói tới đó, liền hạ thấp giọng hỏi vừa đủ để người lính nghe:

- Cậu... cậu tính đi mà lại đi về khu trù mật nữa sao?

- Không, không, khu trừ mật đó bể rồi... Bể hồi tháng chín! Thím Ba mới vỡ lẽ:

- ạ, ạ... ra vậy...

Trong lúc bên ngoài mưa tầm tã, thím Ba khi bước xuống đất, khi ngồi lên ván, đong rượu rót rượu. Hết khô thì thím chế rượu đó ra đĩa, nướng khô bằng ngọn lửa rượu chồn vòn, tim tím. Hết dấm thì thím sốt dấm. Mọi việc đó thím lo chu tất, gọn gàng. Mấy người lính đều khoan khoái, song cũng vẻ hơi cóm róm. Họ xuýt xoa miệng, xoắn đôi bàn tay vào nhau hoặc rờ rẫm đưa lướt tay tới lui trên đùi. Xem ra họ có vẻ sung sướng lắm, chừng như trong cuộc đời làm lính mướn khổ nhọc của họ thì cái buổi chiều mưa lạnh được ngồi nhâm nhi này không phải dễ kiếm. Mà cũng không phải người chủ quán nào cũng đối xử tử tế như thím Ba đây. Nên trong sự khoan khoái cóm róm kia của họ còn có sự cảm động. Gần một tuần lễ ở đây, họ đã tới quán thím Ba năm bảy lượt. Đầu tiên là hạ sĩ Cơ, về sau hạ sĩ Cơ rủ rê dắt thêm họ. Hôm kia hạ sĩ Cơ đã ngỏ ý với thím Ba là họ muốn bỏ trốn, nhờ thím mỗi mang giúp đỡ họ lọt qua Vàm Răng, thì thế nào họ cũng kiếm cách về được nhà ở Mặc - cần - dưng, Ba - dầu, Vĩnh - hanh và Chắc - cà - đao. Nên bữa chiều nay họ lại tới quán. Mấy người lính tiếp tục uống rượu. Thím Ba ú cù đưa tay rờ mép cái đĩa khô mãi một lúc rồi mới nói:

- Tôi thấy mấy cậu đi cực khổ, bỏ vợ bỏ con thì tôi cũng bứt rứt, nên tôi có hứa giúp mấy cậu. Hứa là hứa vậy, chớ thiệt ra cũng ăn thua ở mấy cậu thôi... Không biết mấy cậu đã quyết ý chưa, tôi cũng ngại... Hạ sĩ Cơ vội bảo:

- Thím đừng ngại, tụi tôi nhứt quyết rồi mà. Xin thím giúp cho được sớm chừng nào tốt chừng nấy. Hồi nãy thím không thấy trực thăng nó tới chở tụi bị thương bay khẳm đừ đó sao. Nếu mà thím

thiệt lòng muốn tụi tôi thoát khỏi cảnh đó thì thím phải giúp tụi tôi mới được!

- Đành là tôi giúp... nhưng mấy cậu phải dứt khoát không do dự...
- Dứt khoát chứ, bộ thím không tin tụi tôi sao?
- Người lính quê ở Chắc - cà - đao nói.

Thím Ba ú bèn cười. Lát sau thím buông rời hai ngón tay khỏi mép đĩa, nghiêng người sang hạ sĩ Cơ nói ghé vào tai anh ta:

- Thôi được, ngày mai trời sụp tối, cậu Chín dắt anh em lại ngã ba đây, tôi đợi...

- Dà!

- Nhớ nghe, mấy cậu phải y hện. Nếu trật vượt thì không có dịp nào nữa đâu, tôi đã...

- Được rồi, được rồi! Hạ sĩ Cơ gật đầu liên tiếp hai ba cái. Thím Ba ú lại rỉ tai anh ta:

- Cậu dặn anh em là phải giữ kín. Tôi tin ở cậu...

- Không sao, thím đừng lo! Hạ sĩ Cơ uống thêm một ly nữa rồi bước xuống đi ra cửa. Thấy cơn mưa đã ngơn ngớt, anh nói:

- Thôi, uống hết chỗ rượu đó rồi về anh em! Ba người lính uống cạn ba ly rượu. Họ bước ra đứng nơi cửa, lóng nhóng rồi kẻ trước người sau chạy vụt ra đường. Sực nhớ lời chị Hai Thép mới căn dặn, thím Ba còn nín áo hạ sĩ Cơ dặn thêm:

- Về vụ súng ống, có thêm cây nào nữa thì càng hay, nhưng khó quá thì thôi nghe, không nên lấn cấn lâu, dễ lộ. Cứ vác bốn cậu bốn cây cho chắc... Nhớ sụp tối ra ngã ba, tôi đợi mấy cậu ở đó... Bà con có gom góp được ít tiền cho mấy cậu làm lộ phí, đừng lo... Hạ sĩ Cơ nghe vậy thì cúi thấp đầu, mắt hấp háy. Anh ta khẽ nói:

- Thôi tôi về ghen thím! Anh bước thoát ra cửa, bấu mũi giày lên mặt đường đất trơn nhầy, chệnh choạng chạy theo ba người lính phía trước. Chốc sau, anh đã đuổi kịp họ. Trong cơn mưa bụi bặm, anh vừa nhanh chân bước vừa ào ào nói cho ba người lính bạn anh biết những điều mà thím Ba ú vừa nói với anh. Cơn mưa ngớt, nay lại đổ ào xuống, lớn hơn. Bốn người lính lại chạy, tay giơ lên, chơi vơi. Mưa mỗi lúc một to. Thoáng thấy bóng cây me lơ mờ hiện ra sau màn mưa giăng, hạ sĩ Cơ chỉ tay nói:

- Ở đó có nhà của ông già mù. Rán tới đó đụt. Họ chạy riết tới cây me. Bốn người dừng đứng dưới gốc me, rũ rũ quần áo một lúc rồi chạy vô nhà ông Tư Đờn. ạng già đang ngồi nứt vành cái rổ xúc, nghe tiếng giày lộp bộp thì biết ngay là lính. ạng còn phân biệt được đó là tiếng giày bố nữa, nên biết chắc là lính bảo an. Đứa cháu gái khoảng mười hai mười ba tuổi ở trong bếp chạy ra, đứng quệt quệt tay vào ống quần hỏi:

- Mấy ông kiếm gì?

- Không, ghé đụt mưa chút mà em! Một anh lính đáp và day sang nói với ông Tư:

- Bác làm ơn cho tụi tôi đụt nhờ nghe bác! ạng Tư vẫn buộc cái vành rổ:

- Mấy ông cứ đụt! Đứa con gái liếc mắt ngó họ rồi chạy vào bếp. Bốn người lính ngồi chồm hồm dưới đất, khoanh tay rể, ngó coi ông Tư nứt vành rổ. Một anh tám tắc:

- Bác đương cái rổ xúc này khéo quá!

- Tôi đương vụng chớ không đặng khéo đâu! ạng Tư thoái thác. Anh lính hơi cụt hứng, xễn lễn. Nhưng anh lại cố hỏi thêm:

- Như bác đương một ngày được mấy cái

- Có nan sẵn thì hai cái! ạng Tư đáp gọn lỏn. Hỏi câu nào ông trả lời câu đó chớ không trả lời hơn.

- Bác đương rổ như vậy kiếm ăn đủ không? ạng Tư từ từ ngược cặp mắt tối đục:

- Không đủ thì cũng phải đủ chớ ông. Tật nguyên như tui thì làm bữa nào đong gạo bữa nấy. Đâu thể bằng thiên hạ được...

- Tui tôi đi đây cũng chỉ đủ ăn gạo như bác thôi, chớ sung sướng khỉ gì! ạng già nghe nói chột buông lỏng cọng mây trên tay:

- Mấy ông nói tui nghe không lọt. Thân già tàn tật như tui bì sao được với mấy ông kia chớ. Mấy ông còn đủ tay chân, cầm súng rong ruổi, tháng tháng lãnh lương, rồi thường khi còn kiếm được con gà con quế, mà mấy ông nói không sung sướng. Tui nghe không lọt...

- Nói bác không tin, chớ tui tôi cực lắm...

- Tui biết mấy cậu cực, cực mà đi tới đâu cũng có thịt trâu, thịt gà ăn... Hạ sĩ Cơ buồn rầu chắc lưỡi:

- Bác ơi, bác đừng nhieéc tui tui chi tội nghiệp. Tui tui không phải như mấy thằng bắn trâu bắt gà của bà con đâu! ạng Tư mò kiếm cọng mây, tiếp tục xỏ buộc vành rổ:

- Tui đâu dám nhieéc mấy ông. Mà tui cũng đâu biết là ông lính nào bắt gà, ông lính nào không bắt gà... Tui chỉ biết lính mấy ông cốt tử là hay bắn trâu, bắt gà. Mới hôm qua đây bắt con gà mái đẻ của tui còn nằm trên ổ, cháu tui chạy theo giành hết sức mà giành không lại.

- Tui nó khác, tui tui khác bác à. Tui tui trước cũng là dân ruộng, chết đói thì chết chứ không giựt đồ của cô bác đâu!

- Mấy ông nói vậy thì tui biết vậy chứ tui đâu biết hơn được!...

- Tui tui nói thiệt mà!

- Thôi thì tui cũng cho là mấy ông nói thiệt. Kể như bây giờ mấy ông còn tử tế, nhưng tui e đi hoài kiểu này thế nào mấy ông cũng làm ầu. Đi lính "quốc gia" mà không giựt đồ, tui không tin! Bốn người lính ngó nhau, không biết nói năng sao với ông Tư nữa!

Mưa bên ngoài vẫn tầm tã. Trời tối mịt. ạng già bỗng dịu giọng và đổi cách xưng hô:

- Mưa lớn quá, trời tối chưa mấy cậu?

- Tối rồi! ạng Tư réo cháu:

- Tím ơi, đốt đèn đi con! Con bé ở trong bếp đang thổi lửa phù phù. Hồi sau nó rón rén bưng thếp đèn mỡ cá đi ra, đặt lên chõng tre. Rồi nó dọn đĩa chén. Nghe đứa cháu quơ đũa rột rột, ông Tư buông cái rổ hỏi bốn người lính:

- Máy cậu ăn cơm chưa?

- Dạ rồi!

- Tưởng chưa thì ở ăn cơm. Tui kêu con nhỏ nó nấu!

- Dạ, cảm ơn bác, tụi tôi ăn rồi! ạng Tư Đồn đứng dậy, khom lưng, tự đâm vào lưng mình thùm thụp. ạng quơ bàn tay tới trước thành chõng, ngồi lên. Con Tím đưa cho ông nó đôi đũa và chén cơm mới bới. ạng cầm đũa xới xới cơm trong chén. Bỗng ông dụi đầu đũa xuống chén, im đi một chốc rồi hỏi:

- Vậy trước khi đi đây mấy cậu là dân ruộng?

- Dạ phải.

- Hạ sĩ Cơ đáp.

- Sao không ở nhà mần ruộng, đi đây chi? ạng Tư hỏi xong, chậm rãi và cơm. Con Tím gấp chỗ cá nạc trong tô canh chua bỏ vào chén cho ông. Tô canh này đặt phía bên ông Tư. Hình như đứa cháu gái nấu tô canh cho riêng ông nó ăn. Thấy nó chỉ nhỏ nhẻ ăn với cá kho. Giữa lúc hai ông cháu ăn cơm, một anh lính thấy cây đồn độc huyền treo nơi vách thì bước tới coi. Anh ta khều sợi đồng bật lên tiếng kêu thánh thót, thốt nói:

- Cây đồn này tiếng tốt quá! ạng Tư vẫn lặng thinh và cơm. Nhưng đôi con mắt tối đục của ông chột hướng về phía sợi dây đồn còn ngân rung chưa dứt. ạng bảo, giọng nghiêm trang:

- Cậu nào đồn được thì lấy xuống đồn chơi, đừng khều phá! Anh lính được dịp bợ cây đồn xuống, ra ngồi ngoài bậc cửa lầy tăng lẳng. Anh ta cũng quào được mấy câu vọng cổ. Tiếng đồn nhấp

nhem của người lính nghe cứ lắng lắng, lúc dài ra thậm thụt, lúc lại hẫng đi như người bị nấc. ạng Tư ăn cơm xong, mưa vẫn không ngớt. ạng bước xuống mò kiếm một cọng tre, ngồi xỏm gỏi trên manh đệm, xỉa răng. Hai hố mắt ông ngó ra ngoài trời mưa tối đen. Dường như ông chỉ lắng nghe tiếng mưa rơi chứ không màng tới tiếng đồn của người lính. Anh lính quào hoài có mấy câu ý chừng cũng ngượng. Anh nói ướm:

- Nghe nói bác đồn hay lắm. Bác đồn nghe chơi! ạng Tư như sực tỉnh, ngước mắt hỏi:

- Cái gì? Tui đồn é à?

- Phải, bác đồn đi, bác đồn đi!

- Hạ sĩ Cơ cũng khẩn khoản. ạng già nín thinh hồi lâu, mới nói:

- Ngón đồn của tui không tươi đâu...

- Không, tui tôi biết bác đồn hay lắm, bác đồn cho con em đây nó ca cái bản gì mà "đề cờ đề cờ" đó đi! Trời còn mưa dữ quá, tui tui chưa về được đâu! ạng già vẫn khước từ:

- Thiệt... không nói giầu gì mấy cậu, đời tui nghèo cực không thôi, nên chữ đồn của tui không đáng tươi. Người ta chê chữ đồn tui nghe nó ai oán lắm!... Mặc dù ông Tư từ chối, hạ sĩ Cơ vẫn bợ cây đồn trên tay người lính nọ, trao lại cho ông. ạng Tư sợ cây đồn rớt, bèn rút gỏi chân xuống, ôm cây đồn vào lòng. ạng đưa tay run run sờ lướt trên thân đồn hồi lâu, chép miệng nói:

- Tối hôm nọ cũng có mấy cậu lính tới biểu tui đồn cho mấy cậu nghe. Thấy họ ăn nói tử tế như mấy cậu, mà lại cứ nài nỉ hoài, tui mới đồn... Về sau họ tới nghe chạt nhà, bỏ cả canh gác tuần phòng

sao đó nên ông đại úy kiểm về chửi bới om sòm. ạng đuổi mấy cậu lính về, quát tháo tui:

“ạng già, tôi cấm ông không được tụ tập quyền rũ lính tới đồn ca nữa nghe! " Tui thưa:

“Bẩm ông, tui đâu có tụ tập quyền rũ mấy cậu. Từ đầu tui đã nói với mấy cậu là tui không đồn, nhưng mấy cậu cứ một mực khẳng khẳng bắt tui đồn cho mấy cậu nghe, buộc lòng tui mới đồn... " ạng đại úy hăm tui:

“Từ rày trở đi ông đừng đồn nữa, không thì tôi đập nát cây đồn của ông đã! " Tui mới thưa:

“Dạ, từ rày mấy cậu mà có rủ tui cũng không đồn nữa! " ạng Tư kể và bàn tay gầy guộc của ông không ngớt rờ rẫm vuốt ve thân đồn. Coi tuồng như cây đồn nay còn nằm trong lòng ông là sự may mắn lắm vậy.

- Bây giờ bác cứ việc đồn đi, khỏi sợ. ạng đại úy "ngoẻo" hồi hôm kia rồi.

- Tui có nghe. Tui nghe đồn ông bị bắn chết trước miệng hang... phải không?

- Phải, chết trước miệng hang!

- Vậy cái ông mới lên thay ông thì sao. Nhắm có đòi đập bể đồn tui nữa không? Giọng hỏi ông già bây giờ chột như có náu tiếng cười. Mấy người lính nói:

- Không đâu, thằng cha trung úy mới lên thay này nó không chú ý đâu!

- Vậy thì được, để tui đờn mấy cậu nghe! ạng Tư nói rồi liền vắn trục đờn kèn kẹt. ạng rút cây găm tre ở cuối thân đờn, cất tiếng gọi cháu:

- Tím ơi, rửa chén rồi chưa con?

- Chút xíu nữa ngoại ơi!

- ờ, rửa rồi ra đây ngoại biểu. ạng già quắp cây găm đờn trong năm ngón tay, ngồi đợi. Bốn người lính ngồi nhích tới. Lát sau con Tím nhong nhong đi ra. ạng Tư nghe bước chân nó, liền giơ tay:

- Ngồi xuống đây con. Ngoại đờn, con ca bản Nam ai cho mấy cậu này nghe.

Đưa cháu gái nghe ông nó bảo thế thì mặt lộ vẻ không vui. Nó với tay kéo cái đuôi tóc nhỏ xíu như cái đuôi mèo ra trước ngực, nói ngùng ngẩng:

- Con hồng ca đâu! ạng Tư cười, bảo mấy người lính:

- Mấy cậu thấy không. Nó còn giận vụ con gà mái đẻ đó! Rồi ông nói nhỏ nhỏ với cháu:

- Ca đi con. Mấy cậu lính đây tử tế chứ không phải như tụi hôm qua đâu. Mấy cậu... cũng nghèo như mình... Con Tím chẳng nói chẳng rằng, nó với cái khăn sọc vắt trên vai ông lau đôi bàn tay nhỏ ướt nước. Lau rồi, nó vắt khăn lên vai ông nó như cũ. Dưới ánh đèn mờ cá chập chờn, nó mở to mắt nhìn chăm chăm xuống đệm. Thỉnh thoảng nó lại liếc nhìn mấy người lính. ánh mắt của con Tím hơi dụ bốt về hần học. Khuôn mặt của nó coi sáng sủa, nhưng da mặt bị rỗ huê lấm tẩm (Chắc là dấu vết của một trận đậu mùa khủng khiếp nào đó để lại). ạng già biết chắc cháu mình thế nào cũng sẽ hát, nên

một tay cầm trục đồn, một tay cầm găm ông bắt đầu dạo vô. Khi những ngón tay khô gầy của ông xeo nhẹ cây găm, tức khắc sợi dây đồn chọt như rừng mình nứt nở. Khúc dạo vô chưa chi nghe đã rưng rưng, thê thiết. Con Tím như bị tiếng đồn của ông nó thu hút. Đôi mắt con bé từ từ ngược lên, long lanh sáng rực. Nó nhìn ra đêm mưa rơi, và bàn tay bé nhỏ của nó bỗng bấu chặt lấy vạt áo mốc cời của người ông. Chữ đồn cuối cùng của khúc nhạc dạo chọt ngắt ngang. Bàn tay cầm trục của ông Tư co quắp lại, giật bắn lên. Còn bên tay cầm găm của ông thì cắt qua khỏi sợi dây đồn lúc ấy đang ngân cao vời vọi. Không khí gian nhà bỗng như lắng xuống. Con Tím liền cất tiếng ca: Khi vâng ơ... chiếu chỉ ra đề cờ...

Cây găm trong tay ông Tư cũng liền lấy đồn rất nhanh. Chữ đồn của ông dìu đưa tiếng ca của đứa cháu bay theo: Từ chàng đi ơ... thiếp bật tin đợi chờ Như hồng nhận cao phi Sông Hớn ơ... bờ vơ... Nào nùng tiếng ngẩn ngơ Má phẩn ơ... duyên phai lọt Hồng nhan luống đợi chờ Trướng lý đành để dính lại bụi trần nhơ... Tiếng ca của con Tím nghe non nớt quá, mà tiếng đồn của ông Tư lại là tiếng đồn già dặn của cả một đời người sáu mươi năm tủi cực đau thương dồn nén. Sự khác biệt đó tạo nên một mối tương phản lạ lùng: ... Kia cờ ai tiếng trống giống xa xa ấy hay là chiếu chỉ triệu chồng ta... Chốn giang biên chàng có hay chăng là Giọng ca của con Tím chấp chới: Từ chàng ra chốn cung đao... Thiếp trông tin chàng như cá trông sao... Sợi dây đồn bây giờ không lẻ loi nữa. Dường như không phải chỉ có mỗi mình nó trên thân đồn nữa mà là có rất nhiều sợi. Đây thật không thể nói là ngón đồn tươi hay không tươi, ai oán hay không ai oán. Đây là tiếng đồn chạnh lòng chạnh dạ, buộc người xa vợ phải nhớ vợ, ai xa con sẽ nhớ con. Đây là sợi tơ đồn réo gọi tình thương nhớ làng quê, nhớ sông nước bến bờ, nhớ mồ mả tổ tiên. Bốn người lính đều cúi đầu, tóc phủ xõa gối. Trong lúc tiếng đồn vẫn cứ khắc khoải vẳng lên những chữ đồn ly

biệt, bồn chồn. Ngoài trời mưa vẫn không ngừng rơi. ánh đèn mờ cá
lù mù rọi những hạt mưa ngoài cửa đang bay xiên, loang loáng.

HÒN ĐẤT

Anh Đức
www.dtv-ebook.com

Phần 6

1

- Có nước rồi, có nước rồi! Cái tiếng kêu "có nước" truyền đi khắp hang. Cả anh Thẩm và thằng Bé đang nằm cũng nhồm dậy, ngóng nhìn về phía các ánh nến. Lát sau lại có tiếng anh em gọi báo cho nhau là nước đã chảy thành giọt. ở hang trong, Năm Nhớ cầm nến đứng soi cho Quyên ngồi nâng cái cà - om kê vào giọt nước từ trên kẽ đá nhều xuống. Giọt nước mưa dùng đục rơi từ từ, chạm đáy cà - om nghe tí tách. Nước mỗi lúc một chảy nhanh. Khi đáy cà - om bật lên tiếng kêu toong toong thì nước đã chảy thành dòng, và nước trở nên trong hơn. Quyên cẩn thận nâng cà - om, mắt không rời dòng nước. ở vách đá bên cạnh, những đường kẻ nhỏ hơn cũng giàn giụa, ướt loáng mặt đá. Không bao lâu cà - om trên tay Quyên đã nặng trĩu. Cô ghé mắt nhìn, thấy nước trong cà - om đã được gần nửa. Cô thở phào:

- Thôi, khỏe rồi, không sợ khát nữa! Năm Nhớ hạ thấp ngọn nến bảo:

- Đặt cà - om xuống đi, hơi đâu mà bưng. Quyên nghe theo, từ từ đặt cà - om xuống đất. Nước mưa chảy thành dòng dài và lớn hơn. Quyên vẫn ngồi bẹp nhìn dòng nước, mắt long lanh. Cô nói:

- Bữa nay mình đoạt hai cái thắng lợi mà không tốn mồ hôi. Một là tụi nó bày trò un hang. Hai là ông trời ồng mưa... Chắc ở ngoài

mưa lớn lắm!

- Ờ, mưa lớn nên nước nó mới chảy nhiều như vậy!

- Ặng trời ổng ủng hộ mình quá. Giờ thì khỏi lo rồi. Có gạo, có nước, mình cứ ở trong hang này hoài coi nó làm gì mình cho biết!

- Anh Tám nói sợ nó đánh chết nổ.

- Đánh bằng chất nổ cũng không sợ. Bất quá mình thụt vô trong một chút, nổ rồi mình lại ra. Thì cũng cỡ một ngàn trái MK3 hôm nọ là cùng! Cái cà - om đã lấp xấp muốn đầy, nước văng tung tóe. Năm Nhớ cặm nển lên đá, rút tấm vải nhựa kẹp trong vách ra. Hai cô cầm bốn chéo vải nhựa mà hứng. Lát sau, tấm vải nhựa nặng trĩu một bọc nước đầy. Quyên túm lại. Cô bảo Năm Nhớ:

- Mày đi lấy hết nôi ơ lại đây. Năm Nhớ chạy lại. Chốc sau, cô trở lại nói rằng anh em đã lấy nôi xong đem hứng nước hết rồi, giờ không còn thứ gì để chứa nước nữa. Quyên ngồi nhồm, ngó dòng nước chảy xối, lấy làm tiếc. Bỗng cô bước tới quỳ xuống chỗi hai tay, ngửa miệng đón lấy dòng nước. Quyên uống ừng ực. Uống thỏa thích rồi, cô quệt miệng, nánh ra, bảo Năm Nhớ:

- Uống đi, uống cho đỡ khát đi! Năm Nhớ cũng quỳ xuống như Quyên, ngửa mặt để nước chảy vào miệng. Quyên bảo:

- Để tao chạy đi kêu mấy ảnh đem đồ lại đây hứng! Quyên chạy đi. Năm Nhớ uống xong, dụi chân ngồi giữa dòng nước tắm luôn. Nước giội tràn lên tóc, lên mặt mũi cô. Nước dán chặt quần áo vào vóc người hơi đầy của cô. Quyên trở lại thấy thế hỏi:

- Tắm đó hả Nhớ. Tao cũng tắm nữa... Mấy ảnh hứng đầy hết các thứ rồi! Năm Nhớ đứng dậy để dòng nước chảy xuống đầu lượt nữa

rồi bước sang bên. Quyên ngồi xuống. 63 64 Cô vánh tay rút cái kẹp tóc, ngậm nơi miệng. Dòng nước xối xuống mái tóc đen nhánh, chảy ướt ròng khuôn mặt trái xoan loang loáng ánh nến. Rồi từ cổ, đến vai, đến ngực, Quyên đều ướt đẫm. Bộ quần áo đen dán sát vào người Quyên, cho thấy vóc người cô thon thả, và mảnh hơn vóc người Năm Nhớ. Cô hơi ngả đầu ra phía sau, hai bàn tay vuốt vuốt từng lọn tóc. Khi Quyên kỳ cọ chân thì dòng nước chảy yếu dần. Năm Nhớ nói:

- Muốn tạnh mưa rồi. Thôi đi thay đồ đi! Nói xong Năm Nhớ quay đi. Quyên cố ngược mặt hứng những giọt nước cuối cùng, rồi mới đứng dậy cầm cây nến rón rén đi về phiến đá của cô. Đứng dùm chân bên dưới, cô nhìn thấy Ngạn đang lòn tay cho con Thúy gói đầu ngủ. Quyên khẽ gọi:

- Anh Ngạn ơi, lấy dùm bộ đồ tơ cho em!

- Tắm rồi hả. Có lạnh không?

- Mát lắm! Ngạn mò soạn lấy bộ quần áo tơ đen và cái khăn đưa xuống cho Quyên:

- Thay đồ lẹ lẹ đi. Coi chừng bị cảm lạnh bây giờ! Quyên lặng lẽ đứng thay quần áo. Cô vắt bộ đồ ướt cho ráo nước, trải lên ở góc phiến đá. Lên ngồi duỗi chân sát bên Ngạn, Quyên lặng lẽ cầm khăn lau tóc. Ngạn liếc nhìn cô, rồi anh rút tay khỏi đầu con Thúy, ngồi dậy. Anh giằng nhẹ chiếc lược Quyên đang nắm trong tay, khẽ đỡ vai Quyên, chải gỡ tóc cho Quyên. Cô gái ngồi im không động đậy. Hướng mắt cô ngó mông vào đêm tối, đăm đăm. Nếu như ngày thường chắc miệng cô đã chúm chím. Nhưng bây giờ thì môi cô không hé một nụ cười. Ngạn chải tóc cho Quyên như chải tóc cho đứa em gái. Anh cũng lặng lẽ. Hình như từ hôm chị Sứ mất, Ngạn

gần cận chăm sóc Quyên nhiều hơn. Anh muốn an ủi người yêu bằng mọi cử chỉ trìu mến mà anh có thể làm được. Cái chết của chị Sứ khiến anh thấy phải tìm cách làm dịu bớt nỗi đau buồn của Quyên. Suốt đêm hôm qua, sau phiên gác, anh vào nằm bên Quyên, vuốt cái lưng tròn tròn của Quyên mãi đến lúc cô ngủ thiếp đi anh mới trở ra miệng hang. Bây giờ anh lại lần chải tóc cho cô. Anh chải làn tóc ướt mà ấm, làn tóc ướt đượm mùi thương yêu. Và hỏi:

- Cây kẹp của em đâu? Quyên ngoan ngoãn đưa cây kẹp cho anh. Anh vừa kẹp tóc Quyên xong, bỗng Quyên quay lại chúi đầu vào lòng anh khóc rưng rức. Hai vai Quyên rung lên, Ngạn để yên cho Quyên khóc. Một lát anh mới nói:

- Thôi, đừng khóc nữa em, đừng khóc nữa Quyên à. Anh đã nói là... Quyên vẫn tức tưởi:

- Em thương... thương cho chị Ba, chỉ đợi... đợi anh Ba hoài. Bây giờ... làm sao chỉ gặp... gặp lại anh Ba cho được... Hồi sáng em coi lại tám giấy sót trong túi áo chị Ba... hóa ra là... là cái thơ của anh Ba mới gửi cho chỉ. Còn có một cái thơ chỉ mới viết có mấy chữ "Anh thương yêu của Sứ và con. Em vừa nhận được thư anh... "

- Em còn cất cái thơ đó hả?

Ngạn thẫn thờ và liền nghĩ tới anh San ở ngoài Bắc. Người anh bạn rể đó mà biết được sự thể này thì anh ta làm sao đứng ngồi cho yên được. Cảnh đất nước phân đôi đặt bao người vợ trẻ ở lại trong vòng nước sôi lửa bỏng. Không biết bao nhiêu tuổi xuân đã qua đi trong đợi chờ và tranh đấu. Thời gian thử thách họ từng năm một. Hai năm đầu tiên thì dễ. Nhưng bắt đầu năm thứ ba trở đi, mỗi thử thách trở nên gay gắt. Ngạn đã trông thấy trước mắt vô số người phụ nữ vượt qua những thử thách đó. Tuy nỗi gian khổ và năm

tháng ít nhiều có làm họ già đi, nhưng trông họ bình tĩnh và rắn rỏi. Anh cũng đã gặp một vài chị thiếu kiên tâm và cũng có chị đã sa sầy nhưng chị Sửu thuộc vào loại trên. Chị đã đi tới năm thứ bảy, cũng là năm cuối cùng của đời chị. Ngạn bảo Quyên:

- Chị Ba hy sinh thiệt là dũng cảm!

- Nhưng tội nghiệp cho chị...

- Anh biết... Ai cũng buồn. Em buồn nhiều hơn là phải. Như bây giờ em có thể khóc với anh, nhưng sáng ngày...

- Sáng ngày em không khóc.

- Vậy thì được. Giữa lúc tụi nó có thể nhảy vô giết mình thì phải gạt nước mắt sẵn sàng đâm lại nó!

- Em chỉ sợ con Thúy nó biết!

- Thế nào rồi nó cũng biết, nhưng nó biết sau trận này thì tốt hơn! Quyên nín thinh, cắn cắn bầu áo của Ngạn. Một lát không biết nghĩ sao, Quyên nói:

- Anh hay nhieếc em lắm!

- Anh đâu có nhieếc em hồi nào!

- Có! Ngạn nhớ lại mấy câu anh vừa nói, thì bật cười:

- Em là út, quen được má cưng nên anh mới nói có vậy mà em cũng cho là nói nặng.

- Thôi thì anh nói nhẹ! Ngạn cười. Anh bảo:

- Thôi em ngủ đi. Ngày mai tụi nó chưa có rút đâu. Mai nữa là chẵn một tuần lễ rồi!

- Một tuần lễ mà sao em thấy lâu quá!

- Vì mình trông tụi nó rút nên thấy lâu. Hể cái gì mình đợi hoài thì nó lâu tới!

- Không phải. Tại em nghĩ có bấy ngày mà sao xảy ra nhiều chuyện quá! Ngạn gật gù:

- Phải, xảy ra rất nhiều chuyện! Anh ngưng lại một chốc rồi tiếp:

- Bấy ngày mà đã vậy. Mới biết trong bấy năm tại miền Nam có biết bao nhiêu là sự việc. Hy sinh, căm thù, anh dũng, cái gì cũng có đủ...

- Mấy đêm nay em không sao chợp mắt được...

- Em ngủ đi. Anh phải ra hang đây. Có lẽ mưa tạnh rồi! Quyên lắng tai. Cô không còn nghe những giọt nước trong kẽ hang chảy róc rách nữa. Ngọn nến cắm trên phiến đá leo lét, sắp tắt. Trước khi ra ngoài, Ngạn cúi hôn Quyên, giữa lúc ánh nến sáng lên lần cuối và phụt tắt. Ngạn đi rồi, Quyên nằm một lúc thì thẳng út đến. Nó đứng dưới hõm vọng lên:

- Chị út ngủ thức?

- Thức, em đó hả út?

- Dạ... Quyên nhồm dậy, vớ tay kéo thẳng út lên. Tay thẳng út mát lạnh. Quyên sờ thấy quần áo của nó âm ẩm và đầu nó ướt rượt.

- Bộ em tắm hả út?

- Dạ... Thằng út thì thảo:

- Chị út ơi, chị có hay gì hôn! Mấy chú ngoài xóm chặt tiêu thằng Xăm rồi! Quyên chưng hửng:

- Sao em biết?

- Chị Cà My mới đem gạo vô miệng hang, chị không hay à?

- Cà My hả, Cà My đâu?

- Chị Cà My về rồi. Hồi trời mưa dữ đó. Chị My nói mấy chú diệt thằng Xăm với một thằng nữa. Má chị My bỏ trốn rồi... Mà sao chị My khóc dữ quá hà. Chị bị tội lính nó làm cái gì đó...

- Em ngó thấy chị Cà My à?

- Em thấy chớ. Hồi nãy em ở ngoài... Trời đương mưa âm âm thì nghe kêu:

- "Mấy anh ơi, tui là Cà My đây! " Em với mấy chú chạy ra. Chị My chuyên đồ ăn vô, nói cái vụ đó rồi khóc thút thít. Lúc chỉ chạy đi, ông trời ổng nháng lên, sao em ngó thấy quần áo của chỉ rách te tét hết trơn hê! Thằng út lập bập, vừa nói vừa thở. Nó quả quyết bảo rằng nó nói thiệt. Và nó nắm tay Quyên.

- Không tin chị út đi với em ra hỏi mấy chú coi! Quyên nhào chân xuống phiến đá, đi theo thằng út. Ra gần tới miệng hang, Quyên đụng phải anh Hai Thép. Cô hỏi:

- Cà My nó mới tới đây hả anh Hai?

- Ờ nó mới đem cơm với thuốc hút vô. Thiệt là không ngờ anh em đã thanh toán được thằng Xăm, khá quá!

- Nghe thằng út nói em không tin. Vậy nó chết thiệt rồi à?

- Chết rồi. Bà Cà Xơi thì bỏ trốn mất biệt! Thằng út nói leo:

- Sợ bỏ trốn ở ngoài nhà nò của tui quá!

- Sao mà biết?

- Chỗ đó êm lắm! Anh Hai Thép không chú ý nghe thằng út nữa, anh bảo Quyên:

- Tao thương con My quá. Con nhỏ đó tốt thiệt. Ban nãy thấy kiểu nó khóc tao nghi lắm, hỏi gặng mãi nó chỉ bảo:

"Cháu không nói đâu. Chừng nào mấy chú ra khỏi hang cháu mới nói... " Vậy rồi nó chạy vụt đi. Lạ quá, quần áo của nó rõ ràng là bị xé rách. Quyên thốt lên:

- Trời ơi...

Cô đút ngón tay vào miệng cắn cắn, và nín bật. Trong đêm tối cô thấy Cà My hiện ra với khuôn mặt nâu rám hay ngược lên và khoe mắt của Cà My xưa nay vốn đã ươn ướt thì giờ lại càng ướt hơn. Đôi mắt của cô gái hiện ra trước Quyên trông sao vẫn thiệt thà, vẫn ngây thơ một cách đáng thương. Quyên nhớ những khi Cà My cười như nắc nẻ bên suối, nhớ Cà My gánh nôi đi Tri Tôn, mồ hôi rấp dính những món tóc loăn xoăn trên trán. Quyên nhớ Cà My ngồi đan cà - ròn, miệng hát bài "Hoàng tử chém chằn". Tháng nắng, chiều nào ra suối Cà My cũng đặt cà - om lên cỏ, chúm đôi bàn tay dịu nhũ múa một điệu của riêng cô nghĩ ra. Thoáng chốc, Quyên nhớ đến mọi nét mọi vẻ của Cà My. Cả cái cử chỉ khi Cà My ôm cô mà hôn thiệt là kêu, thiệt là nhiệt thành. Nghe thằng Xăm chết, Quyên không mấy may thương xót. Chớ thoáng nghe đời Cà My hình như

bị bọn giặc phá hoại Quyên đau quá, thương cho Cà My quá. Song Quyên vẫn không tin. Quyên nói với anh Hai Thép:

- Đâu chắc là Cà My đã bị tụi nó làm ầu. Anh Hai à, chưa chắc đâu. Mặc dù nói vậy, sao Quyên vẫn cảm thấy chùng như việc đã gần tới sự thật lắm. Linh tính của cô như quả quyết với cô điều ấy.

2

Mưa ngớt vào lúc nửa đêm. Qua hôm sau bầu trời Hòn Đất trở lại trong trẻo. Các vườn lá trên Hòn được trận mưa đêm tắm gội cho mướt mướt. Địch không mở thêm một cuộc tấn công nào mới. Ngồi trong cái chuồng trâu bỏ trống dùng làm chỗ đóng quân, hạ sĩ Cơ và ba người lính cùng tiểu đội hồi hộp đợi từng tiếng đồng hồ của ngày hôm ấy trôi qua. Họ hy vọng mọi sự được êm ái, để trời sụp tối là họ tới nơi hẹn gặp thím Ba. Không may cho họ, lúc xế, hạ sĩ Cơ bị tên trung úy gọi tới:

- Anh về dẫn tiểu đội của anh lên đại đội!

Hạ sĩ Cơ thiếu điều muốn run lên. Anh nín thở, nghe tên trung úy nói tiếp:

- Tối nay người ta hát bóng cho Việt cộng với dân chúng coi...
Mấy anh lên khiêng vác, làm giàn rở gì đó!

- Dà... Hạ sĩ Cơ thở phào nhẹ nhõm. Anh ta hỏi:

- Dạ đi bây giờ?

- Ờ, đi liền bây giờ! Hạ sĩ Cơ nghĩ bụng:

“Nguy quá, kiểu này làm sao gặp thím Ba ú cho được! ” Về tới chuồng trâu, anh kêu lính trong tiểu đội sửa soạn đi. Và anh gọi riêng một trong số những người lính sẽ trốn với mình, rỉ tai bảo:

- Chạy lại quán cho thím Ba biết mình bị kẹt. Hỏi thím coi hườn trê trể lồi bảy tám giờ được không. Rồi chạy cho tôi hay! Hạ sĩ Cơ dắt tiểu đội lính đi lên đại đội. Tên chỉ huy đại đội bảo an thấy hạ sĩ Cơ dắt lính tới thì nói:

- Đi làm chỗ hát bóng đó hả?

- Dạ.

- Theo tôi! Hấn dắt hạ sĩ Cơ cùng tiểu đội lính đi vô vườn măng cầu. Ở đó một đám người gồm nhiều phụ nữ và vài ông già đang ngồi lổm nhổm, có mấy tên bảo an đứng coi chừng. Trong số đó có chú Tư Râu ba thằng út. Chú bị bắt khi đem cá vô xóm bán. Chú đang cầu nhẫu:

- Mấy ông bắt tôi đi mần bắt tử như vậy bỏ nò ở nhà không ai thăm. Tôi thì có biết làm cái vụ này đâu kia chớ!

- Không biết thì người ta chỉ cho biết. Bỏ một bữa thăm nò mà cần nhần hoài. Mấy người ham làm giàu vừa vừa chứ. Tụi tôi đi đánh Việt cộng cho mấy người hưởng chớ ai hưởng?

- Tôi không hưởng cái khoản đó! Chú Tư thản nhiên đáp. Tên đại đội phó nổi cục, bước tới ngó mặt chú. Hấn ngó mé bên này rồi lại ngó mé bên kia:

- Ờ, tên gì mà?

- Tôi tên Tư.

- Tao hỏi mày tên gì?

- Tôi nói tôi tên Tư! Tên đại đội phó cung tay đâm mạnh vào mặt chú Tư. Nhưng chú đã lẹ làng gạt phắt tay nó ra. Đám đồn bà thấy thế vụt chạy nhào tới:

- Trời ơi, sao đánh người ta. ạng hỏi tên thì người ta nói tên, chớ sao ông lại đánh? Một ông già chậm rãi bảo tên thiếu úy:

- ạng à, ông trật rồi. Chú ta tên Tư thiệt mà, bà con tôi vẫn kêu chú là chú Tư Râu. Tên đại đội phó quay phắt đi:

- Đ. mẹ, tôi không biết Tư Râu Tư Rĩa gì hết. A - lê, đi làm. Đám đàn bà léo xéo:

- Không, tụi tôi không đi nè. Ai giỏi làm gì thì làm thử coi! Không muốn không khí trở nên căng, nên chú Tư ôn tồn nói:

- Thôi mình đi mấy thím! Nói thế xong, bỗng chú bước vụt lên ngang mặt tên thiếu úy, nói vừa đủ cho hắn nghe:

- Cậu là người Việt nên tôi chỉ gạt tay cậu ra. Chớ Mỹ mà nó đánh tôi kiểu đó, tôi vạ hòng nó rồi a cậu! Tên thiếu úy ngó sững người đàn ông râu ria xồm xoàm vai u thịt bắp. Hắn đi rướn tới, nặng nề, và hoàn toàn câm lặng. Đám phụ nữ nghe lời chú Tư Râu, lẻo đẻo đi theo. Tên thiếu úy ấy sai lính khiển mọi người vác tre, vác cưa, dao rựa đi về phía hang. Bọn lính đốc thúc bà con dựng lên một cái khung tre trước miệng hang. Giữa lúc kềm giữ cho bà con đào lỗ, cắm cọc, hạ sĩ Cơ không ngớt dòm về phía miệng hang. Anh ta bảo bụng:

“Còn có mấy tiếng đồng hồ nữa thì mình thoát khỏi chỗ này rồi, phải thủ kỹ mới được”. Anh lính đi lại quán thím Ba ú đã về cho hạ sĩ

Cơ hay rằng bất luận thế nào thím Ba cũng đợi họ tại ngã ba Sĩ Lý để dắt họ đi, nếu họ về sớm sẽ đi sớm, về muộn sẽ đi muộn, không thể dời ngày khác được. Mãi tới choạng vạng cái khung để mắc màn ảnh mới dựng xong, sau bao lượt dùng dằng chèo kéo. Hạ sĩ Cơ dắt tiểu đội trở về tới chuồng trâu thì trời sập tối. Anh ta và ba người lính nọ bụng cà - men cơm ăn qua loa vài hột rồi vác súng lớn đi... Tới ngã ba Sĩ Lý, họ không thấy ai cả. Người nọ thì thảo hỏi người kia:

- Cha, sao không thấy thím Ba đâu hết?

- Mà nghe thím dặn kỹ không?

- Hạ sĩ Cơ hỏi. Ngay lúc đó, có tiếng bên vệ đường vọng ra:

- Anh em đó hả? Đúng là tiếng thím Ba. Mà vẫn chưa thấy thím đâu. Lát sau mới nghe tiếng sột soạt trong bụi cây vệ đường:

- Tôi đây nè. Cái bóng to béo của thím ở trong bụi bước ra, thì thảo hỏi:

- Anh em tới đủ hết chưa?

- Đủ.

- Đưa súng đạn hết đây cho tôi! Bốn người lính cõng súng đạn, run run cầm giao cho thím Ba. Thím lanh lẹ tóm xách một tay hai cây súng, lủi vô bụi. Chốc sau, thím chui ra trao cho mỗi người một ổ gạo còn bốc hơi nóng ấm:

- Đây là phần cơm của mấy cậu. Có thịt gà ở trong!

Bốn người lính cóm róm dỡ lấy mo cau, thím Ba bắt đầu đi vượt lên, xấp xải. Khởi ngã ba vài trăm thước, thím rẽ xuống ruộng. Bốn người đi theo thím như chạy. Một đôi sau, tới giữa đồng, họ bỗng nghe tiếng loa vọng ồm ồm trong xóm. Thím Ba hỏi:

- Cái chi vậy?

- Tụi nó lừa bà con đi coi hát bóng mà! Thím Ba yên tâm đi tới. Sông Vàm Răng hiện ra như một kẻ trũng, đang chảy đổ ra biển. Nước sông mỗi lúc một ráo kiệt, thỉnh thoảng réo lên, như tiếng người kêu khản giọng giữa bốn bề đất trống đồng khô. Thím Ba ú xăm xăm đi tới bờ sông. Thím vỗ tay bộp bộp, ở phía bờ bên kia bỗng chỗi dậy mấy cái bóng phụ nữ vắt vèo búi tóc:

- Chị Ba đó hả?

- Ờ.

- Cho anh em qua đi. Cứ lội qua, cặn xột thôi! Thím Ba ú nói với bốn người lính:

- Thôi bây giờ mấy cậu đi nghe. Phận sự tôi tới đây xin hết! Thím móc túi lấy cái gì đưa hạ sĩ Cơ:

- Đây, bà con cho chung mấy cậu ba trăm. Hạ sĩ Cơ rút tay lại. Thím Ba ú nhét vô tay hạ sĩ Cơ và bảo:

- Mấy cậu cầm mà xài đường. Của bà con cho, mấy cậu cứ lấy, không can chi! Hạ sĩ Cơ buộc lòng cầm tiền. Anh ta cứ đứng ngây miệng lúng búng câu gì không rõ. Bốn người lính từ biệt thím Ba rồi cời giày, lần lượt lội xuống bãi bùn. Người phụ nữ bờ bên kia nói trở xuống bốn người lính đang lội ồn ột.

- Máy cậu bạn quần xà lỏn thôi, còn đồ lính cởi ra ném xuống sông đi! Qua đây sẽ có quần áo cho máy cậu thay!

Bốn người nghe lời cởi quần áo giữa lòng sông cạn. Họ vo guồn những bộ binh phục bảo an vụt xuống bãi bùn rồi lấy chân đạp nhận xuống thật sâu. Trong bóng tối lờ mờ, thím Ba ú còn nhìn thấy bóng những người lính vừa rũ bỏ binh phục đang lội lên bãi sông bên kia. Bây giờ thím Ba ú mới thiết tin là bọn phạm mình đã hoàn tất. Có cái gì khiến thím hân hoan thật sự. Thím tự nhủ:

"Được bốn người cũng đỡ bốn người! " Đến lúc anh em lên tới bờ bên kia, thím mới quày lưng trở về. Vào tới rìa xóm, thím Ba nghe tiếng người dậy lên rào rào như ong vỡ tổ. Và tiếng lính la ó vang rân, thím đứng lại một chút mới đi vô. Vừa mới ló ra ngã ba, thím liền bị một tên lính chụp tay thím lôi đi. Thằng lính la oang oang:

- Bắt được thêm con mẹ này đây! Thím Ba ú hốt hoảng, tính xô tên lính mà chạy. Nhưng một thằng đi trờ tới chột lầu bầu:

- Đ. mẹ, dân xứ này ngu quá, tới coi hát bóng mà cũng phải rượt như rượt gà! Nghe vậy thím Ba vỡ lẽ, nên không chạy. Thím dục dặc tuột tay thằng lính:

- Bỏ tôi ra, để tôi đi, làm gì mà dữ vậy? Thằng lính buông tay thím. Nó nói:

- Máy bà nội đi hay không đâu có ăn nhậu gì tới tôi. Lừa máy bà đi, tôi cũng chớ có được đồng xu các bạc nào. Ngặt thiếu tá kêu lừa là tui tôi phải lừa!

- Đi thì đi... Vậy chớ hát tuồng gì đó hả cậu, mà hát ở đâu?

- Bà nội này này giờ bộ lên chuồng ngủ rồi sao chứ? Người ta phát loa năm bảy lượt mà không nghe. Hát tuồng Huê - kỳ, hát ở trong hang! Thím Ba ú thừa biết rồi, nhưng thím thấy cần phải đến đó, nên thím chịu đi, không cự nự gì nữa. Lát sau, lại có một 85 86 đám bà con cũng bị đồn tới. Hỏi ra thì là những người cuối cùng mà bọn giặc vừa bắt được. Bọn lính dắt mọi người tới bãi đất trống trước miệng hang thì ở đó đã đen nghệt những người. Loa phóng thanh của địch treo trên các cọc tre thét oang oang kêu bà con giữ trật tự. Nhưng đám bà con ngồi trên bãi đất trống vẫn nhón nháo, ầm ĩ. Tên thiếu úy tâm lý chiến đêm nay đóng vai trò nổi bật. Tiếng gào của hắn trong loa không lộ vẻ bất bình mà lại tỏ vẻ phấn chấn. Vì rút cuộc, cái sáng kiến của hắn đã được đem ra thực hiện. Vì máy nổ đã khởi động, tấm vải trắng màn ảnh đã được treo lên, và ít ra thì cũng có tới một ngàn người bị dẫn tới ngồi trên bãi đất này, Mặc cho đám quần chúng bị bức bách coi phim đó còn ồn ào huyên náo, tên thiếu úy vẫn cứ bắt đầu. Hắn trịnh trọng:

- Kính thưa toàn thể đồng bào. Hôm nay tôi xin hân hạnh giới thiệu cùng quý đồng bào cuốn phim hay nhất mà chúng tôi vừa nhận được của trên. Xin lưu ý cùng toàn thể quý đồng bào, đây là cuốn phim chiến trận ở Cao - ly. Quân đội Huê - kỳ đánh phá một trái núi tên gọi Thượng - cam - lĩnh...

Đèn điện vụt tắt ngấm. Máy chiếu phim quay sè sè. Một đoàn máy bay xuất hiện, che rợp màn ảnh. Rồi bộ binh kéo đi rầm rộ. Quân Mỹ đội nón sắt, cấp súng chạy sau những xe tăng có gắn đại bác nòng dài nghiêng ngệnh. Những hình ảnh đầu tiên đó quả có sức lôi kéo của nó. Trên bãi đất, tiếng nhón nháo lắng xuống dần. ở trong hang, tổ gác miệng hang cũng nhìn thấy rõ mồn một. Anh Hai Thép nói:

- Tụi này đánh mình không nổi, giờ bày trò chiếu phim tác động đây. Để coi coi... Ngạn ghìem sùng, dán mắt theo dõi. Màn ảnh ở hơi xa một chút, nhưng anh trông thấy rõ đạn đại bác nổ, những vàng khói, cả những cái nón sắt bóng loáng và các đôi chân quần xà cạp của quân Triều - Trung cuống chạy lẫn vào trong miệng hang núi sâu hoắm. Ngạn nghĩ:

“Chắc tụi nó bắt lính Lý Thừa Vãn và lính Tàu Tưởng đóng cho nó quay!... ” Trên màn ảnh, các cánh quân Triều - Trung lần lượt bị máy bay, xe tăng và bộ binh Mỹ dồn vào hang. Ngạn văng tục:

- Mẹ nó, nó xuyên tạc trận Thượng - cam - lĩnh. Cái phim này các đồng chí Trung Quốc quay rồi, hồi gần hòa bình, tôi có coi!

- Phải, tôi cũng có coi...

- Trọng nói. Ngạn tiếp lời:

- Ai chạy lấy mấy cái loa mo cau ra đây cho tôi!

- Để tôi đi! Trên màn ảnh bắt đầu diễn ra những cuộc xung phong ác liệt. Quân Mỹ nhiều lượt tràn vào hang. Chúng cũng bị đánh bật ra. Rồi các giếng nước có cần vọt quanh núi đều bị quân Mỹ chiếm. Trong hang, những chiến sĩ Trung - Triều rã rượi, đói khát... Quân Mỹ lại xung phong hết sức dũng mãnh. Kìa, những chiến sĩ Triều - Trung ngã gục tại miệng hang, tay chơi với buồng những khẩu tiểu liên kiểu có nhiều lỗ tỏa nhiệt. Loa phóng thanh không ngớt rít rống, giải thích. Cuối cùng tiếng loa dồn dập, câu nọ xọ câu kia:

- Bọn Trung cộng và Bắc Cao rất chi là ngoan cố. Chúng bị vây siết mà vẫn không chịu đầu hàng. Quân đội Huê - kỳ buộc lòng phải phá hang. Đây là lúc Huê - kỳ đang đem chất nổ vô! Ngay lúc đó

trên màn ảnh quả nhiên hiện ra bọn lính Mỹ vác hòm thuốc nổ cháy xốc vô hang, dưới làn hỏa lực của các cỡ súng yểm trợ. Cuối cùng toàn bộ trái núi bị giật nổ tung, bắn ra vô vàn đất đá. 89 90 Tên thiếu úy tâm lý chiến hồi hả nói một tràng kết luận:

- Quý đồng bào chắc đã thấy rõ, trái núi lớn như vậy mà còn nát vụn, huống hồ là cái Hòn này... Tới đây, miệng loa của chúng bỗng day vào phía hang. Vẫn là giọng nói đang hồi phấn chấn của tên thiếu úy:

- A - lô, a - lô, hỡi các phần tử Việt cộng trong hang! Chúng tôi khuyên các người hãy đầu hàng. Nếu không, quân đội cộng hòa buộc lòng phải đánh nát cái hang của mấy người y như trong phim này vậy... Ngạn lập tức giơ cái loa mo cau lên, hét ra:

- Nghe đây, đồng bào hãy nghe chúng tôi nói đây! Vừa rồi tụi giặc chiếu cái phim gì đồng bào biết không? Cái phim láo đó! Đồng bào đừng tin. Chuyện này chúng tôi biết rất rõ, chính bộ đội chí nguyện Trung Quốc và bộ đội Triều Tiên đã chôn vùi giặc Mỹ tại trái núi đó! Ngạn nói tới đây, đồng bào ở ngoài hang liền vỗ tay như sấm. Anh nói tiếp theo:

- Bà con ơi, chúng tôi còn một người chiến đấu một người, còn hơi thở nào chiến đấu hơi thở nấy. Tất cả chúng tôi đều còn sống, còn đánh... Bớ mấy thằng giặc theo Mỹ - Diệm, tụi bây có giỏi thì vô đây... Vô đây tụi tao bắn đồ ruột hết thấy... Nhướng mắt mà coi nè! Ngạn liệng cái loa, xóc khẩu tôm - xông, nhắm vào màn ảnh bóp cò. Súng nổ "đoành đoành đoành". Màn ảnh bị lủng ba lỗ dùm vào nhau. Bà con bên ngoài lại vỗ tay, reo hò dữ dội. Anh Hai Thép ngăn:

- Thôi đừng bắn nữa, để dành đạn. Đến khi bọn giặc bắt đầu xỏ trung liên vào hang thì Ngạn và anh em đã nép mình sau các mồm đá. Loạt trung liên của giặc vừa dứt, Ngạn lại bắc loa nói ra:

- Hỡi các anh em binh sĩ, chúng tôi khuyên các anh em đừng đánh vô hang nữa mà chết uổng mạng. Tốt hơn hết là đòi về hoặc đào ngũ. Nếu anh em nghe lời tụi chỉ huy xông vô đây thì chúng tôi phải nổ súng. Mà khi chúng tôi đã nổ súng thì anh em ắt phải chết... Nói để anh em biết, ở trong này bắn ra không trật đâu! Loạt trung liên thứ hai bây giờ lại xỏ ra. ý chừng tên xạ thủ vừa đóng băng đạn mới. Nhưng giữa cái khoảng nó thay băng, Ngạn đã lợi dụng xong rồi. Buổi chiều bóng thế là thất bại. Bà con đốt đuốc kéo về. Tiếng cười nói rộn lên khắp khu vườn. Tên thiếu úy tâm lý chiến hỗn hển nguyên rủa tên thiếu tá:

- Tôi đã nói đừng lừa tụi nó tới coi mà không chịu, ai biểu tham... Tỷ như không có tụi nó thì Việt cộng coi ên, thôi chí hay không thôi chí cũng không hại. Đẳng này..... Trong lúc đó thì tên thiếu tá vẫn đang ngồi nhậu giữa ngôi nhà nền đúc. Nghe tên lính chạy về cho hay, hấn liệng ly rượu vỡ "choang", cười kha kha:

- Đ. mẹ hư hết rồi sao hả? ối, thằng thiếu úy Sanh non lắm. Hồi nó đưa ý kiến đó, tôi nghi rồi. Ngặt nó cứ đeo theo tỉ tê ton hót hoài, tôi mới buông xuôi cho nó làm. Muốn hiểu tụi Việt cộng hỏi tôi đây nè!... Hồi tôi làm quận ở Xẻo Rô, tôi trối tụi nó lại đập đầu bằng búa mà tụi nó còn không ngán. Đập thẳng trước té xuống, thẳng sau vẫn tự nhiên như thường. Mấy con nữ cán bộ cũng vậy, tôi càn vô cứ bắt được mấy đứa đem về ghim kim vô đầu ngón tay. Mới ghim xong chưa kịp lấy búa gõ thì đã có đứa nói:

- "Coi đây! " rồi nó vỗ mạnh mười ngón tay vô tường, lút kim. Đ. mẹ, Việt cộng là vậy đó! Không thấy con nhỏ hôm trước sao, chém

gần lìa cổ rồi mà vẫn chửi. Huống chi đem tuồng hát bóng ra dụ nó, dụ mẹ gì được mà dụ!

Tên thiếu tá nói, chửi thề, và tiếp tục rót rượu. Hấn rót tràn rượu trắng vào một cái ly mới, dằn mạnh cái chai xuống mặt bàn làm ly rượu sóng sánh đổ tạt. Hấn đưa tay ra dằn như đè vật gì trong không khí xuống:

- Thô... ôi, để đó... Hấn quay phắt sang bên:

- Trung úy Tự!

- Dạ, có tôi. Một tên trung úy trạc bốn mươi tuổi đang đứng dựa tường vôi vàng bước tới. Tên thiếu tá bảo:

- Anh cho trộn xi - măng, gánh gạch vô hang, như hôm nọ đã bàn...

- Ngay bây giờ à, thưa thiếu tá?

- Ngay bây giờ, phải làm cho gấp. Sáng mai tôi chỉ huy lấp mẹ cái miệng hang đó là yên!

3

Chú Tư Râu nói với Cà My:

- Té ra hồi chiều tao bị tụi nó bắt đi làm cũng không uổng công My à. Anh em trong hang nói nghe "đã" quá! ... Trên đường ra bãi, Cà My lẻo đẹo đi theo sau lưng chú Tư. Thằng út nói vậy mà đúng. Bà Cà Xơi hiện đang ở ngoài nhà nò. Bữa trước, bà con bảo bọc bà ở xóm lười. Nhưng tụi lính lòng kiểng riết quá, nên hôm qua chú Tư

lãnh đem bà ra giấu ở nhà nò. Đợi lúc trên đường không còn ai, Cà My hỏi:

- Má tui hôm rày ra sao chú Tư?

- Vẫn mạnh.

- Má tui có buồn hay chết xỉu nữa không chú?

- Không... có cái là tao thấy bà coi hơi khác khác...

- Khác sao chú!

- Tao cũng không biết. Mà bây giờ má bây mần công chuyện coi mau mần lẹ hết sức!

- Má tôi mần công chuyện gì?

- Má bây nấu cơm, vá lưới dùm tao. Tội nghiệp, má bây cũng chưa được vui... Cà My không hỏi nữa. Cô áp đôi tay lên ngực, bước đi từng bước một. Trước mặt cô, sóng biển nhuộm ánh trắng muộn dào dạt la liếm vào bãi cát. Cô đi trong vàng trắng và tiếng sóng đó, mà tấm lòng chất phác của cô trào lên biết bao uất ức. Hôm qua cái nhà của cô đã bị tụi giặc đốt. Và bây giờ cô cảm thấy sợ tiếng lá dừa khô kêu rắc rắc, vì trên những tàu lá đó cô đã bị mấy thằng lính thay nhau cưỡng hiếp, trong lúc cô đem cơm đi vô hang. Chiếc xuồng của chú Tư vẫn còn nằm trên bãi. Sóng biển tung tóe liên tiếp sau lái xuồng. ý chừng sóng muốn vỗ tới lái chiếc xuồng đó, nhưng nó vẫn không sao vỗ tới được. Chú Tư Râu bước đến kéo vắn chiếc xuồng. Cà My vịn be phụ đẩy với chú. Mũi xuồng chuôi xuống, rập vĩa vào ngọn sóng, để lại phía sau một đường cát miết dài. Chú Tư bơi lái bằng cây chèo. Chú bơi cật lực nhưng mũi xuồng không rần lên được bao nhiêu. Gió thổi chỉ mũi, xuồng đi rất chật

vật. Chiếc xuồng nhảy nhót men theo các cây hàng rào nỏ hiện mờ mờ, chạy dài tít tắp. Xa xa phía trước, ánh đèn đỏ nhà nỏ nhấp nháy như nổi trên lưng sông. Chú Tư trở tay về ánh đèn nói vui về:

- Má bây còn biết nổi đèn lên dùm tao là bả còn tỉnh lắm. Không sao đâu! Cà My nhìn ánh đèn. Ban đầu cô chỉ nhìn thấy ánh đèn đỏ, nhưng xuồng đi một đổi sau thì cô bắt đầu thấy dạng nhà nỏ. Dưới ánh trăng bàng bạc, nhà nỏ của chú Tư hiện ra giống cái chuồng chim bồ câu, nổi hêu một mình giữa bốn bề sóng động. Từ trong bãi bỗng có tiếng chim bìm bịp kêu giục giã một thôi dài. Tiếng kêu của con chim lông nâu báo con nước triều lên xuồng ấy nghe tợ tiếng tù và rúc, càng về cuối nghe càng nhặt.

- Nước lên rồi!

- Chú Tư nói.

- Bây giờ chú Tư đi thăm nỏ không? Để cháu đi thăm với chú nghen?

- Thôi... Không kịp đâu My à. Để con nước ròng sáng thăm cũng được! Chiếc xuồng vượt qua mấy cây hàng rào cuối cùng rồi căng vào bậc thang sàn lảng của nhà nỏ. Cà My bò tới giơ tay bám vịn nấc thang, vừa leo lên vừa kêu lớn:

- Me, me ơi! Bà Cà Xơi đang nằm mơ trong chòi vùng choàng dậy. Bà chệnh choạng chạy ra. Hai mẹ con gặp nhau ở chỗ sàn nhà. Cà My vì vấp vào cái cây lót sàn nên khụy xuống, ôm ngang người mẹ. ánh trăng chiếu rọi ngấn mắt long lanh giàn giụa của Cà My đang ngược lên. Giữa lúc chú Tư đang quán thêm vòng lòi tới nữa, buộc xuồng vào cầu thang. Sợi dây lòi tới đó cứ bật kêu rùng rùng. Chiếc xuồng tuy đã buộc vào gần cầu nhưng nó chẳng thể đậu yên

với nhịp sóng lúc thì nâng nó lên, lúc thì nín nó xuống. Chú Tư đi vào lấy tấm đệm trải giữa sàn nhà nói:

- Thím Cà Xọi với con My ngủ ở đây nghe! Rồi chú đến ngồi bên cái mễ un còn ngún khói, kê miệng thổi phù phù. Chú móc bì thuốc, vừa vắn thuốc vừa nói:

- Mẹ nó, mới tới đây có mấy bữa mà nhà nào nó cũng gây oán. Thím Cà Xọi à, thím với con My đừng sợ, cứ ở đây, chừng nào tụi nó rút, thím hăng về. Chừng đó tụi tôi sẽ ráp cất nhà lại cho thím. Mùa tới có thiếu mạ cấy thì cô bác giúp đỡ, không lo...

- Tui còn có hai bàn tay, có cô bác, tui đâu lo. Mà điều... Bà Cà Xọi ngập ngừng, lát sau mới nói tiếp, giọng rên rầm:

- Để thằng Xăm cũng khổ, mà nó chết rồi tôi cũng khổ. Chú Tư ngược nhìn về phía bà Cà Xọi. Chú thấu hiểu lòng bà. Nhưng chú nói:

- Thím đừng nghĩ vậy, đừng nghĩ gì nữa... Kể như, thím không có để thằng Xăm đi. Hồi giờ chủ Mưu dưỡng dạy nó, thằng Mỹ - Diệm tập dượt nó thành đứa ác ôn. Nó có còn là con thím nữa đâu. Nói thiệt, tôi mà có thằng con thế đó thì tôi chặt lâu rồi! Bà Cà Xọi làm thinh. Chú Tư lại nói:

- Thím Cà Xọi à, trận này tụi nó về đây đánh phá tính lập bót rồi giựt đất giựt biển của mình lại ráo đó đa thím!

- Tui biết...

- Cái đó mới là cái khổ nạn lớn!

- Thằng Xăm có nói với tui, bữa nó chết...

- Nói sao?

- Nó nói là chừng tiêu diệt hết đảng mình trong hang thì nó ở lại đây luôn!

- Ghê không? ở đây đặng rồi giựt đất trâu tô chó gì, ở đây đặng bắt bà con mình trở lại cái cảnh đi mua từng thước đất nắn nồi như hồi năm chó gì! Nói thế xong, chú Tư khoát tay trở biển:

- Bà mẹ nó, nó tính vậy, chó dễ dầu gì mình chịu rủ tay lần nữa thím? Thằng Bé tôi nghe nói cụt tay, tôi cũng không thối chí. Tôi hứa với thím, hể tụi nó mà nhóm khiêng gạch xây bót là tôi bỏ nó vô xóm nhập du kích liền. Hôm nay tôi cứ tính tới nước cùng là cho nó chiếm được hang và anh em trong hang có hy sinh hết đi thì rồi Hòn Đất này cũng nhen nhóm đánh nữa. Nói là nói giả dụ vậy, chó anh em ở trông đâu có chết thím... Cà My nói:

- Tám bữa rồi nó không nhập vô hang được. Vỡng trong xóm đều bị tụi nó lấy để khiêng thầy!

- Cứ cái "mừng" này chắc là nó phải rút. Lính tráng mất thần hết rồi. Bà con mình trong xóm mấy bữa nay hể gặp lính là dọa. Tụi lính sợ dữ lắm. Mai tôi cũng vô trong xóm coi... Cà My nhích tới, khẽ bảo:

- Chú Tư ơi, chừng nào cần đem gạo vô hang thì để cháu đi... Cà My nói chưa dứt câu, chú Tư bỗng rùng mình. Hôm qua lúc ghé nhà mẹ Sáu, mẹ đã kể cho chú nghe rằng Cà My đã nói với mẹ chuyện nó bị hiếp. Cà My khóc rầm rức và bảo mẹ Sáu. "Muốn đem gạo vô hang cho mấy chú nên con liều mình bà ơi". Chú Tư Râu thương cho Cà My quá nên khi nghe cô đòi đi đem gạo nữa thì chú gạt ngang:

- Không, không... Chú vớt cái tàn thuốc xuống kẽ sàn. Khoanh tay ngồi im lúc lâu, chú mới đứng dậy nói:

- Má bây ngủ rồi. Thôi bây ngủ đi. Tao cũng đi ngủ đây! Chú Tư lại chỗ góc trại, vách nón chun vô. Cà My dặn:

- Gàn sáng có đi thăm nò kêu cháu dậy đi với nghe chú?

- Ờ, để tao kêu! Chú Tư mới nằm xuống đã ngáy liền. Chú ngủ một giấc dài thì Cà My mới chợp mắt thiếp đi. Lúc bím bíp kêu nước giựt rùng, chú Tư trở dậy. Chú lại bếp thổi lửa, hút thuốc. Hút hết điếu thuốc chú mới mò kiếm cái lưới vớt, lom khom đi ra. Ngang chỗ Cà My nằm, thấy Cà My vẫn còn ngủ thì chú không gọi, vác vớt ra bậc thang, mở xích xuống. Trời hãy còn tối. Sóng vẫn đùa giỡn với làn sương phủ dày mặt biển. 103 104 Chú Tư bơi xuống từ trụ "ông bồn", ra tới hòng nò. Vừa bơi chú vừa nghĩ bụng:

"Mình bỏ một con nước, bây giờ ra thăm chắc thể nào cá cũng chạy khá! " Buộc xuống cặp vô hàng rào xong, chú xốc cây vớt bước tới mũi xuống. Nước trong nò đã giựt cạn. Mấy con cá chêm tung mình lên rồi lại rớt xuống. Cá chạy quẩn trong nò tóe nước sáng trưng. Tôm búng tanh tách, tanh tách. Chú Tư đứng chịu hai chân chữ bát, nơi sạp mũi, thọc cây vớt xuống. Hai tay chú nhấc cán vớt nặng trĩu, đổ hắt vào khoang xuống. Cá giống, cá guộc, cá chêm chuồn mình giẫy đành đạch. Chú Tư xúc hết vớt này tới vớt khác, xúc mỗi cả tay. Còn mấy con cá to vẫn chạy vòng quanh nò. Chú Tư bèn thọc sâu cây vớt xuống, rà đón đặt bắt nốt. Thành linh sóng xô đập một vật gì vào dây hàng rào ở ngoài. Rồi vật ấy cứ cặp theo hàng rào mà trôi tới. Tưởng có con cá mú lớn chạy vào, chú Tư vội rút cây vớt lên, để yên, cho nó đâm thẳng vào miệng nó. Nhưng lạ quá, vật đó trôi tới miệng nò thì vướng lại, quay ngang. Chú Tư không biết cái chi. Cá thì không phải cá. Chú thọc vớt xúc đại.

Nhưng tay vọt của chú sao cứ trượt trượt, nặng nặng. Quỳ rạp xuống, lừa lọc mãi chú mới bọ lên mấp mé mặt nước một phần của vật ấy. Trời hơi sang sáng, chú trố mắt nhìn và buột miệng kêu "á" lên một tiếng. Trên miệng vọt, một mớ tóc rũ xòa, rạp rềnh. Thì ra đó là một cái xác chết. Chú Tư trấn tĩnh lại, dùng vọt rà nâng cái xác cặp vào mé hàng rào. Không nghe mùi thối. Chú nghĩ bụng:

"Phải vớt lên mới được! " Nhưng ở phía ngoài hàng rào chú không thể vớt cái xác. Chú thu cây. vọt về, liệng xuống khoang, và cầm chèo hộc tốc bơi xuống vào giữa nò. Sau một lúc loay hoay chú tìm lại được cái xác. Lúc nắm phải cặp chân mang đôi giày bố đã mềm sũng, chú Tư hiểu ngay rằng đó là một tên lính. Tay chú muốn buông cặp chân giày đó ra rồi. Chú nghĩ:

"Chà, công đâu vớt nó lên! Cứ để nó nằm đây làm mồi nhử cá... " Nhưng nghĩ thế, chú đã vội nghĩ lại:

"Cứ đem lên thử coi, biết đâu, chừng có súng ống hoặc lựu đạn". Chú Tư rần sức lôi cái xác lên xuống.

Thì quả là một người lính thật. Với đôi giày bố đó, với bộ quân phục xám trữu nặng trên người anh ta đó. Giữa buổi bình minh mới hé trời hãy còn đầy sương và bốc cuộn hơi thở biển, người lính nằm ngửa trên sạp xuống, thẳng đơ. Chung quanh anh ta, những con cá chú Tư mới vớt ở nò lên vẫn giẫy giụa. Chú Tư khoát nước rửa tay, rồi cúi xuống. Vẫn không nghe mùi hôi thối. Nhưng mặt người lính đen sạm, nứt toác. Đôi tay anh ta co co như giò lên sắp đón ôm một vật gì vào lòng, còn các khuỷu ngón tay thì quắp lại. Chú Tư không dám nhìn lâu bộ mặt người lính vì nó gieo cho chú cái cảm tưởng hình như chú đã gặp bộ mặt đó ở đâu rồi. Cái bộ mặt trông vất vả và lương thiện, trước kia nếu không phải là dân lợi ruộng thì cũng là dân hạ bạc nếu không phải là dân tát đìa mướn thì cũng chắc là

dân bạn ghe, chống chèo dầm mưa dãi gió. Cặp mắt anh ta trông mới lạ chứ, nó cứ mở hé hé, cho thấy đôi con ngươi đỏ như có rắc tro, như đại đi vì nổi tức giận và hối tiếc khôn nguôi. Chú Tư không chịu nổi khi nhìn thấy đôi tay co co giữa không trung của người chết, nên chú khom cúi người cầm đôi bàn tay ấy đè xuống. Nhưng cánh tay vẫn không chịu buông xuôi, vẫn cứng nhắc giơ lên, như đợi ôm lấy cái gì. Nhưng đâu có cái gì. Giữa vòng tay chết đó chỉ có làn sương tan, hơi biển vờn lên như khói, và ánh bình minh mỗi lúc một trắng sáng. Một lần nữa chú Tư lại cố vịn bàn tay người lính đè xuống. Lần này, chú chợt chạm nhằm phải lớp chai cộm dày, nhám cứng nổi trong lòng bàn tay người lính. Chú vội rút tay mình lại như bị phỏng lửa. Lát sau, chú mới rón rén cầm bàn tay người lính lên nhìn. "Trời... " chú buột miệng kêu khẽ. Lòng bàn tay người lính chai nhám hết. Trừ một lõm nhỏ ở giữa, tất cả đều nổi cộm đầy chai, hơi sần sần tróc trắng vì bị ngâm nước lâu. Chú Tư từ từ buông tay người lính ra. Bàn tay của chú bỗng rụng rời, yếu nhót. Chú lẩm nhẩm trong bụng:

"Mình đoán không sai... Thằng này cầm cày ít nhất cũng mười năm... cái cục chai đó..." Mỗi sau chú mới mò mẫm khắp người anh ta. Không có thứ khí giới nào cả. Chú lôi ra từ túi áo anh ta một cái "bóp" bằng da giả màu nâu, đã rách beng, để lộ một mớ giấy tờ và rơi rớt mấy đồng bạc in đầu Ngô Đình Diệm ướt xỉn. Trong hai cái túi đây nơi đùi người lính cũng chẳng có gì, ngoài một miếng cơm dừa cứng cạy đã nhót nhọt. Chú Tư ngồi lặng trước thân người lính. Chú thần thờ không cần thiết gì tới chuyện vớt cá trong nò nữa. Mặc dù trong đó còn có nhiều con cá lớn, chú cũng không để tâm tới ngọn sóng luôn nhồi lắc chiếc xuồng. Lòng chú giờ cứ nhói lên, như bị rất nhiều mũi kim châm chích. Mấy câu hỏi dồn dập đến với chú cùng một lúc:

“ở đâu mà trôi vô nò mình? Chết hồi nào, trận nào? Thiệt kỳ quá! Nhưng coi bộ chết chưa lâu, cao lắm là hai ngày... Đáng lẽ thì sinh rồi, chắc là nhờ nước biển mặn... ” Chú Tư lập vập nghĩ thế và tính tới tính lui không biết có nên chờ cái xác về hay bỏ lại biển. Bỗng chú sực nhớ tới đám lính hiện ở trong xóm:

“Không, mình không nên bỏ cái xác xuống biển. Nên báo liền cho thím Hai Thép hay... sẵn có con My, để kêu nó đi... ” Chú Tư bỏ không xúc cá trong nò nữa, vớ mái chèo, lái mũi xuồng hướng về phía nhà chòi, bơi riết. Vừa bơi chú vừa thầm kêu trong lòng:

“Bớ tụi lính bỏ ruộng bỏ đồng, đất đai của tụi bây ở nhà cũng đương bị bọn đầu trâu mặt ngựa lăm le lấy lại, sao không lo, còn theo tiếp bọn nó đi giựt đất bà con để chết cách thê thảm... Đồ lính ngu lính dại, tao phải đem cái thây này vô cho tụi bây ngó thấy mới được! ”

4

Có tiếng gót chân giậm lên nấp hằm bộp bộp. Anh Tám Chấn nghe đúng là ba tiếng, liền nhoai người ra, chỏi tay khế ẩy miệng hằm. Chị Hai Thép ngồi bên trên cúi xuống, thì thào:

- Báo cáo anh vừa xảy ra một chuyện này...
- Chuyện chi?
- Cà My mới ở ngoài nhà nò chú Tư về cho tôi hay là có xác một tên lính trôi về nò, chú Tư mới vớt được.
- Lính gì? Chủ lực hay bảo an?

- Lính chủ lực, bận đồ tay - di, bị thương ở bụng. Tụi tôi nghi tên lính này bị máy bay chở đi đổ xuống biển! Nghe nói thế, anh Tám Chấn ngoi đầu lên khỏi miệng hầm, hỏi:

- Vẫn còn để cái xác đó ngoài nhà nò chú Tư à?

- Còn để ở ngoài. Anh Tám Chấn im lặng một lát rồi nói:

- Hôm kia trực thăng có tới chở lính bị thương đi, nay vớt được tên lính này ở nò thì đúng là trực thăng nó đổ rồi. Muốn biết chắc hơn, thím nên bố trí bà con hỏi nhóng tụi lính thử coi. Lựa lính chủ lực mà hỏi. Nếu binh sĩ họ xác nhận thì thím lập tức huy động bà con đem cái xác đó vô xóm, gây thành một sự xúc động và phấn khích lớn trong binh sĩ, ra sức lôi kéo họ nhập cùng bà con đấu tranh vạch mặt Mỹ - Diệm, làm dữ với tụi chỉ huy hành quân, qua đó mà đánh sụp hẳn tinh thần chiến đấu của tất cả bọn quân lính hiện ở trên Hòn, đẩy chúng tới mức rệu rã không thể be đắp lại được... Chị Hai Thép nói:

- Chắc phải cho tụi lính tới nhìn mặt cái thầy mới được!

- Thím liệu sao cho ổn đó thì làm. Phải sắp đặt cho êm, kéo tụi nó giựt lại cái thầy!

- Tôi sẽ sắp đặt thiệt êm. Báo anh biết, lúc tôi chạy về đây, dọc đường đã thấy tụi nó hùng hù hỏ hỏ kéo đi lấp hang. Nghe đâu chính thằng thiếu tá cầm đầu làm vụ đó...

- Được rồi, thím cứ đi lo chuyện này. Không dễ gì lấp hang được đâu. Nếu phát triển đấu tranh kịp thời, thằng thiếu tá đó sẽ bị lôi lưng về cho coi! Trước khi đi, chị Hai Thép còn chạy lại bếp gọn gàng nhắc nồi cơm đem lại, đưa xuống cho anh Tám:

- Cơm sáng tôi nấu rồi đây, anh để dưới mà ăn. Trọn ngày nay chắc tôi búi lăm không về được.

- Thím ăn cơm chưa?

- Cơm nước gì nữa anh. Thôi tôi đi. Anh Tám ở nhà cũng chú ý coi chừng, hễ nghe ám hiệu trật, anh đừng mở hàm lên nghe!

Quả như lời chị Hai Thép vừa nói, từ sáng sớm thằng thiếu tá Sảng đích thân chỉ huy tấn công lấp hang. Thực ra hắn cũng chẳng xông vô. Hắn ngồi ở bên mé ngoài, chỉ huy bọn lính diễn tấn tuồng phóng qua phóng lại trước miệng hang để liệng lựu đạn. Rủi thay, hai thằng lính đầu tiên ngã vật xuống ngay vì súng trong hang bắn xổ ra. Và bốn trái lựu đạn MK3 trong tay chúng nổ tung, làm cho bốn thằng lính ấy ngã quay lơ. Tên thiếu tá ngồi cách đó mười thước bị mảnh lựu đạn văng chặt, cướp nguyên cái chòm mũ ba rèm đang đội. Thành ra cái đầu trống lóc. Bọn lính nằm thụp sau những bao xi - măng, nhấp nhồm không dám chạy vọt ngang nữa. Tên thiếu tá Sảng đưa tay sờ sờ chòm tóc. Hoàn hồn lại, hắn vung cây gậy giục bọn lính tiếp tục tấn công. Rồi hắn lại nằm xoài xuống cỏ. Lần này bọn lính liệng vô hang được năm sáu trái. Lựu đạn nổ như bưng đất lên. Khói bốc mù mịt. Lợi dụng sự áp đảo đó, chúng bắt đầu vọt ngang như thoi, liệng thêm lựu đạn tới tấp. Lần này tiếng súng trong hang im bật. Chỉ độc có tiếng lựu đạn nổ, kéo dài tới bốn năm phút. Tên thiếu tá nhồm lên, quơ gậy la:

- Tấn vô mau! Bọn lính liều mạng nhào vô miệng hang đầy khói. Chẳng thấy chúng đâu nữa. Chỉ nghe hàng loạt tòm - xông của chúng quét lia lịa trong đó. Như lần trước, anh em đã rời ngõ hang ngoài để tránh lựu đạn nổ dồn dập. Sáu tên giặc tràn vào chiếm ngay được ngõ hang ấy. Chúng ở đó bắn xỉa vào, không lui mà cũng không tiến. Cả hai phía đều không cho phép chúng tiến thoái. Bên

trong bắn ra đã đành, nhưng nay bên ngoài bọn ác ôn cũng chĩa súng thúc dít chúng. Theo lệnh tên thiếu tá, bọn lính ở ngoài xách thùng đào móng và xóc xáo chuyển gạch đến để bịt kín miệng hang. Chúng xếp gạch vội vã. Trong tiếng súng nổ tăng tặc, tường gạch ba lớp mỗi lúc một chất cao. Bỗng bọn lính trong ngõ hang chạy nhào ra, xô bừa lớp tường mới chất đó. Tên thiếu tá vung gậy đập túi bụi vào bọn này. Hấn ra lệnh một mặt tung lựu đạn vào trong, một mặt xếp gạch lại.

Nghe lựu đạn vẫn còn nổ, anh em nín im trong các ngách. Cuối cùng miệng hang bị lấp kín. Bọn giặc trát xi măng lên. Song các kẽ hở hai bên rất khó trát. Thấy rơm hôm đốt hang còn vương vãi bên ngoài, chúng vơ guộn lại trám chặt các kẽ rồi trát xi - măng lên. Muốn chắc hơn, chúng còn hè hụi xếp thêm mấy lớp gạch nữa. Bỗng giữa lúc đó, tên Sanh, thiếu úy tâm lý chiến từ trong xóm chạy ra thở hổn hển báo cáo với tên thiếu tá:

- Thiếu tá ơi, lính nó làm loạn lên ở trong... Nguy lắm! Tên thiếu tá hỏi giật:

- Cái gì? Lính làm sao? Hả, hả?

- Thưa... thưa...

- Nói mẹ ra đi, thưa thưa cái gì!

- Thưa thiếu tá, không biết dân chúng họ vớt đâu ngoài biển một cái thầy lính. Tên thiếu tá giật mình:

- Thầy lính à?

- Dạ, lính... lính chủ lực... Họ... họ vác vô xóm, bêu từ đầu xóm tới cuối xóm. Lính ủa ra coi. Tụi ở đại đội ba nhận ra là thằng Sáu

Hơn. Tụi nó nói chiều hôm kia thằng Hơn bị thương được trực thăng chở đi có sao bữa nay lại chết giạt ngoài biển. Tụi nó la rùm lên, bảo là số bị thương hôm kia vậy là bị trực thăng chở đi liệng xuống biển hết rồi... Tên thiếu tá tái mặt:

- Anh ngó thấy cái xác không? Có đúng là thằng Hơn nào đó ở đại đội ba không?

- Có ngó thấy, đúng... đúng là thằng Hơn ở đại đội ba... kỳ quá!... Tên thiếu tá lăm lét liếc nhìn chỗ khác:

- Rồi sao nữa?

- Dạ tụi lính các đại đội khác thấy đều la ó chửi rủa... Tụi nó chửi ba thằng Mỹ đem anh em liệng biển, nếu không liệng biển sao thằng Sáu Hơn trôi giạt vô nò...

- Trôi vô nò à?

- Dạ trôi vô nò. Thằng cha coi nò vớt được... à quên thiếu tá đã hay tin bốn thằng bảo an bỏ trốn đêm qua chưa?

- Chưa, lại có vụ đó nữa sao?

- Dạ, bốn thằng trốn mất, không biết đi đâu!

- Đ. mẹ, chó đẻ quá!

- Thừa thiếu tá, về vụ cái thầy lính Hơn, tụi lính nó làm dữ lắm. Có thằng châm lửa đốt tăng. Một số vệt súng xuống suối nhập với dân chúng đi biểu tình... Tên thiếu tá nghiêng bộ mặt đầy mụn, lắng nghe và nói:

- Đó... Tụi nó đương la ì ì đó, thiếu tá không nghe sao? Thiếu tá Sảng không đáp, hấn xây lại bảo tên trung úy công binh:

- ạng Tự, ông ở đây đốc thúc lấp thêm gạch cho chắc nghe!
Đoạn xây qua tên thiếu úy, hấn quơ gậy:

- Đi, tôi với anh về trông coi sao? Tên thiếu úy quày quả đi trước.
Thiếu tá Sảng bước theo sau, lo lắng hỏi:

- Thằng cha giữ nò vác cái xác đó vô xóm hả?

- Nhiều người vác chớ không riêng gì thằng chả...

- Lúc đó anh ở đâu mà không ngăn tụi nó lại, hả?

- Thừa thiếu tá, tụi nó đem vô hồi nào tôi đâu có biết. Chừng biết thì vỡ lở ra hết rồi!

- Đ. mẹ, chuyện này nhứt định có bàn tay Việt cộng xúi giục!

- Tôi cũng nghĩ vậy, nhưng thừa thiếu tá là ngật có cái thầy đó thiệt, chớ nếu không thì Việt cộng làm sao xúi giục được!

- Thầy thể, mặt mũi còn nguyên không?

- Cũng bị tróc da chút đỉnh, nhưng ngó vô thì biết là thằng Hơ liên. Mới bắt đầu sinh thôi. Gặp nước mặn nên lâu sinh.

Thiếu tá Sảng lặng thinh. Chốc sau, hấn hươi gậy vụt cở sậy ngã rạp, vặc tục:

- Đ. mẹ, đánh giặc kiểu này thì Ngô tổng thống đánh cũng thua nữa chớ đừng nói gì tôi... Đánh phía trước động rần rần ở phía sau

thì thắng mẹ gì được. Hồi mới xuống tôi đã nói là phải giữ kỹ đừng cho dân chúng họ dậy lên, rồi cuộc cũng giữ không nổi...

- Bây giờ cả lính cũng dậy ồ rồi... Tên thiếu tá tức giận rống lên:

- Được rồi. Thằng nào liệng súng tao xách đầu bắn bỏ. Tên thiếu úy nín im. Lát sau, đi ngang cây dừa ngã, tên thiếu tá ngó sợi dây treo chị Sứ hôm nọ còn lẳng lặng:

- Thừa thiếu tá, từ cái bữa mình chặt đầu con cán bộ tóc dài nọ thì dân tụi nó mới bắt đầu làm dữ... Đáng lẽ...

- Sao?

- Đáng lẽ mình xử chậm chậm một chút thì hay hơn. Bởi con nhỏ đó được lòng người ta ở đây lắm. Nghe đâu khắp cái Hòn này ai cũng đều yêu mến nó. Giả tử bữa đó mà trung úy Xăm không chặt nó thì có khi ổng chưa chết... Tên thiếu tá lắc đầu:

- Tôi không tin, con mẹ đảng Thổ đó điên mà!

- Con mẹ không điên đâu, thừa thiếu tá. Điên sao không chặt đầu người lối xóm, sao không chặt Việt cộng!

- Thì chặt con mình mới điên dữ!

Miệng nói thế, chớ bụng dạ tên thiếu tá Săng hết sức hoang mang. Hắn ngỡ là chính tay bà Cà Xơi giết thằng Xăm và mong sao việc người đàn bà Khơ - mẹ giết con thật sự chỉ vì điên chứ không có ý thức căm thù. Hắn không muốn nghĩ rằng đây là một sự báo thù, mặc dù hắn cảm thấy vấn đề hình như là thế. Bởi nếu mọi tội ác đều phải trả như vậy thì bản thân hắn sẽ không tránh khỏi cái chết. Hắn không lo lắm về những món nợ cũ, vì rằng hắn đã rời khỏi các

vùng đất ướt máu đỏ. Cái hấn lo nhất là những sự việc ở đây, cụ thể việc hấn bắn chết người lính tại trường học hay việc đổ bọn lính bị thương xuống biển mà hấn đã biết từ trước và thỏa thuận để bọn Mỹ làm việc ấy. Hấn kéo lê cây ba - toong trên đầu ngọn cỏ, bụng rấp sấn:

“Chuyện mình bắn chết lính ở trường học thì tụi lính đều biết, nhưng chuyện mình nhượng bộ để Mỹ đổ xác lính xuống biển thì tụi nó không biết. Nếu nó có hỏi, mình phải chối phăng, nói không hay biết gì cả...! Và mình phải nổi giận, phải tỏ ra uất ức:

“Tôi sẽ cùng anh em tranh đấu tới cùng. Phải vậy mới được, chớ không thì... ” Hấn và tên thiếu úy Sanh lội qua suối, sang bờ bên kia. Các lều của bọn biệt kích thì có lính, còn các lều của tiểu đoàn chủ lực vắng hoe không thấy một tên lính nào. Bọn biệt kích đang dựng hai ba chục khẩu ga - răng ướt nước trước lều:

- Thừa thiếu tá, tụi đại đội ba liệng súng xuống suối anh em tôi mới mò lên đó! Thiếu tá Sảng ngó qua mấy cây súng. Bây giờ tại hấn cũng đã nghe tiếng hò reo nổi dậy rất rõ. Hấn nghĩ không thể đi ra xóm một mình, nên bảo bọn biệt kích:

- Mấy anh lấy súng đi với tôi. Đem cả "ép" theo! Bọn biệt kích vào lều lấy súng, theo tên thiếu tá tiến vô xóm. Lúc này nắng đã rọi tới thân dừa. Đoàn người khiêng anh lính chết Sáu Hơn vừa đổ qua ngã ba Sĩ Lý. Tên thiếu tá và lũ biệt kích mới ló ra tới đường đất thì nghe bên kia ngã quẹo vang lên tiếng chói lói của phụ nữ.

- Đả đảo bọn Mỹ - Diệt đồ anh em binh sĩ bị thương xuống biển!

- Đả đảo! Tiếng hô "đả đảo" hưởng ứng vang rền. Kế lại có tiếng la:

- Mỹ Diễm phải đền mạng cho anh em binh sĩ đã chết!

- Phải đền mạng, phải đền mạng!

Nghe tiếng gào thét dữ dội và nhác thấy bụi bốc mù ở ngã quẹo, tên Săng thụt lui trở vô vườn. Hấn lắ bắ nói với tên thiếu úy:

- Tôi về đằng chỗ tôi, anh ở đây đón gặp họ bảo họ giải tán, kêu lính phải trở về nơi đóng quân ngay. Có yêu cầu gì cứ đưa lên tôi, tôi chuyển cấp trên giải quyết. Anh em biệt kích cứ giữ ở đây, đừng cho họ đi lung tung các chỗ khác nếu nột quá xỏ vài băng "ép" để giải tán. Thôi tôi đi đây. Tên Săng quay lưng, đi luôn vào vườn. Bọn biệt kích vừa dàn ngang mặt đường xong thì đoàn người kéo tới. Tên thiếu úy tâm lý chiến đứng ở giữa đoàn người và bọn biệt kích, giơ hai tay lên trời:

- Anh em cô bác ơi, đứng lại, đứng lại để tôi có vài lời!

- Nói cái gì, xê ra.

- Một người lính nạt.

- Thiếu tá biểu tôi...

- Biểu cái gì? Tốp bà con và anh em binh sĩ đi đầu dừng lại. Tên thiếu úy hạ giọng:

- Thiếu tá biểu bà con anh em đừng kéo đi la ó, rất hại, tụi Việt cộng sẽ thừa nước đục thả câu... Bà con anh em có yêu cầu gì xin cứ nói, thiếu tá hứa sẽ chuyển về trên để trên giải quyết. Còn anh em binh lính ở đâu phải về đó, thiếu tá không chịu trách nhiệm về hành động của anh em!

- Tụi tôi không nói chuyện với anh. Thiếu tá đâu? Mấy người lính xông lên, hùng hổ. Tên thiếu úy vừa bỏ chân bước lùi vừa nói:

- Thiếu tá... ổng ở... ở đằng nhà ngói...

- Kéo lại chỗ thiếu tá đi anh em bà con ơi! Mấy người lính la lớn, chạy sấn lên. Đoàn người ủa theo. Bây giờ có khoảng một trăm lính đi đầu, còn bà con đều đi sau. Bọn biệt kích ở mặt đường chĩa súng vào đoàn người. Vốn ghét bọn biệt kích từ lâu, anh em càng sôi sục:

- Đ. mẹ, thằng nào giỏi bắn thử coi?

Một số đông lính thuộc đại đội một còn đeo súng thấy thế liền lên đạn rộp rộp, chạy xô tới. Họ chĩa súng vào bọn biệt kích, sẵn sàng nhả đạn. Bọn biệt kích cũng ghìm súng chĩa vào họ. Hai bên liếc nhau như kẻ địch. Ngón tay họ đều đặt lên cò súng, nín thở, căng thẳng. Giữa lúc ấy bỗng thím Ba ú vệt đám đông đi tới. Thím bình tĩnh đến trước mặt bọn biệt kích, đưa bàn tay phải nhẹ một cái vào khoảng không, lấy giọng ôn tồn bày giải với cả đôi bên:

- Thôi mà... mấy cậu có thù oán gì với nhau đâu mà hằm hừ đòi bắn lẫn nhau! Mấy cậu bắn nhau thì cũng là người mình đổ máu, ích lợi gì... Nghe lời bà con tụi tôi hạ súng xuống đi!...

Lính hai bên vẫn chưa chịu hạ súng. Thím Ba ú đưa tay nhẹ nhàng đề mũi súng của hai người lính chủ lực đứng bên cạnh. Và thím nói với bọn biệt kích:

- Mấy cậu à, bà con với anh em đây đâu có làm gì mấy cậu. Chẳng qua Mỹ nó đã man liệng lính Việt Nam mình xuống biển, nên bà con anh em mới tranh đấu... Mấy cậu nghĩ coi anh em đi lính bị thương nó nhắm không xài được nó vứt bỏ cho gió dập sóng dồi,

cho cá rửa quạ ăn thế đó... theo như mấy cậu bị vậy, mấy cậu chịu nổi không?... Bọn biệt kích nín thinh. Thím Ba ú lại nói tiếp:

- Xưa nay loài cầm thú nó còn biết thương nhau nữa là con người... Tụi Mỹ nó không bằng con thú, nó đâu có thương gì anh em. Phải thương thì nó chẳng liệng xuống biển. Đây là bà con mới vớt được có một xác, chớ còn bao nhiêu cậu lính giờ không biết bị sóng xô gió đẩy nơi nao, không chừng đã làm mồi cho cá mập cá mú hết rồi cũng nên... Miệng nói, tay thím Ba khoát đề các mũi súng của lính chủ lực. Giọng nói khi cất cao, khi hạ thấp, khi ngọt ngào, khi tức giận của thím Ba làm cho các mũi súng đôi bên lần lượt chúc xuống đất hết. Tên chỉ huy cánh biệt kích lườm thím Ba:

- Thôi bà nội ơi, tụi tôi đâu có ngu. Dạy đời hoài! Thím Ba vùng cười, xởi lời:

- Tôi đồn bà dốt nát thấy sao nói vậy, chớ đâu dám dạy đời. Mấy cậu mới thông hiểu hơn tôi nhiều chớ! Nói chưa dứt câu, thím đi sấn đến. Lính chủ lực và bà con ùa theo. Có cả bóng mẹ Sáu cầm khăn trầu đỏ chạy tới. Mớ tóc bạc của mẹ bời lên. Bọn biệt kích xuôi xì giạt qua. Thím Ba loáng thoáng nghe chúng bảo nhau:

- Con mẹ mập này lạnh quá, cái lưỡi của nó nói dẻo quẹo! Thím Ba giả điếc, lịch phịch đi tới. Bọn biệt kích lật sang ngồi hai bên mé vườn, để mặc đoàn người kéo qua. Cái thầy người lính được đặt trên chiếc cang lót vải tre, do hai anh lính và hai người đàn ông khiêng. Chú Tư Râu cũng ở trong tốp khiêng thầy, mới được thay; chú vừa đi vừa thở phía sau. Thầy người lính giờ cũng nằm giống lúc anh ta mới được chú Tư vớt lên xuống. Hai cánh tay anh vẫn co co như thế. Đôi mắt cũng vẫn he hé, duy có da mặt của anh thì xám hắc lại và mớ tóc lật ngược ra sau của anh trông khô cứng, xừng

lên, rắc một lớp bụi hoe hoe. Tiếng phụ nữ bây giờ lại lạnh lạnh thét lên:

- Đả đảo Mỹ - Diệt đồ anh em binh sĩ bị thương xuống biển!
Đoàn người hô "đả đảo" vang trời.

- Mỹ - Diệt phải đền mạng cho anh em binh sĩ đã chết!

- Phải đền mạng! Phải đền mạng!

Anh em binh sĩ lại hô lấy ra từng tiếng một:

- Chúng tôi không đi càn quét!

- Chúng tôi không đi càn quét! Đoàn người kéo tới trước cái nhà nền dúc

- tên thiếu tá Sảng ở. Anh em lính chủ lực nói với bọn lính gác đứng dọc theo các trụ đá hàng rào:

- Tụi bây vô kêu thiếu tá ra đây cho anh em cô bác nói chuyện coi! Một tên lính đáp:

- Thiếu tá đi đánh trong hang chưa về!

- Đ. mẹ, nói láo hả? Tụi tao biết thiếu tá có nhà, đi vô kêu không?
Mấy người lính chủ lực vừa nói vừa xốc mũi súng tới. Bọn lính gác nói:

- Thôi mà, anh em với nhau mà làm gì dữ vậy?

- Nếu muốn còn là anh em thì vô kêu thiếu tá ra, bằng không thì chẳng còn anh em gì hết! Bọn lính nháy mắt vào phía trong nhà, xuống giọng nhỏ:

- Ông mới về, ở trong ế... Nhưng ông dặn tụi tôi nói là ông chưa về...

- Cứ vô kêu đi! Một tên lính khề bảo:

- Máy cha "đả" vài phát súng... cho tụi tôi có cơ vô kêu, kéo sau này ông "động" tụi tôi!

Một người lính chủ lực cất mũi súng ga - răng, bắn "bầm bầm" hai phát. Mấy tên lính gác vừa cười vừa chạy luồn vào trong. Anh em lính và bà con đứng đợi tên thiếu tá Săng. Đợi khá lâu mà chẳng thấy tăm hơi hấn đâu cả. Anh em lính lại nổ thêm năm sáu phát súng tự động nữa. Lát sau, mới thấy tên thiếu tá ló đầu ra hành lang. Hấn cầm cây gậy quơ quơ, từ từ bước ra cổng. Hấn lấy dáng đi rất oai vệ, hai vai cứ nhích lên nhích xuống. Đến trước mặt anh em lính, hấn quắc mắt nhìn anh em, vẻ trấn áp. Chị Hai Thép đứng giữa đám bà con nhóng lên thấy thế liền lập tức hô các khẩu hiệu. Tiếng thét của đoàn người lại vang lên. Tên thiếu tá hơi chùn lại, không dám giương mắt hăm dọa nữa. Bà con khiêng cái cang đặt người lính chết, phẳng phẳng đi tới. Tên thiếu tá khoát khoát tay:

- Thôi khỏi, thôi khỏi... Tôi biết hết rồi, tôi có nghe nói... Thím Ba ú chống nạnh tay nơi sườn, cười lại:

- ờ, thì nhất định là ông phải biết chứ. Lẽ nào tụi Mỹ nó làm mà không bàn soạn với ông! Tên Săng hốt hoảng chối lia:

- Không, không... tôi mới biết đây thôi, trước đó tôi chứ có biết.

Tụi Mỹ nó làm nó đầu cho ai hay... Tôi, tôi cũng tức lắm... tôi sẽ cùng tranh đấu với anh em cô bác, lính của tôi, tôi đau xót lắm

chớ!... Trong hàng lính, có tiếng xì xào to nhỏ. Một người lính vụt nói:

- Nhứt định vụ này ông có bàn tính với tụi Mỹ. ạng mà đau xót mẹ gì. Trước khi tụi Mỹ chở anh em đi vớt xuống biển thì ông đã bắn chết một người rồi... Vậy nên anh em tụi tôi đây không thể đi với mấy ông nữa, nếu đi cũng có ngày thành thằng chổng. Tụi tôi cương quyết trả súng về nhà làm ăn...

- Không được!

- Tên Săng kêu lên

- Anh em đừng làm vậy. Tôi, tôi sẽ cùng anh em ký tên kiến nghị gửi lên trên.

- Ký thì ký, nhưng tụi tôi cũng không ở!

- Trời ơi, anh em đừng mắc mớ mấy con mẹ đờn bà. Chúng ta đang đánh Việt cộng, chúng ta sắp tiêu diệt tụi nó... Anh em lính la át:

- Chúng tôi không cần đánh... ạng muốn tiêu diệt thì cứ ở lại đây mà tiêu diệt. Tên thiếu tá Săng vụt đưa hai tay lên như rón sức tr níu lại cái gì vừa vụt khỏi:

- Tụi Việt cộng đang chết nghẹt trong hang. Tôi đã cho lấp kín miệng hang lại rồi... ời!

5

Sau khi lựu đạn ngừng nổ một lúc, anh em trở ra hang. Họ phải mò mẫm lần vách đá mà đi, không còn thấy một rọi sáng nào từ

ngoài hất vào miệng hang. Đạt kêu lên:

- ủa, sao tối đen vậy kìa! Quyên và Ngạn cũng kêu:

- ờ, sao kỳ vậy? Đạt vung cánh tay cản mọi người lại:

- Mấy anh đứng đây, khoan đi tới, để em ra dò coi! Mọi người dừng lại. Đạt thụp xuống, một tay cậu ta xách khẩu cạc - bin đã lên đạn, một tay quơ quơ, bò tới. Đạt bò rất chậm. Vẫn không thấy gì cả. Mỗi một lát sau, thỉnh lình tay cậu ta quơ phải tấm tường bọng giặc ngăn trước mặt. Đạt sờ khắp mặt tường. Tay cậu ta rờ rờ, nhận ra hình thù những viên gạch và các chỗ kẽ còn bừa vù xì - măng ướt. Đạt chỗi tay rón sức xô thử bức tường, nhưng bức tường không nhúc nhích. Cậu ta sợ quá, lằm bằm:

- Chết rồi, nó hàn miệng hang lại rồi! Cậu vội vàng đi trở vào, kêu:

- Mấy anh ơi!

- Sao đó?

- Tụi nó lấp kín miệng hang rồi!

- Cái gì, lấp miệng hang à?

- Dạ, nó lấp bằng gạch, em rờ thấy. Anh Hai Thép xô tới:

- Sao, nó lấp miệng hang hả. Cha chả, lúc nãy nó liệng lựu đạn để lấp. Vậy thì cũng mới thôi, đâu mình ra coi. Có gì thì phải phá sớm, để lâu sẽ khó khăn. Ngạn bảo:

- Anh ở đây, để tụi tôi ra! Ngạn cùng Quyên, anh Ba Rền theo Đạt mò ra. Tới nơi, mọi người sờ soạng thấy quả có bức tường đứng

như lời Đạt nói. Anh Ba Rèn bàn:

- Phải phá liền mới đặng, để lâu xi - măng nó cứng lại thì chết cha!

- Ờ, nếu để vậy thiếu không khí thở, chết ngột oan lắm. Nhưng tôi thấy không cần phá hết có lẽ mình moi gạch để trống vài lỗ thôi. Như vậy rất có lợi mình vừa có công sự che chở vừa có lỗ châu mai chĩa súng bắn ra!

- Hay lắm! Đạt hớn hở:

- Để em moi cho! Cậu ta nói xong, bắt đầu dùng ngón tay khươi xi - măng, rồi rút viên gạch. Xi - măng còn ướt nên gạch rút ra không khó mấy. Ngạn rờ coi chỗ Đạt đang moi, rồi anh cũng moi thêm lỗ khác cạnh đó. Đạt moi trước Ngạn, nên lát sau cậu ta rút được viên gạch ngoài cùng. ánh sáng liền hắt vô, Đạt thì thảo:

- Tới rồi! Giữa lúc ấy bỗng một loạt súng nổ vang. Đạt kêu "ới" một tiếng. Người cậu ta bỗng từ từ trượt xuống đổ vào chân Ngạn. Ngạn rút tay lại, cúi xuống ôm xốc lấy Đạt. Tay anh rờ vuốt nhằm mặt Đạt đầm đìa những máu. Anh gọi:

- Đạt, Đạt! Nhưng Đạt không đáp. Ngạn thọc tay vào ngực áo Đạt. Tim cậu ta không còn đập nữa. Ngạn đau đớn nín lặng. Bọn địch vẫn liên tiếp bắn vào cái lỗ của Đạt vừa moi. Giữa tiếng súng chát chúa ấy, Ngạn vụt nghe văng vẳng câu Đạt nói với anh hôm trước:

- Em khoái ăn gỏi đu đủ trộn tôm xé lắm. Lần nào về, ngoại em cũng làm cho em ăn "đã" thôi! ... Quyên đứng nép bên cái lỗ, lặng người đi vì đau đớn. Cô quờ kiếm khẩu cạc - bin của Đạt cầm lên,

coi lại ổ đạn. Không nói một lời, cô nín thở đứng im. Đột loạt súng địch vừa bắn dứt, cô bước nhích qua, ghé mắt nhìn vào ổ. Quyên nhìn thấy rõ một thằng giặc đang còn nhấc khẩu tôm - xông đâm băng. Quyên lập tức chĩa mũi súng vào ổ gạch, bóp cò. Phát súng nổ "đoàng". Một tiếng kêu "trời ơi" văng lên, từ bên ngoài. Quyên thu súng ngay về, đứng nép nguyên lại chỗ cũ. Không nghe một loạt tôm - xông nào bắn vào nữa, cô tự nhủ:

"Thằng đó chết rồi. Chắc sẽ có thằng khác tới thay. " Quả vậy, lát sau nổi lên tiếng ga - răng nhịp "bầm bầm". Gạch bề tung tóe. Quyên nghĩ bụng:

"Đợi nó bắn hết lam đạn, mình nổ liền, nhứt định là nó phải chết!" Quyên đếm từng phát ga - răng một. Đếm tới phát thứ tám Quyên lách sang. Y như lúc nãy, cô chĩa súng qua ổ gạch bắn liền một phát. Tiếng bọn giặc ở ngoài vùng la lên, láo nháo. Sau đó Quyên không nghe chi hết. Cả tiếng súng cũng nín bật. Anh Ba Rền nói:

- út Quyên giỏi lắm. Cái thằng bắn tự động đó chắc chết rồi! Quyên không đáp, lẳng lặng khoác đai súng lên vai cúi xuống ẵm nhẹ tay Ngạn ra, giành ôm lấy xác Đạt còn nóng hôi hổi, áp vào lòng mình, vuốt tóc, vuốt máu. Rồi cô bồng Đạt từ từ đứng lên, đi vào hang trong. Anh Ba Rền sửng sốt nói với Ngạn:

- Nè, con út Quyên bữa nay bắn hai phát súng kỳ quá! Tôi không ngờ, thiệt không ngờ...

- Nhắm có chết thằng nào không?

- Ngạn hỏi.

- Chết chứ, hai thằng đó chắc chắn chết. Bắn kiểu đó thì thằng nào mà tránh khỏi. Ngạn thở ra:

- Mình chủ quan quá, không dè tụi nó còn nấp ở ngoài!

- Ừ, bậy quá!

- Bây giờ tính sao anh?

- Thôi, đừng nói nữa. Mọi một lỗ đủ rồi... Không chết ngọt đâu mà sợ. Kệ mẹ nó, nó lấp như vậy cũng không ăn thua gì đâu!

- Ngặt mình không lọt được ra ngoài đây chớ!

- Để êm êm nó rút vô vườn rồi mình phá, lo gì. Phá vừa một người chui lọt thôi!

- Ừ... Thôi vô trong đi! Hai người lần vào trong hang. Anh em đang ngồi xúm quanh xác Đạt vừa được đặt nằm trên tấm vải nhựa trải đất. Năm Nhớ quỳ một gối, cầm cây nến cháy. Cạnh đó, thằng út quàng tay ôm cổ con bé Thúy đứng ngó. Anh Hai Thép xếp bằng sát bên, mắt mở trân trân nhìn bộ mặt đã lau sạch máu của Đạt. Ngay giữa trán cậu ta in rõ ba lỗ đạn tôm - xông bằng đầu ngón tay, dục vào nhau, nhòe máu. Quyên nãy giờ vẫn ngồi bết dưới đất tay luôn vuốt đôi chân đen mốc của Đạt. Anh Hai Thép cắn môi nói:

- Chiến đấu mà chết là chuyện thường, không nói chi. Ngặt sau đây gặp bà ngoại nó mới khổ. Biết nói sao cho ngoại nó nguôi ngoai. Bà cụ chỉ có một mình nó bà cưng nó lắm! Chú Tư Nghiệp chắc lười:

- Tiếc quá. Tui chưa thấy chú em nào bảnh như vậy? Từ bữa vô trong hang tới nay, tụi tay chú em đó bắn chết ngó thấy tận mắt là

sáu thằng. Cái hôm khát nước dữ, chú em cũng cứ giỡn hoài, không hé miệng than tiếng nào... Anh Hai Thép nói nho nhỏ:

- Xương cốt của ba nó giờ cũng ở trong hang đây. Cả cha lẫn con đều hy sinh... Chú Tư Nghiệp nói giọng nghiêm trang:

- Để... Để tối nay tôi tụng một bài kinh cho linh hồn chú em được thung thăng như thuở chú em còn sống.

- Không cần

- Anh Ba Rền nói.

- Nên lựa một bộ quần áo khá nhứt bận cho chú, rồi chọn tấm "ni - lông" nào rộng và lành lặn nhứt để gói ghém chú là được rồi! Quyên nghẹn ngào nói gấp:

- Để em... để em lo! Anh Hai Thép trở vào vách hang:

- Cái ba - lô Đạt để ở kia, út Quyên soạn coi có bộ nào lành lặn đem bận cho chú. Năm Nhớ cầm cây nến đứng lên:

- Thôi mấy anh cứ lo ngoài miệng hang, để tụi em lo gói ghém cho Đạt. Quyên cũng đứng lên theo. Hai chị em đi vào vách hang. Năm Nhớ soi nến cho Quyên mò kiếm ba - lô của Đạt. Quyên lúi từ trong hốc vách đá ra một cái ba - lô nhỏ như cái túi dệt may bằng tơ càng nhuộm màu già. Quyên sờ sờ làn tơ thô sọ, rưng rưng nghĩ bụng:

"Chắc của ngoại nó dệt" cô mở nắp ba - lô, lôi ra một cái gói vuông vức bọc vải nhựt rất kỹ. Trong gói vải nhựt ấy ngoài bộ quần phục vải bông bột xám tro còn có một bộ bà ba đen đã vá và một

quyển sổ nhỏ. Quyên lật quyển sổ. Trang đầu dán bức ảnh Hồ Chủ tịch, bên dưới có dòng chữ viết nắn nót:

“Bác Hồ”. Quyên lấy bộ quần phục rồi gói cái gói lại, đút trả vào ba - lô. Bỗng tay Quyên chạm phải vật gì cộm cộm dưới đáy ba - lô. Cô lôi vật ấy lên. Hóa ra là một cái nạng giàn thun bằng gỗ cắm lai đen mun. Quyên cầm cái nạng giàn thun lên coi rồi thơ thẩn nhét vào. Hai cô rời hốc đá đi trở lại bên xác Đạt. Mọi người đã kéo ra miệng hang. Chỉ còn lại thằng út ôm con Thúy lặng lẽ đứng bên. Quyên bảo chúng:

- Thôi mấy đứa vô trong chỗ anh Thẩm với anh Bé chơi đi!

- Thằng út "dạ". Con Thúy nói nhõng nhẽo:

- Anh út cõng em... Thằng út vốn cứng con Thúy nên nó khom lưng cho con Thúy leo lên, cõng xốc đi. Con mực ngoe nguẩy đuôi chạy theo hai đứa. Năm Nhớ trao cây nển cho Quyên nói:

- Để tao đi lấy cái khăn rửa nước lau cho Đạt rồi hăng bạn quần áo. Quyên gật đầu. Trong lúc Năm Nhớ chạy đi, Quyên cầm cây nển cúi xuống. Cô chăm chăm nhìn ba vết đạn ở giữa trán Đạt, dịu dàng đặt ngón tay lên đó. Nghĩ tới hai phát súng bắn trả ban nãy, lòng cô bót nặng nề đôi chút. Rõ ràng Quyên nghe tụi nó kêu "Trời ơi! ". Đúng là cái thằng đã giết Đạt. Nghĩ lại, Quyên mới thấy nguy hiểm. Nếu chạm một chút rất có thể cô cũng bị những viên đạn 12 ly xuyên thẳng trán hết như Đạt và rồi cô cũng nằm đây, đợi mọi người gói lại. Nhưng đó là bây giờ cô mới nghĩ ra, chớ lúc nãy cô chẳng nghĩ thế. Lúc nãy trước mắt cô chỉ là Đạt ngã xuống, là chị Sứ bị treo lủng lẳng, là cái lu mái chứa đầy xương trắng. Và không có gì len vào ngoài cái ý muốn trả thù đã giục cô vô lấy khẩu cạc - bin, bắn ra. Lúc đó cô chỉ có mỗi ý nghĩ là mình bắn trúng, phải trúng.

... Năm Nhớ trở lại với cái khăn sọc đen đã rửa nước. Quyên cùng Năm Nhớ tháo cúc áo Đạt, cởi hết quần áo Đạt ra. Không chút e ngại, hai cô lau khắp người Đạt, cẩn thận và trùu mến như lau tắm cho đứa em trai ruột của mình. Bàn tay của hai cô gái dịu dàng vuốt sạch máu, bụi và mồ hôi suốt bảy ngày nay không ngừng tuôn chảy trên người Đạt. Các ngón tay của hai cô có lúc run rẩy lạnh đi trên tấm thân nâu rám ấ. Hai cô bắt đầu mặc cho Đạt bộ quân phục màu tro giản dị, bộ quần áo mà khi còn sống cậu ta hằng ưa thích. Quyên vuốt các nếp nhăn trên tay áo, cổ áo Đạt. Lúc hai cô sắp sửa bọc Đạt vào vải nhựa thì Ngạn từ ngoài miệng hang đi vô.

Anh bước tới ôm lấy xác Đạt, nhìn Đạt một lúc... Rồi chậm chậm quỳ xuống nhẹ đặt cậu lên tấm vải nhựa màu hồng nhạt trong suốt. Ngạn cúi bế Đạt lên. Quyên và Năm Nhớ đi theo anh... Tới một phiến đá phẳng mặt, Ngạn đặt Đạt nằm lên đó. Anh đứng im một lúc, đoạn ngược cặp mắt đỏ hoe bảo Quyên và Năm Nhớ:

- Thôi đi ra hang đi! Ba người ra tới ngoài hang thì anh em hãy còn hì hục, chọc phá miệng hang. Ai cũng nhất trí nên phá vừa để một người chui lọt thôi. Xi - măng còn ướt, nên anh em tháo gạch ra cũng dễ. Lần này, kinh nghiệm hơn, anh em vừa phá lớp gạch chót thì dừng lại, nghe ngóng. Anh Ba Rền cởi áo ra đưa Ngạn cầm giùm:

- Thôi anh em xê ra, không cần moi nữa, để tôi đập một cái là đổ hết...

- Coi chừng tụi nó rình như lúc nãy nữa đó!

- Không sao! Anh Ba Rền khom lưng chui vào lỗ. Anh mầy mò trong đó một chốc, rồi bất thành linh anh chỏi căng đập mạnh một cái. Lớp tường vừa đổ nhào, anh bò thoát vào hang, xô mọi người

nép qua bên. Quả nhiên khi mọi người vừa nép vào các hốc đá thì bọn lính bắn xối vào chỗ tường vừa bị phá trống. Anh Ba Rèn cười ha hả. Bọn địch bắn một lúc thì ngừng không bắn nữa. Anh Ba Rèn đắc chí:

- Anh em thấy chưa, rút cuộc thì gà ai nấy bông, ăn thua mẹ gì!
Anh Hai Thép nói:

- Hồi nãy mình chủ quan thành ra chú Đạt mới hy sinh chớ thiệt ra nó lấp hang kiểu này càng hại cho nó!

- Bây giờ tổ trực cứ ngồi đây rình, hễ thằng nào chun vô là nện, không thềm bắn nữa!

- Hay lắm, cũng sắp hết đạn rồi! Cái giọng khàn khàn của chú Tư Nghiệp cất lên:

- Nói không phải mê tín chớ kéo ngay ra thì trời phạt có độ mình đó mấy cha. Không độ sao lúc hết nước, cháy khô cỏ thì ổng mưa cho một trận. Còn bây giờ hết đạn, ổng lại xui khiến tụi giặc đập công sự giùm mình... Anh em nghe chú Tư nói đều phì cười. Anh Hai Thép thấy anh em có mặt ở đây gần đủ nên nói:

- Anh em mình phải cảnh giác hơn. Kiểm lại bầy bừa nay tụi nó đã giở đủ trò ác hiểm, nào là tập trung tấn công bằng lựu đạn, nào là bỏ thuốc độc xuống suối, rồi xông khói ốt, chiếu phim tác động, lấp hang... Sắp tới coi chừng nó dở thêm âm mưu mới, độc ác hơn. Rất có thể nó xịt chất độc hóa học vô hang, hoặc đánh thuốc nổ hoặc gì đó... Anh dừng lại một giây, rồi nói tiếp:

- Nói để đề phòng chớ xịt chất độc hoá học thì mình rút vô sâu không dễ gì nó xịt tới, còn đánh chất nổ thì đại khái như liệng một

ngàn trái MK3 thôi. Tới bữa nay tính ra đã bảy đến tám ngày rồi, mình hy sinh hai, bị thương hai, tụi nó chết và bị thương cho ít gì cũng cỡ một trăm. Mình cũng mệt nhưng tinh thần đều vững, tụi nó thối chí lắm rồi. Bây giờ chính là lúc mình phải kiên trì. Giỏi lắm nó rán thêm năm hôm nữa rồi cũng phải bỏ cuộc. Tình hình đấu tranh cả tỉnh bây giờ không cho phép nó giam quân ở một nơi nào quá nửa tháng đâu, nhứt là với số quân nay đã lên tới một ngàn rưởi. Hồi đêm tôi nghe đài tụi nó đưa tin mình đang đánh các bót miệt Thứ. Chú Tư gật đầu:

- Hay quá, nhứt định mấy chỗ khác mình đâu để nó yên! Quyên có ý kiến:

- Báo cáo các anh số gạo dự trữ vậy là hết rồi. Chỉ còn hai chục lít Cà Mỹ đem vô bữa nọ. Mấy em đề nghị từ giờ trở đi mỗi người chỉ ăn một lon trong ngày.

- Hai chục lít... Cho mười chín người

- Anh Hai Thép lắm bầm.

- Nếu ăn một lon thì chịu được ba ngày. Gay đấy, nhưng thôi cứ tạm thời như thế cái đã... để cho tăng cường đi bẻ dừa, bẻ mít... Ngạn nói:

- Bẻ dừa thì may ra, chớ bẻ mít không được. Hôm nọ tụi tôi cũng tính vô kiếm mít chín, nhưng vô chưa tới đã rụng. Tụi nó đóng dày nghet, không vô được! Anh Hai Thép suy nghĩ rồi bảo:

- Chuyện đó để rồi coi coi... nhứt định phải tìm cách lòn ra hái mít ăn chứ chẳng lẽ khoanh tay chịu chết đói? Nói tới đây, anh Hai Thép hít hít mũi, cười:

- Không biết mấy ông có nghe mùi mít chín bay vô không, chứ tôi nghe tôi thèm quá! Anh Ba Rền thụi anh Hai Thép:

- Thôi đi ông, làm gì mà mùi mít bay vô tới đây? Anh Hai Thép cười cười, hỏi thêm anh em:

- Còn có vụ gì nữa không... Anh em bị thương có gì đáng ngại không? Năm Nhớ đáp:

- Vết thương của em Bé và anh Thắm có đỡ dần. Nhưng em khổ quá... Ngạn lo lắng hỏi:

- Sao, cái gì khổ? Năm Nhớ?

- Anh Thắm ảnh cứ than vẫn là chưa chi đã bị thương làm cực anh em. Mỗi lần tụi nó tấn công ảnh cứ nhấp nhòem níu kéo đòi em phải dìu ảnh ra ngoài này để chiến đấu. Em không chịu, sau đó ảnh giận em cả buổi... Ngạn cười:

- Tưởng gì chứ chuyện đó không sao... Với vết thương ấy, kể ra Thắm có thể chiến đấu được. Nhưng chưa cần, chúng ta chưa hết người. Để tôi nói với Thắm. Nói tới đây, chợt Ngạn ngược nhìn Quyên hỏi:

- à, còn vợ chồng Ba Phi nó ra sao?

- Em vẫn tới đó phát gạo rang và nước. Lần nào mụ vợ cũng khóc. Hôm qua, lúc em vào, mụ ta vùng khóc rống lên rồi sụp xuống dập dập đầu dưới chân em, nói hỏn ha hỏn hẻn:

- "Đừng giết vợ chồng tôi, tôi xin ăn năn, từ nay tôi không dám làm điều gì quấy nữa... " Em mới bảo:

- "Thôi đừng có khóc... " Mụ ta hứa hẹn thề bồi là sẽ ăn năn hối cải, mụ nói:

- "Vợ chồng tôi mà còn làm quấy nữa thì vợ chồng tôi chết không phải động tay... ". Rồi mụ kêu xin được mở trói, em không mở... Anh Hai Thép nói:

- Chưa mở trói được đâu... Thôi nghe, bây giờ còn có gì mình tiếp tục giải quyết sau. Tổ nào gác hang ở lại gác, còn anh em vô nghỉ ngơi lấy sức... Anh Ba Rền đồng ý hô:

- Tổ Ba Rền ở lại nghe! Lúc Ngạn sắp đi vào hang, bỗng anh Ba Rền bước tới, chụp tay anh đặt lên cây dầu vuông cạnh anh đang cầm:

- Chú coi cây này ngon không! Thằng nào cả gan thò đầu vô, tôi xáng cho một cây là chết tốt! Ngạn cầm cây dầu vuông lên nâng nâng trong tay, gật gù:

- Cây này cầm nặng tay, đập rất sướng. ạng kiếm được ở đâu hay quá! Ba Rền đắc ý cười khinh khít, không đáp.

6

Bữa nay đã hai mươi tháng chạp ta rồi... Còn có chục này nữa là Tết... Tên thiếu tá Sảng nằm ngửa trên chiếc võng đan bằng dây dù, miệng lẩm nhẩm như thế. Chiều đã xuống. Sau một ngày tranh đấu, cả Hòn Đất như hầy còn vang tiếng thét. Trên mặt đường, bụi cũng chưa lắng xuống hết. Đó đây vẳng lên tiếng trâu nghé gọi bầy, tiếng súng nổ lẻ tẻ "bốc chát" và tiếng sóng biển đồng vọng ầm ỹ. Tên Sảng nằm giữa buổi chiều ấy, thân thể rã rời. Hắn cảm thấy không yên tâm. Hồi xé hắn buộc lòng phải ký chung vào lá đơn của

những người lính đòi mở cuộc điều tra về số phận của ngót năm mươi đồng đội bị thương của họ. Sau khi đặt bút ký rồi hắn thấy nản lòng và mất nhiều tin tưởng. Cái hang Hòn có vốn vẹn mười chín người cổ thủ này chiều nay đối với hắn càng trở nên kiên cố, hóc hiểm. Nằm đây, hắn nhìn thấy đỉnh Hòn xanh rì, tro tro, sừng sững ra đó một cách đáng ngán. Ban trưa, giữa lúc hắn còn kỳ kèo chưa chịu ký vào lá đơn thì tên trung úy Tự trở về báo là Việt cộng đã moi được hang. Hắn bối rối, mới hạ bút ký. Chớ theo lẽ thì hắn cũng chưa chịu xuống nước đến thế. Hôm nay hắn không có được mối hy vọng như mấy hôm mới đến.

Sự cả tin đánh diệt được hang Hòn của hắn cứ theo từng ngày mà sụt thấp xuống mãi. Đây là lần đầu tiên sau sáu năm, một tên thiếu tá chí cốt như hắn lại gặp trở lực lớn như vậy. Chiều nay hắn chán nản lắm rồi. Hắn không muốn thúc lính xông vô hang nữa. Hắn chẳng thiết cái vùng đất Hòn nhiều cây trái này nữa. Cả bãi Tre mà buổi đầu đặt chân đến hắn đã tắc lưỡi khen đẹp và dự định trong thời gian ở đây hắn phải tắm mỗi ngày ít nhất một lần. Bây giờ bãi Tre với hắn chẳng có gì là đẹp nữa. Đúng vào lúc hắn nằm chán ngán nhìn cái đỉnh Hòn sừng sững như thách thức, thì ở phía sau nhà có tiếng tên giữ máy bộ đàm người Bắc léo nhéo:

- A - lô... vâng, vâng. Anh Dũng đây!... Vâng, thiếu tá... à đợi một tí nhé...

Tên Sảng nhồm ngay dậy. Hắn hỏi tên điện báo viên người Bắc vừa ló đầu ra:

- Ở đâu kêu tôi đó?

- Thưa thiếu tá, Về Vang gọi. Thiếu tá Sảng liền hát vống, chạy vào. Hắn trông vội máy vào tai, cầm lấy ống nói:

- A - lô, Về Vang đâu, Về Vang đâu? ... A... Về Vang đó à? ... Phải... Phải... chính tôi đây...

- Giọng tên Săng vụt trở nên cóm róm

- Dạ dạ... dạ tôi nghe... Dạ, vừa rồi tôi đã báo cáo vụ đó... Dạ không yên, khó khăn lắm.

- Đến đây về mặt tên Săng vụt sa sầm rồi lại bỗng nhiên hớn hờ hẳn lên

- Dạ, dạ... trước sáng... dạ được, dạ để tôi cho đánh... dạ, dạ sẽ cho đánh ngay... Tên Săng buông máy, mặt hớn hờ. Hắn gỡ ống nghe ở tai ra, đứng dậy. Tên điện báo viên tò mò hỏi:

- Thừa thiếu tá. Về Vang kêu đánh nữa đấy à? Tên Săng vui vẻ vung nắm tay:

- Chớ sao, phải đánh tới nữa chớ sao! Bỗng hắn đặt ngón tay lên môi, ghé sát vào tai tên điện báo viên, hạ giọng:

- Nè, nói cho mình anh biết thôi... Có lệnh rút rồi! Tên điện báo viên gật đầu. Tên Săng quay ra ngoài. Hắn bảo một tên thiếu úy:

- Anh báo cho các ban chỉ huy tiểu đoàn, đại đội cử người về họp ngay bây giờ! Tên thiếu úy đến một cái bàn kê gần đấy, quay điện thoại, gọi hết cánh quân này đến cánh quân khác, xuống lệnh triệu tập. Xong rồi, y đi đốt hai cây đèn khí đã đặt lên cái bàn ở giữa nhà. Tên thiếu tá Săng trở lại ngồi võng, phì phèo điếu thuốc. Trời đã nhá nhem. Bây giờ trước mắt hắn, đỉnh Hòn Đất mỗi lúc một sẫm đậm. Và đến khi bóng đêm đã thực sự đổ xuống, đỉnh Hòn vẫn không biến đi mà cứ hiện sờ sờ ra đó, khum khum như một chiếc mai rùa

đen in nổi giữa nền trời đầu hôm nhuộm màu lam biếc. Hồi sau, bọn sĩ quan lục tục kéo đến. Tên thiếu tá Săng nhồm dậy:

- Tụi lính ra sao rồi, mấy anh?

- Cánh tôi bình thường!

- Ở đại đội tôi tụi nó vẫn dục dặc, chửi rửa tới tối!

- Mẹ, lính ở cánh mấy anh làm kiểu đó lây qua tới bên tôi. Tụi nó cứ bàn tán hoài!

- Thôi được!

- Tên Săng cắt ngang, và đứng hẵn dậy. Hắn đến ngồi ở cái ghế đặt đầu bàn, gõ ngón tay lóc cóc lên mặt bàn rồi báo cho tụi sĩ quan biết cái tin rút quân. Thằng nào nghe xong cũng cố nén nổi mừng, cố nén để khỏi thở phào ra một cái. Tên Săng nói thêm, giọng nhỏ lại:

- Lệnh trên biểu chậm gì thì trưa mai cũng phải về tới quận Tri Tôn. Cho nên chúng ta phải rút khỏi đây trước sáu giờ sáng. Mà phải rút thiệt êm. Nhớ giữ kín, đừng cho tụi lính biết trước, nghe không? Tên Săng dừng lại, búng khủy tàn thuốc:

- Đó là việc chánh, còn một việc nữa rất quan trọng là trước khi rút, đêm nay chúng ta sẽ phá hang...

Bọn sĩ quan nghe nói thể liếc mắt ngó nhau. Tên Săng biết chúng lo lắng, nên giảng giải:

- Bộ mấy anh tưởng phá banh cả hang hả? Không phải. Muốn phá banh cái hang đó phải đợi có bom nguyên tử mới phá nổi.

Chúng ta hiện còn thuốc nổ hôm nọ đem xuống mà chưa xài. Đêm nay sẽ xài hết. Anh Tự đâu?

- Có tôi.

- Đêm nay anh lo điều động đem mấy bọc thuốc nổ đó vô đánh hang. Còn thiếu úy Sanh, anh cho sửa soạn loa phóng thanh. Hễ vừa đánh miệng hang là anh loan tin khắp xóm cho dân chúng họ biết!

- Thưa thiếu tá, bất kỳ kết quả ra sao, chúng ta cũng cứ loan tin? Tên Săng nói:

- Lẽ nào với bấy nhiêu thuốc nổ mà không đem lại kết quả gì hay sao? Tên trung úy công binh là Tự đáp:

- Miệng hang thì có thể phá sập. Nhưng Việt cộng nó khôn lắm, tôi e nó rút vô sâu như mấy lần trước thì cũng không ăn thua! Tên Săng chặt bàn tay xuống mặt bàn:

- Cứ đánh cho tôi! Và hấn đứng bật dậy:

- Chúng ta cần có một tiếng vang trước khi rút khỏi chỗ này!

- Thiếu tá nói đúng, cần phải cho tụi nó biết là không phải mình yếu! Một số tên trong đám sĩ quan nguy hờng ứng theo, đầy vẻ a dua. Chúng đứng dậy nói thêm vài câu chuyện với tên thiếu tá rồi lộ xộc kéo nhau ra khỏi ngôi nhà nền đúc. Tên trung úy Tự và tên thiếu úy Sanh hãy còn ở lại. Tên Tự hỏi:

- Thưa thiếu tá, chừng nào khởi sự?

- Tùy anh, khỏi sự chùng nào cũng được. Nhưng có lẽ để khuya khuya, thừa lúc tụi nó mệt mỗi buồn ngủ mà đánh thì hay hơn!

- Tôi cũng tính vậy... nhưng phải cho chuyển thuốc vô sớm!

- Ờ phải, anh cho chuyển vô ngay bây giờ là vừa đừng đánh sớm mà cũng đừng để trễ. Đúng năm giờ sáng là rút quân anh tính sao thì tính. Có lẽ nên đánh lối mười hai giờ. Giác đó tụi Việt cộng gác hang thế nào cũng có thằng ngủ gục... Tên trung úy nói:

- Vậy đúng mười hai giờ tôi sẽ đánh! Thiếu tá Săng "ừ" rồi day sang tên thiếu úy Sanh dặn:

- Còn anh, giác đó đừng có ngủ quên nghe!

- Dạ tôi thức chớ đâu ngủ được. Loa phóng thanh tôi sẽ phát giữa đêm khuya. Tụi dân chúng chắc sẽ rụng rời khi nghe tin hang Hòn bị phá hủy. Gỡ ra cái phim chiếu đêm qua cũng không đến nỗi vô ích đâu thiếu tá! Tên Săng nhếch mép cười:

- Cái phim của anh thì ăn thua mẹ gì mà nhắc!

- Thừa thiếu tá, cái phim đó và những tiếng nổ dữ dội đêm nay khấn với nhau lắm chớ! Tên Săng cười lạt:

- Anh còn "nai" lắm. Đầu tôi đã mọc hai thứ tóc, tôi hiểu Việt cộng, hiểu dân chúng hơn anh nhiều mà. Cái giống họ khó bề lung lạc lắm. Anh tưởng khuya nay anh phát loa nói tiêu diệt hết tụi nó rồi dân chúng họ tin liền sao. Đâu có dễ vậy? ... Tôi đã nói, trước khi rút khỏi đây, chúng ta cần có một tiếng vang. Vậy thôi! Tên thiếu úy Sanh còn rần hỏi:

- Một tiếng vang vô nghĩa sao?

- Sao lại vô nghĩa, anh thiệt là ngu...

Tên thiếu tá nói thế, và liền lúc đó hắn nghĩ ngay tới những điều mà hắn đã sắp sẵn để báo cáo lên cấp trên. Nhưng hắn chợt nghĩ tới thôi chớ không nói ra... Tên trung úy Tự đã đi làm nhiệm vụ. Y không gặp một trở ngại nào trong việc điều động bọn lính vác những bọc thuốc nổ vào miệng hang. May mà những tên lính thuộc đơn vị của y chưa bị cơn lốc đấu tranh chống đối ban sáng cuốn theo. Chỉ có một sự rủi ro xảy ra sau cùng là lúc chúng vào sát miệng hang thì tên lính vác bọc phá bị vấp té đánh phịch một cái. Do đó, tổ anh em gác ở miệng hang nghe thấy. Tổ này gồm có Trọng và hai anh du kích. Một anh tên Lén, còn anh kia tức là Hai Cá Trèn. Cả ba đều giật mình. Trọng nói:

- Cái gì giống như ai té?...

- Ừ, coi chừng tụi nó mò vô nghen! Trọng chấn bàn tay, bấm đèn. Tại lỗ miệng hang vẫn như thường. Ngoài những miếng lựu đạn MK3 rải rác lúc nhúc như cứt trùng, tịnh không có gì khác Trọng tắt đèn. Lén thì thào:

- Hồi nãy tổ của Tới gác thì êm rơ, có gì đâu? Trọng bảo:

- Hồi nãy khác, bây giờ khác. Có khi xê xích một phút là thay đổi rồi, phải thủ kỹ mới được. Rõ ràng tôi nghe như có thằng nào vấp té! Nói xong, Trọng nhích họng súng tôm - xông tới sát lỗ hang dặn:

- Bắn đạn tôi chỉ còn nhả mười viên. Hễ có chuyện tôi bắn vừa dứt thì mấy cha chém liền nghe. Thằng nào chun vô, cứ bình tĩnh bữa đầu nó cho tôi! Hai anh du kích lăm lăm mã tấu trong tay:

- Ừ, anh bắn hết đạn rồi cứ nánh qua một bên để tụi tôi! Ba người bàn với nhau như thế và sẵn sàng chờ đợi. Họ rùn chân, đứng dợm trong bóng tối. Một phút trôi qua, họ vẫn không thấy gì. Rồi cả mấy mươi phút sau, cũng không có gì xảy đến. Đứng riết mỏi chân họ ngồi xuống. Có tới một tiếng đồng hồ mà mọi sự vẫn bình yên. Hai Cá Trèn nói:

- Hồi nãy chắc là chồn chạy!

- Chồn đâu ở đây.

- Trọng thắc mắc. Hai Cá Trèn cười, vẻ thông thạo:

- Ở trên Hòn thiếu gì... Anh ít ở đây nên không biết chớ các thứ chồn, khỉ, rắn hổ mây, không thiếu thứ chi... Có cả con vích nữa, con vích lớn thì bằng cái nia, con nhỏ nhứt cũng bằng cỡ thúng giạ.

- Chùng tan trận này về tụi mình kiếm vài con rắn hổ đất nấu cháo ăn chơi.

- Cha, thứ hổ đất bây giờ có hơi "khiếm khuyết". Để ra con nào đều bị dân nhậu kiếm bắt sạch trơn. Anh ăn trần không, con trần lột thua hổ đất xa, nhưng nếu mình không ham lột da bán lấy tiền, cứ để nguyên da nấu cà - ri thì ăn cũng đỡ ngật lắm... Hai Cá Trèn bắt đầu nói thao thao. Anh ta thấy Trọng ưa chuyện, nên càng cao hứng:

- Anh biết con vích nó để ra làm sao không?

- Chẳng đợi Trọng đáp, Hai Cá Trèn nói tiếp

- Thứ đó dễ ngộ lắm. Tháng nắng đi kiếm ăn ba đồng bảy đổi ngoài biển, lúc trời gầm gừ muốn sa mưa nó mới bò về Hòn lo để.

Nó để trứng bự bằng trái đu đủ, bươi đất thành hố, lăn trứng xuống hố rồi lăn kềnh ra dùng mai nện lán lức. Xong rồi nó lại bỏ Hòn ra biển. Hễ trời mưa xuống là trứng nở nứt đất, vích con dôi đất ngoi lên, lóp ngóp bò ra biển tự kiếm ăn...

- Ngộ quá ha!

- Trọng kêu lên. Hai Cá Trèn gật đầu, thản nhiên:

- Còn nhiều thứ ngộ nữa chớ... Giả tử như con nhím, ở Hòn đây cũng nhiều. Cái thứ này kỳ cục nhứt trên đời, nó vừa là giống đực lại vừa là giống cái.

- Sao?

- Nghĩa là nó tự ăn ngủ lấy, rồi nó chữa, rồi đẻ...

- Cha, cha! Hai Cá Trèn bảo:

- Hòn này có nhiều con thú quý lắm. Tôi tính tới chừng giải phóng miền Nam rồi tôi rủ vài người bạn ăn ý, lâu lâu đi săn bắt các loại thú trên Hòn cũng đủ hốt bạc! Anh Lén hỏi xeo:

- Tôi chừng đó rủ tôi đi không?

- Không, mày hay xạo sự quá, đi theo hư hết. Người săn thú phải có tánh ý, phải đàng hoàng... Anh Lén cười rề, bảo Trọng:

- Anh ít về đây nên anh không biết danh thắng Hai Cá Trèn. Nó thấy anh lạ, nó dầy dỏc anh đó... Chớ hồi cha mẹ tôi sanh tôi ra ở Hòn Đất tới giờ tôi có thấy nó bắt được một con nhen con nhóc nào, chớ chưa nói tới chồn, khỉ, rùa, rắn chi cho mệt... Hai Cá Trèn nín im một lát, đoạn nói:

- % Lén, vậy hôm rằm tháng bảy mày hay thằng nào vác mặt tới nhà tao ăn cháo rần hủ đó?

- Con rần đó thằng út đập cho mày, mà mày dám nói là mày đào bắt, dóc quá, bữa đó có mặt vợ mày nên tao không nói, sợ mày mất mặt với vợ mày tội nghiệp... Vậy mà bây giờ mày còn khai ra! Hai Cá Trèn cự:

- Thằng út nào đập, thằng út nào đập?

- Thằng út con chú Tư Râu chớ thằng út nào nữa. Nó có ở đây, để rồi tao kêu nó đối chất lo gì! Hai Cá Trèn nín thinh. Trọng cười, nói vả lả cho anh ta đỡ ngượng:

- Cái gì chớ loài thú thì trên Hòn tôi tin chắc có nhiều. Lén đáp:

- Có, thú thì có! Vừa lúc ấy trong hang có tiếng chân đi ra. Hai Cá Trèn đứng dậy phủi đít bảo:

- Tổ anh Ngạn ra thay kia rồi. Thôi mình vô làm một giấc coi. Buồn ngủ quá! Ngạn đã ra đến nơi. Cùng đi với anh có chú Tư Nghiệp và Quyên. Ngạn nói:

- Thôi anh em vô nghỉ, tới giờ rồi!

- Mười giờ hả?

- Lén nói.

- Ngồi nghe Hai Cá Trèn nói dóc hết giờ hồi nào không hay! Trọng nói với Ngạn:

- Tình hình không có gì. Cách đây độ một tiếng rưỡi tại tôi có nghe một tiếng động bên ngoài, giống như ai vấp té phịch một cái...

- Vậy hả?

- Nhưng từ đó tới giờ thì vẫn êm không xảy ra chuyện chi.

- Nghe giống tiếng người vấp ngã à?

- Phải, nhưng cũng có thể là chồn chạy...

- Thôi được, đưa đèn pin cho tôi! Ngạn ngồi xuống bấm đèn. Anh ngồi cách lỗ miệng hang chừng một thước, sau lưng anh là Quyên, rồi tới chú Tư Nghiệp. Ngạn dùng khẩu tôm - xông. Quyên nay giữ cây cạc - bin của Đạt. Riêng chú Tư Nghiệp thì thủ cây dầu vuông của anh Ba Rền mới đưa cho. Ngồi yên tại chỗ của mình, chú Tư Nghiệp móc thuốc ra vắn:

- Nhờ bà con bữa nọ tiếp tế nên bữa nay đâu còn mấy điều. Tôi có để ý mấy chùm rán bay trên vách đá. Chừng nào hết thuốc, gỡ rán bay đó đem sấy hút cầm cự đỡ được! Ngạn nói:

- Cái đêm đó... Thiệt là nhờ bà con lanh trí tiếp tế cho chớ không thì bữa nay mình nguy rồi. Thuốc chẳng có hút mà gạo cũng không có ăn. Nghe vụ Cà My, thiệt tôi... Sau câu nói của Ngạn, ba người đều im lặng. Hình như bên ngoài, trời bắt đầu nổi gió. Vì mọi người nghe gió lùa qua miệng hang mát cả chân. Đến lúc bên ngoài dậy lên tiếng rào rào, hu hú thì ai nấy biết là gió nổi thực sự rồi. Quyên có cảm giác biển mỗi lúc một ủa vào gần hơn. Cái âm ba rì rào rì rào ấy nay cứ mạnh mẽ lên dần, mạnh mẽ lên mãi. Rồi thì tiếng sóng dội vào hang bắt đầu nghe rùng rùng như đổ.

- Biển lại động!

- Quyên khẽ kêu và chép miệng nói với Ngạn.

- Trời... không biết mấy bữa rày ở ngoài ra sao... Em lo quá. Em lo cho má... Chị Ba chết... má có chịu qua nỗi không?

- Chắc má sẽ chịu nỗi... Nhưng tội nghiệp cho má. Phải nói là chị Ba hay em, má đều cứng hết, nhưng má cứng em cách bông bột, còn với chị Ba thì má cứng cách đầm thắm. Có lần nghe má nói:

"Dẫu phải đợi mười năm, con Sứ nó cũng đợi được... Tao chỉ lo là tới chừng đó tụi nó già hết rồi..." Quyên nín im một lúc rồi thốt:

- Thiệt... em là con nhỏ bộp tuếch bộp toạc chớ không được như chị Ba... Chú Tư chột cười, ghé chuyện:

- út nè, tao hỏi thiệt bây cái này, trả lời thử tao nghe nhen?

- Chú Tư hỏi chi? Chú Tư Nghiệp rít thêm hơi thuốc nữa, dụi tắt cái tàn thuốc:

- Nói con Sứ dám đợi thì tao tin... Còn giả dụ như bây giờ Đảng xuống lệnh điều chú Ngạn đi công tác xa chừng mười, hai mươi năm thì con út bây tính sao?

- Đâu có chuyện đi biệt luôn như vậy!

- Quyên bảo.

- Ấy, nói giả dụ như vậy mà! Quyên nín thinh. Chú Tư Nghiệp giục:

- Sao? Nói tao nghe coi? Quyên chột ngậy mặt ra trong bóng tối. Cô nghĩ:

"ồ, chuyện này mình ít nghĩ tới thiệt đó!" Song cô thốt rất nhanh:

- Cháu không đợi.
- Rồi cô bùm miệng cười. Chú Tư Nghiệp bảo:
- Đó, chú Ngạn nghe con Quyên nó nói chưa?
- Nghe chớ! Và Ngạn cố lấy giọng mỉa mai:
- Cháu biết mà, cháu đâu có nước non gì mà người ta đợi.

Anh vừa dứt lời, liền bị Quyên thò tay véo cho một cái vào đùi. Cô lại véo thêm cái thứ hai. Lần này hai ngón tay cô riết lâu hơn, mãi sau mới từ từ buông ra. Nhưng rồi không biết nghĩ sao, cô lại áp cằm lên vai Ngạn, ghé răng cắn cắn vai Ngạn. Cười chỉ đó của Quyên chú Tư không thấy được. Ngạn cứ để Quyên nhá nhá vai mình. Anh không thấy đau chi cả, mà chỉ thấy khoan khoái và sung sướng. Anh chợt nhận ra giữa lúc chiến đấu mà được như vậy thật là một hạnh phúc lớn và hiếm hoi. Thường Quyên và anh gắn bó với nhau không phải ở trong cảnh thoải mái vui chơi như người khác mà là trong hầm, trong cứ, và giờ đây trong hang mỗi một phút một giây đều căng thẳng, sôi sục, thiêng liêng. Giờ đây anh thấy mình có được sự kề vai sát cánh đầy đủ quá, từ đồng chí, đồng đội, từ Quyên. Bỗng anh nhẹ nhẹ đưa vai ẩy đầu Quyên ra. Anh vừa chợt nghe có tiếng gì sột soạt rất khẽ, như làn gió thổi đùa lá vào lỗ hang. Tức khắc, anh bấm đèn. ánh đèn "pin" chiếu xuống lỗ miệng hang, rọi cho ba người trông thấy một cái bọc vải xám vuông dài buộc thắt nhiều đường dây đang nhủi vào. Có một ngọn sào tre ở phía sau chỏi cái bọc đó. Và ở mép bọc, một sợi dây cháy chậm đang ngoe nguẩy cháy ngùn, xịt khói. Cả Ngạn, Quyên và chú Tư Nghiệp trở mắt kinh sợ nhìn cái mồi cháy rón nhanh vào.

Ngọn sào vừa đẩy gói bộc phá qua khỏi lỗ miệng hang liền rút lại. Ngạn cầm đèn và súng chưa kịp xoay sở ra sao thì Quyên đã để khẩu cạc - bin xuống, nhảy chồm tới. Cô chụp đại gói bộc phá liệng trở ra khỏi lỗ hang. Khi cô lăn mình lùi lại, nằm rạp xuống, thì Ngạn đưa cánh tay đỡ lấy ngực cô. Bộc phá nổ một tiếng lớn. Đất đai hang động như bùng lên hết. Ba người bị nhấc khỏi mặt đất, rồi rớt xuống. Quyên nhờ Ngạn nâng ngực nên không bị dội tức. Cô còn tỉnh trí, quờ tay chụp lấy khẩu cạc - bin. Ngạn vội thét:

- Vô trong mau! Anh bấm đèn rọi cho Quyên và chú Tư Nghiệp chạy trước. Rồi anh luồn theo. Vào tới ngách hang trong, ba người đứng lại. Chú Tư Nghiệp ngồi xổm, thở hổn hển:

- Thiếu chút nữa ba đứa mình biến thành bụi hết rồi! Mẹ, sợi dây mồi cháy coi thiệt ớn! Anh em từ hang trong đổ xô ra. Anh Hai Thép hỏi:

- Ngạn đâu? Anh em có sao không?

- Tôi đây anh, không sao... Nó chuỗi bộc phá vô, tụi tôi phát hiện kịp, Quyên ôm vệt gói bộc phá ra ngoài!

- Biết thế nào nó cũng "chơi" thuốc nổ mà! Anh Hai Thép rọi đèn ra miệng hang. Không thấy có gì, anh bảo:

- Thôi cứ tránh ở đây... Đề phòng đánh tụi đột nhập. Ba Rèn đâu?

- Có tôi.

- Tổ anh cũng lo giữ ở đây!

- Đồng ý! Anh Ba Rèn bước tới. Anh mò kiểm chú Tư Nghiệp, sờ rầm khắp người chú, cười hà hà:

- May quá, ông già còn nguyên ta! Đoạn anh lần tay chú Tư, rón lấy cây dầu vuông:

- Thôi, đưa cái cây cho tôi, ông vô nghỉ đi! Giữa lúc đó ngoài miệng hang lại nổ ầm một tiếng. Mọi người đang đứng tự dưng bị xốc nhóm gót lên. Đá bụi tung rào rào. Bọn địch đã đánh tiếp trái bộc phá thứ hai. Luồng ánh sáng rọi cho mọi người thấy một vầng khói đen xạm dày đặc. Khắp hang rung rinh mãi hồi lâu vẫn còn nghe tiếng kêu răng rắc như đá đang bị nứt. Anh Hai Thép nói:

- Tôi rọi đèn, anh em tắt cả súng lên vai, chú ý theo dõi thằng nào lọt vô đây diệt ngay thằng đó! Ngạn gác khẩu tôm - xông lên một mồm đá. Anh chỉ cho Quyên một mồm đá kè đó. Quên đặt khẩu cạc - bin lên, từ từ áp báng vào vai. Anh em khác cũng ghì súng đợi. ánh đèn pin từ tay anh Hai Thép vẫn rọi thẳng ra hang. Quyên nhìn thấy trước mũi súng của mình, vầng khói tản ra và bức tường mất biến một nửa. Một nửa còn lại chỉ là đồng gạch vụn lổn nhổn. ánh đèn pin bỗng vụt tắt. Một giây sau, khi anh Hai Thép chiếu đèn trở lại thì trong quầng ánh sáng của đèn xuất hiện rõ một thằng địch đang ôm thu lu gói bộc phá nhảy qua chỗ gạch vụn. Ba bốn phát súng, nổ vang lên cùng một lúc. Thằng địch đứng sững, buông gói bộc phá rớt xuống. Nó khụy tại chỗ, ngoẻo đầu, mà hai tay vẫn ôm vòng cái gói có sợi dây ngòi đang cháy ngùn.

Quyên mở miệng kêu "á" lên một tiếng. Cô vừa nép vào ngách hang thì bộc phá nổ ầm. Anh Hai Thép bấm đèn rọi ra. Miệng hang lần này cũng dày đặc khói đen như lần trước. Lúc khói tan, không trông thấy thằng địch đâu nữa. Hai bên vách, đá tuôn đổ rào rào. ở trên miệng hang bị phá rộng toác, còn bên dưới đá gạch vụn đùn lên. ánh đèn pin từ tay anh Hai Thép vẫn chiếu sáng rực. Anh em vẫn ghì súng đợi, hy vọng sẽ cho tái diễn cái cảnh ấy lại lần nữa.

Nhưng một phút trôi qua. Rồi năm phút. Rồi mãi đến khi ánh đèn pin lu đi cũng không thấy tên địch nào ôm bộc phá nhảy vô kiểu đó nữa. Đợi quá lâu, anh Hai Thép tắt đèn. nhưng không yên tâm, anh lại bấm đèn lên. Cứ bấm cứ tắt mấy lượt, vẫn không thấy gì.

- Chắc nó rút rồi

- anh Ba Rền nói. Chú Tư Nghiệp ngăn:

- Khoan! Cứ rọi đèn. Trăng gần mọc rồi! Bên ngoài gió vẫn dậy ào ào. Đôi lúc gió lùa qua miệng hang sụp lở, kêu hu hú. Và sóng biển vẫn rùng rùng như tiếng trống châu đồ hồi, không dứt. Các tay súng vẫn giữ nguyên tư thế sẵn sàng nhả đạn. Quyên sốt ruột vì ánh đèn pin khi nhá sáng, khi tắt ngấm. Ngón tay trở của cô đặt nơi cò súng thả ra, co vào không biết mấy lượt. Nhưng mắt cô lúc nào cũng mở to trở nhìn cái miệng hang chợt sáng chợt tối ấy. Thế rồi một lát sau, khi ánh đèn tắt khá lâu, Quyên vẫn nhận ra miệng hang. Đúng như chú Tư Nghiệp nói, trăng đã lên. Miệng hang không tối như trước nữa. ở đó, bóng tối ngả sang màu xanh sẫm, nhợt thêm một chút, rồi rạng biếc. Quyên đã có thể phân biệt rõ đồng gạch đen lù lỏn nhón kia với ánh trăng sáng ửng miệng hang. Anh Hai Thép thôi không rọi đèn nữa. Anh phân công Ba Rền ở lại gác như bình thường và cho anh em vào hang nghỉ. Quãng đêm còn lại ấy trôi qua một cách yên tĩnh, yên tĩnh hơn cả những đêm hôm trước. Bộc phá không còn gầm lên, và anh em cũng chẳng nghe thấy tiếng súng bắn "bóc đùng" ở ngoài xóm như mọi đêm. Tổ gác miệng hang đã trở ra ngồi gác sau đồng gạch vụn. Người tổ trưởng phiên gác cuối cùng là anh Hai Thép, lần đầu tiên nhìn thấy ánh bình minh được nói rộng hơn trước, qua cái miệng hang vừa bị thuốc nổ công phá hồi đêm. Khi anh kêu:

“Sáng rồi! ” thì lúc ấy đêm đã nhợt dần, nhòa đi. Biển cũng đã lặng. Anh nghe thấy tiếng chim kêu riu rít. Rồi anh bắt đầu nhận ra những ngọn cỏ ngoài hang ươn ướt hơi sương. ánh ngày mát rọi và dịu dàng lướt trên những ngọn cỏ đó, lan ra mãi. Bây giờ thì anh lại nhìn thấy bãi cỏ bị nhiều dấu giày xéo nát, và anh giật mình thấy ngay trước mặt có một khúc chân bê bết máu. Anh nói với hai anh du kích cùng tổ:

- Chắc của thằng hồi hôm! Lúc đó chợt anh nghe sau lưng có tiếng cười hi hí. Anh quay lại. Thì ra thằng út mới ngủ dậy, mò ra. Nó vừa dụi ghèn xong, hai tay vịn gối chân đứng rùn rùn, trở mắt nhìn cái khúc cẳng. Thằng út lè lưỡi nói:

- Coi lớn quá hén chú Hai!

- Ừ, nó lãnh nguyên bao bọc phá mà vừa gì! Còn được cái cườm cẳng đó là may... Anh Hai Thép hỏi:

- Hồi đêm hôm tụi nó đánh hang, mày hay không út? Thằng út không đáp. Nó đang lo nhìn cái gì ở ngoài, người nhồm tới.

- Chắc lúc đó mày ngủ khò chớ hay biết gì hả út?

- Anh Hai Thép lại hỏi. Thằng út vẫn lo nhướn mắt nhìn. Bỗng nó ào ào:

- Trời ơi... tụi nó, tụi nó vô! Nó vụt trở tay ra phía ven vườn:

- Kia kìa, tụi nó kéo đến nghệt kia kìa, chú Hai ơi!

- Đâu đâu? Theo ngón tay thằng út, anh Hai Thép thấy quả có một đám lính kéo tới rất đông. Hình như chúng đang chạy tới. Anh hét:

- Núp vô, chuẩn bị! Cả ba anh du kích và thằng út đều núp vào vách đất. Anh Hai Thép lên đạn khẩu ga - răng đánh "rốp" một cái, mắt chăm chú theo dõi. Đám lính mỗi ngày một rời xa mí vườn. Thình lình thằng út chớp chớp mắt vụt la:

- ủa... không phải lính! Vừa lúc hai anh du kích cũng đồng kêu:

- ủa... Đâu như bà con mình cả... Ai chạy trước giống má Sáu quá, tóc bạc trắng như bông... Thôi đúng rồi! Cả ba anh nhón nhác nửa tin nửa ngờ. Thằng út chỉ chỗ reo:

- Ba tôi đó, ông chạy đó chứ ai! Anh Hai Thép lăm bằm:

- Kỳ quá, hay là tụi nó lừa bà con chạy trước làm bia đỡ đạn?

- Không, đâu có lính!

- Cứ núp sát vô! Ngoài kia, đám người mỗi lúc một tới gần. Họ đã chạy qua quá nửa vạt đất trống. Hiển nhiên là ở phía sau họ không có một thằng lính nào. Anh Hai Thép bắt đầu nhận ra từng người. Mẹ Sáu, vợ Ba Rền, chú Tư Râu, anh Tám Chấn, thím Ba ú. Trời ơi, đủ hết. Có cả vợ anh, thím Tư Nghiệp, vợ thằng Lén. Cả Hòn Đất, không thiếu một ai. Người lớn, trẻ nhỏ, mạnh ai nấy chạy nhào tới, tất tưởi. Có người vấp té chúi, lại gượng dậy, lại chạy. Còn cách miệng hang vài chục bước, mấy người chạy đằng đầu dừng lại, đặt bàn tay lên miệng, hỏn hển kêu lớn:

- Anh em ơ... ơ, tụi nó rút rồi... ời! Thấy trong hang vẫn im lìm giữa đám người có tiếng khóc òa lên. Chú Tư Râu đang khom lưng chạy tới, ráng sức gào:

- Bớ anh em! Còn sống... khô... ông? Nghe rõ tiếng kêu, anh Hai Thép lách mình, xách súng nhảy qua đồng gạch đá vụn. Kế đó

thằng út với hai anh du kích cũng phóng vọt theo. Anh Hai Thép cầm khẩu ga - răng vừa qua vừa chạy a lại phía bà con. Chú Tư Râu ôm chầm lấy anh. Anh Tám Chấn chạy tới chụp vai Hai Thép lắc lắc, cười nói:

- Cha chả, tưởng ông không còn về gặp má bây trẻ nữa rồi chứ! Mọi người vây quanh anh, vây quanh thằng út, chụp hai anh du kích mà đấm thùi thụi, níu kéo lằng xằng, kẻ cười người khóc. Chị Hai Thép không cười, chị ngó nhìn anh Hai, rưng rưng nước mắt. Chị thấy mặt chồng mình nay xám xạm trông hốc hác hẳn đi. Anh Hai báo cho bà con biết mọi người còn đủ, trừ Sứ và chú Đạt. Anh đến bên vợ khẽ hỏi:

- Sắp nhỏ đâu rồi mình? Chị Hai Thép đáp:

- Tôi gọi nó ở trong xóm. Giữa lúc đó, thằng út vùng tuột ra khỏi tay mấy người đang ôm nó, chạy trở vô hang. Anh Hai Thép đưa mắt tìm kiếm mẹ Sáu. Anh thấy mẹ Sáu đang đứng sững gần đó. Đôi mắt mẹ trân trân nhìn tới trước, ráo hoảnh. Khi anh chạy đến bên mẹ thì mẹ chẳng nói gì cả, bước đi. Mẹ bước chậm chậm về phía hang, tay phải vò chặt chiếc khăn rằn đỏ đưa lên miệng. Anh em trong hang được thằng út vào cho hay, giờ đã ulla ra. Hai bên gặp nhau trước miệng hang, la hét, cười khóc. Trong khi con chó mực của thằng út chạy loăng quăng, kêu sủa mừng rỡ. Mọi người xô tới ôm ghì lấy nhau trên khoảng đất bị đạn cào bầy. Anh du kích Hai Cá Trèn cõng thằng Bé trên vai, bước ra khỏi hang, hai chân hơi loạng choạng. Quyên cõng con Thúy từ trong cũng vừa luồn ra. Tới đồng gạch đỏ, cô nhấc mũi súng cạc - bin đeo nơi vai, rón bước qua. Mẹ Sáu lập cập chạy tới, run rẩy dang hai tay ôm cả Quyên lẫn con Thúy vào lòng, oà khóc. Con Thúy thấy ngoại nó khóc thì cũng khóc

theo, rồi nó nhón nhác đưa mắt tìm kiếm. Hàng trăm cặp mắt đều nhìn dồn vào con Thúy. Chợt con Thúy la:

- Ngoại, ngoại, má con đâu, má con đâu ngoại? Mẹ Sáu không đáp. Con Thúy vùng ra khỏi lòng ngoại nó kêu lớn:

- Má... má ơi!

Con bé vừa kêu vừa chạy kiếm. Nó chạy từ đám người này tới đám người khác. Ai cũng hoảng sợ, nhìn nó bằng đôi mắt đau đớn lạnh đi. Trong tiếng kêu xé ruột của con Thúy, tốp người trong hang vẫn tiếp tục đi ra. Năm Nhớ xốc dìu anh Thắm. Cái chân bị thương của Thắm cứ cà nhắc, bước thấp bước cao. Người thứ mười bảy và là người ra khỏi hang sau cùng là Ngạn. Anh bế trên tay mình cái bó vải nhựa màu hồng nhạt. Tám vải nhựa trong suốt đó lờ mờ để lộ ra khuôn mặt của Đạt. Anh Tám Chấn xô tới. Anh đứng sững trước Ngạn hồi lâu rồi lặng lẽ bước tới đưa tay đỡ lấy thân Đạt. Anh ngó trân trân khuôn mặt Đạt hồng lên sau lần vải nhựa mỏng. Đôi mắt anh mở to, đồng tử mắt không động, chốc mắt anh sau đó hoe rân rân. Không khác chi những anh em khác, khuôn mặt Ngạn như sắt lại, hốc hác, dính đầy bụi. Người nào cũng thế. Trên mình họ, chẳng có cái quần cái áo nào lành. Tất cả đều bị rách ống, rách vai, hoặc toạc hở lưng. Giờ họ đã đuối sức, bụng dạ lại còn cào, cổ cháy bỏng. Chừng như bây giờ họ mới thấm mệt, rã rời. Bước chân của họ đi hơi loạng choạng trong buổi sớm nắng hửng.

Và đây là những tia nắng đầu tiên mà họ bắt gặp lại. Nắng chiếu lóng lánh các giọt sương đọng trên ngọn cỏ. ánh nắng chớm sáng ven vườn, rọi hực hỡ các vòm lá. Hòa vào trong nắng ấy là làn gió đương xuân, hây hẩy, lao xao. Ngoài kia, sau những thân tre vàng óng đang chơi với đu đưa, sóng biển dầm nắng vỗ rối rít và ngoan ngoãn trườn nhẹ vào bãi. Đang đi, Ngạn chợt dừng chân, ngoảnh

lại. Trước mặt anh, mép miệng hang như vừa bị một con quái vật khổng lồ nào cho cạp lở lói. Vách đá trước vốn là màu xanh rêu nay ám khói đen xít. Ở hai bên mép miệng hang, xi - măng để đùn đống, vung vãi. Đi hơn chục bước, Ngạn hãy còn nghe mùi máu tanh tươi, mùi xác chết ở đâu đấy, và rõ rệt hơn cả là mùi khói thuốc nổ phát lên mũi anh nồng nặc.

Viết xong hồi tháng 5 - 1965